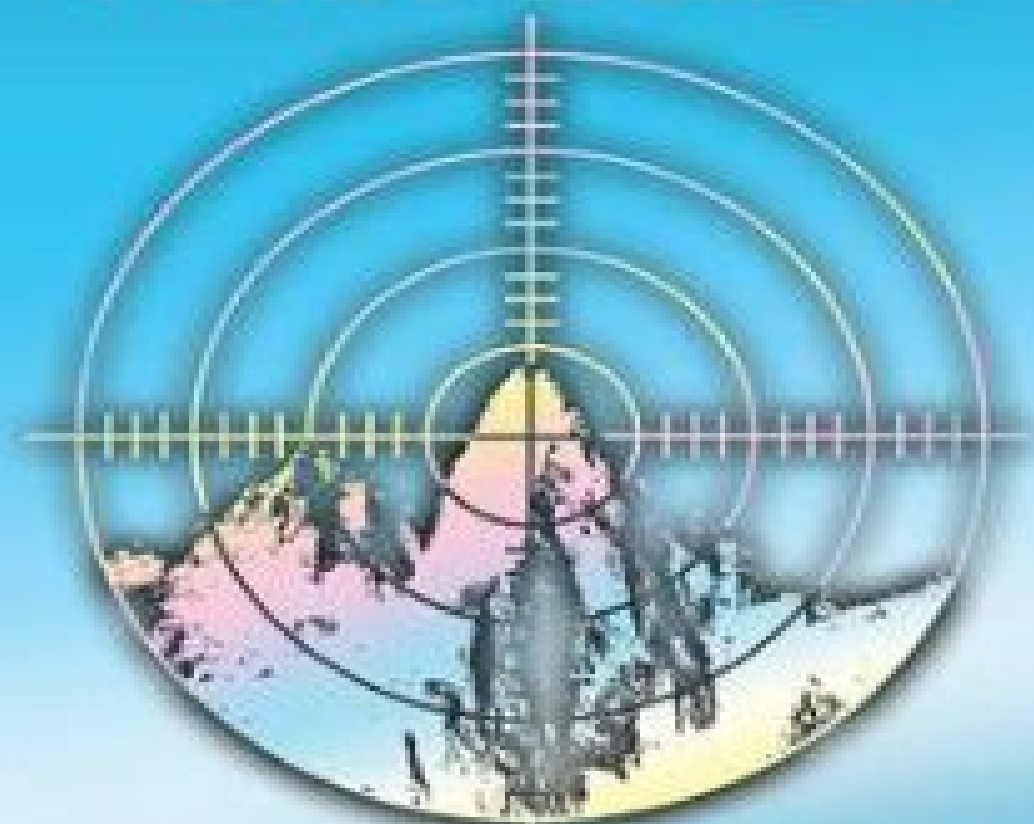


Saving the world one mission at a time

ALEX RIDER

POINT BLANK



ANTHONY HOROWITZ

#1 New York Times bestselling author

Đỉnh tuyết
Anthony Horowitz

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

I

RƠI XUỐNG

Chiếc xe hơi vẫn chở ông đi làm vào bảy giờ mười lăm phút sáng là một chiếc Mercedes được chế tạo theo đơn đặt hàng, có bọc thép và các ô cửa đều được lắp kính chống đạn. Tài xế của ông là một nhân viên FBI đã về hưu, lúc nào cũng thủ trong người một khẩu súng lục Beretta tự động và rất thành thạo cách sử dụng nó. Từ chỗ chiếc xe hơi dừng đến lối vào tòa nhà Roscoe, nằm trên Đại lộ số Năm ở New York, chỉ cách nhau có năm bước chân, thế nhưng những chiếc camera được gắn vào hệ thống truyền hình cáp vẫn theo sát ông ta trong từng cử động. Các cánh cửa tự động nhẹ nhàng khép lại sau lưng ông; một tay bảo vệ mặc đồng phục - có trang bị vũ khí - dõi theo khi ông băng qua phòng lớn, bước vào thang máy riêng.

Chiếc thang máy riêng của ông có những bức vách lát đá cẩm thạch trắng muốt, một tấm thảm màu xanh dương, một tay vịn màu bạc, và không có nút bấm nào cả. Ông Roscoe đặt bàn tay của mình lên một ô kính nhỏ. Bộ phận cảm biến đọc vân tay của ông, kiểm tra lại chúng và kích hoạt thang máy. Cửa thang máy nhẹ nhàng đóng lại, thang máy lên thẳng một mạch tới tầng thứ sáu mươi. Không một ai có thể sử dụng nó. Mà nó cũng không bao giờ dừng lại ở bất cứ tầng nào trong tòa nhà. Trong lúc thang máy đi lên, các nhân viên tiếp tân ở tiền sảnh bắt đầu nhắc điện thoại, thông báo cho tất cả nhân viên trong tòa nhà biết rằng ông Roscoe đang đến.

Mọi người làm việc trong văn phòng riêng của ông Roscoe đều đã được lựa chọn một cách cẩn thận và xem xét chặt chẽ, kỹ lưỡng cả về lý lịch lẫn chuyên môn. Không bao giờ có thể gặp ông mà không hẹn trước. Hẹn trước rồi thì phải ba tháng sau mới được gặp.

Khi người ta giàu, người ta phải cẩn thận. Cuộc sống có nhiều người kỳ quặc lắm, những kẻ bắt cóc, những tên khủng bố - liều lĩnh và cướp bóc. Ông Michael J. Roscoe là chủ tịch Tập đoàn điện tử Roscoe và là người thứ chín, hay thứ mười, giàu nhất trên thế giới, thế nên ông rất cẩn thận. Từ lúc chân dung ông Roscoe xuất hiện trên trang bìa tạp chí Thời đại (Vua điện tử), ông biết rằng mình đã trở thành mục tiêu của nhiều người.

Khi ở chốn công cộng, ông bước đi rất nhanh, đầu cúi xuống. Mắt kính râm ông chọn phải che được nhiều nhất gương mặt tròn trịa và bảnh trai của ông. Bộ comple ông Roscoe mặc rất đắt tiền nhưng vô danh. Nếu đến nhà hát hay đi ăn tối, thì vào đến phút chót, ông mới đến, ông không hề thích phải đi quanh quẩn đâu đó. Cuộc sống của ông có hàng tá hệ thống bảo vệ khác nhau, mặc dù chúng làm ông khó chịu, nhưng ông đã biến chúng trở thành thói quen.

Hãy hỏi bất kỳ một điệp viên hay nhân viên an ninh nào đi. Thói quen là thứ có thể giết chết người ta. Nó báo cho kẻ đối địch biết rằng ta sẽ đi đâu và khi nào thì ta tới đó. Thói quen sẽ giết chết ông Michael J. Roscoe, và hôm nay là ngày thần chết đã chọn để gọi ông.

Lẽ tất nhiên, ông Roscoe không hề có ý niệm gì về chuyện này khi ông bước ra khỏi thang

máy mở thẳng vào văn phòng riêng của mình, một căn phòng rất to chiếm lĩnh một góc tòa nhà với những cửa sổ kéo dài từ sàn tới trần nhà, trông ra hai hướng: Đại lộ số Năm ở hướng đông và một phần của Công viên Trung tâm ở hướng Bắc. Hai bức tường còn lại có một cửa ra vào, một kệ sách thấp và một bức tranh sơn dầu đơn độc - một bức tranh vẽ bình hoa của họa sĩ Vincent van Gogh.

Các vật dụng trên mặt kính đen ở bàn làm việc của ông được sắp xếp gọn ghẽ: một máy vi tính, một sổ tay bọc da, một máy điện thoại và một tấm ảnh của cậu bé mười bốn tuổi nằm trong khung hình. Khi cởi chiếc áo vét-tông ra và ngồi xuống, ông nhận ra mình đang nhìn vào bức ảnh của cậu bé. Tóc vàng, mắt xanh, và có tàn nhang. Paul Roscoe giống bố mình như đúc hồi ba mươi năm trước, ông Michael Roscoe năm nay đã bước vào tuổi năm mươi hai và bắt đầu nhận ra tuổi tác của mình, mặc dù nước da ông vẫn rám nắng quanh năm. Con trai ông cao gần bằng bố. Tấm hình này chụp vào mùa hè năm ngoái, trên đảo Long Island. Họ đã trải qua những ngày lênh đênh trên biển. Sau đó là bữa ăn đồ nướng trên bãi biển. Đây là một trong những ngày hạnh phúc mà họ đã có cùng nhau.

Cửa mở, người thư ký bước vào. Helen Bosworth là người Anh. Cô rời nhà, dĩ nhiên, cả chồng nữa, để đến và làm việc ở New York; cô yêu mỗi phút giây ở đây. Cô đã làm việc trong văn phòng này được mười một năm rồi, và trong suốt quãng thời gian đó, cô chưa hề quên một chi tiết hay phạm một lỗi lầm nào.

- Xin chào ông Roscoe - Cô lên tiếng.

- Chào cô, Helen.

Cô đặt xấp tài liệu lên bàn ông.

- Số liệu mới nhất từ Singapore. Dự toán về tổ chức R-15. Ông có bữa trưa với Thượng nghị sĩ Andrews lúc mười hai giờ rưỡi. Tôi đã đặt chỗ ở Ivy.

- Cô đã gọi đi London chưa ? - ông Roscoe hỏi.

Helen Bosworth chớp chớp mắt. Cô chưa bao giờ quên điều gì, vậy tại sao ông ta lại hỏi thế ? Cô đáp:

- Chiều hôm qua, tôi đã gọi tới văn phòng ông Alan Blunt rồi.

Buổi chiều ở New York là buổi tối ở London. Cô Helen nói tiếp:

- Ông Blunt không rảnh, nhưng tôi đã sắp xếp cho ông một cuộc điện thoại gọi qua tổng đài vào chiều nay. Chúng tôi có thể nối số vào xe hơi của ông.

- Cảm ơn cô, Helen.

- Tôi đem cà phê cho ông nhé ?

- Không cần đâu, cảm ơn Helen. Hôm nay tôi không uống cà phê.

Helen Bosworth rời khỏi phòng, cô thực sự hoảng hốt. Không uống cà phê ? Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo nữa đây ? Theo như những gì cô biết thì ông Roscoe luôn bắt đầu một ngày làm việc của mình với hai tách cà phê kia mà. Liệu có phải ông bị ốm không nhỉ ? Gần đây ông

hoàn toàn không còn là ông nữa - không phải là từ lúc Paul trở về nhà từ ngôi trường ở miền Nam nước Pháp. Lại còn cuộc điện thoại cho ông Alan Blunt ở London nữa chứ ! Chưa có ai kể với cô về con người này cả, nhưng cô đã từng nhìn thấy cái tên này trên một tệp tài liệu, ông Roscoe có việc gì đó với Cục tình báo quân đội. MI6. Ông Roscoe đang làm gì vậy, nói chuyện với một điệp viên ư ?

Cô Helen Bosworth quay trở lại văn phòng làm việc của mình, cố gắng làm dịu nỗi kích động, không uống cà phê - cô không thể chịu nổi điều này - mà uống một tách trà làm tỉnh người trong bữa trà điểm tâm của Anh. Một điều gì đó rất lạ đang diễn ra, và cô không hề thích thú điều đó.. Cô không thích điều đó chút nào.



Trong lúc ấy, dưới đó sáu mươi tầng, một người đàn ông bước vào tiền sảnh, hấn mặc quần yếm xám với một huy hiệu nhận diện đính trên ngực. Huy hiệu cho biết hấn là Sam Green, một kỹ sư bảo dưỡng của Công ty liên hợp Thang máy X-Press, một tay hấn xách một chiếc cặp, tay kia xách một cái hộp dụng cụ lớn, màu bạc. Hấn đặt cả hai xuống phía trước quầy tiếp tân.

Same Green không phải là tên thật của hấn. Tóc hấn - đen và hơi nhờn - là tóc giả; cũng là giả cả cặp kính mát, hàng ria mép và hàm răng không bằng phẳng. Trông hấn khoảng năm mươi tuổi, nhưng sự thật thì hấn chỉ mới gần ba mươi. Không ai biết tên thật của người đàn ông này, nhưng với công việc hấn đang làm, cuối cùng, hấn cũng đã để lại tiếng tăm. Hấn được biết đến với cái tên vốn vẹn: "Quý ông", là một trong những tên giết mướn thành đạt nhất và được trả lương cao nhất trên thế giới. Hấn được tặng biệt danh này bởi vì hấn luôn luôn gửi hoa đến gia đình nạn nhân của hấn.

Người bảo vệ ở tiền sảnh nhìn hấn chằm chằm.

- Tôi đến để xem thang máy - Hấn lên tiếng. Hấn nói giọng khu Bronx (nằm ở phía Đông Bắc thành phố New York) mặc dù cả đời hấn chưa bao giờ ở đó quá một tuần.

- Để làm gì ? - Người bảo vệ hỏi - Người của ông đã đến đây tuần trước rồi mà.

- Vâng. Đúng rồi. Chúng tôi đã phát hiện thấy một dây cáp bị hư ở thang máy số mười hai. Nó cần được thay thế, nhưng lúc ấy, chúng tôi lại không có thiết bị. Thế nên họ mới cử tôi quay trở lại.

Quý ông lục tìm trong túi, lấy ra một tờ giấy nhàu nát.

- Anh có cần gọi đến văn phòng chính không ? Thật sự là tôi được chỉ định đến đây mà.

Nếu người bảo vệ mà gọi cho Công ty Liên hiệp Thang máy X-Press, thì anh ta sẽ khám phá ra được rằng quả thực Công ty có nhận một người tên là Sam Green vào làm - nhưng đã hai ngày qua, chẳng thấy mặt mũi ông ta đâu. Bởi vì Sam Green thật hiện đang nằm ở dưới đáy

sông Hudson với một con dao trên lưng và một khối bê-tông nặng chín kilôgram buộc ở chân. Nhưng người bảo vệ đã không gọi điện cho Công ty. Quý ông cũng đã đoán trước được rằng anh ta sẽ không gây cản trở cho mình. Xét cho cùng thì thang máy vẫn luôn bị hỏng như thế. Lúc nào mà chả thấy thợ sửa chữa đi ra đi vào. Có gì khác biệt nếu có thêm một người nữa vào làm ?

Người bảo vệ đưa ngón tay cái ra hiệu. Anh ta nói:

- Lên đi.

Quý ông cất tờ giấy vào túi, xách đồ đạc lên, đi lại phía thang máy. Có mười hai tòa nhà chọc trời đang được bảo dưỡng, thêm tòa nhà của ông Michael J. Roscoe nữa là thứ mười ba. Thang máy số mười hai nằm ở phía cuối. Khi hấn bước vào, một chú bé giao hàng cầm trên tay một bưu kiện cũng cố gắng vào theo.

- Xin lỗi nhé - Quý ông nói - Phải đóng cửa để sửa chữa.

Cửa thang máy nhẹ nhàng đóng lại. Quý ông bắt đầu làm công việc của mình. Hấn nhấn nút lên tầng sáu mươi mốt.

Quý ông chỉ mới được giao nhiệm vụ này vào tuần trước. Hấn đã phải tiến hành thật nhanh, giết một kỹ sư bảo dưỡng thật, bắt chước hình dáng của ông ta, tìm hiểu cách bố trí trong tòa nhà Roscoe, và cố gắng sử dụng thành thạo một số dụng cụ mà hấn biết trước là hấn sẽ phải cần đến. Những người thuê hấn muốn nhà triệu phú này phải bị loại trừ càng sớm càng tốt. Quan trọng hơn, trông nó phải giống với một vụ tai nạn. Vì vậy, người ta đã nhờ đến Quý ông - và hấn được trả một trăm ngàn đôla. Tiền được gửi vào một tài khoản ở ngân hàng Thụy Sĩ; họ trả trước một nửa và sẽ trả tiếp nửa kia sau khi xong việc.

Cửa thang máy lại mở ra. Tầng sáu mươi mốt được sử dụng chủ yếu cho hoạt động bảo vệ. Đây là nơi người ta đặt bể nước, cũng như những máy vi tính điều khiển nhiệt độ, máy điều hòa không khí, camera theo dõi và những thang máy trong tòa nhà. Quý ông tắt thang máy bằng cách sử dụng chiếc chìa khóa đã từng thuộc về Sam Green, sau đó, hấn đi lại phía những chiếc máy vi tính. Hấn biết chính xác những chiếc máy vi tính này nằm ở đâu. Thực tế, hấn có thể nhận ra chúng đang được che lại. Hấn mở chiếc cặp của mình ra. Trong cặp có hai ngăn. Ngăn thấp chứa một chiếc máy vi tính xách tay. Ngăn cao hơn đặt những mũi khoan và các dụng cụ khác, mỗi món đồ đều được buộc ràng lại, nằm cố định một chỗ.

Hấn mất mười lăm phút để xâm nhập vào máy vi tính trung ương và kết nối nó vào máy vi tính xách tay của hấn. Việc truyền dữ liệu qua hệ thống bảo vệ tòa nhà Roscoe lại mất thêm một khoảng thời gian nữa nhưng cuối cùng nó cũng trót lọt. Hấn gõ một lệnh vào bàn phím, ở tầng dưới, thang máy riêng của ông Michael J. Roscoe vừa làm một việc mà trước đây nó chưa hề làm bao giờ. Nó lên thêm một tầng nữa - tầng thứ sáu mươi mốt. Tuy nhiên, cửa thang máy vẫn đóng. Quý ông cũng chẳng cần bước vào.

Thay vào đó, hấn nhắc chiếc cặp cùng với cái hộp dụng cụ màu bạc lên, mang trở lại vào thang máy mà hấn đã lên đây từ tiền sảnh. Hấn mở khóa và nhấn nút xuống tầng năm mươi chín. Một lần nữa, hấn lại khóa thang máy. Rồi hấn với tay lên, đẩy. Nóc thang máy là một cửa lật. Hấn đặt chiếc cặp và chiếc hộp dụng cụ màu bạc lên trên đó rồi nhảy lên trên nóc thang

máy. Lúc này, Quý ông đang đứng trong khoang thang máy chính của tòa nhà Roscoe. Bốn phía xung quanh hẳn toàn những cột và các ống đen xì những dầu mỡ cùng bụi bẩn. Những sợi dây cáp làm bằng thép dày buông thõng xuống, một số kêu o o khi chúng đang tải vật nặng. Nhìn xuống phía dưới, hẳn có thể trông thấy một đường hầm trông như kéo dài vô tận, với những khe sáng do cửa thang máy trượt ra rồi đóng lại khi những chiếc thang máy đi lên các tầng khác nhau. Chúng tạo ra một làn gió nhẹ thổi tung bụi vào mắt hẳn. Bên cạnh hẳn là cửa thang máy, mà nếu mở ra, chúng sẽ dẫn hẳn vào thẳng văn phòng ông Roscoe. Bên trên những cánh cửa này, phía trên đầu của hẳn, thêm vài mét nữa về bên phải là mặt dưới thang máy riêng của ông Roscoe.

Cái hộp đựng dụng cụ đang ở bên cạnh hẳn. Một cách thận trọng, hẳn mở chiếc hộp ra. Xung quanh chiếc hộp được lót một miếng bọt biển dày. Trong lòng miếng lót ấy là một vật dụng trông như một máy chiếu phim phức tạp, màu bạc, hình lòng chảo, có một thấu kính thủy tinh dày. Hẳn lấy chiếc máy ra, sau đó, nhìn vào đồng hồ. Tám giờ ba mươi lăm phút sáng. Quý ông còn những một tiếng đồng hồ nữa để lắp thiết bị này vào bên dưới thang máy của ông Roscoe, và thêm chút xíu thời gian nữa để kiểm tra lại cho chắc chắn rằng nó đang hoạt động. Hẳn còn cả khối thời gian nữa.

Mỉm cười với chính mình, Quý ông lấy ra một cái tuavit vạn năng và bắt đầu làm việc.



Mười hai giờ trưa, cô Helen Bosworth nói vào điện thoại:

- Thưa ông Roscoe, xe hơi của ông đến rồi.
- Cảm ơn cô, Helen.

Buổi sáng hôm ấy, ông Roscoe không làm việc nhiều, ông tự nhận ra rằng mình chỉ để có một nửa đầu óc vào công việc. Một lần nữa, ông lại nhìn vào bức ảnh trên bàn. Paul. Làm thế nào mà cha và con lại trở nên hục hặc với nhau như thế chứ ? Và điều gì đã xảy ra vào mấy tháng cuối cùng đó khiến cho tình cảm cha con của họ trở nên tồi tệ đến như vậy ?

Ông đứng dậy, mặc áo vét-tông vào, rời khỏi phòng làm việc, lên đường đi ăn trưa với Thượng nghị sĩ Andrews. Ông hay ăn trưa với những chính khách. Những người này hoặc muốn tiền, muốn ý kiến của ông - hoặc chỉ là muốn quan hệ xã giao với ông. Bất cứ ai giàu sụ như Roscoe cũng đều muốn kết bạn với người có quyền lực, và các chính khách thì lại cần có những người bạn như thế.

Ông nhấn nút thang máy, cánh cửa nhẹ nhàng mở ra, ông bước một bước về phía trước.

Điều cuối cùng ông Michael J. Roscoe còn nhìn thấy trong cuộc đời mình chính là mặt trong chiếc thang máy của ông, với những vách cần đá cẩm thạch trắng, tấm thảm xanh dương,

và tay vịn màu bạc. Chân phải của ông, mang chiếc giày da màu đen do một cửa hàng nhỏ ở thủ đô Rôma làm bằng tay để dành riêng cho ông, đặt lên tấm thảm và đã xuyên qua nó, kéo theo cả thân hình của ông đổ nghiêng vào trong thang máy và rồi cũng xuyên qua tấm thảm, ông lộn xuống, rơi khỏi sáu mươi tầng lầu cho đến chết.

Ông Roscbe hoàn toàn không thể hiểu được điều gì đã xảy ra, ông đã ngạc nhiên đến độ không thể kêu lên được một tiếng nào. Ông rơi vào bóng tối đen ngòm của khoang thang máy, rơi dọc theo những bức vách, và đâm sầm vào nền bê-tông rắn chắc ở bên dưới, cách đó bốn trăm năm mươi bảy mét.

Chiếc thang máy vẫn ở nguyên chỗ cũ. Trông nó vẫn vững chắc, nhưng thật ra, nó không còn ở đó nữa. Cái mà ông Roscoe bước vào chỉ là một hình ảnh ba chiều, một hình ảnh được chiếu vào khoảng không trống rỗng của khoang thang máy, nơi có để chiếc thang máy thật. Quý ông đã lập trình cho cửa mở ra khi ông Roscoe bấm nút, và ung dung nhìn thấy ông đi vào quên lãng. Nếu nhà triệu phú ngược nhìn lên một chút, ông sẽ nhận ra một máy chiếu không gian ba chiều màu bạc, đang chiếu ra một hình ảnh, cái máy ấy chỉ ở bên trên đầu ông có vài mét. Nhưng người đàn ông bước vào thang máy để xuống ăn trưa không hề ngược mắt lên. Quý ông đã biết trước điều đó. Và hẳn chưa bao giờ tính toán sai.

Mười hai giờ ba mươi lăm phút, người lái xe gọi lên, nói rằng ông Roscoe không vào xe hơi. Mười phút sau, cô Helen Bosworth báo động khẩn cấp, cô bắt đầu rảo quanh phòng lớn của tòa nhà. Lúc một giờ, người ta gọi tới nhà hàng. Ngài Thượng nghị sĩ vẫn đang chờ ở đó. Nhưng ông Roscoe thì không thấy tăm hơi.

Thật ra, mãi đến ngày hôm sau, người ta vẫn chưa tìm ra được thi thể của ông Roscoe; nhưng vào tại thời điểm đó, sự mất tích của nhà triệu phú đã trở thành tin tức nổi cộm của các báo. Một tai nạn kỳ quặc - có vẻ như vậy. Không ai có thể lý giải được điều đã xảy ra. Bởi vì lúc đó, lẽ dĩ nhiên, Quý ông đã lập trình lại máy vi tính, gỡ máy chiếu ra và xóa bỏ mọi dấu vết, trước khi bình thản rời khỏi tòa nhà.

Hai ngày sau, một người đàn ông trông giống một kỹ sư bảo dưỡng bước vào sân bay quốc tế John F. Kennedy. Ông ta đáp chuyến máy bay đến Thụy Sĩ. Nhưng trước tiên, ông ta đến một cửa hàng hoa, đặt mười hai bông hoa uất kim hương đen, yêu cầu gửi đến một địa chỉ nào đó. Người đàn ông ấy gửi tiền mặt, ông ta đã không để lại tên.

II

DẤU VẾT XANH

Khoảnh khắc tồi tệ nhất là khi ta cảm thấy cô độc giữa đám đông. Alex Rider đang bước đi trong sân trường, chung quanh cậu là hàng trăm cậu bé, cô bé đồng trang lứa. Tất cả đều đang đi cùng một hướng, họ mặc đồng phục áo xám và quần xanh dương hay váy xanh dương, phần lớn có lẽ đều cùng có những suy nghĩ giống nhau. Môn học cuối cùng trong ngày vừa kết thúc. Làm bài tập, ăn tối và xem truyền hình sẽ lấp đầy khoảng thời gian còn lại cho đến lúc lên giường. Lại một ngày đi học khác. Thế nhưng tại sao cậu bé lại cảm thấy mình cứ như đang ở ngoài cuộc, như thể cậu đang ngắm nhìn những tuần cuối cùng của kỳ học mùa xuân từ cái mặt khác của một tấm gương khổng lồ vậy ?

Alex quặp chiếc balô lên một bên vai, tiếp tục đi đến bãi xe đạp. Chiếc balô rất nặng. Như thường lệ, trong đó chứa hai bài tập về nhà... tiếng Pháp và lịch sử. Cậu bé đã nghỉ học những ba tuần, nên bây giờ cậu phải học hành chăm chỉ để theo kịp bài vở. Các thầy, cô giáo đã không chấp nhận chuyện cậu nghỉ học. Chẳng ai nói gì nhiều cả, nhưng cuối cùng, khi cậu trở lại trường với bức thư của bác sĩ trên tay ("một chứng cảm cúm nặng có kèm theo biến chứng") thì họ đều gật đầu và mỉm cười, thầm nghĩ rằng Alex cần được thương yêu và chiều chuộng hơn một chút. Mặt khác, họ cũng phải đồng ý với đơn xin phép này. Ai cũng biết rằng Alex không còn bố mẹ, rằng cậu phải sống với một người bác, nhưng ông này lại cũng vừa mới mất trong một vụ tai nạn xe hơi nào đó. Nhưng dù cho có là như thế thì, ngay cả những người bạn thân nhất của Alex, cũng phải thừa nhận rằng cậu bé đã nghỉ học quá lâu.

Alex không thể kể sự thật với mọi người. Cậu không được phép hé môi với bất kỳ ai về những chuyện đã xảy ra. Thật là quái quỷ.

Alex nhìn các bạn xung quanh mình đang ủa ra khỏi cửa trường, một số đang rê những quả bóng, một số khác đang nói chuyện qua điện thoại di động. Cậu bé nhìn theo các thầy cô giáo đang ngồi vào trong những chiếc xe hơi cũ mua lại. Lúc đầu, cậu nghĩ rằng toàn bộ ngôi trường đã thay đổi trong lúc cậu vắng mặt, cậu không hiểu tại sao lại như thế. Nhưng rồi cậu cũng đã nhận ra được một điều còn tệ hơn. Mọi thứ vẫn như cũ. Chỉ có cậu là thay đổi mà thôi.

Alex mười bốn tuổi, là một học sinh bình thường học tại một ngôi trường bình thường ở phía Tây London, ít ra là đã từng như thế. Ba tuần trước, cậu bé đã khám phá ra một điều rằng bác cậu chính là một điệp viên, làm việc cho Cục tình báo quân đội MI6. Bác ấy - Ian Rider - đã bị ám sát, và MI6 đã buộc Alex phải thế chỗ. Họ đã cho cậu học một khóa về sự va chạm nằm trong chương trình huấn luyện về kỹ thuật sống sót của Quân chủng Không quân Đặc biệt và gửi cậu đến vùng biển phía Nam để thực hiện một nhiệm vụ quái đản. Cậu đã bị săn đuổi, bị bắn, thậm chí suýt chút nữa là bị giết. Cuối cùng, cậu cũng hoàn thành nhiệm vụ và được đưa trở lại trường như không hề có chuyện gì xảy ra. Nhưng trước tiên, họ đã buộc cậu phải ký tên

vào Đạo luật Cấm tiết lộ Bí mật quốc gia. Alex mỉm cười khi nhớ lại những điều đó. Cậu chẳng cần phải ký tên vào cái gì cả. Dù sao đi nữa, ai mà tin cậu chứ ?

Giờ đây, đó là chuyện cậu phải giữ bí mật. Bất cứ lúc nào, có ai hỏi cậu rằng cậu đã làm gì trong những tuần vắng mặt đó, thì cậu buộc phải trả lời rằng cậu nằm trên giường, đọc sách báo, đi lòng vòng quanh nhà, và mọi thứ đại loại như thế. Alex không hề muốn khoe khoang những gì mình đã làm được, nhưng cậu ghét phải lừa dối bạn bè. Điều đó làm cho cậu bé nhức nhối. MI6 không chỉ đặt cậu vào vòng nguy hiểm, họ còn ấn nhét toàn bộ cuộc đời cậu vào cái tủ, khóa lại, rồi ném chìa khóa đi.

Alex đã ra đến bãi để xe đạp. Có ai đó đi cùng phía với cậu, khẽ chào.

- Tạm biệt nhé.

Cậu gật đầu đáp lại, rồi hẩy đầu để hất ngược lộn tóc vàng vừa xòa xuống mắt của cậu. Đôi lúc, cậu lại ước rằng những chuyện liên quan đến MI6 chưa bao giờ xảy ra. Nhưng rồi lúc ấy - cậu cũng phải thừa nhận rằng - một phần trong cậu lại muốn tất cả những chuyện đó lại xảy ra một lần nữa. Thành thạo, Alex có cảm giác mình không còn thuộc về cái thế giới an toàn, ấm cúng của trường Trung học tổng hợp Brookland nữa. Đã có quá nhiều thay đổi. Cuối ngày rồi, bất cứ thứ gì lúc này cũng đều thú vị hơn hai bài tập về nhà kia.

Alex nhấc chiếc xe ra khỏi bãi, mở khóa, đeo balô vào hai vai, chuẩn bị đạp xe đi. Ngay lúc ấy, cậu trông thấy một chiếc xe hơi trắng đã cũ. Đây là lần thứ hai trong tuần, chiếc xe hơi trắng đó đậu ở cổng trường.

Ai cũng biết cái người đàn ông đang ngồi trong chiếc xe hơi trắng ấy.

Hắn khoảng hơn hai mươi tuổi, hói đầu, có hai cái răng cửa chỉ còn chân, tai hắn đeo năm chiếc khoen. Hắn không hề quảng cáo tên của mình. Khi nói về hắn, người ta hay gọi hắn là Skoda, ấy là gọi theo tên chiếc xe hơi của hắn. Một số người nói rằng tên hắn là Jake, đã từng có thời kỳ ở Brookland. Nếu đúng là như vậy thì hắn đã trở lại đây như một bóng ma, chẳng được ai hoan nghênh; mới ở đây một phút, thế mà phút sau, hắn đã biến mất tăm... không hiểu sao lúc nào hắn cũng có thể nhanh hơn đến vài giây so với bất kỳ xe cảnh sát nào chạy qua hay của thầy cô giáo nào tò mò quá mức.

Skoda buôn bán ma túy. Hắn bán ma túy nhẹ, chẳng hạn như cần sa và bồ đà, cho những đứa trẻ nhỏ hơn, và ma túy nặng cho những người lớn ngốc nghếch. Alex có vẻ không tin là Skoda có thể trốn thoát được một cách dễ dàng như thế, hắn có thể phân phát những tép ma túy nhỏ ngay giữa ban ngày. Cũng dễ hiểu thôi, trường học luôn có những quy tắc ứng xử. Không ai lại đẩy người khác vào tay cảnh sát, thậm chí đó là một con chuột cống như Skoda. Nhưng e rằng nếu Skoda xuống đây, một số người được hắn cung cấp ma túy - là bằng hữu, bạn học của Alex - có thể sẽ đi theo hắn.

Ma túy chưa bao giờ là vấn đề nghiêm trọng ở Brookland, nhưng gần đây, điều đó đã thay đổi. Một bộ phận thanh thiếu niên mười bảy tuổi đã bắt đầu mua hàng của Skoda, giống như một hòn đá rơi xuống hồ, những gợn sóng nhanh chóng lan tỏa ra xung quanh. Những vụ trộm cắp xảy ra tới tấp, cũng như một vài vụ trấn lột đã xảy ra - học trò lớp dưới bị mấy tên đàn anh bắt phải nộp tiền. Những thứ mà Skoda bán có vẻ như càng ngày càng đắt hơn, mà ngay từ đầu,

nó cũng đã chẳng rẻ gì cho cam.

Alex trông thấy một cậu bé mắt đen, mặt đầy mụn trứng cá, đang vác nặng nhưng cũng cố lết đến chỗ chiếc xe hơi, dừng lại ở ô cửa sổ đang mở, rồi tiếp tục đi tiếp. Alex bỗng chợt cảm thấy trong lòng mình có một nỗi căm ghét đang trào dâng. Cậu bé ấy tên là Colin, một năm trước, cậu ta rất chăm học và được mọi người yêu mến. Nhưng hiện nay, cậu ta đã bị bạn bè xa lánh. Alex chưa bao giờ nghĩ nhiều đến ma túy, ngoại trừ cậu chỉ biết mỗi một điều là cậu sẽ không bao giờ để cho cái thứ đó thâm nhập vào trong cơ thể của mình. Cậu có thể thấy rằng gã đàn ông ngồi trong chiếc xe hơi trắng kia không chỉ đang đầu độc một vài đứa trẻ chưa đủ trí khôn. Hắn đang đầu độc toàn trường.

Một viên cảnh sát tuần bộ xuất hiện, đang đi về phía cổng trường. Thoáng chốc, chiếc xe hơi trắng phóng đi mất, để lại đám khói đen ngùn ngụt bốc ra từ ống khói đã hỏng. Alex nhảy phóc lên xe trước khi kịp nhận ra mình đang làm gì, cậu đạp xe như bay ra khỏi sân trường, quẹo tránh cô thư ký, cô cũng đang chuẩn bị về nhà.

- Đừng chạy nhanh như thế, Alex.

Cô thư ký gọi với theo rồi thở dài khi thấy cậu bé phớt lờ. Cô Bedfordshire luôn dành cho Alex một tình cảm đặc biệt mà bản thân cô cũng chẳng hiểu tại sao. Trong trường chỉ có mình cô là tin rằng Alex không nghỉ học quá quy định của bác sĩ.

Chiếc Skoda trắng chạy nhanh xuống đường, quẹo trái rồi quẹo phải, Alex đã tưởng như mình sắp mất dấu nó. Nhưng sau một hồi lách qua những con phố vắng vẻ, chiếc xe hướng ra đường King's Road và gặp phải một vụ ách tắc giao thông không thể tránh khỏi lúc bốn giờ chiều, phải tạm dừng lại và nhích dần khoảng một trăm tám mươi hai mét về phía trước.

Vận tốc giao thông trung bình ở London - vào đầu thế kỷ hai mươi mốt này - còn chậm hơn cả thời đại của nữ hoàng Victoria nữa. Trong giờ hành chính, bất kỳ một chiếc xe đạp nào cũng có thể vượt qua cả xe hơi ở bất cứ đoạn đường nào. Và Alex không phải đang lái một chiếc xe đạp thông thường như thế. Cậu vẫn đang dùng chiếc xe đạp hiệu Condor Junior Roadracer được đặt làm riêng tại một phân xưởng kinh doanh ở Holborn, phân xưởng vẫn còn giữ nguyên tên cũ cách đây hơn năm mươi năm. Gần đây, cậu bé đã nâng cấp nó với hệ thống cần số tích hợp vào phanh gắn ở tay lái, bây giờ cậu chỉ cần ấn nhẹ ngón tay cái của mình là có thể cảm nhận được chiếc xe đạp chuyển sang chế độ chạy bằng bánh răng khác, những bánh răng làm bằng kim loại titan nhẹ tênh chuyển động êm ái ở bên dưới.

Alex đuổi kịp chiếc xe hơi khi nó quẹo vào một góc phố và dừng phải vụ kẹt xe trên đường King's Road. Cậu bé hy vọng kẻ kia sống trong thành phố, cậu không nghĩ là hắn phải đi rất xa. Kẻ buôn bán ma túy này sẽ không chọn Trường trung học tổng hợp Brookland là mục tiêu nếu hắn ở ngay đó. Nơi hắn ở phải nằm đâu đó trong vùng lân cận - nơi không quá gần chỗ bán, nhưng cũng không quá xa.

Đèn báo hiệu giao thông thay đổi, chiếc xe hơi trắng bật lên phía trước, đi về phía tây. Alex đạp xe từ từ, đi sau một vài chiếc xe ô tô, để phòng trường hợp Skoda nhìn vào kính chiếu hậu và thấy cậu. Khi họ đến một góc phố được mệnh danh là Tận cùng Thế giới thì con đường trở nên thông thoáng, Alex ấn cần số chuyển đổi chế độ bánh răng, đạp thật nhanh để theo kịp.

Chiếc xe hơi vẫn bon bon trên đường, qua khỏi Parson' Green, chạy xuống Putney. Alex lách vào một khe hẹp để cắt qua mặt một chiếc xe tắcxi, cậu nhận được ngay lập tức nguyên một hồi còi. Hôm đó là một ngày ầm ập, cậu bé có thể cảm nhận được bài tập tiếng Pháp và lịch sử đang cạ vào lưng. Họ còn đi bao xa nữa đây ? Alex đang tự dò hỏi lòng mình rằng liệu đây có phải là một ý kiến hay hay không thì chiếc xe hơi tắt máy, cậu hiểu rằng mình đã đến nơi.

Skoda lái xe vào một khu vực đang trải nhựa dở dang, đó là một bãi đậu xe tạm thời cạnh sông Thames, cách cầu Putney không xa lắm. Alex đứng trên cầu, mặc cho xe cộ qua lại, cứ chú mục nhìn theo tên buôn hàng trắng bước ra khỏi xe hơi, bắt đầu rảo bước. Khu vực này đang được quy hoạch lại, một tòa nhà khối đang mọc lên, in hình trên nền trời London. Hiện giờ nó mới chỉ là một bộ khung thép có gắn thêm những khối bê tông đúc sẵn, trông thật xấu xí. Xung quanh tòa nhà là những người đàn ông đội mũ bảo hộ lao động. Có cả xe ủi đất, máy trộn xi măng, và cao hơn hẳn là một chiếc cần cẩu màu vàng nhạt, ở đây còn có một tấm biển ghi chú: NHÀ NGẮM SÔNG. Bên dưới là hàng chữ: TẤT CẢ KHÁCH THAM QUAN HÃY ĐĂNG KÝ Ở VĂN PHÒNG.

Alex tò mò, không biết tên Skoda có hoạt động kinh doanh ở chỗ này không. Hắn đang tiến đến cửa ra vào. Đột nhiên, hắn rẽ sang hướng khác. Alex nhìn theo, càng lúc càng khó hiểu.

Khu đất đang được xây dựng này nằm vào giữa một bên là cầu, một bên là dãy tòa nhà hiện đại. Nơi này có một quán rượu, một tòa nhà trông giống như một trung tâm tổ chức hội nghị mới toanh, cuối cùng là một đồn cảnh sát với một bãi đậu xe, một nửa bãi xe đã chật kín xe hơi của các công chức. Ngay bên cạnh khu xây cất là một cầu tàu bằng gỗ hướng ra sông, có hai chiếc thuyền máy và một chiếc sà lan cũ bằng sắt đã hoen rỉ đang nằm yên trên mặt nước đục ngầu. Lúc đầu, Alex chẳng chú ý gì đến cái cầu tàu, nhưng Skoda lại đi thẳng ra đó, leo lên chiếc sà lan. Hắn đến trước một cái cửa, mở nó ra và biến mất vào bên trong đó. Đây là nơi hắn ở sao ? Mọi chuyện trở nên tối tăm, Alex bỗng nghi ngại rằng hắn đang chuẩn bị một chuyến du ngoạn trên sông Thames.

Cậu bé quay lại chiếc xe đạp, đạp xe đến cuối cầu rồi tiến vào bãi đậu xe. Cậu để chiếc xe đạp cùng balô của mình ở chỗ khuất rồi chậm rãi bước đến cầu tàu. Cậu không sợ bị bắt gặp. Đây là chốn công cộng, ngay cả khi Skoda có xuất hiện trở lại thì hắn cũng chẳng làm gì được cậu. Alex đang rất hiếu kỳ. Tên buôn hàng trắng ấy đang làm gì trên sà lan thế nhỉ ? Xem ra đây là một nơi kỳ quặc để lưu lại. Alex vẫn không biết rõ mình sẽ làm gì, cậu chỉ muốn nhìn vào bên trong thôi. Và cậu bé quyết định thực hiện điều đó.

Cầu tàu kêu kệt dưới chân khi cậu bé bước đi trên đó. Chiếc sà lan có tên là Dấu vết Xanh, là một đồng sắt hoen rỉ, trên sàn đầy những vết dầu mỡ, sơn đã tróc rất nhiều, chỉ còn sót lại mấy vệt sơn màu xanh nước biển. Chiếc sà lan dài hai mươi bảy mét rưỡi, rất vuông vức với một cái khoang duy nhất ở chính giữa. Nó nằm thấp hơn mặt nước, Alex đoán rằng các sinh hoạt đều diễn ra ở dưới này. Alex quỳ xuống, giả bộ như đang buộc lại dây giày, hy vọng có thể nhìn vào bên trong, xuyên qua những ô cửa sổ hẹp, nghiêng nghiêng. Nhưng tất cả các ô cửa đều đã bị che chắn hết rồi. Làm sao bây giờ ?

Chiếc sà lan được cột vào một bên cầu tàu. Hai chiếc tàu máy được cột vào phía bên kia, nằm cạnh nhau. Skoda muốn kín đáo - nhưng hắn cũng cần phải có ánh sáng chứ, như vậy thì ở

phía hướng ra sông, hẳn sẽ không che rèm, Alex sẽ phải bước lên sà lan thôi. Cậu nhận ra điều đó chỉ trong giây lát. Cũng đáng để liều một phen lắm. Giữa ban ngày ban mặt thế này, sẽ chẳng có ai dám đụng đến cậu.

Cậu bé đặt một chân lên sàn chiếc sà lan, sau đó từ từ đưa cả thân người lên trên đó. Cậu có hết sức tránh làm cho chiếc sà lan trông trơn trượt, vì nếu không thì sẽ bị lộ. Chắc chắn là chiếc sà lan phải bị chìm xuống một chút dưới sức nặng của Alex, nhưng cậu bé đã lựa chọn thời điểm rất đúng lúc. Một chiếc xuồng máy của cảnh sát vừa chạy qua, hướng ra phía đầu nguồn con sông rồi sẽ quay trở lại thành phố. Chiếc sà lan nhấp nhô tự nhiên theo đường rẽ sóng của chiếc xuồng, khi chiếc sà lan thôi không dập dềnh nữa thì Alex cũng đã đứng trên sàn, lom khom bên cạnh cửa ra vào của khoang.

Bây giờ, cậu bé đã có thể nghe thấy tiếng nhạc từ bên trong vọng ra. Đó là tiếng hát nặng nề của một ban nhạc rock. Alex không muốn làm điều này nhưng cậu chỉ còn một cách để nhìn vào thôi. Cậu có tìm lấy một chỗ trên sàn không có quá nhiều vết dầu mỡ, rồi nằm úp bụng xuống. Cậu bám lấy lan can, chúc đầu và vai xuống, sau đó đẩy người lên phía trước, nửa người cậu đang cúi lộn xuống, thấp hơn cả mặt nước.

Alex đã đoán đúng, ô cửa phía bên này sà lan không bị che rèm. Nhìn qua tấm kính cửa sổ bắn thủy, cậu bé trông thấy hai người đàn ông. Skoda ngồi trên chiếc giường ngủ, đang hút thuốc. Người đàn ông còn lại có mái tóc vàng hoe, xấu xí, với đôi môi cong vều, và bộ râu ba ngày chưa cạo; hẳn mặc chiếc áo khoác dài tay đã rách và một chiếc quần jean, đang pha một tách cà phê cạnh một bếp lò nhỏ. Nhạc đang phát ra từ một chiếc máy radio cátset đặt trên kệ. Alex nhìn quanh khoang. Ngoài hai chiếc giường ngủ và khoảng bếp nhỏ xíu, chiếc sà lan chẳng có thứ gì tiện nghi để phục vụ cho sinh hoạt cả. Như vậy là nó được dùng vào mục đích khác. Skoda và bạn của hắn đã biến nó thành một phòng pha chế nổi.

Có hai dụng cụ kim loại dùng trong pha chế, một cái bồn rửa chén và một chiếc cân điện tử. Khắp nơi là những ống nghiệm, những đèn Bunsen, các bình thốt cổ, các ống thủy tinh và những cái muỗng dùng để đong. Toàn bộ nơi này thật dơ dáy - rõ ràng là cả hai gã đàn ông đều không hề quan tâm đến vấn đề vệ sinh - Alex biết rằng mình đang nhìn vào trung tâm làm việc của họ. Đây là nơi bọn họ điều chế ma túy để bán: chia nhỏ ra, cân đo và đóng gói lại để phân phối đến các trường học địa phương. Đúng là ý tưởng điên rồ khi dùng sà lan làm nơi pha chế ma túy, gần như ngay chính giữa London, sát ngay bên cạnh đồn cảnh sát, chỉ độ trong tầm hòn đá ném. Nhưng đây cũng lại là một ý tưởng láu lỉnh. Ai mà sục sạo ở đây chứ ?

Gã đàn ông có mái tóc vàng quay lại, Alex nhanh như cắt, đu người lên, trượt về phía sau. Trong chốc lát, cậu bé thấy xây xẩm cả mặt mày. Cúi lộn người xuống như thế thì máu sẽ dồn cả lên đầu còn gì. Cậu hít thở vài cái, cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ. Bây giờ mà đến đồn cảnh sát kể lại hết những gì nhìn thấy cho những người có trách nhiệm nghe thì dễ quá rồi. Họ sẽ tiếp nhận ngay vụ này.

Nhưng trong lòng Alex bỗng có cái gì đó trỗi lên, khiến cậu phải bác bỏ ngay cái suy nghĩ ấy. Nếu là vài tháng trước đây thì cậu đã làm điều đó rồi: để người khác tự lo chuyện của họ. Nhưng cậu bé đạp xe từng ấy quãng đường để đến tận đây không phải chỉ để báo cho cảnh sát. Cậu nhớ lại lúc nhìn thấy chiếc xe hơi màu trắng đậu ngoài cổng trường. Cậu nhớ lại lúc Colin,

bạn cậu, lê bước đến bên chiếc xe, một lần nữa, trong lòng cậu lại bùng lên lửa giận. Cậu phải tự mình làm một cái gì đó.

Nhưng Alex có thể làm gì được bây giờ ? Nếu mà chiếc sà lan có một cái nút thì Alex sẽ mở nó ra, cho đắm toàn bộ mọi thứ. Tất nhiên mọi chuyện không bao giờ dễ dàng như thế. Chiếc sà lan được cột vào cầu tàu bằng hai sợi dây thừng thật to. Cậu có thể tháo nó ra, nhưng cũng chẳng có ích gì. Chiếc sà lan có thể trôi đi, nhưng ở đây là Putney. Chẳng có xoáy nước hay thác nước nào cả. Skoda sẽ lại mở máy và lái nó về đây.

Alex nhìn quanh. Một ngày làm việc ở khu xây cất sắp kết thúc. Có mấy người đàn ông đang chuẩn bị ra về, trong lúc nhìn quanh quất như vậy, cậu bé phát hiện ra ở trên cùng của chiếc cầu có một cái cửa lật, nó ở bên trên cậu khoảng một trăm ba mươi bảy mét và đang được để mở, một người đàn ông có thân hình chèn bè bắt đầu trèo xuống. Alex nhắm mắt lại. Một loạt hình ảnh chợt hiện ra trong đầu cậu, giống như những mảnh hình khác nhau trong một trò chơi xếp hình.

Chiếc sà lan. Khu xây cất. Đồn cảnh sát. Chiếc cầu với cái móc khổng lồ, đang đung đưa bên dưới.

Ở khu vui chơi Blackpool. Cậu bé đã có lần đến đó với người quản gia của mình, cô Jack Starbright, cậu đã thấy cô lấy được một chú gấu nhồi bông, cô móc nó ra khỏi chiếc thùng thủy tinh, đưa nó qua cái máng trượt như thế nào rồi.

Liệu chiếc cầu kia có làm nổi không ? Alex nhìn lại lần nữa, nhắm tính các góc cạnh. Được chứ. Chắc chắn là nó sẽ làm được.

Alex đứng dậy, rón rén đi lại phía cánh cửa mà Skoda đã vào. Bên cạnh nó có một sợi dây dài, cậu bé nhặt lên, quấn nó quanh tay nắm cửa rồi móc sợi dây vào khoen móc khóa trên vách, cậu kéo thật chặt. Cánh cửa đã bị khóa cứng. Còn cánh cửa thứ hai ở cuối sà lan. Alex khóa nó lại bằng chiếc khóa xe đạp của mình. Cậu bé nhìn thấy những ô cửa sổ, nhưng chúng quá hẹp, không thể chui lọt được. Bây giờ thì nội bất xuất, ngoại bất nhập rồi.

Alex rón rén rời khỏi sà lan, trở lại cầu tàu, tháo hai sợi dây thừng ra, để mặc chúng nằm cong queo, lòng thòng bên cạnh những cái cọc kim loại - là những cột chống đỡ cầu tàu - đã từng neo chiếc sà lan lại. Nước sông vẫn chảy. Một lát sau, chiếc sà lan mới trôi đi.

Cậu bé đứng thẳng người lên. Công việc của cậu vẫn còn nhiều lắm, cậu bắt đầu chạy.

III

MÓC CÂU

Lối vào khu xây cất đông đúc những công nhân xây dựng đang chuẩn bị ra về. Alex bỗng nghĩ đến Brookland, cậu đã rời trường được một tiếng đồng hồ rồi. Đúng là khi ta lớn lên, chẳng có gì thay đổi cả - ngoại trừ một điều là ta chẳng còn bị giao bài tập về nhà làm nữa. Đàn ông và phụ nữ đang nườm nượp túa ra ngoài khu xây cất với dáng vẻ mệt mỏi, ai nấy đều hối hả ra về. Chắc chắn đó là lý do vì sao chẳng có ai ngăn Alex lại khi cậu bé len vào giữa họ, bước đi hoàn toàn có chủ đích, như thể cậu biết được mình đang đi đâu, như thể cậu được phép đến đó vậy.

Nhưng ca làm việc vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Một số công nhân khác vẫn còn đang bưng bê những dụng cụ, sắp xếp lại gọn ghẽ những thiết bị, máy móc, và gói ghém tất cả các thứ lại để sẽ làm tiếp vào buổi tối.

Những người công nhân này đều đội mũ lưỡi trai. Trông thấy một chồng mũ bảo hộ lao động làm bằng nhựa cứng, Alex chụp ngay lấy một cái, đội lên đầu. Tòa nhà khổng lồ đang xây hiện ra sừng sững trước mặt cậu bé. Để đi ngang qua nó, cậu buộc phải đi vào giữa hai dàn giáo. Bỗng nhiên một người đàn ông to lớn mặc quần yếm trắng ở đâu không biết đứng ngay trước mặt cậu bé, chặn lại:

- Cháu đi đâu vậy ? - Ông ta gặng hỏi.

- Bố cháu...

Không cần suy nghĩ, Alex chỉ ngay một người công nhân đang bước đi. Đúng là một trò tình nghịch. Người đàn ông kia thôi không chặn cậu lại nữa.

Cậu bé đi thẳng đến phía chiếc cần cẩu, bậc thang trong xây dựng. Nó vẫn còn đang được để mở. Khi đã đến gần, Alex vẫn không thể ngờ là nó cao đến như vậy. Tháp cần cẩu được gắn vào một khối bê-tông to. Nó rất hẹp - khi len được vào giữa những cột sắt, cậu bé chỉ với tay lên là đụng ngay vào bốn cạnh của nó. Có một cái thang dẫn thẳng lên khoang điều khiển. Không kịp dừng lại suy nghĩ, Alex bắt đầu leo lên.

Chỉ là một cái thang thôi mà, cậu tự nhủ với mình như vậy. Ta đã leo cả đồng thang trước đây rồi. Ta chẳng có gì mà phải lo lắng cả. Nhưng sự thật là cái thang này có tới ba trăm bậc. Nếu Alex sơ sẩy để trượt chân thì sẽ chẳng gì có thể đỡ được cậu bé cả, cậu sẽ rơi xuống cho đến chết. Trên thang có những bậc để tạm nghỉ chân, nhưng Alex đã không dám dừng lại để thở nữa. Ai đó có thể sẽ nhìn lên và trông thấy cậu. Còn chiếc sà lan nữa, nó đã bị mất chỗ buộc rồi, chắc nó đang trôi đi. Alex biết rằng mình cần phải nhanh chân lên.

Sau khi leo lên được hai trăm năm mươi bậc thang, tháp cần cầu trở nên hẹp hơn. Alex nhìn thấy khoang điều khiển cần cầu ở ngay bên trên mình. Cậu bé nhìn xuống. Những người ở khu xây cất đang trở nên bé tí xíu và xa vời vợi. Cậu leo lên nhanh hơn. Trên đầu cậu có cửa lật. Nhưng khổ nỗi, nó bị khóa rồi.

May mắn thay, Alex đã đề phòng chuyện này từ trước. Khi MI6 cử cậu đi làm nhiệm vụ đầu tiên, họ có cấp cho cậu một số vật dụng cải tiến - Alex không muốn gọi nó là vũ khí - để giúp cậu thoát khỏi những tình huống bất trắc. Một trong số đó là ống tuýp có ghi chú là TRI-MỤN. LÀM DA DỄ KHỎE MẠNH HƠN. Nhưng kem bên trong ống tuýp lại làm được nhiều việc hơn là chỉ dùng để tẩy sạch mụn.

Mặc dù Alex đã sử dụng gần hết, nhưng cậu bé cũng đã xoay xở để giữ lại một ít và thường mang theo ống tuýp bên mình để làm kỷ niệm. Hiện giờ nó đang nằm trong túi của cậu. Một tay nắm lấy thang, tay kia, cậu bé lấy ống tuýp ra. Chỉ còn rất ít kem thôi, nhưng Alex biết rằng cậu cũng chỉ cần có một tí xíu thôi. Cậu mở ống tuýp ra, nặn một ít kem trét vào ổ khóa và chờ đợi.

Ít giây sau, trên ổ khóa có tiếng xì xì kèm theo một làn khói nhỏ. Kem đang phân hủy kim loại, ổ khóa bất ngờ mở ra. Alex đẩy cửa lật lên và bước tiếp những bậc thang cuối cùng. Cậu bé đã vào được bên trong khoang điều khiển.

Phải đóng cửa lật lại mới có thêm được chỗ để đứng. Alex nhận ra mình đang ở trong một cái khoang kim loại vuông vức, có kích cỡ giống như một khoang nhỏ dùng để chơi điện tử. Ở đây cũng có một ghế ngồi với hai cần điều khiển - nằm hai bên - và thay vì có màn hình để chơi trò chơi thì ở đây lại có một cửa sổ trở dài từ nóc tới sàn, qua đó, có thể nhìn thấy được toàn cảnh khu xây cất, dòng sông và toàn bộ khu Tây London. Ở góc khoang có một màn hình máy vi tính và ở ngang đầu gối có một chiếc radio.

Thật ngạc nhiên là hai cần điều khiển chẳng phức tạp chút nào. Mỗi cái có sáu nút bấm - hai nút xanh lục, hai nút đen, và hai nút đỏ. Có cả sơ đồ hướng dẫn sử dụng những nút này nữa. Cần điều khiển bên phải dùng để nâng lên, hạ xuống chiếc móc cần cầu. Cần điều khiển bên trái dùng để đưa nó chuyển động dọc theo cần trục, kéo lại gần hay đưa ra xa khoang điều khiển. Cần điều khiển bên trái còn dùng để điều khiển chóp cần cầu, có thể xoay nó ba trăm sáu mươi độ. Không thể nào đơn giản hơn như thế được nữa. Ngay đến nút START cũng được ghi chú rất rõ ràng. Đây là cái công tắc của trò chơi khổng lồ.

Cậu bé bật công tắc lên và cảm nhận được một luồng sức mạnh đang dâng trào trong khoang điều khiển. Màn hình máy vi tính sáng lên với hình ảnh một chú chó đang sửa khi chương trình bắt đầu khởi động. Alex ngồi phịch xuống ghế điều khiển. Dưới khu xây cất vẫn còn chừng hai mươi hai đến ba mươi người. Nhìn qua đầu gối, Alex trông thấy họ đang lặng lẽ đi lại bên dưới. Không ai để ý đến chuyện đang xảy ra. Nhưng Alex hiểu rằng mình cần phải làm thật nhanh.

Alex nhấn nút màu xanh lục ở cần điều khiển bên phải - nút xanh lục dùng để di chuyển móc cần cầu - rồi đặt mấy ngón tay vào cần điều khiển và kéo. Chẳng thấy chuyện gì xảy ra ! Alex cau mày. Chắc là nó phức tạp hơn cậu nghĩ. Cậu có quên điều gì không ? Tay vẫn giữ cần điều khiển, cậu hết nhìn sang trái, rồi lại nhìn sang phải, tìm kiếm xem còn có nút bấm nào nữa

không. Tay phải của cậu bé khẽ động đậy, đột nhiên, móc cần cầu đang từ dưới đất bỗng nâng lên cao. Nó đang hoạt động.

Alex không hề biết rằng những bộ phận cảm biến nhiệt độ giấu trong hai chiếc cần điều khiển vừa mới "đọc" được nhiệt độ trong cơ thể cậu nên mới kích hoạt cần cầu. Tất cả những cần cầu hiện đại đều được gắn hệ thống đảm bảo an toàn như vậy bên trong, nhằm đề phòng trường hợp người thợ điều khiển lên cơn đau tim hoặc bị chết. Chỉ khi không có tai nạn nào xảy ra thì cần cầu mới hoạt động nhờ vào nhiệt độ cơ thể.

May mắn cho cậu bé, *(tác giả cho nhân vật của mình gặp may khá nhiều trong tất cả tình huống, nếu không, cậu ấy chẳng thể làm được gì cả hehe)* chiếc cần cầu này là Liebherr 154 EC-H, một trong những cần cầu hiện đại nhất trên thế giới. Chiếc cần cầu Liebherr này dễ sử dụng đến không thể ngờ được, sự chính xác của nó cũng rất đặc biệt. Ngồi trên cao, cách xa mặt đất như vậy mà người thợ điều khiển vẫn có thể nhấc một túi trà lên và bỏ nó vào trong một ấm trà Trung Quốc nhỏ nhắn. Lúc này, tay trái của Alex đang kéo cần điều khiển sang một bên, cậu bé há hốc mồm ngạc nhiên khi thấy chiếc cầu cầu xoay theo. Cậu có thể nhìn thấy cái cần trực trước mặt mình đang vươn dài ra, chiếc móc cần cầu đang đung đưa bên trên những nóc nhà của London. Cậu kéo cần điều khiển càng nhiều, cần trực di chuyển càng nhanh. Sự di chuyển của nó trơn tru đến mức hoàn hảo. Chiếc Liebherr 154 này sử dụng một thứ chất lỏng để nối động cơ điện với các cơ cấu khác bên trong, nên nó không bao giờ bị xóc hay bị rung. Chiếc cần trực đang lướt đi. Alex tìm thấy một nút màu trắng nằm bên dưới ngón tay cái, cậu nhấn vào nút trắng đó. Sự chuyển động này dừng lại ngay tức khắc.

Cậu bé đã sẵn sàng. Cậu biết chắc chắn mình có thể làm được chuyện đó, nhưng cậu cũng cần có vận may bất ngờ để không ai nhìn lên mà phát hiện ra rằng chiếc cần cầu đang vận hành. Cậu bé lại kéo tay trái một lần nữa, lần này, cậu chờ cho đến khi cần trực của chiếc cần cầu quét ngang qua cầu Putney và nằm bên trên sông Thames. Khi cần trực hướng đúng tới chiếc sà lan, Alex dừng tay lại. Cậu dùng tay kia để điều khiển bộ phận giữ móc cần cầu. Đầu tiên, cậu cho nó trượt về phía cuối cần trực. Cứ thế như vậy, cậu đưa cần trực hạ xuống mặt đất, càng lúc càng chậm. Móc cần cầu làm bằng kim loại cứng. Nếu nó va phải sà lan, tên Skoda thể nào mà chẳng nghe thấy, và cậu sẽ bị phát hiện. Nào, bây giờ phải thật cẩn thận, từ từ thôi, từng chút, từng chút một. Alex liếm môi, hết sức tập trung, cậu nhắm thật cẩn thận.

Móc cần cầu va phải sàn sà lan. Alex tự mắng mình. Chắc chắn là tên Skoda đã nghe thấy, hẳn là bây giờ hẳn đang vật lộn với cánh cửa. Nhưng rồi Alex chợt nhớ đến chiếc radio cát sét. Thật là may, tiếng nhạc có thể sẽ át được tiếng ồn. Cậu bé nâng chiếc móc cần cầu lên, cùng lúc đó, đưa nó bay ngang qua sàn. Cậu đã nhìn thấy mục tiêu. Gần cuối sà lan có một cây cột kim loại được hàn cứng vào sàn. Nếu cậu có thể quấn cái móc cần cầu quanh chiếc cột, cậu sẽ bắt được con cá này. Bây giờ thì cậu chuẩn bị quấn vào nó.

Ở lần thử đầu tiên, Alex bắt hụt chiếc cột những hơn ba mươi xăngtimét. Cậu tự ra lệnh cho mình không được hoang mang. Cậu phải làm điều này thật chậm rãi, bằng không thì sẽ chẳng bao giờ làm được. Cậu bé điều khiển chiếc cần cầu bằng cả hai tay, tay phải lần tay trái, cố gắng để hai tay chuyển động cân xứng với nhau, giờ thì cậu đã đưa được chiếc móc cần cầu trở lại chiếc cột. Cậu chỉ hy vọng rằng cái radio cát sét vẫn đang chơi nhạc và chiếc móc kim loại đang trượt đi kia không tạo ra quá nhiều tiếng ồn. Lần thứ hai, Alex lại bắt hụt chiếc cột.

Việc này chắc không thực hiện nổi rồi ! Không. Cậu sẽ làm được. Nó cũng y chang như trò chơi ở khu vui chơi ngoài trời thôi... chỉ có điều là nó lớn hơn. Cậu bé nghiêng răng lại và điều khiển chiếc móc cần cầu lần thứ ba. Lần này, cậu đã nhìn thấy điều mong đợi xảy ra. Chiếc móc cần cầu ôm lấy cây cột. Cậu tóm được nó rồi.

Cậu bé nhìn xuống, vẫn chưa có ai phát hiện thấy điều đang xảy ra. Giờ thì... làm sao mà nhấc nó lên đây ? Cậu kéo tay phải. Chiếc móc siết vào. Sợi dây cáp căng ra. Alex hoàn toàn cảm nhận được sức nặng của chiếc sà lan mà cái cần cầu của cậu sẽ phải nâng lên. Toàn bộ tháp cần cầu đang nghiêng đi một cách đáng lo ngại, cậu bé suýt chút nữa là trượt ra khỏi chỗ ngồi. Lần đầu tiên, Alex nghi ngại, cậu không biết kế hoạch của mình liệu có thể hoàn toàn thực hiện nổi hay không. Liệu cái cần cầu có thể cầu nổi chiếc sà lan lên khỏi mặt nước không ? Vật nặng tối đa mà nó có thể cầu được là bao nhiêu ? Ở cuối cánh tay cần cầu có dán một tờ giấy trắng, trên tờ giấy có ghi một thông số - 3.900kg. Alex nhắm tính nhanh. Vậy là gần bốn tấn. Chắc chắn chiếc sà lan không thể nặng như thế. Cậu bé nhìn vào màn hình máy vi tính. Một loạt các con số thay đổi liên tục khiến cậu chẳng đọc được gì cả. Chúng đang hiện thị sức nặng mà chiếc cần cầu đang tải. Nếu cái sà lan quá nặng thì chuyện gì sẽ xảy ra ? Liệu máy vi tính có chế độ tự động ngưng hoạt động không ? Hay là toàn bộ chiếc cần cầu sẽ đổ ập xuống ?



Alex ngồi lại ngay ngắn rồi lại tiếp tục kéo chiếc cần điều khiển, tò mò không biết điều gì sẽ xảy đến.

Trong khoang sà lan, Skoda đang mở một chai rượu gin. Hắn đã có một ngày đẹp trời, hắn lời những một trăm năm mươi đôla khi bán hàng cho lũ trẻ con ở ngôi trường cũ. Điều tuyệt vời nhất là tất cả bọn chúng sẽ tiếp tục quay lại để mua hàng. Chẳng bao lâu nữa, hắn sẽ chỉ bán với điều kiện là lũ học trò hứa sẽ rủ rê bạn bè đến mua. Bọn bạn của chúng sẽ lại trở thành khách hàng của hắn. Đây là thị trường béo bở nhất trên thế giới. Hắn đã cầu được bọn nhóc. Bây giờ chúng là của hắn, chúng sẽ làm tất cả những gì hắn muốn.

Gã thanh niên tóc vàng đang làm việc cùng với hắn tên là Beckett. Hai gã bọn chúng đã gặp nhau trong tù và hẹn khi được phóng thích sẽ cùng hợp tác làm ăn với nhau. Sà lan là ý tưởng của Beckett. Ở đây chẳng có nhà bếp, nhà vệ sinh nào cả, vào mùa đông còn bị lạnh cóng nữa... thế nhưng nó rất được việc. Bọn chúng thậm chí còn lấy làm vui khi "đóng đô" gần đồn cảnh sát. Thỉnh thoảng bọn chúng lại thích thú ngắm nhìn những chiếc xe hơi hay tàu của cảnh sát chạy qua. Lẽ dĩ nhiên, tụi cớm chẳng bao giờ nghĩ đến việc cần phải tìm kiếm kẻ phạm pháp ngay trên ngưỡng cửa của chính chúng.

Đột nhiên Beckett chửi rủa.

- Cái quáiii... ?

- Gì thế ? - Skoda ngược lên.

- Cái tách...

Skoda nhìn vào tách cà phê đang nằm trên kệ, nó đang chuyển động. Cái tách nảy sang một bên, rồi rơi xuống đánh xoảng một tiếng, cà phê nguội ngắt đổ cả ra tấm giẻ rách màu xám mà chúng vẫn gọi là tấm thảm. Skoda ngạc nhiên. Hình như chiếc tách tự nó chuyển động. Chẳng có thứ gì đụng vào nó cả. Hắn cười khinh khích.

- Sao mày làm được như thế ?

- Tao đâu có...

- Vậy là...

Gã tóc vàng là người đầu tiên nhận biết việc đang xảy ra - nhưng hắn không thể đoán được sự thật. Hắn kêu lên:

- Chúng ta đang bị đắm.

Hắn lần tới cánh cửa. Skoda cũng đã hiểu ra. Sàn tàu đang nghiêng đi. Những chiếc ống nghiệm và cốc bêse va vào nhau rồi cùng rơi cả xuống sàn. Thủy tinh vỡ dũ dội. Hắn chửi bới om sòm rồi chạy theo Beckett - lúc này thành ra hắn đang phải chạy lên dốc. Mỗi lúc sàn sà lan lại một dốc hơn. Điều lạ là hình như sà lan không hề bị đắm chút nào. Ngược lại, nhìn ra bên ngoài, lại thấy có vẻ như nó đang bay lên khỏi mặt nước. Skoda hét lên:

- Chuyện gì đang xảy ra thế này ?

- Cửa bị khóa rồi !

Beckett cố xoay sở và đã mở hé cửa ra được một chút, nhưng sợi dây bên ngoài đã được cột rất chặt.

- Thử cửa khác đi !

Cửa thứ hai hiện đang ở bên trên chúng. Nhiều chai lọ lăn ra khỏi bàn và vỡ tan. Ở nơi hai gã thường nấu nướng, chén đĩa dơ bẩn va đập vào nhau rồi văng mảnh tung tóe. Không rõ là cần nhả hay nức nở, Skoda đang cố gắng leo lên sườn dốc do chính sàn của sà lan tạo nên. Nó đã trở nên dốc đứng. Cánh cửa giờ đây đang ở trên đầu hắn. Skoda mất thăng bằng, té ngửa về phía sau, kêu thét lên; một giây sau, gã Beckett cũng bị ném xuống, rơi ngay vào người hắn. Hai gã thanh niên lăn vào một góc, vướng vào nhau. Đĩa, cốc, dao, nĩa và hàng tá vật dụng "khoa học" khác rơi cả vào người chúng. Những bức tường trong khoang đang bị ép lại. Một ô cửa sổ đã bị vỡ. Một cái bàn cũng bắt đầu đổi hướng, nó rung lên rồi lao luôn vào hai gã thanh niên. Skoda cảm nhận được một âm thanh kêu thành tiếng "cách" nơi một phần xương tay của mình, hắn hét lên thất thanh.

Chiếc sà lan đã hoàn toàn bị dựng đứng, nó đứng thẳng trong nước đúng chín mươi độ. Nó cứ đứng như thế một lúc. Cuối cùng, nó được nhấc bổng lên...



Alex nhìn chăm chăm vào chiếc sà lan, cậu vô cùng ngạc nhiên. Chiếc cần cầu đang nâng lên từ từ - nó đang nhắc bổng chiếc sà lan lên, hệ thống nâng bổng làm việc chậm lại - nhưng nó không có vẻ gì là làm việc quá sức cả. Alex cảm nhận được sức mạnh trong lòng bàn tay của mình. Ngồi trong khoang cần cầu với hai tay đặt lên hai cần điều khiển, đôi chân dang ra và chiếc cần trục thì đang nhô lên trước mặt, cậu bé có cảm giác như mình và chiếc cần cầu đã hòa làm một. Cậu chỉ cần khẽ động dậy tay một chút thôi là chiếc sà lan gần bốn tấn sẽ được đưa đến chỗ cậu. Alex thấy rõ điều đó, nó đang đu đưa trên móc cần cầu và chậm chậm xoay tròn. Nước chảy thành dòng xuôi theo thân chiếc sà lan. Khi đã sạch nước, nó được đưa lên cao theo vận tốc khoảng bốn mét rưỡi một giây. Cậu bé tò mò, không biết bên trong cái khoang ấy hiện đang ra sao.

Ở ngang đầu gối Alex, chiếc radio bắt đầu rít lên:

- Anh thợ điều khiển ! Mặt đất đây. Anh có biết anh đang làm cái quái gì không ? Hết !

Im lặng, chỉ có mỗi tiếng rè rè của chiếc radio. Giọng nói đánh thép lại vang lên:

- Ai đang ở trong cần cầu vậy ? Ai đang ở trên đó ? Cho biết đi...

Trước mặt Alex, ngang với cằm cậu là một cái micrô, cậu muốn nói một điều gì đó, nhưng rồi lại ngưng ngay ý định này. Họ mà nghe thấy giọng nói của một thiếu niên thì chỉ càng thêm hoảng sợ.

Cậu bé nhìn xuống phía giữa hai đầu gối. Cả tá công nhân xây dựng đang bu quanh chân đế. Số khác thì đang chỉ vào chiếc sà lan, mấy người trong số họ đang bàn tán gì đó. Chẳng có tiếng nào lọt được vào khoang cần cầu. Dường như Alex đã tách mình ra khỏi thế giới bên ngoài rồi. Cậu bỗng cảm thấy an tâm. Cậu không e ngại những người công nhân kia đang chuẩn bị leo lên thang và rồi mọi chuyện sẽ sớm kết thúc, hiện thời, cậu đang là người bất khả xâm phạm. Cậu bé lại tập trung vào công việc của mình. Đưa chiếc sà lan lên khỏi mặt nước mới chỉ là một phần kế hoạch của cậu thôi. Cậu phải tiếp tục làm nốt phần còn lại.

- Đây người điều khiển ! Hạ cần trục xuống ! Chúng tôi biết chắc chắn là trong tàu có người và anh đang gây nguy hiểm cho họ. Tôi lặp lại. Hạ cần trục xuống !

Chiếc sà lan đang ở cách mặt nước sáu mươi một mét, nó đang đung đưa bên dưới chiếc móc cần cầu. Alex di chuyển tay trái, đưa chiếc cần cầu sang một bên, khiến chiếc sà lan đánh một vòng cung chuyển từ sông sang đất liền. Chợt ở đâu đó phát ra tiếng vo vo. Chiếc cần trục bỗng dừng lại. Alex kéo cần điều khiển. Chẳng thấy động tĩnh gì. Cậu bé nhìn vào màn hình máy vi tính. Màn hình trắng xóa.

Có người nào đó dưới mặt đất đã biết phải làm gì, người ta đã hành động chính xác. Anh ta tắt điện nguồn. Chiếc cần cầu không còn hoạt động được nữa.

Alex vẫn ở nguyên trong khoang cần cầu, nhìn chiếc sà lan đang đung đưa theo những cơn gió nhẹ. Cậu bé không hoàn toàn thành công như dự định. Cậu tính hạ chiếc sà lan xuống - cũng là điều đang mong muốn của nó - một cách thận trọng xuống bãi để xe ở đồn cảnh sát.

Những nhà chức trách sẽ có một sự ngạc nhiên thú vị lắm đây, cậu đã nghĩ như vậy. Nhưng thay vì thế chiếc sà lan lại nằm ngay bên trên trung tâm tổ chức hội nghị mà cậu đã thấy từ lúc ở trên cầu Putney. Đã là cuối ngày rồi, cậu thấy như vậy cũng chẳng có gì khác. Kết quả cũng như nhau mà thôi.

Cậu bé đuổi tay ra, thư giãn, chờ đợi cửa mở. Toàn bộ chuyện này thật khó mà giải thích.

Bỗng một tiếng kéo kẹt vang lên, cậu nghe thấy rõ mồn một.

Chiếc cột kim loại nhô lên ở cuối sà lan không bao giờ được thiết kế để mang vác toàn bộ sức nặng của con tàu. Nội việc nó gánh trọng lượng này từ nãy đến giờ đã là một phép màu rồi. Alex nhìn thấy rất rõ, cậu há hốc mồm, chiếc cột đang từ từ bung ra. Vài giây sau, nó vẫn có nứu lấy chiếc sà lan. Nhưng rồi chiếc đỉnh tán cuối cùng cũng nảy bật ra khỏi con tàu.

Chiếc sà lan gần bốn tấn đang ở cách mặt đất sáu mươi một mét. Giờ thì nó bắt đầu rơi xuống.



Bên trong Trung tâm tổ chức Hội nghị bên bờ sông Putney, cảnh sát trưởng trực thuộc đội Cảnh sát Thủ đô đang đọc diễn văn trước một đám đông các nhà báo, các nhà quay phim truyền hình, các công chức và những quan chức chính phủ. Ông ta cao, gầy và trông rất nghiêm trang. Bộ đồng phục màu xanh dương đậm của ông ta phảng phiu, lấp lánh ánh bạc - từ những cái khuy trên cầu vai cho đến năm chiếc mề đay - đều được đánh bóng đến sáng lóa. Hôm nay là một ngày trọng đại của ngài cảnh sát trưởng, ông đang chia sẻ bụi đứng của mình với một nhân vật rất quan trọng, đó là ngài Bộ trưởng Bộ nội vụ. Ngài phụ tá cảnh sát trưởng cũng có mặt ở đó cùng bảy sĩ quan nữa ở các cấp bậc thấp hơn. Một khẩu hiệu đang được chiếu lên bức tường phía sau lưng ngài cảnh sát trưởng:

THẮNG LỢI TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG MA TÚY

Trên nền áo xanh dương là những chiếc huy hiệu bạc. Xem ra, ngài cảnh sát trưởng đã chọn cho mình bộ quần áo rất phù hợp, ông biết rằng những chiếc huy hiệu bạc là rất thích hợp với bộ đồng phục của mình, ông rất thích cái khẩu hiệu, ông biết rằng ngày hôm sau, tất cả các tờ báo lớn sẽ đăng tải cái khẩu hiệu này lên - song song với nó, cũng quan trọng không kém, là tấm ảnh của ông.

- Chúng tôi không hề bỏ qua chuyện gì cả !

Ông đang phát biểu, giọng nói của ông vang vang khắp khán phòng hiện đại. Ông nhìn thấy cánh nhà báo đang hí hoáy ghi ghi chép chép từng lời của mình. Tất cả các máy camera truyền hình đều hướng ống kính về phía ông.

- Xin dành lời cảm ơn đến những cá nhân đã nỗ lực tham gia. Chúng ta chưa bao giờ thành

công đến như thế - Ông mỉm cười với ngài Bộ trưởng Bộ nội vụ, ông này cũng cười đáp lại - Nhưng chúng ta không được tự mãn với vinh dự này. Không, không được ! Từ ngày hôm nay, chúng ta hy vọng sẽ lại thông báo về một chiến công khác.

Đúng lúc đó, chiếc sà lan rơi xuống, làm vỡ tan tã mái thủy tinh của trung tâm tổ chức hội nghị. Một cơn chấn động dữ dội. Ngài cảnh sát trưởng chỉ có đủ thời gian để né sang chỗ khác khi một vật khổng lồ, chảy nước, lao thẳng xuống ngài. Ngài Bộ trưởng Bộ nội vụ bị hất về phía sau, cặp mắt kính của ngài văng ra khỏi khuôn mặt. Những người hộ tống ngài đứng như trời trồng, không biết làm gì cả. Con tàu lao thẳng vào khoảng trống trước mặt họ, giữa bệ đứng và khán giả. Một bên khoang sà lan bị giật tung, phòng thí nghiệm lộ ra cùng với hai tên buôn hàng trắng nằm thẳng cẳng ở một góc, mở mắt thao láo đầy ngạc nhiên nhìn vào hàng trăm cảnh sát và quan chức đang vây quanh mình. Một đám mây bột trắng ở trên cao đột ngột đổ ập xuống bộ đồng phục màu xanh dương đậm của ngài cảnh sát trưởng, phủ từ đầu tới chân ông. Tất cả còi báo cháy nhất loạt vang lên. Đèn đóm tắt ngúm. Người ta bắt đầu kêu thét lên.



Trong lúc đó, một người công nhân xây dựng đã lên đến khoang cần cẩu, anh ta ngạc nhiên khi nhìn thấy một cậu bé mười bốn tuổi đang ngồi ở trong đó.

- Màyyy... - Anh ta lắp bắp - Mà có nhận thức được là mình vừa làm cái gì không hả ?

Alex nhìn chăm chăm vào cái móc cần cẩu trống không và vào cái lỗ hổng trên nóc trung tâm tổ chức hội nghị, bụi và khói đang bốc lên ở đó. Cậu nhún vai ra chiều xin lỗi.

- Cháu chỉ đang "xử lý" tội phạm - Cậu bé lên tiếng - Cháu nghĩ rằng màn đã hạ rồi.

IV

QUAN SÁT RỒI BÁO CÁO !

Ít ra họ cũng đã không phải tốn quá nhiều thời gian để đến chỗ Alex.

Hai người đàn ông "áp tải" cậu bé xuống khỏi khoang cần cầu, một người đứng bên trên và một người đứng ở bên dưới thang. Còn cảnh sát thì đang đứng đợi ở dưới đất. Cậu bé bị dẫn ra khỏi khu xây cất, trước những cặp mắt tò mò của các công nhân xây dựng, để đến đồn cảnh sát chỉ cách đó vài căn nhà. Khi đi ngang qua trung tâm tổ chức hội nghị, cậu nhìn thấy đám đông đang chạy túa ra ngoài. Các xe cứu thương đã được điều tới. Ngài Bộ trưởng Bộ nội vụ đang ngồi trong một chiếc xe hơi đen sang trọng lướt nhanh như gió rời khỏi hiện trường. Lần đầu tiên, Alex cảm thấy lo lắng thật sự, cậu không biết có ai bị chết không. Cậu không ngờ kết cục lại như thế.

Khi họ vào đến đồn cảnh sát, mọi thứ như quay cuồng với những cánh cửa đóng sầm lại, những gương mặt không có cảm xúc của các viên chức nhà nước, những bức tường quét vôi trắng muốt, những giấy tờ và các cuộc điện thoại. Alex được hỏi tên, tuổi, địa chỉ. Cậu thấy một hạ sĩ cảnh sát đang gõ thông tin vào máy vi tính, điều xảy ra tiếp theo khiến cậu vô cùng ngạc nhiên. Khi viên hạ sĩ nhấn vào nút ENTER, anh ta rõ ràng như hóa đá. Viên hạ sĩ quay sang nhìn chằm chằm vào Alex rồi vội vã rời khỏi ghế. Từ lúc đặt chân vào đồn cảnh sát, Alex đã trở thành trung tâm của mọi sự chú ý, bỗng dưng giờ đây, mọi người lại có vẻ muốn lảng tránh ánh mắt của cậu. Một viên cảnh sát có cấp bậc cao hơn xuất hiện. Người ta trao đổi với nhau vài lời. Cuối cùng, Alex được đưa đến một lối đi dẫn vào một căn phòng.

Nửa tiếng đồng hồ sau, một nữ cảnh sát xuất hiện cùng một khay thức ăn. Cô nói:

- Ăn tối.

- Tiếp theo sẽ là gì ạ ?

Alex hỏi. Người phụ nữ chỉ mỉm cười một cách lo lắng nhưng chẳng nói gì. Cậu bé nói tiếp:

- Cháu để xe đạp gần chỗ cây cầu.

- Được rồi. Bọn cô sẽ đến đấy lấy xe.

Nói rồi, cô ta rời khỏi phòng thật nhanh.

Alex ăn hết tất cả: xúc xích, bánh mì nướng, bánh ngọt. Trong phòng có một cái giường ngủ, đằng sau tấm màn che là lavabô và phòng vệ sinh. Cậu bé tự hỏi không biết liệu sẽ còn có ai vào, nói chuyện với mình nữa không; nhưng đã không hề có ai đến. Cuối cùng, cậu bé ngủ thiếp đi.

Điều xảy đến tiếp theo, đó là vào lúc bảy giờ sáng hôm sau. Cánh cửa bật mở, một người đàn ông mà cậu bé biết rất rõ đang đứng ở bên giường nhìn xuống cậu.

- Chào Alex - ông ta lên tiếng.

- Ông Crawley.

John Crawley trông giống một người quản lý ngân hàng cấp dưới, lần đầu tiên Alex gặp ông ta, ông ta đã làm ra vẻ như mình đang làm việc trong một ngân hàng. Bộ comple rẻ tiền cùng với chiếc cà-vạt kẻ sọc ông ta đang mặc đều là trang phục của nhãn hiệu Macy dành riêng cho "nhà doanh nghiệp nhặt nhèo". Thật ra, ông Crawley làm việc cho MI6. Alex không hiểu bộ quần áo ấy chỉ là vỏ bọc hay là sự lựa chọn của chính ông ta nữa.

- Giờ thì cậu có thể đi với tôi được rồi - ông Crawley nói - Chúng ta sẽ rời khỏi đây.

- Ông sẽ đưa tôi về nhà hả ? - Alex hỏi. Cậu bé hiểu người ta đã báo cho ông ta biết rằng cậu đang ở đâu.

- Không. Chưa đâu.

Alex bước theo ông Crawley ra khỏi tòa nhà. Lần này, cậu không nhìn thấy bóng dáng của viên sĩ quan cảnh sát nào cả. Một chiếc xe hơi cùng một người tài xế đang đợi ở bên ngoài, ông Crawley ngồi vào hàng ghế sau cùng với Alex.

- Chúng ta sẽ đi đâu ? - Alex hỏi.

- Cậu sẽ biết ngay thôi mà.

Ông Crawley mở bản sao của tờ nhật báo Điện tín ra và bắt đầu đọc. Ông ta chẳng nói thêm một lời nào nữa.

Chiếc xe đi về hướng đông, ngang qua trung tâm thương nghiệp và tài chính của thành phố London để ra đường Liverpool. Alex lập tức hiểu ngay là mình đang được đưa đi đâu, không còn nghi ngờ gì nữa, chiếc xe hơi lái lên lối vào một tòa nhà mười bảy tầng gần nhà ga rồi biến mất dưới một cái dốc dẫn xuống bãi xe nằm bên dưới mặt đất. Alex đã từng đến đây. Tòa nhà được ngụ ý là trụ sở của Ngân hàng Royal & General. Nhưng thật ra, đây là nơi đặt căn cứ của Phân Khu chuyên về Các hoạt động Đặc biệt trực thuộc MI6.

Chiếc xe hơi dừng lại, ông Crawley gấp tờ báo rồi bước ra khỏi xe, ông đưa Alex tiến về phía trước. Dưới tầng hầm có một thang máy, hai người bước vào và lên tầng mười sáu.

- Lối này.

Ông Crawley ra hiệu, chỉ vào một cánh cửa có ghi chú 1605. Âm mưu "đánh bom" Quốc hội, Alex chợt nghĩ như vậy. Chỉ là một ý nghĩ buồn cười chợt hiện lên trong đầu cậu thôi, nó là một chi tiết nhỏ nằm trong bài tập lịch sử mà lẽ ra cậu bé phải làm vào tối hôm qua. Chẳng gì thì vào năm 1605, Guy Fawkers đã từng có âm mưu làm nổ tung Quốc hội kia mà. Cũng được, xem ra bài tập về nhà đành phải gác lại rồi.

Alex mở cửa, bước vào trong, ông Crawley không vào theo. Khi Alex đảo mắt nhìn quanh, cậu thấy ông ta đang dợm bước chân đi.

- Vào đi, Alex, và đóng cửa lại.

Một lần nữa, Alex lại nhận ra mình đang đứng trước một người đàn ông nghiêm nghị, không biết cười với người khác bao giờ, và đang điều hành MI6. Bộ comple xám, gương mặt xám, và cuộc đời cũng toàn một màu xám xịt... Xem ra ông Alan Blunt này hoàn toàn thuộc về một thế giới nhạt nhẽo, vô vị. Ông ta đang ngồi sau chiếc bàn gỗ, trong một căn phòng rộng rãi và vuông vức, chẳng khác chi những văn phòng kinh doanh khác trên thế giới. Trong phòng không có một vật dụng cá nhân nào, thậm chí một bức tranh treo tường hay một tấm ảnh trên bàn cũng không. Ngay cả những chú chim bồ câu đang mổ mổ trên bậu cửa sổ cũng màu xám nốt.

Ông ta không ở một mình. Bà Jones, người chỉ huy các hoạt động đặc biệt cũng đang có mặt ở trong phòng, bà ta đang ngồi trên chiếc ghế bọc da, mặc bộ đầm vét màu nâu đất, và như thường lệ, đang nhắm nháp một viên kẹo bạc hà. Người phụ nữ ngược lên nhìn Alex bằng đôi mắt đen, long lanh. Bà ta có vẻ vui hơn người chỉ huy của mình khi nhìn thấy Alex. Chính bà là người đã mời Alex vào. Ông Blunt cũng chỉ vừa nhận ra sự có mặt của cậu bé trong phòng.

Ông ta ngược mặt lên và lên tiếng:

- Tôi không mong là mình sẽ gặp lại cậu sớm như vậy.

- Đó là điều tôi cũng định nói đấy. - Alex trả lời.

Trong văn phòng chỉ còn một chiếc ghế trống. Cậu bé ngồi xuống đấy.

Ông Blunt vội lấy một tờ giấy ở trên bàn, xem thoáng qua.

- Cậu đã nghĩ đến cái gì vậy ? - ông ta gặng hỏi - Cậu đã làm một việc cực kỳ nguy hiểm. Cậu gần như đã phá hủy nguyên một trung tâm tổ chức hội nghị trị giá ba triệu đôla. Đúng là một phép màu khi không có ai bị tử vong cả.

- Hai người đàn ông ở trong tàu sẽ phải nằm viện mấy tháng - Bà Jones nói thêm vào.

- Cậu đã có thể giết chết được ngài Bộ trưởng Bộ nội vụ rồi đấy - ông Blunt tiếp tục nói - Chỉ xém chút nữa thôi. Cậu đã làm cái gì vậy ?

- Họ là những kẻ buôn bán ma túy mà.

- Chúng tôi đã biết rồi. Nhưng lẽ ra cậu phải gọi cảnh sát chứ.

- Tôi không tìm thấy điện thoại, - Alex thở dài - Họ đã tắt máy cần cầu. Chứ nếu không, tôi đã đặt được chiếc tàu xuống đồn cảnh sát rồi. Ngay tại ngưỡng cửa.

Ông Blunt chớp chớp mắt rồi phẩy tay như thể gạt bỏ mọi chuyện đã xảy ra.

- Thân phận đặc biệt của cậu đã hiện ngay trên màn hình vi tính của cảnh sát - ông ta thuật lại - Họ gọi cho chúng tôi, và chúng tôi đã phải thu dọn tàn cuộc.

- Tôi không hề biết là mình có một thân phận đặc biệt. - Alex nói.

- Ồ, có đấy, Alex. Cậu mà không đặc biệt thì cậu chẳng là gì cả.

Ông Blunt nhìn chăm chăm vào cậu bé một lát rồi nói tiếp:

- Đó là lý do vì sao cậu có mặt ở đây.

- Thế ông không đưa tôi về nhà sao ?

- Không. Thực ra, Alex ạ, dù sao thì chúng tôi cũng đã nghĩ đến việc liên lạc với cậu. Chúng tôi lại phải cần đến cậu.

- Chắc chắn cậu là người duy nhất có thể làm được những gì chúng tôi đề ra. - Bà Jones nói thêm vào.

- Chờ đã ! - Alex lắc đầu - Cho tới lễ Phục sinh thì tôi vẫn còn phải đi học hai tuần nữa. Mà tôi thì trễ nãi nhiều bài vở lắm rồi. Làm sao đây, tôi không có tâm trí đâu ?

Bà Jones thở dài, nói:

- Chúng tôi có thể, dĩ nhiên rồi, đưa cậu trở lại đồn cảnh sát. Tôi biết rằng họ đã rất háo hức khi nói chuyện với cậu.

- Còn cô Starbright thì sao ? - ông Blunt hỏi.

Jack Starbright - Alex vẫn không biết cái tên ngắn ngủn của cô là tên gọi tắt của Jackie hay Jacqueline - là người quản gia vẫn trông nom Alex kể từ lúc bác cậu không còn nữa. Đây là một cô gái người Mỹ thông minh có mái tóc đỏ, cô đã đến London để học luật nhưng rồi gắn bó với nơi này luôn, ông Blunt không tin tưởng cô lắm - Alex biết điều đó. Lần cuối cùng cậu bé và người quản gia gặp nhau là lúc ông Blunt thông báo cho cậu biết về "số phận" của cậu. Chỉ cần Alex làm theo những gì ông ta bảo thì cậu sẽ vẫn được ở lại căn nhà của người bác quá cố cùng với Jack. Nếu cậu làm trái ý ông ta thì người quản gia sẽ bị trục xuất về Mỹ.

Alex rất quý Jack. Suốt mười năm qua, cô như một người chị lớn của cậu. Cậu bé cần có cô. Cậu biết rằng mình vẫn còn quá nhỏ để có thể sống một mình, mà người quản gia thì không có quyền chăm sóc cậu, thẩm quyền này thuộc về những người khác. Đó sẽ là một tổ chức từ thiện hà khắc nào đó ở miền Bắc nước Anh. Ông Blunt đã nói rõ với cậu chuyện đó rồi.

- Các người đã nói với cô Jack là tôi ở đâu chưa ? - Cậu hỏi.

- Dĩ nhiên là rồi. Xem ra cô ấy không thích chuyện chúng tôi... mời cậu làm việc. Giờ thì tôi sẽ phải ghi nhớ để bảo Jack ký tên vào Đạo luật Cấm tiết lộ Bí mật quốc gia mới được. Tôi không muốn cô ta kể lung tung với những người không tốt.

Đến lượt bà Jones xen vào. Bà ta nói:

- Nào Alex. Tại sao cậu lại cứ phải giả cách làm một cậu học sinh bình thường như thế chứ hả ?

Bà ta có nói bằng một giọng thân mật, có làm ra vẻ như là một người mẹ. Ngay cả con rắn cũng còn có mẹ nữa là, Alex thầm nghĩ.

- Cậu đã chứng tỏ mình được một lần rồi - Bà Jones tiếp tục nói - Chúng tôi sẽ tạo cho cậu một cơ hội nữa.

- Hầu như chắc chắn là sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu - ông Blunt tiếp lời - Chỉ cần để ý vài thứ thôi. Cái đó chúng tôi gọi là quan sát rồi báo cáo.

- Sao ông Crawley không làm ?

- Chúng tôi cần một cậu bé.

Alex im lặng. Cậu hết nhìn ông Blunt lại nhìn sang bà Jones. Cậu biết rằng cả hai người này đều không hề do dự lấy một giây khi muốn kéo cậu ra khỏi ngôi trường Brookland, tách cậu ra khỏi bạn bè, và gửi cậu... đến bất cứ đâu. Dù sao đi nữa, đây chẳng phải là điều mà mới hôm qua, cậu đã mong ước đó sao ? Một cuộc phiêu lưu khác. Một cơ hội khác để cứu lấy thế giới này.

- Được rồi - Cậu bé nói - Lần này là gì vậy ?

Ông Blunt nhìn bà Jones, gật đầu; bà ta bóc một viên kẹo bạc hà khác và hỏi lại:

- Tôi không rõ là cậu có biết tí gì về người đàn ông có tên là Michael J. Roscoe không ?

Alex suy nghĩ một lát. "Ông ấy là nhà doanh nghiệp vừa bị tai nạn ở New York - Cậu bé đã xem bản tin trên tivi - Không phải là do ông ấy bị rơi xuống khoang thang máy sao, hay là chuyện gì khác ?"

- Tập đoàn Điện tử Roscoe là một trong những tập đoàn lớn nhất nước Mỹ - Bà Jones giải thích - Thật ra, nó là một trong những tập đoàn lớn nhất thế giới. Máy vi tính, đầu máy video, đầu đĩa DVD... tất cả mọi thứ, từ điện thoại di động cho đến máy giặt. Roscoe là một người rất giàu, rất có thể lực.

- Và rất vụng về - Alex cắt ngang.

- Tất nhiên, có thể thấy đó là một tai nạn kỳ quặc, thậm chí là một tai nạn do cẩu thả nữa - Bà Jones đồng ý - Không hiểu sao thang máy bị trục trặc. Còn ông Roscoe thì không để ý xem mình đang đi đâu. Ông ta rơi xuống khoang thang máy và chết. Đó là ý kiến chung. Tuy nhiên, chúng tôi không tin như vậy.

- Tại sao ông bà không tin ?

- Trước tiên, có một số chi tiết mà người ta không xét đến. Vào ngày ông Roscoe chết, một kỹ sư bảo dưỡng có cái tên là Sam Green đã ghé đến tòa nhà cơ quan ở Đại lộ Số Năm, nơi ông Roscoe làm việc. Chúng tôi hiểu đó là Green - hay một ai khác trông rất giống ông ta - bởi vì chúng tôi chưa thấy mặt mũi ông Green bao giờ. Bọn họ có hệ thống camera theo dõi nên ông ta bị ghi hình lúc bước vào. Ông ta bảo là đến xem lại sợi cáp bị hư. Nhưng theo công ty nhận ông ta vào làm thì chẳng có sợi cáp nào bị hư cả, và dĩ nhiên là ông ta đến mà không có chìa khóa của họ.

- Sao các người không nói chuyện với ông Green ?

- Chúng tôi muốn lắm chứ. Nhưng ông này đã biến mất tăm, chẳng để lại một dấu vết gì. Chúng tôi nghĩ là có thể ông ấy đã bị giết. Chúng tôi cho rằng có người đã thế chỗ của ông ta và bằng cách nào đó, đã sắp đặt vụ tai nạn nhằm sát hại ông Roscoe.

Alex nhún vai.

- Tôi rất tiếc. Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện ông Roscoe. Nhưng mà, chuyện này thì có liên quan gì đến tôi ?

- Tôi sắp nói đây - Bà Jones ngập ngừng - Điều kỳ lạ nhất là trước hôm ông Roscoe chết một ngày, ông Roscoe đã gọi điện thoại đến văn phòng này. Một cuộc gọi cá nhân, ông ta muốn nói chuyện với ông Alan Blunt.

- Tôi có quen với ông Roscoe ở trường Đại học Cambridge - ông Blunt kể - Chuyện đó qua lâu rồi. Chúng tôi đã trở thành bằng hữu của nhau.

Điều này khiến Alex ngạc nhiên. Cậu bé không nghĩ rằng một người như ông Blunt mà cũng có bạn. Cậu hỏi:

- Thế ông ấy nói gì ?

- Thật không may, hôm ấy tôi không có ở đây để nhận điện thoại - ông Blunt trả lời - Tôi có thu xếp để ngày hôm sau sẽ nói chuyện với ông ta. Nhưng lúc đó thì lại là quá trễ rồi.

- Các người có biết là ông ấy cần gì không ?

- Tôi đã nói chuyện với thư ký của ông Roscoe - Bà Jones nói - Cô ta không thể kể nhiều, cô ta chỉ biết rằng ông Roscoe muốn nói chuyện với chúng tôi về cậu con trai, ông ấy có một cậu con trai mười bốn tuổi, Paul Roscoe.

Một cậu con trai mười bốn tuổi. Alex bắt đầu hiểu rằng họ đã đi vào vấn đề.

- Paul là con trai duy nhất của ông Roscoe - ông Blunt giải thích - Tôi e rằng tình cảm cha con của họ bị trục trặc, ông ta đã ly dị vợ từ mấy năm trước, mặc dù cậu bé chọn sống với bố nhưng hai cha con họ lại không hòa thuận với nhau. Đó là những vấn đề thường gặp ở thanh thiếu niên, cũng phải thôi, nhất là khi cậu ta lớn lên giữa hàng triệu đôla, thì những vấn đề này càng trở nên trầm trọng hơn. Ở trường, Paul rất hư hỏng. Cậu ta thường trốn học đi chơi và phạm thời gian cho những đứa bạn trời ơi đất hỡi. Rồi Paul gặp rắc rối với cảnh sát New York - không có gì nghiêm trọng, nhưng ông Roscoe muốn bùng bít chuyện này - và chuyện đó đã làm cho ông ấy đau khổ. Thỉnh thoảng, tôi có nói chuyện với ông Roscoe. Ông ta rất lo lắng về Paul và cảm thấy cậu bé ngày càng bất trị. Xem ra, ông ta không thể làm gì nhiều.

- Thế thì ông muốn tôi phải làm gì ? - Alex ngắt lời ông Blunt - ông muốn tôi phải gặp cậu này để nói cho cậu ta biết về cái chết của người bố à ?

- Không - ông Blunt lắc đầu, vừa đưa cho bà Jones một tệp hồ sơ.

Người phụ nữ mở ra. Alex thoáng nhìn thấy một tấm ảnh: một người đàn ông có nước da ngăm ngăm trong bộ quân phục.

- Cậu hãy nhớ lại điều chúng tôi đã kể với cậu về ông Roscoe - Bà ta nói - Bởi vì bây giờ tôi muốn kể cho cậu nghe về một người đàn ông khác.

Bà Jones đưa cho Alex xem tấm hình.

- Đây là Thiếu tướng Viktor Ivanov. Sĩ quan KGB cũ. Cho đến tháng MườiHai năm ngoái, ông ta vẫn là chỉ huy Cục Tình báo Ngoại giao và là nhân vật có thể lực thứ hai hoặc thứ ba ở Nga, sau tổng thống. Nhưng ông ta cũng đã gặp chuyện. Đó là một vụ tai nạn tàu thuyền trên biển Đen. Chiếc tuần dương hạm của ông ta bị nổ... chẳng ai biết tại sao.

- Ông ta có phải là bạn của ông Roscoe không ?

- Chắc chắn là họ chưa bao giờ gặp nhau. Nhưng ở đây, chúng tôi có một bộ phận thường xuyên theo dõi tin tức thế giới và các máy vi tính của họ vừa phát hiện ra một vụ trùng hợp rất lạ lùng, ông Ivanov cũng có một cậu con trai mười bốn tuổi... tên là Dimitry. Một điều chắc chắn là Ivanov con với Roscoe con có biết nhau, vì hai cậu bé này cùng học chung một trường.

- Paul và Dimitry... - Alex cảm thấy khó hiểu - Cái cậu người Nga đó cũng học ở New York à ?

- Cậu ta không hề ở New York - ông Blunt ngẩng mặt lên - Như tôi đã kể với cậu rồi đấy, ông Roscoe có vấn đề với cậu con trai. Vấn đề ở trường. Vấn đề ở nhà. Thế nên năm ngoái, ông ta quyết định làm một việc, ông gửi Paul đến châu Âu, một nơi ở Pháp, ở đó có một loại trường dành cho con cái của các nhà giàu. Cậu biết trường dành cho con nhà giàu là gì không ?

- Tôi nghĩ đó là nơi người giàu hay gửi con cái của mình đến - Alex trả lời - để học về các phép tắc trong ăn uống.

- Đó là suy nghĩ chung thôi. Trường này thực ra chỉ dành cho con trai, và không phải là con trai bình thường đâu. Học phí là mười lăm ngàn đôla một học kỳ. Đây là quyển sách thông tin về nó. Cậu xem qua đi.

Nói rồi, ông ta đưa cho Alex một quyển sách vuông vức. Những chữ vàng được khắc ngoài bìa đen, chỉ vón vện có hai từ: ĐỈNH TUYẾT.

Ông Blunt giải thích:

- Nó nằm ngay ở biên giới giữa Pháp và Thụy Sĩ. Phía Nam thành phố Geneva của Thụy Sĩ. Cao hơn thành phố Grenoble của Pháp, nằm trong dãy núi Anpơ. Nó được phát âm là Point Blanc... - ông ta đọc những từ này bằng giọng Pháp - Có nghĩa là đỉnh tuyết. Đây là một nơi đặc biệt. Một người mất trí nào đó đã cho xây nó thành nhà riêng của mình vào thế kỷ thứ mười chín. Thế rồi sau khi ông ta chết đi, căn nhà trở thành một bệnh viện tâm thần. Trong Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, người Đức đã chiếm giữ căn nhà này. Họ biến nó thành một câu lạc bộ giải trí dành cho các quan chức cấp cao của họ. Sau đó, tòa nhà rơi vào tình trạng hư nát cho đến ngày chủ nhân hiện nay của nó mua lại, đó là một người đàn ông tên Grief. Tiến sĩ Hugo Grief. Ông ta là hiệu trưởng của trường học.

Alex mở quyển sách ra, cậu nhận thấy mình đang nhìn vào một tấm ảnh màu chụp Đỉnh Tuyết, ông Blunt nói đúng. Ngôi trường chẳng giống bất kỳ thứ gì mà cậu từng nhìn thấy, nó vừa giống lâu đài của Đức, lại vừa giống lâu đài của Pháp, như bước thẳng ra từ truyện cổ Grimm. Nhưng điều khiến Alex phải hít lấy một hơi dài, không phải là bản thân tòa nhà, mà chính là vị trí của nó. Ngôi trường được xây dựng trên một đỉnh núi, xung quanh chẳng có gì khác ngoài núi và núi, giữa một khung cảnh tuyết phủ bồng bềnh hiện lên một tòa nhà đồ sộ được

xây bằng gạch và đá. Xem ra tòa lâu đài không được phép tọa lạc ở đó, như thế nó phải chìm theo một thành phố cổ nào đó chứ không phải còn sót lại một cách tình cờ như thế này. Không có con đường nào dẫn lên hay dẫn xuống cả. Tuyết phủ bốn bề, che hết lối dẫn vào cổng trước. Nhưng khi nhìn kỹ lại một lần nữa, Alex bỗng trông thấy một bãi đáp máy bay trực thăng ở bên trên thành lũy. Cậu tin rằng đó là lối duy nhất để đến đó... và thoát ra.

Cậu bé giờ sang một trang khác.

Chào mừng bạn đến với trường đào tạo đặc biệt trên Đỉnh Tuyết, đây là câu mở đầu lời giới thiệu, được in bằng loại chữ mà Alex có thể tìm thấy trong thực đơn của một nhà hàng sang trọng. Một ngôi trường độc nhất vô nhị, hơn hẳn bất cứ một trường học nào khác, được thiết kế để dành riêng cho các em trai muốn đạt được hiệu quả về giáo dục hơn hẳn hệ thống giáo dục thông thường mang lại. Hiện nay, người ta gọi trường của chúng tôi là trường dành cho những "trẻ em ngỗ nghịch", nhưng chúng tôi không tin vào những định kiến đó. Trẻ em là trẻ em, ngỗ nghịch là ngỗ nghịch. Mục đích của chúng tôi là không để cho hai vấn đề đó đi liền với nhau.

- Không cần phải đọc toàn bộ cái thứ đó đâu - ông Blunt bảo - Tất cả những gì cậu cần biết là cái trường đào tạo đặc biệt ấy chỉ tiếp nhận những nam sinh đã bị đuổi học từ các trường khác, ở đó cũng chẳng bao giờ có nhiều học sinh - mỗi lần nhận, họ chỉ nhận cỡ sáu hay bảy người. Vấn đề trước hết là chỉ có con trai của những người siêu giàu mới được vào học.

- Mười lăm ngàn đôla một học kỳ, tôi không ngạc nhiên đâu - Alex nói.

- Cậu chỉ cần ngạc nhiên khi biết rằng có bao nhiêu ông bố bà mẹ đã chấp nhận gửi con vào đó - ông Blunt tiếp lời - Tôi nghĩ rằng một khi cậu theo dõi báo chí, thì sẽ dễ dàng thấy rằng khi người ta sinh ra trong nhung lụa thì người ta sẽ dễ dàng trở nên điên rồ như thế nào. Chẳng có gì lạ nếu bố mẹ là những chính trị gia hay những ngôi sao nhạc pop lừng danh và đầy may mắn lại hay gặp những vấn đề rắc rối với con cái... Càng thành công bao nhiêu, có vẻ như họ lại càng phải chịu áp lực nhiều bấy nhiêu. Trường đào tạo đặc biệt được mở ra là để uốn nắn những người trẻ tuổi, và nhờ những khoản tiền thu được ấy mà nhà trường đã trở nên cực kỳ thành công.

- Trường được thành lập cách đây hai mươi năm - Bà Jones nói - Vào thời đó, trường đã nắm trong tay cả một danh sách tên các khách hàng với những tên tuổi mà cậu sẽ thấy khó mà tin được. Lẽ tất nhiên là họ phải luôn giữ lại những cái tên ấy. Tôi có thể tiết lộ cho cậu biết những ông bố bà mẹ đã gửi con đến đây, phó tổng thống Mỹ này, một khoa học gia đã đạt giải thưởng Nobel này, một người trong hoàng gia của chúng ta nữa.

- Cũng giống như ông Roscoe và người đàn ông này, ông Ivanov - Alex nói.

- Đúng vậy.

Alex nhún vai:

- Chỉ là trùng hợp thôi. Như hai người vừa kể đó. Hai ông bố nhà giàu có hai đứa con nhà giàu cùng học chung một trường. Thế rồi cả hai ông bố đều bị giết hại một cách đột ngột. Tại sao ông bà không chịu chấp nhận điều đó.

- Bởi vì tôi không thích sự trùng hợp - ông Blunt trả lời - Thực ra, tôi không tin vào sự

trùng hợp, tôi nhìn thấy ở đây có âm mưu. Đó là công việc của tôi.

Và bạn luôn được trường học chào đón, Alex chợt nhớ ra. Cậu nói:

- Ông thực sự nghĩ rằng ngôi trường và người đàn ông này - Grief - đã nhúng tay vào hai vụ giết người phải không ? Tại sao ? Phải chăng hai ông bố đã quên trả học phí ?

Ông Blunt không hề mỉm cười.

- Ông Roscoe điện thoại cho tôi vì ông ấy lo lắng cho con trai của mình. Ngày hôm sau thì người đàn ông này chết. Chúng tôi cũng biết được nguồn tin từ tình báo Nga cho hay rằng một tuần trước khi ông Ivanov chết, ông ta đã có một cuộc tranh cãi dữ dội với con trai. Đường như ông Ivanov rất lo lắng về một điều gì đó. Giờ thì cậu đã thấy mối liên kết rồi chứ ?

Alex ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Thế nên ông muốn tôi đến dòm ngó ngôi trường này chứ gì. Ông phải xoay sở thế nào đây ? Tôi không có bố mẹ, và dù sao thì họ cũng chưa bao giờ giàu có cả.

- Chúng tôi đã thu xếp chuyện đó rồi - Bà Jones trả lời.

Alex chợt nhận ra rằng người phụ nữ này hẳn đã lên kế hoạch đâu vào đó rồi, trước khi vụ việc chiếc cầu cầu xảy ra. Cho dầu cậu không thu hút quá nhiều sự chú ý của mọi người thì họ cũng vẫn sẽ đến tìm cậu

- Chúng tôi sẽ tặng cho cậu một ông bố giàu có. Ông ấy là ngài David Friend.

- Friend... trong hệ thống siêu thị Friend ư ?

Alex thường xuyên nhìn thấy cái tên này trên báo chí.

- Hệ thống siêu thị. Hệ thống cửa hàng tổng hợp. Các phòng trưng bày nghệ thuật. Những đội bóng đá - Bà Jones ngừng lại một lát - Dĩ nhiên là Friend cũng cùng hội với Roscoe. Họ cùng là hội viên của câu lạc bộ Những nhà tỷ phú. Friend còn là người có ảnh hưởng trong nội các chính phủ với cương vị là cố vấn riêng của ngài thủ tướng nữa. Rất hiếm những hoạt động nào của quốc gia được diễn ra mà lại không có sự tham gia của ông ta đâu đấy nhé.

- Chúng tôi có làm cho cậu một chứng minh nhân dân giả - ông Blunt nói - Từ giờ trở đi, tôi muốn cậu hãy nghĩ mình là Alex Friend, là cậu con trai mười bốn tuổi của ngài David. Cậu đã bị đuổi khỏi trường Elton. Đồng thời cậu còn mang trên mình một thành tích bất hảo... là ăn cắp vặt ở các cửa hàng, phá hoại các công trình công cộng, và tàng trữ ma túy. Ngài David và phu nhân, bà Caroline, không biết phải làm gì với cậu cả. Họ bèn ghi danh cậu vào trường đào tạo đặc biệt và cậu được chấp nhận.

- Trường học không có kỳ nghỉ nào để tựu trường sao ?

- Họ không có chế độ nghỉ ngơi. Trường học mở quanh năm suốt tháng.

- Ngài David đã đồng ý về tất cả những chuyện, này phải không ? - Alex chợt hỏi.

Ông Blunt khịt khịt mũi:

- Thực ra, ông ấy chẳng lấy gì làm vui vẻ về việc phải dùng đến một người hãy còn nhỏ tuổi như cậu. Nhưng tôi đã nói chuyện rất lâu với ông ta và vâng, cuối cùng, ông ta cũng đã nhận lời giúp đỡ rồi.

- Khi nào thì tôi sẽ đến trường đào tạo đặc biệt đó ?

- Năm ngày nữa - Bà Jones trả lời - Nhưng trước tiên, cậu phải sống một cuộc đời mới. Khi cậu rời khỏi đây, chúng tôi sẽ thu xếp để cậu đến ở nhà ngài David. Ông ta có một căn nhà ở Lancashire. Ông ấy ở đó với vợ cùng một cô con gái. Cô bé lớn hơn cậu một tuổi. Cậu sẽ nghỉ ngơi ở đó một tuần với gia đình, cậu sẽ có thời gian để tiếp thu mọi thứ cậu cần biết. Điều đó rất cần thiết để cậu có một vỏ bọc cứng cáp. Sau đó, cậu sẽ đến Grenoble.

- Đến đó thì tôi sẽ làm gì ?

- Gần tới ngày đi thì tôi sẽ cho cậu chỉ thị đầy đủ. Về cơ bản thì cậu cần phải tìm hiểu tất cả những gì mà cậu có thể tìm hiểu được. Có thể ngôi trường này là một ngôi trường hoàn toàn bình thường và những cái chết kia chẳng hề liên quan gì với nhau. Nếu như thế thì chúng tôi sẽ kéo cậu ra. Nhưng chúng tôi cần phải được biết một cách chắc chắn cái đã.

- Tôi sẽ phải liên hệ với ông bà bằng cách nào ?

- Chúng tôi sẽ thu xếp tất cả chuyện đó.

Bà Jones hết đưa mắt nhìn Alex lại quay sang nhìn ông Blunt, rồi nói tiếp:

- Chúng ta sẽ phải làm cái gì đó cho diện mạo của Alex chứ. Cậu bé hoàn toàn chẳng giống với hình tượng mới.

- Rồi cũng phải lo liệu thôi.

Alex thở dài. Thật lạ lùng, sự thế là thế. Chỉ đơn giản là cậu chuyển từ trường học này sang trường học khác, chuyển từ một trường trung học tổng hợp ở London đến một trường dành riêng cho con cái nhà giàu ở Pháp. Đó hoàn toàn không phải là một cuộc phiêu lưu như cậu mong đợi.

Cậu bé đứng dậy, đi theo bà Jones ra khỏi phòng. Sau khi cậu rời khỏi phòng, ông Blunt lại ngồi giữa những tập tài liệu của mình, dường như ông ta đã quên khuấy việc Alex vừa ở đây, thậm chí là quên khuấy luôn cả sự tồn tại của Alex trong cõi đời này nữa.

V

HỘI SĂN BẮN

Chiếc Rolls-Royce Corniche lướt dọc theo đại lộ ngút ngàn cây xanh, tiến thẳng tới miền quê Lancashire xa xăm, động cơ 6,75 lít hình chữ V với 8 xy lanh lướt đi êm ru giữa một khung cảnh xanh tươi bát ngát. Alex ngồi ở hàng ghế sau, cố gắng không biểu lộ cảm xúc gì đối với chiếc xe hơi có trị giá bằng cả căn nhà này. Hãy quên tấm thảm lót bằng vải nhung lông, những tấm ván ô, và những chỗ ngồi bọc da này đi, cậu bé tự nhủ với mình như vậy. Nó chỉ là một cái xe hơi thôi mà..

Một ngày đã trôi qua kể từ lúc cậu gặp MI6, như ông Blunt đã sắp đặt, diện mạo của cậu bé đã hoàn toàn thay đổi. Cậu phải được trông như một cậu ấm nhà giàu nổi loạn, muốn sống theo ý thích của mình. Thế nên, Alex phải cố tình mặc một bộ quần áo kỳ quái. Trên mình cậu là chiếc áo sơ-mi kẻ caro đã cởi gần hết cúc và chiếc quần jean bạc màu hiệu Tommy Hilfiger. Cậu còn đeo một sợi dây da quanh cổ nữa. Và mặc dù cậu đã phản đối nhưng người ta vẫn cắt mái tóc của cậu ngắn đến mức giờ đây trông cậu không khác gì một tên đầu trọc. Họ còn xỏ lỗ tai bên phải của cậu. Alex có thể cảm thấy tai mình đang rung rung theo cái khoen tạm thời phải luôn đeo để cái lỗ xỏ không bị bít mất.

Chiếc xe hơi tiến vào cánh cổng sắt mở tự động được chạm trổ rất đẹp. Đây là lâu đài Haverstock, một lâu đài to lớn, uy nghiêm có những pho tượng bằng đá đặt trên thềm hiên, trong số đó có bảy pho tượng đã được thẩm định giá. Gia đình ngài David đã sống ở đây qua nhiều thế hệ, bà Jones đã kể với cậu như vậy. Có vẻ như họ đang làm chủ cả một nửa vùng quê Lancashire này. Mỗi bề của khu đất kéo dài cả hàng dặm, lũ cừu đứng rải rác đây đó bên kia những ngọn đồi, còn bên này là bãi nhốt ba con ngựa đang chăm chú nhìn dõi theo chiếc xe hơi. Tòa nhà được xây dựng từ thời vua George: gạch trắng với những ô cửa sổ và cột trụ nhỏ nhắn. Mọi thứ đều gọn gàng, ngăn nắp. Ở đây còn có cả một khu vườn có rào xung quanh, bên trong là những nấm mồ bằng phẳng, nằm cách nhau một khoảng đồng đều, một nhà kính có đặt hồ bơi bên trong và một dãy hàng rào làm bằng những tấm ván được đẽo gọt hoàn hảo.

Chiếc xe hơi ngừng lăn bánh. Lũ ngựa ngoái đầu lại để nhìn Alex bước ra khỏi chiếc xe hơi, đuôi của chúng ve vẩy rất đều để đuổi ruồi. Không có con nào động đậy chân.

Người tài xế đi vòng ra sau cốp xe.

- Ngài David ở trong nhà ấy - Anh ta nói.

Anh ta không ưa Alex ngay từ lúc nhìn thấy cậu bé. Dĩ nhiên rồi, anh ta chẳng nói gì nhiều, nhưng anh ta là người rất sành sỏi. Cậu bé có nhận thấy điều đó.

Alex bước khỏi chiếc Rolls-Royce, chiếc xe hơi cùng đi về phía nhà kính theo một con

đường mòn. Đó là một ngày ẩm áp, mặt trời chiếu những tia nắng xuống các tấm kính, mặt nước bên trong có vẻ như đang mời mọc. Cậu bé bước qua cánh cửa để mở. Mùi clor từ dưới nước bốc lên làm cậu khó thở.

Cậu cứ nghĩ rằng hồ bơi không có ai, nhưng khi nhìn vào đó, cậu trông thấy một người trôi lên khỏi mặt nước, đứng ngay trước mặt cậu. Đó là một cô gái trong bộ áo tắm hai mảnh trắng tinh. Cô gái có mái tóc đen dài, màu mắt cũng đen nhưng làn da thì hơi tái xanh. Alex tin rằng cô ta mười lăm tuổi, cậu nhớ lại những gì bà Jones đã kể với cậu về ngài David Friend: "ông ta có một cô con gái... lớn hơn cậu một tuổi." Cô con gái đó hẳn là cô bé này. Cậu thấy cô gái bước ra khỏi hồ bơi. Dáng người cô rất đẹp, gần giống với một người phụ nữ hơn là một thiếu nữ. Cô bé đang trở mã. Điều đó là hiển nhiên rồi. Vấn đề là cô hoàn toàn biết điều đó. Khi cô gái nhìn Alex, trong đôi mắt cô ta có ẩn chứa một cái gì đó ngạo mạn.

- Cậu là ai ? - Cô gái lên tiếng hỏi - Cậu làm gì ở đây thế ?

- Tôi là Alex.

- À, ra thế - Nói rồi cô ta vói tay lấy chiếc khăn tắm và quấn quanh cổ - Bố có nói rằng cậu sẽ tới, và tôi chỉ mong có mỗi một điều rằng cậu đừng có lảng vảng đến những nơi như thế này.

Giọng nói của cô gái rất người lớn và ra vẻ đàn chị. Thật ngạc nhiên khi những lời lẽ đó được thốt ra từ miệng của một cô bé mười lăm tuổi.

- Cậu có bơi không ?

- Có.

- Thật ngại quá. Tôi không thích phải chia sẻ hồ bơi. Đặc biệt là với một thằng nhóc. Lại là một thằng nhóc sặc mùi London như thế.

Cô gái nhìn Alex từ đầu đến chân, dừng lại ở chiếc quần jean rách, mái tóc cắt sát đầu, cái khoen ở dái tai. Cô ta rùng mình:

- Tôi không biết bố đang làm gì mà lại chấp nhận cho cậu ở đây. Lại còn phải đóng giả là em của tôi nữa chứ !

Thật là một ý tưởng rùng rợn ! Nếu mà tôi có một đứa em trai, tôi cam đoan với cậu rằng nó sẽ không giống như cậu đâu.

Alex đang tự hỏi không biết là cậu nên nhắc nhở cô ta lên, ném trở lại hồ bơi hay là ném ra ngoài cửa sổ thì cảm giác sau lưng cậu có một cái gì đó động đậy, cậu bé quay lại và nhìn thấy một người đàn ông có vóc người cao, khá quý phái với mái tóc xoăn đã nhuộm bạc, ông ta mặc một chiếc áo khoác thể thao, sơ-mi hở cổ, và chiếc quần nhung kẻ, đang đứng sau lưng cậu. Trông ông ta có vẻ rất choáng váng trước diện mạo của Alex, nhưng ông cũng nhanh chóng lấy lại được bình tĩnh, giơ một tay ra:

- Alex hả ? - ông hỏi.

- Vâng ạ.

- Ta là David Friend.

Alex bắt tay ông ta.

- Cháu chào ông ạ - Cậu bé chào rất lịch sự.

- Ta hy vọng rằng chuyến đi đến đây của cháu đã diễn ra tốt đẹp. Ta thấy ngay rằng cháu đã gặp con gái của ta.

Ông mỉm cười nhìn cô con gái, lúc này cô bé đang ngồi bên hồ bơi, hong mình cho khô, chẳng để ý gì đến ông bố và Alex.

- Chúng cháu vẫn chưa giới thiệu với nhau.

- Con bé tên là Fiona.

- Fiona Friend - Alex mỉm cười - Đó không phải là một cái tên mà cháu có thể quên được.

- Ta hy vọng hai đứa sẽ hòa thuận với nhau.

Ngài David có vẻ như không tin tưởng lắm về những điều mình vừa thốt ra. Ông ta chỉ tay về phía ngôi nhà, nói tiếp:

- Sao chúng ta không vào và nói chuyện trong phòng làm việc nhỉ ?

Alex nổi gót theo ông ta trở lại lối đi rồi bước vào tòa lâu đài. Cửa trước dẫn vào gian đại sảnh trông y hệt như tấm hình chụp trong những trang tạp chí đắt tiền. Mọi thứ đều hoàn hảo, đồ đạc, đồ trang trí và những bức tranh đều cổ xưa, chúng được đặt ở những vị trí rất thích hợp. Ở đây chẳng tìm thấy một hạt bụi nào, và ánh sáng mặt trời rọi qua những ô cửa sổ trông có vẻ nhân tạo như thể cốt là để làm nổi bật mọi thứ mà chúng chiếu vào.

- Đẹp quá - Alex thốt lên.

- Cảm ơn về lời khen. Hãy đi lối này.

Ngài David mở cánh cửa nặng trĩu, làm bằng gỗ sồi, để lộ ra một văn phòng rộng rãi và hiện đại. Trong phòng có một bàn làm việc, hai chiếc ghế, hai máy vi tính, một chiếc sofa bọc da trắng toát và một dãy các kệ sách làm bằng kim loại. Ngài David chỉ tay vào chiếc ghế rồi ông ngồi xuống sau chiếc bàn làm việc.

Alex nhận thấy ngay là ông ta đang thiếu tự tin. Ngài David có thể điều hành công việc kinh doanh trị giá hàng triệu đôla - thậm chí là hàng tỷ đôla - nhưng chuyện lần này thì hoàn toàn mới mẻ đối với ông. Có sự hiện diện của Alex ở đây, biết được cậu bé là ai và đang làm gì, ông không biết phải xử sự ra sao nữa.

- Họ kể với ta rất ít về cháu - ông ta lên tiếng - ông Alan Blunt đã liên hệ với ta và yêu cầu ta chấp nhận cho cháu đến ở tạm trong khoảng một tuần, làm ra vẻ cháu là con trai của ta. Nhưng ta buộc lòng phải nói rằng, cháu chẳng giống ta một tí nào cả.

- Cháu còn không giống chính mình nữa là - Alex trả lời.

- Cháu sẽ lên đường đến một ngôi trường nào đó ở tận dãy núi Anpơ của Pháp. Họ muốn cháu phải điều tra nghiên cứu về nó.

Ông ta dừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Không ai hỏi ý kiến của ta cả. Nhưng dù sao thì ta cũng phải nói cho cháu biết rằng ta không hề thích cái ý tưởng để cho một cậu bé mười bốn tuổi làm điệp viên. Rất nguy hiểm.

- Cháu có thể tự lo cho mình được mà - Alex cắt ngang.

- Ta muốn nói là rất nguy hiểm cho chính phủ. Nếu cháu loay hoay thế nào mà để bị giết hay là để cho ai đó phát hiện ra thì điều đó sẽ đặt ngài thủ tướng vào tình trạng lúng túng, ngượng ngùng.

Nói tới đây, ngài David thở dài, rồi lại tiếp:

-Ta khuyên ông ta không nên làm như thế thì ông ta đã gạt phắt đi. Xem ra họ đã quyết định rồi. Ngôi trường này - ngôi trường đào tạo đặc biệt ấy - đã gọi điện thoại cho ta, báo rằng trợ lý giám hiệu sẽ đến đưa cháu đi vào thứ bảy tới. Đó là một phụ nữ. Bà Stellenbosch. Theo ta nghĩ thì đó là một cái tên Nam Phi.

Trên bàn của ngài David có nhiều tập hồ sơ rất to. Ông ta đẩy nó về phía trước.

- Trong khi chờ đợi, ta biết cháu phải ghi nhớ mọi chi tiết về gia đình ta. Ta đã chuẩn bị hồ sơ rồi. Cháu cũng sẽ tìm thấy thông tin về ngôi trường mà cháu bị đuổi học nữa - trường Eton. Tối nay, cháu hãy bắt đầu đọc nhé.

Alex nhận lấy xấp hồ sơ, trong khi người đối diện nói tiếp:

- Nếu cháu cần biết gì hơn, Fiona lúc nào cũng ở bên cháu - ông ta liếc xuống mấy đầu ngón tay của mình - Ta chắc chắn rằng với chuyện này, cháu sẽ có thêm những kinh nghiệm mới.

Cửa bật mở, một người phụ nữ bước vào, bà ta có thân hình mảnh dẻ, mái tóc đen, rất giống với cô con gái. Bà mặc bộ quần áo màu hoa cà giản dị, trên cổ có đeo một chuỗi ngọc trai.

- David - Bà lên tiếng, rồi ngừng ngay lại khi nhìn thấy Alex.

- Đây là vợ tôi - ông Friend giới thiệu - Caroline, đây là cậu bé mà anh đã kể với em, cậu Alex.

- Rất vui được gặp cháu, Alex - Phu nhân Caroline cố gắng nở một nụ cười, nhưng cố mãi thì đôi môi của bà ta cũng chỉ hơi nhếch ra được một chút đủ để tạo nên nụ cười gượng gạo - Tôi có được biết là cháu sẽ ở đây với chúng tôi ít ngày.

- Dạ vâng, thưa Mẹ.

Gương mặt phu nhân Caroline thoáng ửng hồng.

- Cậu bé phải làm ra vẻ là con trai của chúng ta.

Ngài David nhắc lại cho bà nhớ. Rồi ông quay sang Alex, bảo:

- Fiona không biết gì về MI6 và chuyện của cháu. Ta không muốn làm nó hoảng sợ. Nếu cháu muốn, ta sẽ nói với nó rằng chuyện này liên quan đến công việc của ta... một thử nghiệm

về quan hệ xã hội. Nó sẽ phải giả vờ xem cháu như em trai, và chơi với cháu một tuần như cháu là thành viên của gia đình vậy. Ta mong cháu đừng kể sự thật với con bé.

- Nửa tiếng nữa sẽ ăn tối - Phu nhân Caroline thông báo.

- Cháu ăn được thịt rừng không ? - Bà ta khịt khịt mũi - Có lẽ cháu nên đi tắm trước khi ăn thì sẽ tốt đấy. Tôi sẽ chỉ phòng cho cháu.

Ngài David đứng dậy:

- Cháu sẽ phải đọc nhiều lắm. Ta e rằng ngày mai, ta phải quay về London - ta phải ăn trưa với tổng thống Pháp - thế nên ta không thể giúp gì cho cháu được. Nhưng ta đã nói rồi đấy, nếu cháu không rõ điều gì...

- Đã có Fiona Friend ạ - Alex đáp lời.

Alex được sắp xếp ở trong một căn phòng nhỏ nhắn, tiện nghi, đằng sau tòa lâu đài. Cậu bé tắm qua loa rồi mặc lại bộ quần áo cũ. Cậu muốn sạch sẽ nhưng cậu buộc phải trông cáu ghét - đó là hình tượng nhân vật mà cậu đang đóng giả. Cậu bé mở tập tài liệu đầu tiên, ngài David rất chu đáo. Ông ta đã cung cấp cho Alex những cái tên và lịch sử gần đây của toàn gia đình, cũng như những tấm ảnh chụp về kỳ nghỉ hè của họ, những chi tiết về tòa lâu đài và các chuồng ngựa ở Mayfair, những căn hộ ở New York, Paris, Rôma và căn biệt thự ở Barbados. Trong này còn có cả những bài báo, tạp chí được cắt ra... tất cả mọi thứ mà cậu sẽ phải cần đến.

Một tiếng chuông vang lên. Đã bảy giờ tối. Alex xuống lầu và đi vào phòng ăn. Căn phòng có sáu cửa sổ và một chiếc bàn ăn dài đủ chỗ cho mười lăm người, làm bằng gỗ gụ bóng láng. Chỉ có ba người ngồi đó: ngài David, phu nhân Caroline, và Fiona. Thức ăn đã được dọn lên, chắc là do người quản gia hay đầu bếp phục vụ. Ngài David chỉ tay vào một cái ghế trống, Alex ngồi xuống.

- Fiona đang nói về Solomon - Phu nhân Caroline lên tiếng rồi im lặng một lát - Solomon là một con ngựa. Chúng tôi có rất nhiều ngựa - Bà ta quay sang Alex - Cậu có biết cưỡi ngựa không ?

- Cháu chỉ biết cưỡi xe đạp thôi ạ - Alex trả lời.

- Con chắc chắn là Alex không thích ngựa đâu - Fiona lên tiếng. Cô bé luôn có lỗi nói khó chịu - Thật ra, tôi không tin là chúng ta có điểm chung. Tại sao tôi phải giả vờ coi cậu là em trai tôi nhỉ ? Toàn bộ chuyện này thật là...

- Fiona... - Ngài David khẽ càu nhàu.

- Tốt thôi, có nó ở đây cũng được, bố ạ, nhưng điều đó ảnh hưởng đến kỳ nghỉ lễ Phục sinh của con. Con không nghĩ rằng điều đó là công bằng.

Alex đoán rằng Fiona học ở trường tư. Học kỳ của cô bé kết thúc sớm hơn của cậu.

- Alex ở đây là vì công việc của bố - Ngài David nói.

Thật kỳ cục, Alex nghĩ, cách họ nói về cậu như thể cậu chẳng có mặt ở đây vậy.

- Fiona ạ, bố biết là con có nhiều câu hỏi, nhưng con chỉ cần làm theo những gì bố nói là được rồi. Alex chỉ ở đây với chúng ta đến cuối tuần thôi. Bố muốn con hãy chăm sóc nó.

- Nhưng nó là thằng nhóc thành phố ! - Fiona cứ nhấn đi nhấn lại - Nó sẽ chán ở đây thôi. Dù sao đi nữa, giả vờ xem nó là em trai thì giúp ích gì được cho hệ thống siêu thị của bố vậy ?

- Fiona... - Ngài David không muốn tranh luận thêm nữa - Bố đã nói với con rồi. Một cuộc thử nghiệm. Con phải khiến nó cảm thấy như đang được đón tiếp chứ.

Fiona nâng ly lên và lần đầu tiên nhìn thẳng vào Alex kể từ lúc cậu bé đặt chân vào phòng.

- Chúng ta sẽ xem xét điều đó - Cô bé nói.

Tuần lễ như kéo dài vô tận. Mới chỉ có hai ngày trôi qua thôi, Alex bắt đầu thấy rằng Fiona nói đúng. Cậu là người thành phố. Hầu hết thời gian cậu sống đều ở London, cậu bỗng cảm thấy mất phương hướng và ngột ngạt giữa miền quê xanh thắm thắm này. Khu đất xa ngút tầm mắt, xem ra dòng họ Friend này không có mối liên kết nào với thế giới bên ngoài. Alex chưa bao giờ cảm thấy bị cô lập hơn thế. Ngài David đã quay lại London. Phu nhân Caroline luôn tìm mọi cách để tránh mặt cậu. Một hai lần, bà ta lái xe đến Skipton - một thành phố nhỏ gần đây nhất. Lần khác, bà lại bỏ ra rất nhiều thời gian để làm vườn hay cắm hoa. Còn Fiona...

Ngay từ đầu, cô bé đã tỏ rõ rằng cô chẳng hề ưa Alex. Điều này cũng chẳng phải vì lý do gì đặc biệt. Chỉ đơn giản vì rằng cậu bé là người ngoài, thế thôi, và Fiona có vẻ nghi ngờ rằng trong cái thế giới thu nhỏ của lâu đài Haverstock, có một điều gì đó không bình thường. Một lần rồi, cô có hỏi Alex là cậu đang thực sự làm gì ở nhà cô. Alex chỉ nhún vai mà chẳng nói gì, cử chỉ đó càng khiến cho Fiona cảm thấy ghét cậu bé hơn.

Và rồi, vào ngày thứ ba, cô giới thiệu cậu bé với những người bạn của mình.

- Tôi sẽ đi sẵn - Cô bé nói với Alex như vậy - Tôi không nghĩ là cậu muốn đi cùng ?

Alex nhún vai. Cậu bé đã nhớ được hầu hết mọi chi tiết trong các tài liệu và giờ thì cậu đã có thể tự tin đóng giả là một thành viên của gia đình này được rồi. Hiện cậu đang đếm từng giờ trôi qua cho đến lúc người phụ nữ ở trường đào tạo đặc biệt đến đưa cậu đi.

- Cậu đã bắn súng bao giờ chưa ?

- Chưa - Cậu bé trả lời.

- Tôi hay đi săn lắm - Fiona kể - Nhưng dĩ nhiên cậu là một thằng nhóc thành phố. Cậu chẳng hiểu nổi đâu.

- Giết thú thì tuyệt lắm hả chị ?

- Đó là một phần của lối sống thôn dã. Là truyền thống - Fiona nhìn Alex như nhìn một kẻ ngớ ngẩn. Đó là cái cách mà cô bé vẫn thường nhìn Alex - Dù sao đi nữa, thú vật sinh ra là để như vậy mà.

Hội săn bắn hóa ra toàn những người trẻ tuổi, và - ngoài Fiona ra - toàn là con trai. Năm người họ đang ngồi chờ ở bìa rừng cũng thuộc về lãnh địa của lâu đài Haverstock. Rufus, trưởng nhóm mười sáu tuổi, cường tráng, có mái tóc xoăn đen. Dường như cậu ta là bạn trai của Fiona. Những người khác là Henry, Max, Bartholomew, và Fred - cũng mười sáu tuổi. Alex nhìn họ với tâm trạng nặng trĩu. Bọn họ đều ăn mặc giống nhau: áo khoác hiệu Barbour, quần vải tuyết, mũ берет và giày ống da của thợ săn. Tất cả đều nói giọng đàn anh. Mỗi người đều mang theo súng săn, một tay họ cầm nòng súng đã tháo rời. Hai người đang hút thuốc. Ai cũng nhìn Alex bằng cặp mắt ẩn chứa sự coi thường. Fiona hẳn đã kể với họ về cậu - một thằng nhóc thành phố.

Fiona mau mắn giới thiệu. Rufus tiến lên một bước:

- Mừng là có chú mày nhập bọn - Hắn cố ý kéo dài giọng nói. Đôi mắt của Rufus quét lên người Alex, không ngại che giấu sự khinh miệt - Cũng có biết chút ít về săn bắn, phải không ?

- Tôi không có súng - Alex nói.

- Ồ, anh e rằng không thể cho chú mày mượn súng được.

Rufus ráp nòng súng lại rồi giơ lên cho Alex xem. Đây là một khẩu súng tuyệt đẹp với nòng súng làm bằng thép sáng bóng, dài sáu mươi bốn xăngtimét, gắn vào báng súng sậm màu làm từ gỗ cây óc chó được trang trí bằng những họa tiết hoa văn màu bạc, chạm trổ công phu.

- Đây là khẩu súng săn hai nòng với khóa cò có thể tháo ra lắp vào được, chính hiệu Abbiatico & Salvinelli, nó được làm bằng tay đẩy nhé - Rufus khoe - Dù sao đi nữa, nó cũng ngon của anh hay là của mẹ anh những ba mươi nghìn đôla có đấy. Đó là một món quà sinh nhật.

- Hẳn là nó không dễ góí chút nào - Alex nói - Mẹ anh đã gắn ruy-băng ở đâu ?

Nụ cười của Rufus biến mất.

- Mày chẳng biết tí gì về súng cả.

Hắn nói rồi gạt đầu với một thiếu niên khác, tên này đưa cho Alex một vũ khí rất tầm thường. Đó là một khẩu súng cổ lỗ sĩ đang hoen rỉ.

- Mày dùng cái này đi - Rufus nói - Nếu mày ngoan ngoãn và không làm vướng chân vướng cẳng thì bọn anh sẽ cho mày một viên đạn.

Cả bọn đồng thanh phá ra cười. Hai người hút thuốc lá thôi không hút nữa, mọi người chuẩn bị lên đường vào rừng.

Ba mươi phút sau, Alex nhận ra mình đã sai lầm khi đến đây. Bọn con trai cứ nhắm bắn vào bất cứ thứ gì động đậy, hết bên trái tới bên phải. Một con thỏ quay tròn với vết thương đỏ máu vì đạn bắn. Con chim cu rừng ngã lộn khỏi cành cây, đập cánh phần phật quanh đám lá bên dưới. Dù bọn thiếu niên có dùng loại vũ khí xịn đến đâu, chúng cũng không phải là những tay săn giỏi. Lũ thú luôn xoay xở để né tránh được, các viên đạn chỉ làm chúng bị thương là cùng, còn Alex thì càng lúc càng cảm thấy muốn phát bệnh khi phải đi theo những vết máu.

Họ đã tới chỗ đất trống và dừng lại để nạp đạn. Alex quay sang Fiona:

- Tôi sẽ về nhà - Cậu bé lên tiếng.

- Sao thế ? Không thể chịu nổi cảnh tượng máu me hả ?

Alex thoáng nhìn con thỏ rừng cách đó mười lăm mét. Nó đang nằm nghiêng một bên, hai chân sau cứ co giật một cách bất lực. Cậu bé nói:

- Tôi ngạc nhiên là tại sao người lớn lại cho phép các anh chị mang súng. Nhìn có sự, tôi cứ tưởng là mọi người đã mười bảy tuổi rồi cơ đấy.

Rufus nghe lỏm được điều này. Hắn ta tiến lên trước một bước, trong mắt ẩn chứa một điều gì đó đen tối. Hắn càu nhàu:

- Ở miền quê này, tội tao không ngán luật lệ nào đâu.

- Chắc Alex muốn gọi cảnh sát ! - Fiona nói.

- Đồn cảnh sát gần nhất cũng cách đây bốn mươi dặm - Rufus nói với nụ cười nhạt.

- Mà có muốn mượn điện thoại di động của tao không ? - Một tên trong bọn cất tiếng hỏi.

Cả bọn lại cười ồ lên lần nữa. Alex cảm thấy mình đã chịu đựng quá đủ. Không nói một lời nào, cậu quay lưng, bỏ đi.

Cậu bé nhớ là đã phải đi ba mươi phút thì đến được chỗ đất trống, thế mà bây giờ cũng đã đi được ba mươi phút rồi, cậu vẫn thấy mình đang kẹt trong rừng, xung quanh toàn những cây cao và bụi dại. Alex hiểu rằng mình đã đi lạc. Cậu bực bội với chính mình. Lẽ ra cậu phải chú ý xem mình đang đi đâu trong lúc phải leo đèo theo sau Fiona và những người bạn của cô ta mới phải. Khu rừng thật rộng. Nếu đi sai hướng thì cậu bé sẽ mò ra tới tận những cánh đồng hoang của khu Bắc Yorkshire chứ chẳng chơi... rồi phải vài ngày sau, người ta mới tìm thấy cậu. Mặt khác, những tán lá cây ở đây dày đến mức tầm nhìn xa của cậu ở mọi phía chỉ tới chín mét là cùng. Làm sao tìm được đường ra đây ? Cậu có nên thoái lui hay là tiếp tục tiến lên phía trước rồi may mắn sẽ gặp lại con đường cũ ?

Alex chợt linh cảm thấy nguy hiểm trước khi có một viên đạn bắn tới phía cậu. Có tiếng cành khô gãy hay là tiếng kim loại gì đó đang lắp ráp lại với nhau. Cậu bé co rúm người lại - chính điều đó đã cứu sống cậu. Một tiếng nổ - lớn và rất sát - cái cây ngay trước mặt Alex, chỉ cách cậu có một bước chân, bị tróc một mảng, những mảnh gỗ văng tứ tung trong không gian.

Alex quay lại, nhìn quanh quất xem ai đã bắn mình.

- Các người đang làm cái gì vậy ? - Cậu hét lên - Xém chút nữa là bắn trúng tôi rồi, biết không.

Đáp lại lời cậu là một tiếng nổ thứ hai, sau đó là tiếng reo vui cười đùa đầy phấn khích. Alex hiểu ra mọi chuyện: họ chẳng nhằm cậu với con thú nào cả. Họ đang nhắm bắn cậu cho vui. Alex quay đầu lại và bắt đầu chạy. Những thân cây khắp mọi phía như bao vây lấy cậu, tìm cách che đường của Alex. Mặt đất mềm nhũn vì mưa đang cố làm chậm bước chân của cậu bé,

nó như muốn dấn cứng chân cậu xuống đất. Có tiếng nổ thứ ba. Alex hụp ngay xuống, cảm nhận được phát đạn ở ngay trên đầu mình, bay thẳng vào tán lá cây.

So với các nơi khác trên thế giới, nơi này dễ khiến người ta phát điên. Đây là giữa miền quê nước Anh và kia là những kẻ thanh thiếu niên giàu có, chán ngắt, quen hành động theo ý thích của mình. Có lẽ Alex đã xúc phạm đến chúng. Chắc là sự đùa giỡn của cậu về giấy gói quà. Cũng có thể là sự từ chối không cho Fiona biết cậu thực sự là ai. Chúng quyết định dạy cho cậu bé một bài học, rồi chúng sẽ phải lo lắng về hậu quả thôi. Liệu chúng có ý định giết cậu hay không ? "Ở miền quê này, tội tao không ngán luật lệ nào đâu". Rufus đã từng bảo thế. Nếu Alex bị thương nặng - thậm chí có chết đi chẳng nữa - thì bọn chúng cũng sẽ thoát khỏi vụ này. *Một tai nạn khủng khiếp. Thằng bé không chịu để ý xem mình đang đi đâu nên đã bước ngay vào đường đạn.*

Không. Không thể như thế được.

Bọn chúng chỉ muốn dọa cậu thôi. Tất cả chỉ có thế.

Thêm hai phát đạn nữa. Một con chim trĩ vọt lên khỏi mặt đất, quay mòng mòng như một quả banh lông rồi kêu inh ỏi trên bầu trời. Alex tiếp tục chạy, hơi thở dồn dập làm cho cậu bé cảm thấy khô cả cổ họng. Một bụi cây dại vươn ra ngang tầm ngực của cậu, xé toạc cả quần áo. Vẫn còn cầm khẩu súng được phát hồi nãy trên tay, cậu dùng nó để gạt cây cối, tìm đường chạy.

Một đám rễ cây nằm ngổn ngang trên mặt đất suýt chút nữa là làm cho Alex ngã sóng soài.

- Alex ? Mày ở đâu ?

Đó là tiếng của Rutus. Giọng the thé đầy chế nhạo của hắn ta phát ra từ sau rặng cây. Lại có tiếng đạn bắn, lần này thì viên đạn bay cách đầu Alex khá cao.

Bọn thiếu niên kia không nhìn thấy cậu bé. Cậu đã thoát rồi thì phải ?

Không, cậu vẫn chưa thể thoát được. Alex dừng lại một lát, cậu bé vã hết cả mồ hôi. Cậu đã ra khỏi khu rừng nhưng vẫn còn bị lạc đường, chẳng còn hy vọng nào nữa. Tệ hơn nữa là cậu đã bị mắc kẹt. Alex đang ở bên một bờ hồ hoang sơ, bẩn thỉu. Nước hồ có váng nâu và trông khá đặc. Chẳng có con vịt hay con chim rừng nào dám tới gần cái hồ. Mặt trời của buổi chiều chạng vạng cũng đang dần dần lặn xuống hồ, mùi hôi thối bắt đầu bốc lên.

- Nó đi lối kia !

- Không... nó đi qua lối này đây.

- Bọn mình thử ra hồ xem.

Những lời nói kia bỗng vọng tới tai Alex, cậu bé hiểu rằng cậu không thể để cho bọn họ phát hiện ra mình. Trong đầu cậu chợt hiện ra hình ảnh về chính mình, cậu bị đá đè chìm ngấm dưới đáy hồ. Hình ảnh ấy gợi cho cậu một ý tưởng. Cậu phải trốn thôi.

Alex bước xuống nước. Cậu cần có một cái gì đó để làm ống thở. Cậu đã thấy người ta làm

điều đó trên phim. Họ nằm trong nước, thở bằng một ống sậy. Thế nhưng ở đây lại không có cây sậy nào. Ngoại trừ có và đám tảo dày nhớp nhúa, còn thì chẳng có thứ gì có thể mọc nổi.

Một phút sau, Rufus xuất hiện bên bờ hồ, khẩu súng của cậu ta vẫn còn trên tay. Rufus dừng lại và đảo mắt, đôi mắt biết rành rẽ khu rừng. Chẳng có thứ gì chuyển động cả.

- Hẳn là nó đã quay ngược lại.

Những người còn lại tụ tập sau lưng "thủ lĩnh". Giữa họ giờ đây rất căng thẳng, cảm giác tội lỗi bao trùm bầu không khí im ắng xung quanh. Tất cả hiểu rằng trò chơi đã đi quá xa.

- Bọn mình hãy quên nó đi - Một tên trong bọn lên tiếng.

- Ừ...

- Chúng mình đã dạy cho nó một bài học.

Cả bọn đều nôn nóng muốn trở về nhà. Tất cả đều đồng loạt kéo nhau trở lại con đường đã đến. Riêng Rufus tự ý ở lại, vẫn giữ khẩu súng trong tay, hẳn ta ráng sức tìm kiếm Alex. Rufus nhìn xuống mặt hồ lần cuối rồi quay lại, bước theo lũ bạn.

Ngay lúc ấy, Alex tấn công. Cậu bé đã nằm ở dưới nước, quan sát những hình ảnh mập mờ của lũ thanh thiếu niên kia như thể là cậu đang nhìn qua một tấm kính nâu dày. Cậu ngậm nòng khẩu súng sẵn trong miệng. Đầu kia của nòng súng, cậu để nó nhô lên khỏi mặt hồ. Cậu bé đã thở qua nòng súng. Và giờ đây, cậu trồi dậy, người chảy ròng ròng những bùn và nước - hết như một nhân vật hay xuất hiện trong những cơn ác mộng hãi hùng. Rufus nghe thấy tiếng động, nhưng đã quá muộn rồi. Alex quật khẩu súng ngay vào chỗ thắt lưng Rufus. Rufus rên lên rồi khuỵu gối xuống, khẩu súng sẵn của hắn ta tuột khỏi tay. Alex nhặt nó lên. Trong khóa nòng có hai viên đạn. Cậu bé đóng khẩu súng lại, tạo nên một âm thanh đanh gọn.

Rufus nhìn Alex, mọi vẻ cao ngạo của hắn ta vụt biến mất. Rufus trở thành một cậu bé thiếu niên ngốc nghếch đầy sợ sệt, đang quỳ gối trong sự cố gắng.

- Alex...

Lời lẽ đầy thành ý được thốt ra như một tiếng khóc thút thít. Làm như hắn ta mới nhìn thấy Alex lần đầu tiên vậy.

- Tôi xin lỗi ! - Rufus sụt sùi - Chúng tôi thực sự không có ý định làm cậu bị thương. Chỉ là một trò đùa thôi. Fiona bày cho chúng tôi trò này. Chúng tôi chỉ muốn làm cho cậu sợ. Làm ơn...

Alex im lặng, thở ra một cách nặng nề. Sau đó cậu hỏi:

- Tôi có thể ra khỏi đây bằng cách nào ?

- Chỉ cần men theo cái hồ - Rufus trả lời - Có một con đường mòn.

Rufus vẫn còn quỳ gối. Mắt rơm rớm nước. Alex nhận ra rằng mình đang chĩa khẩu súng sẵn mạ bạc vào gã thiếu niên kia. Cậu quay mặt đi, cảm thấy giận mình ghê gớm. Rufus không phải là kẻ thù của cậu. Hắn ta chẳng là gì cả.

- Đừng có đi theo tôi đấy.

Alex nói và chuẩn bị bỏ đi. Rufus gọi với theo:

- Xin hãy làm ơn ! Cho tôi xin lại khẩu súng. Nếu mà mất nó, mẹ tôi sẽ giết tôi mất.

Alex dừng lại. Cậu nhấc nhấc khẩu súng trên tay, rồi lấy hết sức bình sinh quăng nó ra xa. Khẩu súng của Ý được chế tạo thủ công lộn hai vòng trong không trung, giữa ánh sáng sắp tàn, rồi rơi tõm xuống giữa hồ, biến mất.

- Anh vẫn còn nhỏ lắm, chưa chơi súng được đâu - Cậu bé nói.

Alex bỏ đi, để cho khu rừng nuốt chửng lấy mình.

VI

ĐƯỜNG HẦM

Người đàn ông ngồi trong chiếc ghế vàng cổ xưa đang chậm chậm xoay đầu ngắm nhìn những đồng tuyết bên ngoài cửa sổ. Tiến sĩ Hugo Grief gần sáu mươi tuổi, có mái tóc trắng cắt ngắn và gương mặt xanh xao. Nước da ông ta trắng muốt, đôi môi lợt lạt không tạo hình thù gì rõ ràng. Lưỡi của ông ta màu xám. Còn nữa, trên cái khuôn mặt không chút cảm xúc này là một chiếc kính gọng tròn có đôi tròng kính màu đỏ sậm. Đối với ông ta, toàn bộ thế giới là một màu máu. Ông Grief có những ngón tay dài với những móng tay được cắt tỉa cẩn thận, ông ta mặc bộ comple đen cài cúc lên đến tận cổ. Nếu trên đời này có một mẫu người nào đó giống ma cà rồng thì mẫu người đó chính là Tiến sĩ Hugo Grief đây vậy.

- Tôi đã quyết định tiến hành phần cuối Dự án Song sinh - ông ta lên tiếng. Tiến sĩ Grief nói giọng Nam Phi, nhả chữ rõ ràng - Không thể để chậm trễ hơn được.

- Tôi hiểu, Tiến sĩ Grief ạ.

Một người phụ nữ đang ngồi đối diện với Tiến sĩ Grief bà ta mặc một bộ quần áo rất vừa vặn dệt bằng sợi vải đàn hồi, trên đầu đeo một cái băng đô. Đó là Eva Stellenbosch. Bà ta vừa hoàn tất bài tập thể dục nặng dành cho buổi sáng - hai tiếng đồng hồ nâng tạ và tập thể dục nhịp điệu - giờ đây, người phụ nữ này vẫn còn thở hổn hển. Gương mặt bà Stellenbosch không hoàn toàn giống người bình thường, môi bà ta nhô ra, dài hơn cả mũi, vầng trán cao và dô được che phủ bởi những lọn tóc vàng hoe. Bà ta đang cầm một cái ly có chứa ít chất lỏng rất đục, màu xanh lục. Các ngón tay của bà ta múp míp và ngắn ngủn. Hẳn bà ta phải rất cẩn thận nên mới không làm bể cái ly ấy.

Bà Stellenbosch đang nhắm nháp thức uống của mình, bỗng nhiên cau mày.

- Ông có chắc là chúng ta đã sẵn sàng không ? - Bà ta hỏi.

- Chúng ta không còn lựa chọn nào khác. Mấy tháng vừa qua, chúng ta đã có hai kết quả không mấy tốt đẹp. Đầu tiên là Ivanov. Sau đó là Roscoe ở New York. Ngoài phí tổn đã bỏ ra để trả công, việc người ta nổi hai cái chết đó lại cũng có thể xảy ra lắm.

- Có thể xảy ra nhưng cũng chưa chắc sẽ xảy ra - Bà Stellenbosch nói.

- Các cơ quan tình báo rất lười nhác và bất tài, sự thật là như vậy. CIA ở Mỹ. MI6 ở Anh. Thậm chí cả KGB nữa. Tất cả giờ đây chỉ là những cái bóng của quá khứ. Dù cho có đúng như thế thì vẫn có khả năng một trong số chúng sẽ tình cờ đánh hơi thấy cái gì đó. Chúng ta càng kết thúc kế hoạch này sớm bao nhiêu thì chúng ta càng có nhiều khả năng ít bị dòm ngó bấy nhiêu - Tiến sĩ Grief đan cài các ngón tay vào với nhau rồi tỳ cằm lên đó - Khi nào thì thẳng nhóc cuối cùng đó đến ?

- Alex ấy hả ?

Bà Stellebosch uống thêm một ngụm trong cái ly của mình rồi đặt xuống. Bà ta mở chiếc túi xách tay, lấy ra một cái khăn mùi xoa vẫn thường dùng, lau miệng, rồi đáp:

- Mai, tôi sẽ bay sang London.

- Tuyệt lắm. Trên đường đến đây, cô cho nó ghé Paris nhé ?

- Dạ được, thưa Tiến sĩ. Nếu ông muốn thế.

- Tôi rất muốn thế lắm. Chúng ta có thể làm tất cả các bước khởi đầu ở đó. Sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian. Thế còn thằng Sprintz thì sao ?

- E rằng chúng ta phải chờ thêm vài ngày nữa.

- Nghĩa là nó và Alex sẽ cùng sống ở đây à ?

- Vâng.

Tiến sĩ Grief trầm ngâm, ông ta phải cân nhắc đến việc hai đứa trẻ gặp nhau có thể mang lại những nguy hiểm khi ông ta quyết định đẩy quá nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch. May mắn thay, ông ta có một bộ óc khoa học. Những tính toán của ông Grief chưa bao giờ sai.

- Được lắm - ông ta thốt lên - Thằng Sprintz có thể ở với chúng ta thêm vài ngày nữa. Tôi cảm thấy nó đang bồn chồn lo lắng, có người bạn mới này, nó sẽ bớt căng thẳng thôi.

Bà Stellenbosch gật đầu, uống cạn thức uống của mình, tỉnh mạch nơi cổ của người phụ nữ đập nhanh khi bà ta nuốt vào.

- Alex Friend là miếng mồi ngon tuyệt của chúng ta - Tiến sĩ Grief nhận xét.

- Hệ thống siêu thị ấy hả ? - Giọng nói của người phụ nữ chứa đựng vẻ hoài nghi.

- Thủ tướng cũng còn phải lắng nghe ý kiến của bố nó đấy. Ông ta là một người có sức mạnh. Còn thằng con trai, tôi chắc chắn nó sẽ đáp ứng được sự mong đợi của chúng ta - Tiến sĩ Grief mỉm cười. Mắt ông ta đỏ rực - Không bao lâu nữa, chúng ta sẽ có Alex, ở đây, ngay tại trường đào tạo đặc biệt này. Thế là cuối cùng, Dự án Song sinh sẽ được hoàn tất.

- Cậu ngồi sai bét rồi - Fiona kêu lên - Lưng cậu không thẳng kìa. Tay phải để thấp hơn. Chân cậu cũng để sai chỗ nữa.

- Cái đó thì quan trọng gì, chị cứ tự do thoải mái đi - Alex nói, cậu bé đang nghiêng răng lại.

Đã là ngày thứ tư Alex ở lâu đài Haverstock này. Fiona được căn dặn phải đưa cậu bé ra ngoài cưỡi ngựa. Alex chẳng thấy thích thú gì. Đầu tiên, cậu phải chịu đựng bài lên lớp không thể tránh khỏi - mặc dù cậu đã nghe mãi rồi. Lũ ngựa này thuộc giống Ibêri hay là Hungari gì đó. Chúng đã giành huy chương vàng trong các cuộc đua. Alex chẳng quan tâm. Tất cả những gì cậu biết là con ngựa của cậu to, đen và bị ruồi bu. Cái cách cậu bé ngồi trên lưng ngựa giống

như một bao khoai tây đang nhấp nhồm trên một tấm nhún lò xo.

Hai người đề cập đến chuyện ở trong rừng. Khi Alex khập khiễng bước về lâu đài, người ngợm ướt nhem và run cầm cập, Fiona đã lịch sự đưa cho cậu một cái khăn và mời cậu một tách trà.

- Chị đã có ý muốn giết tôi kia mà !

- Đừng có ngốc thế ! - Fiona nhìn Alex, trong đôi mắt cô bé có cái gì đó, hình như là nỗi xót xa - Chúng tôi chẳng bao giờ làm điều đó cả. Rufus là người rất tốt.

- Gì chứ ?

- Chỉ là một trò chơi thôi, Alex. Vui một chút thôi mà.

Thế đấy. Fiona đã mỉm cười như thể mọi chuyện đã được làm sáng tỏ rồi nhảy xuống hồ bơi. Alex dành cả buổi tối để đọc tài liệu. Cậu phải cố gắng nắm bắt phần lịch sử giả mạo kéo dài suốt mười bốn năm. Các cô các chú và bạn bè của cậu đều học ở Eton, cậu phải biết hết những con người này, mặc dù chưa hề gặp một ai trong số họ. Hơn thế, cậu phải ráng làm ra vẻ được sống một cuộc sống xa hoa. Chính vì vậy mà bây giờ cậu phải ở đây, cưỡi ngựa cùng với Fiona - cô bé chững chạc trong bộ quần áo cưỡi ngựa của mình, còn cậu bé thì cứ bị xóc nảy lên nảy xuống, theo sau cô.

Họ đi ngựa được khoảng một tiếng rưỡi thì đến một đường hầm. Fiona đã cố gắng chỉ cho cậu bé thực hiện một số kỹ thuật khác nhau - chẳng hạn, cho ngựa đi bách bộ, phi nước kiệu và chạy nước tể. Nhưng đây là một môn thể thao mà cậu bé đã từng quyết định là sẽ không bao giờ chơi. Mọi khúc xương trong người cậu muốn long hết cả ra, cái bàn tọa của cậu thâm tím đến độ cậu không biết là mình còn có thể ngồi được không nữa. Xem ra Fiona rất thích thú khi thấy cậu bé khổ sở như thế. Alex cho rằng cô ta đã cố tình chọn tuyến đường thật gập ghềnh để tặng thêm cho cậu những vết bầm tím. Hoặc có lẽ chỉ là do cái lưng con ngựa cậu đang cưỡi quá mấp mô.

Trước mặt hai người là một đường ray xe lửa đơn độc chạy ngang qua một con đường nhỏ có thiết kế cửa chắn tự động, trên cửa là chuông và đèn tín hiệu để báo cho những người lái xe biết là xe lửa sắp đi qua. Fiona thúc vào con ngựa của mình - một con ngựa xám, nhỏ hơn con ngựa của Alex - tiến lên phía trước. Con ngựa của Alex cũng tự động đi theo. Cậu bé đoán họ sẽ băng qua đường ray, nhưng khi bước đến bên hàng rào chắn, Fiona bỗng dừng lại. Cô bé nói:

- Nếu cậu muốn trở về lâu đài thì chúng ta có thể đi đường tắt.

- Có đường tắt thì tuyệt quá - Alex hưởng ứng.

- Là đường này này.

Fiona chỉ vào đường ray, phía trước có một đường hầm đen ngòm đâm xuyên qua một ngọn đồi, miệng đường hầm được viền bằng gạch đỏ sậm. Alex nhìn cô bé, xem xem có phải cô ta đang đùa hay không. Nhưng rõ ràng là cô ta rất nghiêm nghị. Đường hầm trông như một nòng súng chỉa thẳng vào cậu bé, cảnh cáo cậu phải tránh xa. Alex bỗng tưởng tượng ra một

ngón tay khổng lồ đặt lên cò súng ở phía sau ngọn đồi. Đường hầm dài bao nhiêu ? Cậu bé xem xét cẩn thận hơn, dựa vào ánh sáng lơ mờ cuối đường hầm, cậu có thể, ước chừng đường hầm dài cỡ một dặm.

- Chị chẳng nghiêm túc chút nào - Alex nhận xét.

- Hoàn toàn nghiêm túc, Alex ạ. Tôi không hay nói đùa. Khi tôi nói điều gì thì có nghĩa là lòng tôi muốn như vậy. Tôi giống bố.

- Ngoại trừ việc bố của chị không điên rồ như thế - Cậu bé lẩm bẩm.

Fiona vờ như không nghe thấy câu nói của cậu bé.

- Đường hầm dài khoảng một dặm - Cô bé giải thích

- Bên kia đường hầm là một cây cầu, sau đó là một cổng chắn khác. Nếu đi đường đó về nhà thì chúng ta chỉ mất có ba mươi phút thôi. Không thì phải mất những một tiếng rưỡi, nếu đi theo đường cũ.

- Thế thì đi theo đường cũ đi.

- Ồ Alex, đừng có nhát gan như thế ! - Fiona bĩu môi

- Mỗi giờ chỉ có một xe lửa đi qua thôi, chuyến xe lửa tiếp theo sẽ không đến trước hai mươi phút tới đâu. Tôi đã qua đường hầm này cả trăm lần rồi, chưa có lần nào tôi đi quá năm phút cả. Nếu cậu chạy nước tể thì sẽ mất ít thời gian hơn.

- Cưỡi ngựa trên đường ray xe lửa là điên rồ lắm đấy.

- Được rồi, nếu cậu muốn quay trở lại thì tự tìm lấy đường về nhà nhé - Nói rồi cô bé thúc gót chân, con ngựa của cô phóng nhanh về phía trước, bay qua hàng rào và đáp xuống đường ray xe lửa - Hẹn gặp lại.

Alex cũng phóng theo cô bé. Cậu không thể tự cưỡi ngựa về tòa lâu đài một mình. Cậu không biết đường, mà cậu cũng chỉ mới biết điều khiển ngựa thôi. Vả lại con ngựa cứ đi theo Fiona mà không cần có lệnh của cậu. Liệu hai con vật này có chịu chui vào đường hầm tối đen như mực kia không ? Không thể tin nổi, nhưng Fiona đã bảo rằng trước đây, họ đã đi qua đấy rồi, và không còn nghi ngờ gì nữa, lũ ngựa đi ngay vào trong lòng quả đồi không một chút do dự.

Alex rùng mình khi ánh sáng đột nhiên tắt hẳn sau lưng cậu. Trong này thật lạnh và ẩm ướt. Không khí đầy mùi bồ hóng và mùi dầu diezen. Đường hầm rất vang. Tiếng vó ngựa lộc cộc khắp nơi khi chúng giẫm lên những viên sỏi giữa hai thanh tàvẹt. Nếu con ngựa của cậu bị ngã thì sao ? Alex cố xua đuổi ý nghĩ đó ra khỏi đầu mình. Chiếc yên ngựa làm bằng da kêu kéo kẹt. Dần dần, đôi mắt của cậu bé cũng quen với bóng tối. Chút ánh sáng mặt trời từ phía sau bắt đầu hắt vào. Đỡ hơn rồi, con đường thẳng tắp ngay trước mặt đã có thể nhìn thấy rõ hơn, mỗi bước đi, quãng sáng lại rộng ra. Cậu bé cố gắng thư giãn. Cuối cùng cũng không đến nỗi quá tệ.

Sau khi nói xong, Fiona cho ngựa đi chậm lại, chờ cho ngựa của Alex theo kịp mình.

- Vẫn còn nhát về xe lửa hả Alex ? - Cô bé hỏi với vẻ coi thường - Chắc là cậu muốn đi nhanh hơn.

Alex nghe thấy tiếng roi ngựa vút lên trong không trung, và cậu bé chợt nhận ra con ngựa của mình giật bắn lên khi Fiona quất thật mạnh vào mông nó. Con vật hí lên rồi lao như bay về phía trước. Alex gần như bị ném ngược ra phía sau, bật ra khỏi chiếc yên ngựa. Cậu quặp chân thật chặt, cố gắng ngồi thật vững, tuy nhiên, nửa thân người trên của cậu đã nghiêng hẳn sang một bên, sợi dây cương xiết lấy mõm con ngựa. Fiona bật cười. Sau đó, Alex chỉ còn cảm nhận được gió đang quét qua người mình, bóng tối thăm thẳm đang vây quanh và tiếng vó ngựa nện nặng nề trên nền sỏi khi con vật chạy tể về phía trước. Bỗng hóng bay vào mắt khiến cậu bé không còn nhìn thấy đường. Cậu có cảm giác là mình sắp sửa bị ngã xuống đến nơi. Từng giây, từng giây một cứ chậm chạp trôi qua.

Và rồi, thật phi thường, cả người và ngựa đã phi nước đại ra ngoài ánh sáng. Alex lấy lại được thăng bằng và bắt đầu điều khiển con ngựa, cậu kéo dây cương về phía sau, đồng thời dùng đầu gối ép chặt vào hông ngựa. Cậu hít thật sâu, chờ Fiona xuất hiện.

Con ngựa của Alex đã ngừng lại trên cây cầu mà Fiona đã nói. Cây cầu được tạo thành từ những cái rầm sắt dày bắc qua sông. Vào tháng đó, mưa rơi rất nhiều, bên dưới cậu bé khoảng mười lăm mét, dòng sông sâu màu xanh rêu đang chảy xiết. Một cách thận trọng, cậu bé quay lại, chú mục nhìn vào đường hầm. Bây giờ mà cậu lạc giây cương thì cậu sẽ bị rơi ra khỏi thành cầu chứ chẳng chơi. Hai bên thành cầu chỉ cao không quá một mét.

Rồi cậu cũng nghe thấy tiếng vó ngựa của Fiona đang đến gần. Cô bé chạy nước kiệu sau cậu, chắc là cười dữ dội suốt quãng đường đi. Alex nhìn chằm chằm vào đường hầm, con ngựa xám của Fiona đang lao ra, phi ngang mặt cậu bé và biến mất sau khi chạy qua khỏi cái cổng ở phía bên kia cây cầu.

Fiona không có trên lưng ngựa.

Con ngựa của cô bé đã ra khỏi đường hầm một mình.

Alex mất vài giây để định thần lại. Đầu cậu bé quay như chong chóng. Hẳn cô gái đã ngã ngựa. Có lẽ con ngựa của cô ta bị vấp. Fiona vẫn còn nằm trong đường hầm. Trên đường ray xe lửa. Còn bao lâu nữa thì đến chuyển tàu kế tiếp ? Hai mươi phút, cô bé đã nói như thế. Ít nhất là đã năm phút trôi qua rồi, mà chắc là ngay từ đầu, Fiona đã thối phồng về thời gian.

Mặc dù từng nguyên rửa cái lỗi cư xử khiếm nhã cùng những trò chơi khăm dễ làm người khác thiệt mạng của cô gái xấu tính, nhưng Alex không thể bỏ mặc cô ta được. Cậu túm lấy dây cương, bằng mọi giá, cậu phải bắt con ngựa này tuân lệnh mình. Cậu phải đưa được cô bé ra, và phải làm thật nhanh mới được.

Không hiểu sao, bằng cách nào đó, sự liều lĩnh tuyệt vọng của cậu bé đã truyền vào được não bộ của con ngựa. Con vật quay lại nhưng cố gắng lùi ra xa, Alex bèn thúc gót chân vào hông nó, nó đành miễn cưỡng chui trở lại vào đường hầm tối om. Alex thúc gót chân lần nữa. Cậu bé không muốn làm nó đau nhưng cậu biết rằng cậu chẳng còn cách nào khác để bắt nó phải tuân theo lệnh của mình.

Con ngựa bắt đầu phi nước kiệu. Alex nhìn chăm chú về phía trước.

- Fiona - Cậu gọi to.

Không có tiếng trả lời. Alex đã hằng hy vọng sẽ được thấy cô bé đi bộ về phía mình, nhưng đằng này, cậu chẳng hề nghe thấy một tiếng bước chân nào. Giá như có nhiều ánh sáng hơn !

Con ngựa dừng lại, cô gái kia rồi, cô ta đang ở ngay trước mặt Alex, nằm trên đất, ngực và tay cô ta vất trên đường ray. Giờ mà có xe lửa tới thì nó sẽ cắt cô bé ra làm hai mất. Tối quá, Alex không thể nhìn thấy gương mặt Fiona, nhưng khi nghe tiếng cô gái nói, cậu bé có thể nhận ra nỗi đau đớn mà cô ta đang phải chịu.

- Alex... - Fiona nói - Tôi nghĩ là mình bị bể mắt cá chân rồi.

- Có chuyện gì vậy ?

- Là mạng nhện hay là cái gì đó. Tôi đã cố gắng đuổi theo cậu. Nhưng cái đó ập vào mặt khiến tôi mất thăng bằng.

Cô bé đã cố gắng đuổi theo cậu ! Cô ta nói ra những lời này như thể đang đổ hết trách nhiệm cho Alex vậy - như thể cô ta đã quên rằng chính cô ta là người đã quất roi vào con ngựa của cậu, khi cả hai đang ở đầu đường hầm.

- Chị đứng dậy được không ?

- Tôi nghĩ là không.

Alex thở dài. Vẫn nắm chặt dây cương, cậu bé tuột xuống khỏi con ngựa. Fiona nằm ngay ở đoạn giữa đường hầm. Cậu bé tự ra lệnh cho mình không được hoảng hốt. Nếu những gì cô bé nói với cậu là thật thì chuyến xe lửa kế tiếp sẽ đến trong mười phút nữa. Cậu cúi xuống đỡ cô gái dậy. Khi bàn chân cậu đặt lên một thanh ray... cậu bỗng cảm nhận được một điều gì đó. Trạng thái run rẩy từ dưới bàn chân của cậu bé đang lan truyền lên. Đường ray rung lắc dữ dội.

Xe lửa đang chạy trên đường ray của nó.

- Chị phải đứng dậy.

Alex cố gắng không để cho nỗi sợ hãi len vào trong giọng nói của mình. Cậu bé thoáng tưởng tượng thấy cảnh chiếc xe lửa đang lao đi như vũ bão trên đường ray. Khi tới đường hầm, nó sẽ là quả đạn năm trăm tấn làm banh xác hai thiếu niên thành muôn ngàn mảnh. Cậu nghe thấy tiếng kin kít của những bánh xe, tiếng gầm rống của động cơ. Máu và bóng tối. Đó sẽ là cái chết thật khủng khiếp.

Nhưng cậu bé vẫn còn thời gian.

- Chị cử động được các ngón chân không ?

- Tôi nghĩ là được - Fiona bám lấy Alex.

- Thế thì mắt cá của chị chỉ bị bong gân thôi, không bị bể đâu. Nào.

Cậu xốc cô gái dậy, trong đầu nghĩ mông lung rằng khi xe lửa vào đến đường hầm, nó sẽ chỉ chạy trên đường ray, vậy thì khi cả hai nép vào tường, chiếc xe lửa sẽ chỉ đi lướt qua họ. Nhưng Alex lại hiểu rằng không đủ chỗ để có thể đứng nép như thế. Vả lại, nếu chiếc xe lửa có không húc vào cậu và Fiona thì nó vẫn sẽ tông vào con ngựa. Lỡ nó bị trật đường ray thì sao ? Cả tá người sẽ bị chết như chơi.

- Xe lửa chạy tuyến này là xe lửa nào vậy chị ? - Cậu bé hỏi - Nó có chở hành khách không ?

- Có - Fiona nói như khóc - Nó là xe lửa Virgin. Chạy thẳng đến Glasgow.

Alex thở dài. Đúng là cái vận hạn của cậu, từ trước đến giờ, xe lửa Virgin luôn luôn chạy đúng giờ.

Fiona bỗng rùng mình. Cô bé buột miệng hỏi:

- Cái gì thế ?

Cô vừa nghe thấy một tiếng chuông vang rền. Ở chỗ cổng chắn. Đó là tín hiệu báo xe lửa đến, hàng rào chắn hạ xuống.

Rồi Alex nghe thấy tiếng chuông thứ hai, tiếng chuông làm cho máu trong người của cậu bé muốn đông lại. Dễ đến cả một lúc lâu, cậu đã không thể thở được. Thật kỳ lạ. Hơi thở của cậu bé cứ mắc kẹt ở trong lá phổi chứ không chịu đi ra miệng của cậu. Cả người cậu bị tê liệt hoàn toàn như thể cậu vừa bị một ngọn roi nào đó quất trúng não bộ. Cậu bé đang khiếp hãi.

Còi xe lửa rúc lên vang rền. Nó vẫn còn cách đường hầm chừng một dặm hoặc hơn thế, nhưng đường hầm giờ đây đang đóng vai trò là vật truyền âm, Alex có cảm giác như nó đang cứa vào người mình. Và một âm thanh khác cất lên: tiếng động cơ diezen bắt đầu chuyển động. Nó đang lao về phía Alex và Fiona. Dưới chân cậu bé, đường ray rung lắc dữ dội hơn.

Cậu hít một hơi thật sâu và buộc đôi chân phải làm theo ý mình.

- Lên ngựa đi - Cậu hét lên - Tôi sẽ giúp chị.

Mặc kệ những đau đớn mà mình có thể gây ra cho Fiona, Alex xốc cô gái lại chỗ con ngựa, buộc cô phải leo lên yên. Mỗi giây trôi qua, tiếng động lại càng lớn hơn. Thanh ray kêu o o đều đặn như một cái âm thoa khổng lồ. Không khí bên trong đường hầm như đang chuyển động, hết sang phải lại sang trái, hồng tránh chỗ cho chiếc xe lửa sắp lao tới.

Fiona kêu thét lên, Alex không còn cảm thấy sức nặng của cô bé trên tay mình nữa khi cô ngồi phịch xuống yên ngựa. Con vật hí lên, loạng choạng dịch chuyển sang một bên, trong giây phút khủng khiếp đó, Alex thoáng có ý nghĩ rằng cô gái sẽ thúc ngựa chạy mất, để cậu lại một mình. Trong đường hầm chỉ có chút ít ánh sáng để nhận ra hình dạng của con ngựa và người đang cưỡi nó. Cậu thấy Fiona chụp lấy dây cương. Cô bé kéo con vật trở lại. Alex vớ tay túm lấy bờm ngựa. Cậu dùng móng tay dài này để leo lên yên, ngồi đằng trước Fiona. Tiếng xe lửa mỗi lúc một to hơn. Bờ hóng và những mảnh gạch đá vụn rơi ra khỏi những vách tường cong. Các luồng gió ở đầu bỗng xoáy tới, đường ray đang phát ra những tiếng rầm rầm. Trong chốc lát, cả hai kẻ thiếu niên bỗng trở nên bối rối, và rồi cậu bé cũng nắm được cái dây cương, còn cô bé thì ngồi sát vào người cậu, vòng tay ôm ngang ngực Alex.

- Đi nào ! - Cậu hét lên và thúc gót chân vào hông con ngựa.

Con vật cũng chẳng cần cú thúc đó. Nó phóng nước đại về phía cuối đường hầm, quãng quật Alex và Fiona hết bật ra sau lại nảy lên trước, khiến cả hai va vào nhau.

Alex không dám nhìn lại phía sau, nhưng cậu bé cảm nhận được là xe lửa đã vào tới miệng đường hầm và đang lao tới, với tốc độ 105 dặm một giờ. Hai kẻ thiếu niên trở nên choáng váng. Con tàu đang đẩy không khí ra khỏi đường đi của nó để lấp đầy khoảng trống bằng các toa thép cứng. Con ngựa cũng cảm nhận được mối nguy hiểm nên tăng tốc độ, phi như bay về phía trước, mỗi lần sải chân, bốn vó của nó bay lên khỏi những thanh tà vẹt. Miệng hầm hiện ra trước mặt Alex và Fiona, nhưng Alex hiểu rằng với tình cảnh bi đát hiện giờ, họ sẽ không thể thoát được. Ngay cả khi đã ra khỏi đường hầm, cả ba vẫn sẽ bị bắt kịp ở chỗ cây cầu. Cổng chắn thứ hai ở bên dưới cầu, cách đầu cầu những chín mươi mét. Họ có thể ra khỏi đường hầm nhưng rồi sẽ chết trong bầu không khí thoáng đạt.

Con ngựa đã thoát khỏi đường hầm. Nhưng Alex bỗng cảm thấy một cái bóng đen đang đổ ụp xuống vai mình. Fiona kêu thét lên, ôm chặt lấy Alex, cô bé siết mạnh đến nỗi cậu cảm thấy khó thở. Cậu khó có thể nghe được tiếng của cô gái, tiếng ầm ầm của xe lửa ở ngay đằng sau cậu, khi bước sải tuyệt vọng của con ngựa lên đến cây cầu, cậu bé ngoái đầu lại. Cậu chỉ kịp nhìn thấy một con quái vật khổng lồ làm bằng thép đang gầm rống, thân của nó được sơn màu đỏ rực, màu đặc trưng của xe lửa Virgin; phía sau ô cửa, người lái tàu đang nhìn chăm chăm vào cả ba một cách kinh hoàng. Còi xe lửa rúc lên lần thứ hai, lần này nó rúc lên hết cỡ, xung quanh hai kẻ thiếu niên, mọi thứ như muốn nổ tung.

Alex biết mình phải làm gì. Cậu kéo một bên cương dùng gót chân phía bên kia thúc vào hông con vật. Cậu hy vọng con ngựa hiểu điều cậu muốn.

Bằng cách nào đó, con vật cũng hiểu ra, nó xoay qua một bên. Bây giờ con vật đang đối diện với thành cầu. Tiếng còi đình tai nhức óc của xe lửa rúc lên lần cuối cùng. Khói diezen phủ lên cả người và ngựa. Alex dùng hết sức lực thúc chân vào hông con ngựa. Con vật nhảy dựng lên.

Chiếc xe lửa rầm rập lao qua, chỉ còn cách vài xăngtimét nữa là nó tông phải họ. Các toa xe lửa vẫn đang phóng qua ào ào như vũ bão, giờ đây, nó chỉ là một cái bóng mờ mờ màu đỏ. Fiona kêu thét lên lần thứ hai. Mọi thứ như diễn ra một cách chậm chạp khi cả người lẫn ngựa đều rơi xuống. Mới đó, Alex, Fiona và con vật còn đang ở trên cầu, thế mà chỉ một phút sau, họ đã ở bên dưới, tất cả vẫn đang rơi tự do. Dòng sông màu xanh rêu như hôn hoan chào đón họ.

Con ngựa và hai người cưỡi nó đang lao trong không trung rồi đâm sầm xuống mặt sông, Alex chỉ kịp thời gian để hít lấy một hơi. Cậu cứ lo lòng sông không đủ sâu sẽ khiến cả ba rơi gãy cổ; nhưng khi vừa chạm mặt nước, bộ ba bị trôi ngay vào một cái xoáy nước lạnh ngắt màu xanh rêu, xoáy nước đang cuốn lấy họ một cách thêm khát. Fiona bị kéo ra xa khỏi Alex. Cậu bé có cảm giác con ngựa đang vùng vẫy dữ dội. Bóng nước sủi ra đầy miệng Alex, cậu nhận ra mình đang la hét.

Cuối cùng, Alex cũng trôi lên được mặt nước. Dòng sông vẫn cứ trôi, quần áo và đôi giày làm cho cậu bé vương vịu, cậu bơi một cách vụng về vào phần đất liền gần nhất.

Người lái tàu vẫn không dừng lại. Tuy bị một phen khiếp vía trước những gì vừa xảy ra, nhưng ông ta vẫn làm ra vẻ như không có chuyện gì. Dù sao thì xe lửa cũng đã đi qua rồi. Alex bám vào bờ, trườn lên đám cỏ, người cậu run lẩy bẩy. Đằng sau cậu có tiếng thở và tiếng ho, Fiona xuất hiện. Cô bé đã làm mất mũ đi ngựa, mái tóc đen dài của cô phủ xuống mặt. Alex nhìn ra phía sau cô gái. Con ngựa cũng đã xoay xở leo lên được đất liền. Nó chạy tới, giữ giữ mình, xem ra con vật hoàn toàn bình yên vô sự. Alex rất vui vì điều đó. Tất cả đã qua rồi, chính con ngựa đã cứu sống cậu và cô bé.

Alex đứng dậy. Nước từ quần áo cậu chảy xuống thành dòng. Cả người cậu giờ đây chẳng có chỗ nào còn cảm giác. Cậu không biết đó là do nước lạnh hay là do cú sốc mà cậu vừa trải qua. Cậu bước đến chỗ Fiona, xem lại bàn chân giúp cô bé.

- Chị ổn chưa ?

- Rồi.

Cô gái nhìn cậu bằng đôi mắt rất lạ. Cả người cô run rẩy. Alex phải đưa một tay ra để giữ lấy cô bé. Fiona nói:

- Cảm ơn cậu.

- Có gì đâu.

- Không - Cô gái nắm lấy bàn tay Alex. Áo sơ-mi của cô trễ xuống, cô hất đầu mình ra sau để tóc không che lấy mắt - Việc cậu quay trở lại... thật tuyệt vời. Alex, cho mình xin lỗi vì suốt tuần qua đã cư xử không tốt với cậu. Mình đã nghĩ rằng cậu đến nhà mình ở vì hội từ thiện đã gửi cậu tới, mình cứ tưởng cậu là một kẻ thô lỗ và ngu ngốc. Mình đã nghĩ sai về cậu rồi. Thực sự cậu rất tuyệt vời. Mình hiểu rằng kể từ bây giờ, chúng mình sẽ là bạn của nhau.

Cô bé bỗng lim dim đôi mắt và chồm người về phía Alex, đôi môi hơi mở ra. Cô nói:

- Nếu muốn, cậu có thể hôn mình.

Alex buông Fiona ra và quay đi.

- Cảm ơn chị, Fiona - Cậu bé nói - Nhưng hiện giờ tôi chỉ muốn hôn con ngựa thôi.

VII

ĂN BẢN ĐẶC BIỆT

Chiếc trực thăng lượn đúng hai vòng quanh lâu đài Haverstock rồi mới chịu đáp xuống. Đây là chiếc máy bay bốn chỗ ngồi hiệu Robinson R44, sản xuất tại Mỹ. Trong chiếc máy bay chỉ có một người - không ai khác, chính là viên phi công. Ngài David Friend đã từ London trở về, ông cùng vợ của mình ra ngoài, đón chiếc máy bay đang đáp xuống trước tòa lâu đài. Tiếng động cơ đã tắt, các cánh quạt bắt đầu quay chậm lại. Cửa khoang nhẹ nhàng mở ra, viên phi công mặc bộ đồ bay liền thân bằng da, đội mũ sắt và đeo kính râm bước ra ngoài.

Viên phi công đi lại chỗ họ, chìa một tay ra.

- Xin chào ông bà - Người phụ nữ nói như hét để át tiếng ồn của cánh quạt - Tôi là Stellenbosch. Từ trường đào tạo đặc biệt tới...

Nếu như ngài David và phu nhân Caroline đã từng muốn ngã ngửa khi lần đầu tiên trông thấy Alex, thì giờ đây, họ lại đứng như trời trồng và hoảng hồn khi trông thấy diện mạo của người trợ lý giám hiệu. Ngài David là người đầu tiên lấy lại bình tĩnh.

- Bà tự lái lấy máy bay à ?

- Vâng... Tôi có đủ chuyên môn đấy ạ.

- Bà vào nhà nhé ? - Phu nhân Caroline mời - Vào nhà và uống trà.

Phu nhân dẫn mọi người vào nhà, bước vô tới phòng khách, bà Stellenbosch ngồi xuống ghế xôfa, đôi chân để dang ra, chiếc mũ sắt đặt ở bên cạnh. Ngài David và phu nhân Caroline ngồi đối diện với bà ta. Một khay trà được bung lên.

- Ông bà không phiền lòng khi tôi hút thuốc chứ ?

Bà Stellenbosch hỏi, rồi không đợi câu trả lời, bà ta lần tay vào túi, lấy ra một bao thuốc lá nhỏ. Người phụ nữ ấy lấy ra một điếu, châm lửa hút rồi nói tiếp:

- Ngài có một tòa lâu đài rất đẹp, ngài David ạ. Nó thuộc thời vua George, nhưng có bố cục rất thẩm mỹ ! Cho phép tôi hỏi nhé, Alex đâu rồi ?

- Thằng bé đang đi dạo.

- Chắc cậu nhà hơi nóng nảy một chút - Bà ta lại mỉm cười rồi đón lấy tách trà mà phu nhân Caroline vừa mời - Tôi biết là ông bà rất lo lắng cho cậu ấy.

Ngài David Friend gật đầu. Đôi mắt của ông chẳng để lộ điều gì. Một phút sau, ông bắt đầu kể với bà Stellenbosch về Alex, về chuyện cậu bị đuổi khỏi trường Eton ra sao và cậu trở

nên bất trị như thế nào. Phu nhân Caroline im lặng ngồi nghe tất cả những điều ấy, thỉnh thoảng lại nắm lấy bàn tay của chồng.

- Tôi vô phương kể rồi - Ngài David kết thúc câu chuyện - Chúng tôi có một con gái lớn, con bé rất ngoan. Còn Alex, nó cứ quanh quẩn với con ngựa, chẳng chịu đọc sách. Cũng chẳng thấy nó say mê, hứng thú cái gì cả. Còn diện mạo của nó... thôi được rồi, bà sẽ hiểu ngay. Trường đào tạo đặc biệt Đỉnh Tuyết là phương sách cuối cùng của tôi, bà Stellenbosch ạ. Chúng tôi mong mọi người có thể uốn nắn được nó.

Người trợ lý giám hiệu rít một hơi dài, làm cho tàn thuốc của bà ta dài thêm ra.

- Ngài David, tôi đoán chắc rằng ngài là một người cha rất tuyệt diệu. - Người phụ nữ nói - Ừm, trẻ em thời nay là thế đấy ! Có những đứa cư xử làm cha mẹ đau lòng lắm. Ông bà hành động rất đúng khi đến với chúng tôi. Tôi cũng chắc là ông bà biết rồi, các năm qua, trường đào tạo đặc biệt có tỷ lệ thành công rất đáng kể đấy.

- Chính xác thì ở chỗ bà sẽ làm gì với những trường hợp như thế ? - Phu nhân Caroline hỏi.

- Chúng tôi có phương pháp của mình - Đôi mắt người phụ nữ trở nên long lanh. Bà ta gạt tàn thuốc vào đĩa đựng tách của mình - Nhưng tôi hứa với ông bà là chúng tôi sẽ uốn nắn lại cậu bé. Xin đừng lo lắng ! Khi trở về cậu nhà sẽ là một người hoàn toàn khác.

Alex đang đứng trên bờ một cánh đồng, cách tòa lâu đài chừng nửa dặm. Trông thấy chiếc máy bay trực thăng đáp xuống, cậu bé hiểu rằng giờ khởi hành đã điểm. Thật ra, cậu bé vẫn chưa sẵn sàng để lên đường. Tối hôm qua, bà Jones đã gọi điện thoại cho cậu. Một lần nữa, MI6 lại cử cậu đi tay không tới một nơi có khả năng chính là hang ổ của bọn người xấu.

Cậu bé trông thấy chiếc máy gạt đập liên hợp đang vận hành trong tiếng động âm âm từ từ tiến tới chỗ mình, nó đang gạt hái cái gì đó. Chiếc máy liên hợp đỗ xích lại, cách cậu bé một quãng ngắn rồi cửa khoang lái được mở ra. Một người đàn ông bước ra ngoài một cách khó khăn, ông ta to béo đến mức phải cố gắng lắm mới chui ra được, đầu tiên là cái mông, cứ thế, cuối cùng là cái bụng, đôi vai và cái đầu. Người đàn ông mặc một chiếc áo sơ-mi kẻ caro và chiếc quần yếm màu xanh dương - trang phục của người nông dân. Nhưng ngay cả khi ông ta đội mũ rơm, ngậm một cọng cỏ trong miệng thì Alex cũng chẳng thể nào tưởng tượng nổi trong đầu là ông ta đang thu hoạch cái gì đó.

Người đàn ông cười toe toét với Alex.

- Chào anh bạn ! - ông ta lên tiếng.

- Chào ông Smithers - Alex trả lời.

Ông Smithers làm việc cho MI6. Chính ông đã cung cấp các thiết bị để Alex sử dụng trong điệp vụ vừa qua.

- Gặp lại cậu, vui quá ! - ông ta kêu lên - Cậu thấy vỏ bọc của tôi thế nào ? Người ta bảo nó hợp với thôn quê lắm.

- Máy gạt đập là một ý tưởng rất hay - Alex trả lời - Ngoại trừ một điều, đang là tháng Tư. Chẳng có thứ gì có thể thu hoạch được cả.

- Tôi đã không nghĩ đến điều đó ! - ông Smithers hiểu ra - Vấn đề là tôi đâu phải người nhà nông. Người nhà nông ! - ông ta ngoái đầu nhìn lại rồi cười - Dù sao, tôi cũng thấy vui vì lại có dịp làm việc với cậu, Alex ạ, để được nghĩ ra mấy món gì đó cho cậu. Không phải lúc nào tôi cũng được tiếp xúc với một thiếu niên. Thật sự là vui hơn rất nhiều so với việc phải tiếp xúc với người lớn.

Ông ta trở lại cái khoang xe, lấy ra một chiếc va li.

- Lần này thì phức tạp hơn một chút - ông ta tiếp tục nói.

- Ông lại có bộ trò chơi điện tử hiệu Nintendo khác hả ? - Alex hỏi.

- Không. Không phải thế. Trường đào tạo đặc biệt không cho phép đem trò chơi điện tử - hay bất kỳ một máy vi tính nào vô đâu. Họ sẽ cung cấp máy vi tính xách tay của họ. Tôi đã có thể giấu hàng tá vật dụng vào trong một máy vi tính xách tay rồi, nhưng vì cậu đến đó nên thôi ! Giờ thì chúng ta xem nào... - ông ta mở vali ra - Tôi nghe nói trên Đỉnh Tuyết có nhiều đốc tuyết lắm, thế nên cậu sẽ phải cần đến cái này.

- Bộ đồ trượt tuyết - Alex thốt lên.

Đó là vật ông Smithers đang cầm trên tay.

- Ừ. Nhưng nó cách điện và ngăn được đạn đấy nhé.

Ông ta lôi tiếp ra ngoài một chiếc kính râm màu xanh lục, nói:

- Đây là kính trượt tuyết. Nhưng cậu cũng có thể dùng trong trường hợp đêm hôm phải đi ra ngoài, nó là kính hồng ngoại đó. Trong gọng kính có giấu một cục pin. Cậu chỉ cần nhấn nút thôi là có thể nhìn thấy mọi vật trong khoảng mười tám mét, dù là hôm ấy không có trăng.

Ông Smithers lại thò tay vào vali lần nữa.

- Nào, một cậu bé ở tuổi cậu thì thường mang theo cái gì bên mình nhỉ ? Thật may mắn, cậu được phép mang theo một máy nghe đĩa hiệu Sony, người ta sẽ cung cấp cho cậu những đĩa nhạc cổ điển.

Ông ta nói rồi dúm vào tay Alex một chiếc máy.

- Thế thì giữa đêm hôm khuya khoắt, khi người ta đang theo dõi cháu, cháu sẽ ngồi dậy nghe nhạc ?

Cậu bé hỏi.

- Đúng đấy. Chỉ cần cậu đừng nghe nhạc Beethoven là được ! - ông ta đưa cho cậu bé một cái đĩa nhạc - Máy nghe đĩa có thể biến thành một cái cửa điện. Đĩa nhạc chính là lưỡi cửa sắc bén. Nó sẽ cắt mọi thứ, rất hữu ích khi cậu muốn thoát ra ngoài một cách nhanh chóng. Tôi có

đặt vào đây một nút khẩn cấp. Nếu cậu lâm vào tình cảnh khó khăn và thực sự cần giúp đỡ thì hãy nhấn nút FAST FORWARD ba lần. Vệ tinh nhân tạo của chúng tôi sẽ bắt được tín hiệu. Và chúng tôi sẽ tìm cách đưa cậu ra.

- Cảm ơn ông Smithers.

Alex nói, nhưng cậu lấy làm thất vọng, nỗi thất vọng ấy thể hiện rõ rệt trên gương mặt cậu bé.

Ông Smithers hiểu điều ấy. ông ta nói:

- Tôi biết cậu cần gì - Nhưng cậu cũng biết là cậu không được có cái đó. Không có súng ống nào hết ! ông Blunt kỷ cương lắm, ông ta nghĩ cậu còn quá nhỏ.

- Thế nhưng đâu phải là quá nhỏ để người ta không giết.

- Tôi biết chứ. Thế nên tôi mới có một ý tưởng nho nhỏ, đó là phải tạo ra... một thiết bị phòng thủ, tôi phải nói với cậu rằng điều này chỉ có cậu và tôi biết thôi, cậu hiểu không. Tôi không chắc ông Blunt sẽ tán thành đâu.

Nói rồi ông Smithers xòe một bàn tay ra. Hai mảnh của một cái hoa tai bằng vàng nằm ngay chính giữa lòng bàn tay của ông ta: một mảnh hình thoi, mảnh kia là cái móc của nó. Cái hoa tai thì nhỏ xíu, trong khi những món đồ khác thì lại quá to.

- Họ nói với tôi là cậu đã xỏ lỗ tai - ông ta nói - Thế nên tôi mới làm cho cậu cái này. Sau khi đeo nó vào, cậu phải thật cẩn thận đấy nhé. Hai mảnh hoa tai mà ráp vào với nhau là nó đang ở chế độ kích hoạt đó.

- Kích hoạt cái gì ạ ? - Alex thắc mắc.

- Cái hoa tai trông nhỏ thế chứ nó là thiết bị gây nổ mạnh lắm đấy. Giống như quả lựu đạn thu nhỏ vậy. Gõ nó thành hai mảnh lần nữa thì nó sẽ gây nổ. Chỉ cần cậu đếm đến mười là nó sẽ để lại một cái lỗ trên bất cứ vật gì... bất cứ ai. Tôi phải nói thêm để cậu hiểu.

- Miễn là nó không thổi bay cái tai của cháu đi là được.

Alex khẽ khàng nói.

- Không, không. Nó an toàn khi hai mảnh đó ráp vào với nhau - ông Smithers mỉm cười - Cuối cùng, tôi rất thích cái này. Đây đích thị là cái người ta hay thấy trong hành lý của những cậu bé, tôi thiết kế nó là chỉ để dành riêng cho cậu.

Ông ta giơ ra một quyển sách. Alex nhận lấy. Đây là quyển truyện Harry Potter tập mới nhất, có bìa cứng.

- Cảm ơn ông - Cậu bé nói - Nhưng mà tôi đã đọc rồi.

- Đây là ấn bản đặc biệt. Có một khẩu súng được gắn vào gáy sách, trong ổ đạn có gắn một phi tiêu tẩm thuốc mê. Chỉ cần đưa nó lên ngắm rồi nhấn vào tên tác giả. Chưa đầy năm giây sau, ngay đến người lớn cũng sẽ bị bất tỉnh ngay tức khắc.

Alex mỉm cười, ông Smithers leo trở lại vào cái khoang lái máy liên hợp. Lúc này trông

ông ta giống như đang có lèn mình vào ô cửa, và cuối cùng thì ông ta cũng đã xoay sở được để chui lọt vào trong khoang máy.

- Chúc may mắn nhé, anh bạn - ông ta nói - Phải trở về nguyên vẹn đấy ! Tôi thật sự rất vui khi gặp lại cậu.

Đã đến giờ khởi hành.

Hành lý của Alex đang được chất lên máy bay trực thăng, cậu bé đứng bên cạnh bó mả mới của mình, trên tay vẫn còn cầm chặt quyển Harry Potter. Bà Eva Stellenbosch đứng dưới những cánh quạt, chờ Alex.

Cậu bé cảm thấy choáng váng khi trông thấy diện mạo của bà ta, nên cậu đã tránh mặt ngay. Nhưng rồi cậu cũng phải tự dằn lòng. Cậu không được tỏ ra lịch sự. Nếu là Alex Rider thì được có những cử chỉ tốt chứ còn Alex Friend thì không, bởi vì cậu phải tỏ ra là mình chẳng cần quan tâm đến những gì mà người trợ lý giám hiệu nghĩ. Lúc này, cậu nhìn bà ta với vẻ mặt khinh khỉnh và nhận ra rằng bà ta cũng đang chăm chú nhìn cậu khi cậu chào tạm biệt mọi người.

Một lần nữa, ngài David Friend lại nhập vai một cách hoàn hảo:

- Tạm biệt con nhé Alex !- ông bảo - Hãy viết thư cho bố mẹ biết là con vẫn mạnh giỏi, nghe con ?

- Nếu ông muốn thế - Alex trả lời.

Phu nhân Caroline tiến lên phía trước, hôn cậu. Alex lùi lại, ra vẻ khó chịu. Và cậu bé cũng nhận ra rằng người phụ nữ này đã thật sự buồn vì điều đó.

- Đi thôi, Alex ! - Bà Stellenbosch có vẻ vội vã. Bà ta đã nói cho cậu bé biết rằng tầm bay của chiếc trực thăng này chỉ được bốn trăm dặm thôi, rằng họ phải dừng lại ở Paris để tiếp nhiên liệu.

Rồi Fiona xuất hiện, cô bé đi xăm xăm trên có đến chỗ mọi người. Hai ngày qua, Alex đã chẳng chuyện trò gì với cô gái, cho đến khi xảy ra vụ việc ở đường hầm. Cô ta cũng chẳng nói gì với cậu. Cậu bé đã cự tuyệt cô và cậu biết rằng cô sẽ không bao giờ quên cậu. Sáng nay, cô gái không chịu xuống nhà ăn sáng, cậu bé đã đoán rằng cô ta sẽ không xuất hiện cho đến lúc cậu đi khỏi. Thế thì bây giờ cô định làm gì ở đây ?

Đột nhiên Alex hiểu ra. Cô bé đến để gây rắc rối - đây sẽ là nhát đâm chí tử. Cậu thấy điều đó trong mắt cô ta và trong cách đi hồi hải trên cổ của cô ta với hai bàn tay nắm chặt.

Fiona không biết cậu bé là điệp viên. Cô bé chỉ biết rằng Alex ở đây vì một lý do nào đó, cô đoán nó có liên quan đến người phụ nữ đến từ Đỉnh Tuyết này. Thế nên cô gái quyết định ra ngoài và phá hỏng mọi chuyện. Có lẽ cô ta sẽ đặt câu hỏi. Có lẽ cô ta muốn cho bà Stellenbosch biết một điều gì đó đang hiện hữu trong đầu cô. Với cả hai khả năng này, Alex hiểu rằng điệp vụ

của cậu sẽ kết thúc ngay trước khi nó bắt đầu. Tất cả những ghi nhớ của cậu trong các tập hồ sơ và quãng thời gian cậu sống với gia đình này sẽ trở nên vô nghĩa.

- Fiona... - Ngài David thì thảo. Đôi mắt ông trở nên u ám. Cũng như Alex, ông đang ở bên bờ vực thẳm.

Cô bé phớt lờ lời nhắc nhở của bố.

- Bà từ trường đào tạo đặc biệt đến, có phải không ạ ? - Fiona hỏi, mắt nhìn thẳng vào bà Stellenbosch.

- Đúng thế, cháu gái.

- Được rồi, có một chuyện cháu nghĩ rằng bà cần nên biết.

Alex chỉ có thể làm mỗi một việc thôi. Cậu bé đưa quyển Harry Potter lên, nhắm vào Fiona rồi ấn một phát vào gáy sách. Chẳng có tiếng động gì nhưng cậu có cảm giác quyển sách rung lên trong tay mình. Fiona ôm lấy một bên chân. Gương mặt cô bé biến sắc. Cô ngã vật ra trên cỏ.

Phu nhân Caroline chạy đến chỗ con gái. Bà Stellenbosch có vẻ lúng túng. Alex quay sang bà ta, khuôn mặt cậu bé không có cảm xúc, nói:

- Chị tôi đấy. Chị ấy dễ xúc động lắm.

Hai phút sau, chiếc trực thăng nhấc mình lên khỏi mặt đất. Alex nhìn qua ô cửa khi lâu đài Haverstock mỗi lúc một trở nên nhỏ xíu và rồi mất dạng ở phía đằng sau họ. Cậu bé nhìn bà Stellenbosch, người phụ nữ đang cúi người bên bàn điều khiển, cặp mắt kính to che mất đôi mắt của bà ta. Cậu bé cố thư giãn trên chiếc ghế của mình, mặc cho người ta đưa cậu bay vào vùng trời đang tối sầm lại. Chiếc máy bay bắt đầu ngập trong mây. Vùng quê đã biến mất. Vũ khí duy nhất của cậu cũng vậy. Từ giờ trở đi, Alex phải tự xoay sở lấy một mình.

VIII

PHÒNG SỐ 13

Paris đang mưa. Cả thành phố trông có vẻ mệt mỏi và chán chường, tháp Eiffel như đang chống đỡ các đám mây khổng lồ. Bàn ghế kê ngoài quán cà phê không có người ngồi, khách du lịch thì chẳng đoái hoài gì tới những quầy hàng nhỏ bán tranh ảnh và bưu thiếp, ai cũng hối hả quay trở về khách sạn. Đã năm giờ chiều, bóng tối đang buông xuống mà chẳng ai hay. Các cửa hiệu và văn phòng vắng ngắt, thành phố cũng chẳng cần ai quan tâm. Nó chỉ muốn một mình lặng lẽ.

Chiếc trực thăng đã đáp xuống khu vực riêng của sân bay Charles de Gaulle, ở đây có một chiếc xe hơi đang đậu sẵn, chờ để đưa họ đi. Trong suốt chuyến bay, Alex chẳng mở miệng nói câu nào, giờ thì cậu đang ngồi ở băng ghế sau, ngắm nhìn những tòa nhà cao tầng đang lướt qua. Xe họ đi dọc theo sông Seine, nó chạy bon bon trên một con đường rộng, hai làn đường, một đường nằm bên trên, một đường nằm bên dưới, thấp hơn cả mặt nước. Theo lộ trình, họ đi ngang qua Nhà thờ Đức Bà Paris. Rồi chiếc xe ngoặt sang hướng khác, nó đi lòng vòng qua những con phố vắng vẻ có những quán ăn và cửa hiệu nhỏ nằm lẫn ra vĩa hè.

- Đây là khu Marais - Bà Stellenbosch chỉ ra ngoài ô cửa, nói với Alex.

Alex giả vờ như không quan tâm. Thật ra cậu bé đã từng ở Marais cùng với bác Ian Rider và biết được rằng đây là một trong những khu thời thượng và đắt đỏ nhất Paris.

Chiếc xe hơi quẹo vào một quảng trường rộng lớn rồi dừng lại. Alex nhìn ra ngoài cửa sổ. Bốn phía xung quanh cậu là những căn nhà cao, cổ kính, đây chính là những căn nhà làm cho Paris nổi tiếng. Tuy nhiên, quảng trường như bị bó hẹp bởi một khách sạn hiện đại. Đó là một tòa nhà vuông vức, màu trắng, có những ô cửa sổ được lắp kính đen để tránh những cặp mắt dòm ngó từ bên ngoài. Khách sạn cao bốn tầng, trên cùng là mái bằng, ở cửa chính là hàng chữ vàng HOTEL DU MONDE (Khách sạn Hoàn Cầu). Nếu như có một con tàu vũ trụ nào đó đáp xuống quảng trường, chen vào giữa những tòa nhà cổ kính, bắt phải nhường chỗ cho nó, thì hẳn nó sẽ trông chẳng khác chi cái khách sạn này.

- Chúng ta sẽ ở đây. Khách sạn này là của trường đào tạo đặc biệt - Bà Stellenbosch thông báo với cậu bé như vậy.

Người tài xế lấy hành lý ra khỏi cốp xe. Alex bước theo bà trợ lý giám hiệu đến cửa ra vào, cánh cửa tự động mở ra để đón họ. Gian tiền sảnh lạnh lẽo, được lát kính và đá cẩm thạch trắng toát, không tạo được chút ấn tượng nào, trong góc có đặt một chậu cây, hình như chậu cây là ý tưởng sau này. Ở đây có một bàn tiếp tân, một nam nhân viên tiếp tân mặc bộ comple đen, đeo mắt kính, chẳng thấy hớn hở tươi cười gì; một máy vi tính và một dây ngăn kéo. Alex bắt đầu đếm. Mười lăm ngăn kéo cả thảy. Có thể đoán là khách sạn này có mười lăm phòng.

Chẳng để ý đến Alex, nhân viên tiếp tân khẽ gật đầu chào bà trợ lý giám hiệu, anh ta nói bằng tiếng Pháp:

- Bonsoir (Xin chào) bà Stellenbosch. Tôi mong, là bà đã có một cuộc hành trình tốt đẹp từ Anh tới.

Alex không biểu lộ một cảm xúc nào, cậu bé làm ra vẻ như không hiểu được một từ nào cả. Alex Friend không nói được tiếng Pháp. Còn cậu - Alex Rider - thì chẳng ngại học thêm một thứ tiếng nào. Bác Ian Rider đã bắt đứa cháu trai nói tiếng Pháp ngay từ lúc cậu bé bập bẹ nói tiếng Anh. Ấy là chưa kể đến tiếng Đức và tiếng Tây Ban Nha, cậu cũng nói rất sõi.

Nhân viên tiếp tân lấy xuống hai chiếc chìa khóa. Anh ta không hỏi hai người đối diện có muốn vào ở ngay không. Anh ta cũng chẳng yêu cầu thẻ tín dụng. Trường học sở hữu một khách sạn, thế nên họ sẽ không phải thanh toán bất cứ một khoản chi phí nào khi rời khỏi đây. Anh ta đưa cho Alex một cái chìa khóa và nói bằng tiếng Anh với cậu bé:

- Tôi hy vọng cậu không phải là người mê tín.

- Không hề - Alex trả lời.

- Phòng số mười ba. Lầu một. Tôi đoán chắc rằng cậu sẽ hài lòng về nó - Nhân viên tiếp tân mỉm cười.

Bà Stellenbosch cũng nhận lấy một chiếc chìa khóa. Bà ta nói, giọng người phụ nữ bỗng nhiên trở nên cộc cằn và giống giọng đàn ông một cách kỳ lạ. Hơi thở của bà ta đầy mùi thuốc lá:

- Khách sạn có nhà hàng riêng đấy. Có lẽ tối nay chúng ta sẽ ăn ở đây thôi. Tất cả chúng ta đều không muốn đi ra ngoài khi trời đang mưa, đúng không. Dù sao đi nữa, thức ăn ở đây cũng ngon tuyệt. Cậu thích thức ăn Pháp chứ, Alex ?

- Không thích lắm - Alex trả lời.

- Ồ, tôi cam đoan là chúng ta sẽ tìm thấy món mà cậu thích. Sao cậu không tắm rửa, thay quần áo sau chuyến hành trình nhỉ ? - Bà Stellenbosch nhìn vào đồng hồ - Chúng ta sẽ ăn vào lúc bảy giờ - hãy còn một tiếng rưỡi đồng hồ nữa. Cậu và tôi sẽ có cơ hội nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, tôi đề nghị là cậu nên ăn mặc gọn gàng hơn khi dùng bữa tối nhé ? Người Pháp không có quy định gì cả, nhưng - cậu bé thân mến, cậu thứ lỗi cho tôi được nói điều này: cậu ăn mặc hơi thiếu ý thức đấy. Vào khoảng bảy giờ thiếu năm, tôi sẽ gọi cậu. Hy vọng cậu sẽ thấy thoải mái với căn phòng của mình.

Phòng số 13 nằm ở cuối hành lang dài và chật hẹp. Cánh cửa mở ra một nơi trông ra quảng trường và rộng đến mức không ngờ. Trong phòng có một chiếc giường đôi với tấm chăn bông hai màu đen trắng, một tivi và một chiếc tủ nhỏ đựng rượu, một cái bàn, và hai bức tranh có bục khung vẽ thành phố Paris treo trên tường. Người phục vụ đã đem hành lý của Alex lên, ngay khi anh ta vừa đi khỏi, Alex đá bật giày ra khỏi chân rồi ngồi phịch xuống giường. Cậu bé thắc mắc tại sao bà Stellenbosch và cậu phải tới đây. Cậu hiểu chiếc máy bay cần phải được tiếp nhiên liệu, nhưng như thế đâu có nghĩa là phải nghỉ lại qua đêm. Tại sao lại không thể bay thẳng tới trường học được chứ ?

Cậu phải làm gì để có thể giết thời gian những hơn một tiếng đồng hồ đây. Trước tiên, cậu đi vào phòng tắm - được lát nhiều kính và đá cẩm thạch trắng - để tắm tấp cho thật sạch sẽ. Sau đó, cậu quấn khăn trở lại phòng và bật tivi. Alex Friend xem rất nhiều chương trình truyền hình. Có khoảng ba mươi kênh để chọn. Alex bỏ qua những kênh của Pháp và dừng lại ở kênh MTV (kênh âm nhạc). Cậu nghi ngờ mình đang bị theo dõi. Cạnh chiếc bàn có một tấm gương to, quá dễ dàng để giấu một máy camera đằng sau nó. À, thế thì sao không cho họ thấy một điều gì nhỉ ? Cậu bé mở tủ rượu, rót ra một ly rượu gin. Sau đó, cậu vào phòng tắm, cho nước vào đầy chai rồi đặt trở lại vào tủ lạnh. Uống rượu lén ! Nếu đang trông thấy cảnh này, hẳn bà Stellenbosch sẽ biết rằng bà ta phải bận bịu vì Alex lắm đây.

Bốn mươi phút còn lại, cậu bé xem tivi và giả vờ thưởng thức rượu gin. Rồi cậu vào phòng tắm, bỏ cái ly vào lavabô. Đã đến giờ phải mặc quần áo. Liệu có nên làm theo những gì bà trợ lý giám hiệu nói không, tức là mặc quần áo chỉnh tề hơn ấy ? Cuối cùng, cậu bé cũng thu xếp được. Cậu mặc một chiếc áo sơ-mi mới, nhưng vẫn mặc chiếc quần jean cũ. Một lúc sau, chuông điện thoại reo. Đó là điện thoại gọi Alex xuống ăn tối.

Bà Stellenbosch đang đợi cậu trong nhà hàng, là một tầng hầm to và thiếu không khí. Ánh sáng dịu dịu và những tấm kính khiến nơi này có vẻ rộng thênh thang, nếu được chọn lựa nơi ăn tối thì cực chẳng đã, cậu mới phải chọn nơi này. Nhà hàng cũng giống như bất cứ nhà hàng nào khác trên thế giới. Có hai vị khách khác cũng tới ăn tối - đều là dân kinh doanh, nhìn dáng vẻ của họ có thể thấy ngay điều đó - tuy nhiên, cả hai đều ngồi riêng rẽ. Bà Stellenbosch đã thay đổi quần áo, bà ta mặc bộ áo dài dạ hội, ở cổ áo có lót lông, đeo một chuỗi hạt cổ được kết bằng những hạt ngọc đen và bạc. *Càng mặc quần áo đẹp bao nhiêu thì trông bà ta càng không đẹp bấy nhiêu*, Alex thầm nhận xét. Bà trợ lý giám hiệu đang hút thuốc.

- A, Alex ! - Bà ta thở ra khói - Cậu đã nghỉ ngơi ? Hay là xem tivi đấy ?

Alex không nói gì. Cậu bé buông người ngồi phịch xuống ghế và mở thực đơn ra nhưng rồi phải đóng lại ngay, vì cậu thấy tất cả đều ghi bằng tiếng Pháp.

- Cậu phải để tôi gọi rồi. Súp khai vị nhé ? Sau đó là thịt rán. Tôi chưa từng thấy một cậu bé nào mà không thích thịt rán cả.

- Anh họ Oliver của tôi là người ăn chay đấy.

Alex trả lời. Cậu đã đọc thấy điều này trong hồ sơ. Bà trợ lý giám hiệu gật đầu như thể bà ta cũng có biết điều đó. Bà ta nói:

- Thế thì cậu ta không biết là mình đang bỏ lỡ cái gì đâu nhỉ.

Một người hầu bàn có gương mặt tái nhợt bước đến, bà Stellenbosch gọi món ăn bằng tiếng Pháp. Người phụ nữ hỏi:

- Cậu uống gì nào ?

- Cho tôi nước ngọt.

- Đó là thứ thức uống đáng ghét, tôi luôn nghĩ như vậy. Tôi chưa từng nếm hương vị của nó. Nhưng dĩ nhiên, cậu sẽ có thứ cậu muốn.

Người hầu bàn mang nước ngọt đến cho Alex và một ly rượu sâm banh cho bà Stellenbosch. Alex nhìn chăm chăm vào bọt bong bóng đang nổi lên trong hai cái ly, trong ly của cậu màu đen, trong ly của người ngồi đối diện màu vàng nhạt.

- Sarité - Bà ta nói.
- Gì cơ ?
- Là tiếng Pháp, có nghĩa là chúc sức khỏe.
- À. Chúc sức khỏe...

Một sự im lặng kéo dài. Đôi mắt người phụ nữ nhìn lom lom vào cậu bé như thể muốn nhìn thấu cả tim gan của cậu.

- Ra là cậu đã học ở Eton - Bà ta thăm dò.
- Đúng vậy - Alex lập tức cảnh giác.
- Thế cậu ở ký túc xá nào ?
- Ký túc xá Hoa Bia - Đó là tên ký túc xá của trường Eton - Alex đã đọc hồ sơ rất kỹ.

- Tôi từng đến Eton. Tôi nhớ ở đó có bức tượng. Tôi nghĩ đó là tượng của một vị vua. Vô khối cổng chính là dựng nó lên...

Bà Stellenbosch đang kiểm tra cậu. Alex chắc chắn điều đó. Bà ta nghi ngờ cậu chẳng ? Hay đơn thuần chỉ là phòng xa, điều bà ta vẫn luôn luôn làm ?

- Bà đang nói về vua Henry thứ Sáu đấy - Cậu bé trả lời - Tượng của ông ta được đặt ở trong sân trường, ông ta là người đã sáng lập ra trường Eton.
- Nhưng cậu không thích bức tượng đứng ở đó cơ mà.
- Vâng, không thích.
- Tại sao không thích ?
- Tôi không thích mặc đồng phục, tôi cũng không ưa mấy lão thẩm phán.

Alex cẩn thận không dùng từ thầy giáo, ở Eton, học trò gọi thầy giáo là thẩm phán. Cậu cười thầm trong bụng. Nếu bà ta muốn nói theo ngôn ngữ Eton thì cậu sẽ nói cho bà ta nghe. Alex nói tiếp:

- Tôi không phục nội quy. Chúng cổ lỗ sĩ lắm rồi. Tôi không thích có tên trong sổ Đi học trễ. Tôi hay bị tiêu tủng và làm bài sai... hay bị ghi tên trong sổ thiên tạo. Kinh thư phát ngấy...
- E rằng tôi chẳng hiểu bất cứ một từ nào cậu nói.
- Kinh thư tức là bài học - Alex giải thích - Tiêu tủng nghĩa là khi học hành không tốt.
- Tôi hiểu rồi ! - Bà ta rút một hơi thuốc dài - Đó là lý do cậu đốt thư viện à ?
- Không phải - Alex trả lời - Chỉ vì tôi không thích sách.

Món ăn đầu tiên được đưa tới. Món súp của Alex màu vàng, có cái gì lộn cộn trong đó. Cậu bé dùng muỗng hấy hấy nó một cách nghi ngờ.

- Cái gì thế này ? - Cậu hỏi gặng.

- Soupe de moules.

Cậu bé nhìn bà ta, trên nét mặt không có biểu hiện gì.

- Súp trai đấy. Tôi hy vọng cậu sẽ thích nó.

- Tôi thích khoai tây hơn - Alex trả lời.

Món thịt rán rồi cũng được bưng tới, đây là món đặc trưng của Pháp: chỉ nấu sơ qua. Alex cắt lấy một hai lát thịt hấy còn đỏ máu đút vào đầy mồm, sau đó, cậu quăng dao và nĩa của mình xuống, bắt đầu dùng tay bốc để ăn sạch những miếng thịt rán kiểu Pháp. Bà Stellenbosch kể với cậu về dãy núi Anpơ của Pháp, về môn thể thao trượt tuyết và về những chuyến tham quan đến các thành phố châu Âu của bà ta. Thật là phát ngấy. Cậu bé đang cảm thấy chán. Cậu đã bắt đầu thấm mệt nên cầm ly lên, uống vài hớp nước ngọt, hy vọng nước lạnh có thể khiến cậu tỉnh táo hơn. Hình như bữa ăn đã kéo dài suốt cả buổi tối.

Cuối cùng là đến món tráng miệng - kem phủ sôcôla trắng được đưa đến và được ăn sạch. Alex từ chối không uống cà phê.

- Trông cậu mệt rồi kìa - Bà Stellenbosch nhận xét. Bà ta châm một điếu thuốc khác. Khởi thuốc lượn lơ quanh bà ta và làm cho cậu bé cảm thấy chóng mặt - Cậu về giường nhé ?

- Vâng.

- Từ giờ đến trưa mai, chúng ta vẫn chưa khởi hành đâu. Cậu có thời gian để ghé thăm điện Louvre, nếu cậu thích.

Alex lắc đầu:

- Thực ra, tranh ảnh làm tôi chán lắm.

- Thế à ? Tôi thật quê quá !

Alex đứng dậy. Không hiểu sao tay cậu gạt phải cái ly của mình, làm phần nước ngọt còn lại đổ ra tấm khăn trải bàn trắng tinh. Có chuyện gì xảy ra với cậu vậy ? Tự nhiên Alex cảm thấy mệt lử cả người.

- Có cần tôi cùng lên với cậu không, Alex ?

Người phụ nữ hỏi. Trông bà ta như đang lo lắng cho cậu bé, nhưng trong đôi mắt đầy sát khí đó có ánh lên niềm vui.

- Không cần. Tôi sẽ không sao đâu - Alex nói rồi bước đi - Chúc ngủ ngon.

Bước lên cầu thang trong trạng thái này đúng là một sự thử thách. Alex muốn đi thang máy, nhưng lại không muốn nhốt mình vào trong cái khoang nhỏ xíu ngột ngạt đó. Hẳn cậu bé đang bị nghẹt thở. Chân cậu bé bước lên cầu thang, vai cậu va phải tường. Rồi cũng đến hành

lang dẫn về phòng, Alex bước đi một cách loạng choạng, cuối cùng, cậu cũng tra được chìa khóa vào ổ. Khi đặt chân vào phòng, cậu cảm thấy tất cả mọi thứ như quay mòng mòng. Có chuyện gì vậy ? Cậu đã uống nhiều rượu gin hơn dự định sao, hay là... ?

Alex há hốc miệng cố nuốt lấy không khí. *Cậu đã bị đánh thuốc mê.* Có cái gì đó trong nước ngọt. Nó vẫn còn đọng lại trên lưỡi cậu, hơi đắng đắng. Từ chỗ cậu đứng tới cái giường chỉ có ba bước chân, thế mà giờ đây, nó như dài cả dặm. Đôi chân không chịu nghe lời cậu nữa. Chỉ mỗi việc nhấc một chân lên thôi, cậu cũng đã phải dùng hết sức lực. Cậu lao tới, đưa hai tay ra. Dù sao, cậu cũng đã đẩy mình đi đủ xa. Ngực và vai cậu đổ phịch lên giường, lún xuống nệm. Căn phòng cứ quay mòng mòng xung quanh cậu, càng lúc càng nhanh. Cậu bé cố gắng đứng dậy, cố gắng nói thử - nhưng không được. Mắt cậu díp lại. Cậu bằng lòng để bóng tối đưa mình đi.

Ba mươi phút sau, trong phòng vang lên một tiếng động nhỏ, căn phòng bắt đầu thay đổi.

Nếu Alex có thể mở mắt, cậu sẽ nhìn thấy cái bàn, tủ đựng rượu, và những bức tranh có bục khung vẽ thành phố Paris đang bay lên dọc theo bức tường. Đó là chỉ đối với cậu thôi. Thật ra, các bức tường không hề chuyển động. Chính là sàn nhà đang lún xuống trên một hệ thống thủy lực, mang theo cả cái giường có Alex nằm trên đó - xuống dưới. Toàn bộ căn phòng không là gì khác ngoài một cái thang máy khổng lồ từ từ đưa cậu bé tới một căn hầm nằm bên dưới lòng đất.

Giờ đây, các bức tường chính là những tấm kim loại. Giấy dán tường, những bóng đèn cùng các bức tranh đã ở trên cao. Cậu bé đang rớt dọc theo hầm thông gió, hệ thống bốn tay đòn đưa cậu xuống tới tận đáy hầm. Những luồng ánh sáng chói lòa đột nhiên rơi thẳng vào người cậu. Có một tiếng động nhẹ vang lên. Alex đã đến nơi.

Chiếc giường dừng lại ngay chính giữa một phòng khám trắng toát nằm trong lòng đất. Xung quanh cậu bé đầy rẫy những thiết bị khoa học. Ở đây có rất nhiều máy móc: máy chụp ảnh kỹ thuật số, máy quay phim, máy chụp bằng tia hồng ngoại, và máy chụp X quang. Ngoài ra, còn nhiều dụng cụ khác, đủ mọi hình dạng, đủ mọi kích cỡ, đa số các dụng cụ, máy móc này, nếu là người không có chuyên môn khoa học thì không thể nhận biết được. Mỗi máy đều được nối với các máy vi tính gắn trên tường nhờ hàng tá những dây nối hình xoắn ốc những máy vi tính đang ở chế độ làm việc, chúng đang kêu o o và hiển thị hình ảnh. Căn phòng có lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ. Nếu tỉnh dậy, Alex sẽ run lập cập vì lạnh cóng. Hơi thở của cậu bé biến thành những đám mây trắng mờ nhạt, bay lơ lửng quanh miệng.

Một người đàn ông mập mạp đang đứng chờ. Người này khoảng bốn mươi tuổi, có mái tóc vàng bóng mượt chải ngược ra sau cùng gương mặt lộ rõ tuổi trung niên, đôi má húp híp, cái cổ động mỡ. Ông ta đeo kính, để ria mép. Hai người trợ lý đang đứng cạnh ông ta, cả hai đều mặc áo khoác trắng. Gương mặt họ không hề có cảm xúc.

Ba người bắt tay ngay vào việc. Họ chạm đến Alex như chạm vào một cái bao tải đựng rau củ - hoặc là một cái xác chết — vậy, cả ba nâng cậu bé lên, cởi quần áo của cậu ra. Rồi họ bắt đầu chụp hình cậu bằng máy chụp ảnh thông thường. Trước tiên, họ chụp các ngón chân của cậu, rồi cứ thế chụp lên, họ chụp ít nhất là một trăm tấm ảnh, đèn flash lóe liên tục, máy tự động lên phim. Họ không bỏ qua bất kỳ một chỗ nào trên người cậu bé. Tóc cậu được cắt bằng

kéo và được bỏ vào một cái phong bì làm bằng nhựa. Một chất liệu dẻo được đưa vào sử dụng để làm nhái mắt của cậu bé.

Họ đúc khuôn răng của Alex, lấy một ít bột mềm đưa vào miệng cậu, rồi ấn vào cằm, buộc cậu phải cắn lại. Họ ghi chép cẩn thận về vết bớt trên vai trái cậu, vết sẹo trên cánh tay, thậm chí cả những đầu ngón tay của cậu nữa. Alex cắn móng tay, điều đó cũng được ghi vào sổ. Sau cùng, họ đặt cậu bé lên một cái cân to, bằng phẳng, để cân trọng lượng của cậu rồi tiến hành đo - chiều cao, vòng ngực, thắt lưng, bắp chân, chiều dài cánh tay, vân vân - mỗi số đo, họ đều ghi chép cẩn thận vào sổ.

Bà Stellenbosch theo dõi chuyện này suốt từ đầu đến cuối qua một cái cửa sổ. Bà ta đứng im, không động đậy. Biểu hiện của sự sống duy nhất có trên gương mặt của bà ta chính là điều thuốc được ngậm giữa hai bờ môi. Điều thuốc rực đỏ, khói của nó bay lượn lơ.

Ba người đàn ông đã hoàn thành xong công việc. Người có mái tóc vàng nói vào chiếc micrô:

- Chúng tôi làm xong rồi.

- Cho tôi biết ý kiến của ông đi, ông Baxter - Giọng người phụ nữ vang lên trên hệ thống loa đặt đằng sau bức tường.

- Được thôi.

Người đàn ông có tên là Baxter ấy là người Anh. Ông ta nói giọng bề trên, rõ ràng là ông ta đang rất hài lòng với chính mình:

- Cấu trúc xương thẳng bé rất tốt. Sức khỏe tốt, Gương mặt dễ thu hút sự chú ý. Cô có chú ý đến lỗ xỏ trên tai nó không ? Nó chỉ mới xỏ gần đây thôi. Thực sự chẳng còn gì để nói cả.

- Khi nào thì ông sẽ tiến hành ?

- Bất cứ khi nào cô bảo, cô bạn thân mến ạ. Chỉ cần báo cho tôi biết là được.

Bà Stellenbosch quay sang hai người đàn ông kia, buông thông hai tiếng:

- Envoyez lui !

Hai người trợ lý mặc lại quần áo cho Alex. Họ mặc vào lâu hơn là họ cởi ra. Khi làm việc, họ cẩn thận ghi lại tên những món vật dụng. Áo sơ-mi ngắn tay hiệu Quiksilver. Vớ ngắn hiệu Gap. Lúc mặc quần áo cho cậu bé, họ biết về cậu nhiều như một bác sĩ biết rõ về một đứa trẻ sơ sinh. Tất cả đều được ghi chép kỹ lưỡng.

Ông Baxter bước về phía bàn làm việc và nhấn nút. Ngay lập tức, thảm, giường, và các vật dụng của khách sạn bắt đầu được nâng lên cao. Chúng mất dạng qua nóc hầm và tiếp tục đi tiếp quãng đường còn lại. Alex vẫn ngủ, cậu được đưa qua hầm thông gió, cuối cùng, về lại cái nơi mà cậu đã biết, phòng số 13.

Tất cả đều như không có gì xảy ra. Toàn bộ chuyện vừa rồi đã bốc hơi, hết như một giấc mộng.

IX

TÔI LÀ GRIEF

Trường đào tạo đặc biệt trên Đỉnh Tuyết do một người mất trí xây dựng. Có một khoảng thời gian, nó được dùng làm nhà thương điên. Alex nhớ lại những gì ông Alan Blunt đã kể với cậu khi chiếc trực thăng chuẩn bị đáp xuống sân bay dành riêng cho máy bay lên thẳng đang hiện ra mờ mờ hai màu đỏ và trắng. Tấm ảnh trong quyển sách đã được người ta chụp khéo léo. Bây giờ thì cậu đã có thể tận mắt nhìn thấy tòa nhà, nói về nó, cậu bé chỉ có thể dùng một từ là... điên.

Trường đào tạo đặc biệt là một mớ bòng bong của những tháp, những tường có lỗ châu mai, những mái nhà nghiêng nghiêng màu rêu và những ô cửa sổ đủ mọi hình thù, kích cỡ. Ở đây chẳng có thứ gì hợp với nhau. Nhìn tổng thể, hình dáng ngôi trường chỉ đơn giản là: một khu vực trung tâm hình tròn với hai chái ở hai bên. Chái nhà này dài hơn chái nhà kia và chẳng hề ăn nhập gì với nhau. Trường học có bốn tầng, nhưng không thể phân biệt được tầng nào với tầng nào khi nhìn vào các ô cửa sổ. Trong trường có một khoảnh sân xiên xẹo chứ không vuông vức, nơi đây có một đài phun nước, nó đã bị đóng băng cứng ngắc. Còn bãi đáp máy bay trực thăng thì nhô ra khỏi mái nhà, đã xấu xí lại còn dễ gây nguy hiểm, trông cái bãi đáp đó giống như một cái đĩa ném khổng lồ bị ai đó quăng trúng bức tường gạch rồi nằm ăn vạ luôn ở đó.

Bà Stellenbosch gạt nhẹ cần điều khiển. Bà ta nói như hét để át tiếng ồn của cánh quạt:

- Tôi sẽ đưa cậu xuống gặp thầy hiệu trưởng. Hành lý của cậu sẽ được chuyển xuống sau.

Trên nóc nhà rất lạnh. Mặc dù đã gần cuối tháng Tư nhưng tuyết phủ trên đỉnh núi vẫn chưa tan, nhìn đâu đâu cũng thấy tuyết trắng xóa. Trường đào tạo đặc biệt được xây dựng trên một sườn dốc. Xa hơn một chút ở bên dưới, Alex trông thấy một tấm sắt lớn được đóng cố định vào sườn núi, đến sườn núi dốc thì nó uốn cong và chìa ra ngoài. Đây chính là đoạn dốc để thực hiện những cú nhảy ski - Alex đã từng trông thấy những đoạn dốc kiểu này trong những kỳ Thế vận hội Mùa đông.

Phần cuối tấm sắt cách sườn núi một đoạn ít nhất là mười lăm mét; cách xa đó nữa, về bên dưới, là khu vực bằng phẳng có hình móng ngựa. Đây là bãi đáp của những tay nhảy ski.

Alex đang nhìn chăm chú vào đó, tưởng tượng về cái cảm giác tung mình vào khoảng không với hai tấm ván trượt tuyết để thực hiện cú nhảy thì người phụ nữ túm lấy tay cậu.

- Chúng tôi không sử dụng nó nữa - Bà ta bảo - Nó bị cấm sử dụng đấy. Đi nào ! Chúng ta thoát khỏi cái lạnh này đi.

Họ đi qua một cánh cửa dẫn vào một trong những tòa tháp rồi bước xuống một cầu thang

xoắn ốc chật hẹp (mỗi bậc thang cách nhau một khoảng cách không đồng đều) để xuống đất. Lúc này đây, cả hai đang ở trong một lối đi dài, hẹp, có rất nhiều cửa ra vào nhưng không có cửa sổ.

- Phòng học đấy - Bà Stellenbosch giải thích - Cậu sẽ được biết sau.

Alex bước theo người phụ nữ trong tòa nhà im ắng một cách khác thường. Hệ thống lò sưởi trung tâm bên trong trường đào tạo đặc biệt đã được bật lên đến nhiệt độ cao, bầu không khí trong này ấm áp và nặng nề. Hai người dừng lại trước hai cánh cửa kính hiện đại mở ra khoảng sân nhỏ mà Alex đã trông thấy từ trên cao. Đang từ chỗ nóng, lại trở ra chỗ lạnh một lần nữa, bà Stellenbosch dẫn cậu bé đi xuyên qua hàng loạt cửa, ngang qua đài phun nước đã đóng băng. Ánh mắt của Alex chợt ghi nhận một sự động đậy, cậu bé ngược lên. Đây là điều mà hồi nãy, cậu không chú ý. Một người bảo vệ đang đứng gác trên một ngọn tháp, cổ anh ta đeo một ống nhòm, trên tay vác một khẩu súng tiểu liên.

Bảo vệ được trang bị vũ khí ư ? Mới chỉ ở đây có vài phút thôi nhưng Alex bỗng cảm thấy mất hết tự tin.

- Qua đây !

Bà Stellenbosch mở ra cho cậu một cánh cửa khác, cậu bé nhận ra mình đang đứng trước một phòng khách lớn của trường đào tạo đặc biệt, củi đang cháy trong một lò sưởi rất lớn có hai con rồng đá như đang canh giữ ngọn lửa. Có một cầu thang cũng rất to dẫn lên tầng trên. Trên trần có treo một cái đèn chùm ít nhất cũng phải gắn cỡ một trăm cái bóng đèn đang thấp sáng cho gian đại sảnh. Các bức tường được ốp ván gỗ. Tầm thẳm dày, màu đỏ sậm. Hàng tá những cặp mắt dõi theo Alex khi cậu bé và bà Stellenbosch bước vào một lối đi khác. Gian đại sảnh được trang trí bằng những đầu thú: đầu tê giác, đầu linh dương, đầu trâu, và, thê thảm hơn cả là đầu một con sư tử. Alex tự hỏi không biết ai đã bắn chúng.

Rồi cả hai bước tới một cánh cửa biệt lập, có lẽ đây là nơi cuối cùng phải đến. Đã đi nhiều như thế rồi mà Alex vẫn chưa bắt gặp một cậu bé nào cả, vậy mà nhìn ra ngoài cửa sổ, cậu lại trông thấy thêm hai người bảo vệ nữa đang chậm rãi điếu qua, cả hai đều bồng súng máy tự động.

Bà Stellenbosch gõ cửa.

- Mời vào !

Chỉ nghe thấy có hai từ thôi, nhưng Alex đã nhận ra được giọng nói Nam Phi.

Cánh cửa bật mở, cả hai bước vào một căn phòng khổng lồ nhưng chẳng tạo nên một ấn tượng nào. Cũng giống như những phần khác của tòa nhà, hình dáng của căn phòng không đều nhau, không có bức tường nào chạy song song với bức tường nào. Trần nhà cao khoảng mười lăm mét với những ô cửa sổ được lắp đặt khắp nơi, khiến người trong phòng có thể nhìn thấy quang cảnh núi non hùng vĩ. Căn phòng hiện đại được chiếu sáng bằng một thứ ánh sáng dịu dịu phát ra từ những ngọn đèn đã được bố trí ẩn trong những bức tường. Đồ đạc trong phòng rất xấu, nhưng không xấu bằng những cái đầu thú treo trên tường và tấm da ngựa vằn trải trên nền nhà lát gỗ. Có ba chiếc ghế đặt cạnh một lò sưởi nhỏ. Một chiếc trong số đó là ghế cổ, được

làm bằng vàng. Một người đàn ông đang ngồi trên chiếc ghế đó. Khi Alex bước vào, ông ta quay đầu lại, nói:

- Chào Alex. Tới đây ngồi đi.

Alex đứng đĩnh bước vào phòng và tiến đến, ngồi xuống một cái ghế. Bà Stellenbosch ngồi xuống cái ghế còn lại.

- Tôi là Grief - Người đàn ông tiếp tục nói - Tiến sĩ Grief. Tôi rất vui được gặp cậu và tiếp nhận cậu ở đây.

Alex nhìn chằm chằm vào người đàn ông là hiệu trưởng trường Đỉnh Tuyết, vào nước da trắng bạch và đôi mắt rừng rực sau cặp kính râm màu đỏ của ông ta. Thoạt đầu, cậu bé có cảm tưởng là mình đang đối diện với một bộ xương, bao nhiêu vốn liếng từ ngữ của cậu có trong đầu rơi đầu mất hết. Cuối cùng, cậu cũng lấy lại được bình tĩnh và lên tiếng:

- Một nơi hấp dẫn.

- Cậu nghĩ thế à ? - Giọng nói ông Grief chẳng biểu hiện cảm xúc nào. Tuy nhiên, ông ta cũng gục gặc cái cổ - Tòa nhà này do một người Pháp được mệnh danh là kiến trúc sư dở hơi nhất thế giới thiết kế vào năm 1857. Đây là công trình duy nhất của ông ta. Khi những chủ nhân đầu tiên dọn đến đây ở, họ đã bị ông ta bắn chết.

- Ở đây vẫn còn một số người mang súng - Alex thoáng nhìn ra ngoài cửa sổ vừa lúc trông thấy hai người bảo vệ khác đi điều qua.

- Đỉnh Tuyết là nơi độc nhất vô nhị — Tiến sĩ Grief giải thích - Cậu sẽ sớm nhận ra, tất cả các cậu bé được gửi đến đây đều là từ những gia đình giàu sụ và quan trọng, ở đây, chúng tôi có các cậu con của những vị hoàng đế và những nhà tư bản công nghiệp. Những cậu bé này cũng như cậu ấy. Vì thế, chúng tôi dễ trở thành mục tiêu của sự khủng bố. Những người lính gác này ở đây là để bảo vệ cậu đấy.

- Ông thật tử tế - Alex chợt cảm thấy mình quá lịch sự. Giờ là lúc cần phải để cho người đàn ông này hiểu cậu là người như thế nào - Nhưng thành thật mà nói, tôi không muốn ở đây chút nào. Nếu bây giờ ông chỉ cho tôi đường xuống thị trấn, thì tôi có thể sẽ đón được chuyến xe lửa kế tiếp để về nhà.

- Không có đường nào xuống thị trấn cả.

Tiến sĩ Grief đưa tay lên ngăn không cho Alex ngắt lời mình. Cậu bé liếc nhìn những ngón tay dài, xương xẩu cùng cặp mắt ánh đỏ phía sau mắt kính. Người đàn ông cử động như thể mọi khớp xương trên người ông ta đã bị gãy hết nhưng rồi lại được nối lại với nhau, ông ta tiếp tục nói:

- Mùa trượt tuyết đã qua rồi. Bây giờ nguy hiểm lắm. Ở đây chỉ có mỗi một chiếc máy bay trực thăng, nó sẽ đưa cậu ra khỏi đây một khi có lệnh của tôi - ông ta hạ tay xuống - Cậu bị ở đây, Alex ạ, vì cậu đã làm cho bố mẹ cậu thất vọng. Cậu đã từng gặp rắc rối với cảnh sát.

- Đó đâu phải là tội lỗi tày trời đâu ! - Alex phản kháng.

- Không được ngắt lời tiến sĩ !

Bà Stellenbosch nói xen vào.

Alex ném cho bà ta một cái nhìn ác cảm.

- Diện mạo của cậu làm cho người ta khó chịu - Tiến sĩ Grief nói tiếp - Lời nói của cậu cũng vậy. Công việc của chúng tôi là uốn nắn cậu trở thành một cậu bé mà bố mẹ cậu có thể lấy làm tự hào.

- Tôi muốn mình là mình - Alex đáp lại.

- Điều đó là không chính đáng - Tiến sĩ Grief dứt lời xong, im lặng.

Alex rùng mình. Trong căn phòng này có một cái gì đó, nó quá to, quá trống trải, hình thù quá méo mó. Còn người đàn ông nửa già nửa trẻ này không giống như những người bình thường.

- Thế các người sẽ làm gì với tôi ? - Alex hỏi.

- Mới đầu thì chưa học hành gì đâu - Bà Stellenbosch trả lời - Trong vài tuần lễ đầu, chúng tôi muốn cậu hấp thụ.

- Là sao ?

- Hấp thụ. Thích nghi... thích ứng... trở nên quen thuộc - Người phụ nữ trả lời cứ như là bà ta đang cầm tự điển mà đọc vậy - Hiện tại, ở đây có sáu cậu bé. Cậu sẽ gặp họ và cùng sống với họ. Chúng tôi luôn tạo cơ hội để mọi người chơi thể thao và kết bạn. Ở đây có một thư viện rất tốt, cậu sẽ đọc sách. Cuối cùng, cậu sẽ được học theo những phương pháp của chúng tôi.

- Tôi muốn gọi điện thoại cho bố mẹ - Alex nói.

- Cấm sử dụng điện thoại - Bà Stellenbosch giải thích. Bà ta có mỉm cười thông cảm, nhưng với gương mặt của bà ta, điều đó là hoàn toàn không thể - Chúng tôi nhận ra nó sẽ làm cho học sinh nhớ nhà - Người phụ nữ tiếp tục nói - Dĩ nhiên là cậu có thể viết thư, nếu cậu muốn.

- Tôi thích thư điện tử hơn.

- Cũng cùng lý do nên thư điện tử cũng không được phép.

Alex nhún vai và lau bầu trong tiếng thở.

Tiến sĩ Grief đã nhìn thấy điều đó.

- Cậu sẽ phải lịch sự với cô trợ lý giám hiệu - ông ta cấm cản. Không cần phải lên giọng nhưng những lời ông ta nói rất chua cay - Cậu nên biết một điều, Alex ạ, rằng cô Stellenbosch đây đã làm việc với tôi hai mươi sáu năm rồi và khi tôi gặp cô ấy, cô ấy đã được bầu là Hoa hậu Nam Phi năm năm liền.

Alex lé mắt nhìn sang gương mặt không chút thiện cảm này. Cậu hỏi:

- Trong cuộc thi sắc đẹp hả ?

- Cử tạ - Tiến sĩ Grief liếc nhìn vào lò sưởi - Cho nó thấy đi.

Bà Stellenbosch đứng dậy, đi về phía lò sưởi. Ở ghi lò có một que còi. Bà ta cầm lấy nó bằng cả hai tay. Người phụ nữ này có vẻ như đang rất tập trung. Alex há hốc mồm vì kinh ngạc. Que còi làm bằng kim loại cứng, dày gần ba xăngtimét, đang từ từ cong lại. Giờ thì nó đã thành hình chữ u. Bà Stellenbosch thậm chí không hề đổ mồ hôi. Bà ta chập hai đầu que lại rồi ném trở lại ghi lò. Cái que còi kêu vang rền khi va vào đá.

- Chúng tôi muốn ở đây, tại trường đào tạo đặc biệt này, nội quy phải được nghiêm chỉnh chấp hành - Tiến sĩ Grief nói - Giờ lên giường là mười giờ, không được trễ lấy một phút. Chúng tôi không tha thứ cho những lời nói vô lễ. Không có sự cho phép của chúng tôi, cậu không được liên hệ với thế giới bên ngoài. Cậu đừng có gắng tự ý rời khỏi đây. Chúng tôi bảo gì, cậu phải làm ngay mà không được lưỡng lự. Và cuối cùng... - ông ta chồm người về phía Alex - Cậu chỉ được phép đến một số nơi trong tòa nhà này thôi - ông ta ra hiệu bằng một bàn tay, lần đầu tiên, Alex mới chú ý thấy một cánh cửa thứ hai ở tận đầu kia của căn phòng - Các phòng riêng của tôi ở sau cánh cửa đó. Cậu chỉ được phép dùng tầng một và tầng hai. Ở đây có phòng ngủ và phòng học. Tầng ba và tầng bốn là ngoài phạm vi được quy định. Tầng hầm cũng vậy. Cũng vì sự an toàn của cậu đấy.

- Ông sợ tôi lên lầu à ? - Alex hỏi.

Tiến sĩ Grief làm ngơ trước câu hỏi của cậu bé.

- Cậu đi được rồi đấy - ông ta nói.

- Chờ ở ngoài văn phòng nhé, Alex - Bà Stellenbosch tiếp lời - Sẽ có người tới dẫn cậu đi.

Alex đứng dậy.

- Chúng tôi sẽ uốn nắn cậu như bố mẹ cậu mong muốn - Tiến sĩ Grief nói.

- Chắc họ chẳng cần tôi nữa đâu.

- Chúng tôi sẽ thu xếp chuyện đó.

Alex bỏ đi.

- Một thằng nhãi khó ưa... chỉ cần vài ngày nữa thôi... nhanh hơn thường lệ... Kế hoạch Song sinh... đang kết thúc...

Nếu cánh cửa không quá dày, hẳn Alex sẽ nghe được nhiều hơn. Ngay khi vừa bước ra khỏi phòng, cậu bé đã áp tai vào lỗ khóa, hy vọng có thể thu thập được chút gì đó hữu ích cho MI6. Không còn nghi ngờ gì nữa, Tiến sĩ Grief và bà Stellenbosch đang trao đổi với nhau trong phòng, Alex chỉ nghe được một ít, hiểu lại còn ít hơn.

Có một bàn tay đột ngột đặt lên vai Alex, cậu xoay người lại, trong thâm tâm, cậu hơi bức bối với chính bản thân mình. Cái gọi là điệp viên hóa ra là đi nghe trộm qua lỗ khóa ! Nhưng đấy không phải là một trong những tên bảo vệ. Alex nhận ra mình đang ngược nhìn một cậu bé có gương mặt tròn với mái tóc đen dài, mắt màu xanh sậm, và nước da tái tái. Cậu ta mặc một chiếc áo thun ngắn tay có in hình ảnh trong phim Cuộc chiến tranh giữa các vì sao đã cũ, một

chiếc quần jean rách và đội chiếc mũ chơi bóng chày. Cậu bé này, gần đây, bị dính vào một vụ ẩu đả, và hình như cậu ta đánh đấm rất dở. Quanh mắt cậu ta có một vết bầm tím, ở khóe môi là một vết rách dài.

- Cậu mà nghe lén ở cửa là họ bắn đó.

Người mới tới nói và nhìn Alex bằng cặp mắt không mấy thiện cảm. Alex đoán rằng cậu bé này thuộc mẫu người không dễ tin ai.

- Tôi là James Sprintz - Cậu ta giới thiệu - Họ bảo tôi dẫn cậu đi một vòng.

- Alex Friend.

- Cậu đã làm gì mà bị vút vào đồng rác này thế ? - James hỏi khi cả hai cùng bước trên lối đi.

- Tôi bị đuổi khỏi trường Eton.

- Còn tôi bị ném ra khỏi một trường học ở thành phố Dusseldori - James thở dài - Tôi những tưởng đó là điều tốt nhất xảy đến với mình. Cho đến ngày bố tôi gửi tôi tới đây.

- Bố cậu làm gì ?

- Giám đốc ngân hàng, ông tham gia vào các thị trường cho vay ngắn hạn. Ông mê tiền và ông có rất nhiều tiền - Giọng nói của James cứ đều đều và thản nhiên.

- Ông Dieter Sprintz hả ? - Alex nhớ ra cái tên. Vài năm trước, ông ta có mặt trên các trang đầu của mọi tờ báo ở Anh. Người đàn ông một trăm triệu đôla. Đó là số tiền ông Dieter Sprintz kiếm được trong hai mươi bốn giờ. Cùng thời điểm đó, đồng bảng rớt giá khiến chính phủ Anh gần như điêu đứng.

- Ừ. Đừng bảo tôi cho cậu xem hình nhé, vì tôi chẳng có lấy một tấm hình nào đâu. Lối này...

Hai cậu bé đã ra tới gian đại sảnh chính có lò sưởi khắc hình con rồng, ở đây, James chỉ cho Alex phòng ăn, là một căn phòng dài, có trần cao với sáu cái bàn và một ô cửa sổ hướng vào nhà bếp. Sau đó, James và Alex ghé vào hai phòng khách, phòng giải trí và thư viện. Trường đào tạo đặc biệt gọi cho Alex liên tưởng đến một khách sạn dành cho khách trượt tuyết - không phải chỉ bởi vì vị trí của nó. Đây là một nơi khá nặng nề, làm cho người ta dễ có cảm giác như bị tách rời khỏi thế giới thực. Không khí ẩm áp và tĩnh mịch, mặc dù phòng nào phòng nấy rộng thênh thang, nhưng Alex không tránh khỏi nỗi sợ bị giam giữ trong phòng kín. Ông Grief đã nói với cậu rằng hiện tại, ở trường đang có sáu cậu bé. Nhưng tòa nhà này có thể chứa tới sáu mươi người. Nhìn đâu cũng thấy khoảng không trống vắng.

Cả hai phòng khách đều không có ai - chỉ có ghế bành, bàn ăn và bàn làm việc - nhưng trong thư viện, họ nhìn thấy hai cậu bé. Nơi đọc sách là một căn phòng dài, hẹp, với những kệ sách làm bằng gỗ sồi cũ kỹ cùng những hàng sách đủ các thứ tiếng khác nhau, ở đầu kia của thư viện có một hốc tường, người ta đặt ở đấy một bộ áo giáp Thụy Sĩ cổ.

- Đây là Tom. Kia là Hugo - James giới thiệu - Chắc họ đang làm thêm toán hay là gì đấy,

tốt nhất là chúng ta đừng quấy rầy họ.

Hai cậu bé kia ngược mặt lên, thoáng gật đầu. Một trong hai người họ đang đọc sách giáo khoa. Cậu kia đang viết. Họ đều ăn mặc khá hơn James và trông không thân thiện mấy.

- Thật đáng sợ - James nói khi cả hai rời khỏi phòng.

- Về cái gì ?

- Khi tôi được nghe kể về nơi này, họ nói với tôi rằng tất cả trẻ em ở đây đều ngỗ nghịch. Tôi cứ nghĩ chỗ này náo nhiệt lắm. Cậu có thuốc lá không ?

- Tôi không hút thuốc.

- Tốt, lại thêm một người nữa... Tôi đến đây và nơi này giống như một bảo tàng hay một tu viện, hay là... Tôi cũng không biết là gì nữa. Hình như ông Tiến sĩ Grief lúc nào cũng bận rộn. Ai cũng yên lặng, làm việc tích cực, và chán ngắt. Chỉ có Chúa mới biết ông ta đã làm điều đó như thế nào. Thay náo của chúng bằng rơm hoặc một thứ gì đó. Vài tuần trước, tôi đánh nhau với hai đứa nó, chỉ vì không thể chịu nổi - Nói rồi cậu ta chỉ vào mặt mình - Bọn nó đánh tôi thế này này rồi quay lại học tiếp. Thật đáng sợ !

Hai cậu bé bước vào phòng giải trí, ở đây có mấy cái bàn đánh bóng bàn, mấy cái bia để chơi trò ném phi tiêu, một chiếc tivi màn hình rộng và một cái bàn bida.

- Đừng có chơi bida - James nói - Phòng này dốc nên bi lăn sai hết.

Rồi họ lên lầu, trên này là phòng ngủ, đồng thời cũng là phòng học riêng của các cậu bé. Mỗi người có một chiếc giường, một chiếc ghế bành, một chiếc tivi (nó chỉ chiếu những chương trình mà Tiến sĩ Grief muốn cậu xem - James giải thích), một chiếc tủ và một bàn làm việc. Cửa thứ hai dẫn vào một phòng tắm nhỏ, ở đó có một bồn cầu và vòi hoa sen. Không phòng nào có khóa cửa.

- Chúng ta không được phép khóa phòng - James giải thích - Tất cả chúng ta đều bị kẹt ở đây, không có nơi nào để đi, nên chẳng ai dám ăn cắp thứ gì. Tôi nghe nói Hugo Vries - cái cậu trong thư viện ấy - có thói quen ăn cắp bất cứ thứ gì mà cậu ta đặt tay vào. Hugo đã bị bắt vì tội ăn cắp vặt trong các cửa hàng ở Amsterdam đấy.

- Nhưng rồi sau đó không còn ăn cắp nữa chứ ?

- Hugo đã thành công. Bố cậu ta làm chủ nhiều mỏ kim cương. Tuần tới, Hugo sẽ được bay về nhà. Tại sao lại phải đi ăn cắp vặt trong khi người ta dư sức mua cả một cửa hàng nhỉ ?

Phòng của Alex nằm ở cuối lối đi, trông ra đoạn dốc dùng để thực hiện những cú nhảy ski. Hành lý của cậu bé đã được mang lên và đang nằm chờ cậu ở trên giường. Mọi thứ trông rỗng, nhưng theo James, phòng ngủ kiêm phòng học riêng là nơi duy nhất trong trường đào tạo đặc biệt mà các cậu bé được phép sắp đặt, trang trí theo ý mình. Các cậu có thể tự chọn khăn trải giường và dán hình ảnh lên tường.

- Họ bảo thể hiện mình rất quan trọng - James nói - Nếu cậu không mang gì theo, bà Bị Thịt sẽ đưa cậu xuống Grenoble.

- Bà Bị Thịt ?

- Là bà Stellenbosch ấy. Đó là tên tôi đặt cho bà ta.

- Thế những cậu kia gọi bà ta là gì ?

- Họ gọi là bà Stellenbosch - James thở dài - Tôi đã nói với cậu rồi- đây là một nơi vô cùng kỳ cục, Alex ạ. Tôi đã đến nhiều trường rồi, vì tôi bị đuổi học nhiều lần. Nhưng trường này đúng là địa ngục. Tôi đã ở đây sáu tuần lễ, và tôi đã có những buổi học khắc nghiệt. Cứ tối là họ cử nhạc và bàn cãi rồi bắt tôi phải đọc sách. Ngoài ra thì tôi muốn làm gì cũng được.

- Họ muốn cậu hấp thụ đấy - Alex nói, cậu bé nhớ lại những gì Tiến sĩ Grief đã bảo.

- Đấy là cách họ nói thôi. Cái nơi này... họ gọi là trường học, chứ nó chẳng hơn gì cái nhà tù. Cậu đã thấy mấy tên lính gác rồi đấy.

- Tôi nghĩ họ ở đây là để bảo vệ chúng ta.

- Nếu cậu mà nghĩ thế thì cậu là đứa ngốc hơn cả tôi tưởng. Nghĩ đi ! Có ba mươi tên đấy. Ba mươi tên bảo vệ vũ trang cho bảy đứa trẻ. Vậy mà bảo vệ gì. Hăm dọa thì có.

James dừng lại trước cửa. Cậu ta dò xét Alex lần thứ hai:

- Rất tốt khi biết rằng cuối cùng cũng có người đến chia sẻ với mình.

- Cậu cứ nghĩ như vậy đi.

- Ừ. Nhưng được bao lâu ?

James đóng sầm cửa lại, bỏ đi.

Alex bắt đầu mở vali ra. Bộ đồ trượt tuyết chống đạn và mắt kính hồng ngoại ở ngay trên cùng của vali đầu tiên. Chẳng có vẻ gì là cậu sẽ cần đến chúng. Có lẽ cậu bé cần ván trượt tuyết hơn. Đến cái máy nghe đĩa. Alex nhớ lại những điều mà ông Smithers đã chỉ dẫn: "Nếu cậu lâm vào tình cảnh khó khăn thì hãy nhấn nút FAST FORWARD ba lần". Gần như cậu đang bị cám dỗ làm điều đó. Trường đào tạo đặc biệt này có cái gì đấy không ổn. Giờ đây, cậu đã cảm nhận được điều đó, trong chính căn phòng của cậu. Hiện thời, cậu giống hệt như con cá vàng đang ở trong chậu. Nhìn lên, cậu như trông thấy hai con mắt khổng lồ đang nhìn vào mình, cậu biết rằng chúng đang đeo cặp mắt kính màu đỏ. Cậu bé nhấc nhấc chiếc máy nghe đĩa trong tay. Cậu không thể bấm vào nút khẩn cấp - vẫn chưa được. Cậu chưa có gì để báo cáo lại cho MI6. Chưa có mối liên hệ nào giữa trường đào tạo đặc biệt và cái chết của hai người đàn ông, một ở New York, một trên Biển Đen.

Nếu ở đây có một điều gì đó, cậu biết mình sẽ tìm ra nó ở đâu. Tại sao cả hai tầng lại là ngoài giới hạn đã được quy định ? Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Có thể đoán là những tên bảo vệ ngủ trên đó, nhưng ngay cả khi Tiến sĩ Grief thuê hẳn một đội quân nhỏ, thì vẫn còn quá nhiều phòng trống. Tầng ba và tầng bốn. Trong trường đào tạo đặc biệt đang diễn ra điều gì đó, thì hẳn nó đang ở trên hai cái tầng ấy.

Dưới lầu có tiếng chuông reo. Alex đóng vali lại, rời khỏi phòng, bước ra hành lang. Cậu trông thấy hai cậu bé khác đang đi phía trước, nói chuyện khe khẽ với nhau. Giống như những

cậu bé cậu đã gặp trong thư viện, hai cậu này đều sạch sẽ và ăn mặc tươm tất với mái tóc cắt ngắn và chải chuốt cẩn thận. Thật đáng sợ, James đã nói như thế. Ngay từ cái nhìn đầu tiên, Alex đã phải đồng ý.

Cậu ra tới cầu thang chính. Hai cậu bé đã đi xuống. Alex dõi mắt trông theo hướng họ đi rồi bước lên lầu. Cầu thang quẹo vào một góc rồi dừng lại. Trước mặt cậu là một tấm kim loại lớn, đứng dựng từ sàn nhà lên đến trần, che chắn hết mọi lối, nhằm tránh các cặp mắt tò mò. Bức tường này chỉ mới được lắp đặt vào gần đây, giống như bãi đáp máy bay trực thăng vậy. Ai đó đã cắt tòa nhà này ra làm hai một cách thận trọng, có suy nghĩ.

Trên bức tường kim loại có một cánh cửa, bên cạnh là một bàn phím nhỏ có chín nút để nhập mật mã. Alex đưa tay về phía tay nắm cửa, tay cậu để rất gần nó. Cậu bé không nghĩ là cửa sẽ mở - cậu cũng chẳng nghĩ đến chuyện gì sẽ xảy ra. Ngay khi những ngón tay của cậu vừa chạm vào tay nắm thì chuông báo động reo vang, tiếng còi đình tai nhức óc vang vọng khắp tòa nhà. Vài giây sau, cậu bé nghe thấy có tiếng bước chân chạy lên cầu thang, cậu nhận ra hai tên bảo vệ đang đứng trước mặt mình, họ nâng súng lên.

Cả hai tên đều chẳng nói gì. Một tên chạy tới chỗ cậu bé, bấm mật mã lên bàn phím. Chuông báo động thôi không kêu nữa. Rồi bà Stellenbosch xuất hiện, vội vã bước tới trên đôi chân ngắn ngủn mà rắn chắc của mình.

- Alex ! - Bà ta kêu lên, đôi mắt chứa đầy nghi ngờ - Cậu đang làm gì ở đây vậy ? Thầy hiệu trưởng đã bảo rằng mấy tầng trên này bị cấm lên cơ mà.

- Vâng... à, tôi quên mất - Alex nhìn thẳng vào người phụ nữ - Tôi nghe thấy tiếng chuông và đang đến phòng ăn.

- Phòng ăn ở dưới lầu ấy.

- Ừ nhỉ.

Alex đi qua mặt hai tên bảo vệ, cả hai tên này đều có ý tránh đường cho cậu bé đi qua. Cậu bé cảm nhận được cái nhìn của bà Stellenbosch đang dõi theo từng bước chân của cậu. Cửa kim loại, chuông báo động, và những tên bảo vệ có súng máy. Họ đang cố giấu cái gì vậy ? Rồi cậu bỗng nhớ ra một điều. *Dự án Song sinh*. Đó là điều cậu nghe lỏm được khi đang đóng tai nghe ngóng ở cửa phòng Tiến sĩ Grief.

Song sinh. Sinh đôi. Một cung trong mười hai cung của hoàng đạo.

Nhưng nó có ý nghĩa gì ?

Quẩn quanh với những suy nghĩ trong đầu, Alex đi xuống, hòa mình cùng những học sinh khác.

X

TIẾNG ĐỘNG GIỮA ĐÊM KHUYA

Đã sang đến ngày cuối cùng của tuần đầu tiên Alex đặt chân đến Đỉnh Tuyết, cậu ghi lại danh sách sáu cậu bé cùng học chung trường với mình. Đang là lúc xế trưa, cậu ở một mình trong phòng. Tập giấy ghi chép đang mở ra trước mặt cậu bé. Cậu mất tới nửa tiếng đồng hồ để ghi lại những cái tên và thông tin mà cậu có được. Alex ước sao mình được biết nhiều hơn.

HUGO VRIES (14) Người Hà Lan. Sống ở Amsterdam. Tóc nâu, mắt xanh lục. Tên của bố: Rudi. Làm chủ các mỏ kim cương. Chỉ nói được một ít tiếng Anh. Đọc sách và chơi ghita. Thích cô độc. Bị gửi tới Đỉnh Tuyết vì ăn cắp vặt trong các cửa hàng và đốt phá.

TOM MCMORIN (14) Người Canada. Sống ở Vancouver. Bố mẹ ly dị. Mẹ quản lý các phương tiện truyền thông đại chúng (báo chí, truyền hình). Tóc hung đỏ, mắt xanh. Thân hình cường tráng, đánh cờ vua. Ăn cắp xe hơi và lái xe trong lúc say rượu... nên bị gửi tới Đỉnh Tuyết.

NICOLAS MARC (14) Người Pháp... sống ở Bordeaux ? Bị đuổi khỏi trường tư ở Paris, không biết lý do. Ma túy ? Tóc nâu, mắt nâu, rất khỏe. Xăm hình quỷ trên vai trái. Giỏi chơi thể thao. Bố: Anthony Marc. Các công ty hàng không, nhạc pop, các khách sạn. Không bao giờ nhắc đến mẹ.

CASSIAN JAMES (14) Người Mỹ. Tóc vàng, mắt nâu. Mẹ: Jill... giám đốc điều hành một hãng phim ở Hollywood. Bố mẹ ly dị. Làm thơ, chơi nhạc jazz bằng đàn piano. Bị sáu trường đuổi học. Phạm các tội khác nhau về ma túy. Bị gửi tới Đỉnh Tuyết sau khi bị bắt về tội vận chuyển ma túy. Thích nói đùa. Có vẻ được mọi người yêu mến.

JOE CANTERBURY (14) Người Mỹ. Chơi thân với Cassian. Tóc nâu, mắt xanh. Mẹ (không biết tên) là thượng nghị sĩ New York. Bố là thiếu tá gì đó ở Lầu Năm Góc. Phá hoại công trình xây dựng, trốn học, ăn cắp vặt trong các cửa hàng. Mục tiêu là sở hữu một xe mô tô và ba cô bạn gái (!) ở Los Angeles.

JAMES SPRINTZ (14) Người Đức. Bố: Dieter Sprintz giám đốc ngân hàng, nhà tài phiệt nổi tiếng (người đàn ông một trăm triệu đôla). Mẹ sống ở Anh. Tóc đen, mắt xanh sẫm, nước da tái tái. Sống ở thành phố Dusseldorf. Bị đuổi học vì bắn bị thương một thầy giáo bằng súng hơi.

Bạn thân nhất của mình ở Đỉnh Tuyết - người duy nhất ghét nơi này.

Nằm xoài trên giường, Alex nghiên cứu danh sách. Nó cho cậu biết điều gì ? Không nhiều lắm.

Đầu tiên, tất cả các cậu bé đều bằng tuổi nhau: mười bốn tuổi, cùng tuổi với Alex. Ít nhất là ba người, có lẽ là bốn người, có bố mẹ ly dị hoặc sống ly thân. Tất cả đều là con của những gia đình giàu sụ. Ông Blunt đã kể với cậu về hoàn cảnh của họ nhưng Alex chỉ ngạc nhiên mỗi một nỗi là sao bố mẹ họ lại khác biệt đến như vậy. Các công ty hàng không, kim cương, chính trị, và phim ảnh. Pháp, Hà Lan, Canada và Mỹ. Mỗi người họ đều đứng đầu lĩnh vực của mình, và những lĩnh vực đó gần như chi phối toàn bộ hoạt động của con người.

Ít nhất là có hai cậu bé bị bắt về tội ăn cắp vặt ở các cửa hàng. Hai người đã dính líu tới ma túy. Nhưng Alex biết rằng danh sách này vẫn chưa đầy đủ, còn nhiều điều vẫn chưa được khám phá. Và ngoại trừ James, thật khó để nhận ra điểm khác biệt của các cậu bé còn lại. Thật lạ, trông họ rất giống nhau.

Lẽ dĩ nhiên là màu mắt và màu tóc của họ rất khác. Họ mặc quần áo không hề giống nhau. Và các gương mặt của họ cũng hoàn toàn khác: Tom điển trai và điềm tĩnh, Joe trầm lắng và cẩn thận. Tất nhiên họ không chỉ nói giọng khác nhau mà còn nói ngôn ngữ khác nhau nữa. James từng bảo là não của họ đã bị thay bằng rơm rạ rồi, đó cũng là một ý tưởng. Hình như một nhận thức nào đó, không biết bằng cách nào, đã xâm nhập vào họ. Tất cả như những con rối, nhảy múa trên cùng một sợi dây.

Dưới lầu có tiếng chuông reo. Alex nhìn vào đồng hồ. Một giờ đúng - giờ ăn trưa. Còn một điều khác nữa về cái trường này. Mọi thứ chính xác đến từng giây. Giờ học bắt đầu từ chín giờ tới mười hai giờ. Bữa trưa bắt đầu từ một giờ đến hai giờ. Vân vân. James luôn luôn trễ giờ, Alex cũng về hùa một phe với cậu ta. Chỉ là một hình thức chống đối nho nhỏ nhưng cả hai cảm thấy rất hài lòng. Nó cho thấy các cậu vẫn còn kiểm soát được phần nào cuộc sống của mình. Còn các cậu bé kia, dĩ nhiên là hoạt động đều đặn như một cái máy. Giờ thì ai nấy đều phải xuống phòng ăn, im lặng chờ đợi thức ăn được dọn lên.

Alex lăn tròn trên giường, với tay lấy cây bút, cậu viết lên tập giấy, ở bên dưới những cái tên, vồn vện hai từ:

TẤY NÃO ?

Có thể đây là câu trả lời. Theo lời James kể thì các cậu bé này đã đến trường đào tạo đặc biệt trước cậu hai tháng. Sau đó, James tới sau và ở đây ba tuần. Như vậy bọn họ đã ở đây được mười một tuần cả thảy, Alex hiểu rằng không bao giờ có thể gom những trẻ em phạm pháp lại rồi đưa cho chúng những quyển sách tốt là có thể biến chúng trở thành những học trò gương mẫu. Tiến sĩ Grief hẳn đã phải làm thêm một điều gì đó. Ma túy.. Thôi miên. Hoặc là cái gì đó khác.

Phải đến hơn năm phút sau, Alex mới cất tập giấy dưới nệm và rời khỏi phòng, ở Đỉnh Tuyết này, không có cái gì là riêng tư cả. Thậm chí cả phòng tắm cũng không được khóa cửa. Alex vẫn không thể rũ bỏ được cái cảm giác rằng mọi chuyện cậu làm, mọi thứ cậu nghĩ, bằng cách nào đó, đang được ghi hình và chép lại. Đó sẽ là những bằng chứng để chống lại cậu.

Khi cậu bé xuống tới phòng ăn thì đã trễ mười phút, dĩ nhiên, các cậu bé khác đang ở đó, họ đang ăn trưa và nói chuyện khe khẽ với nhau. Nicolas và Cassian ngồi cùng một bàn. Hugo, Tom và Joe đang ngồi ở một bàn khác. Không ai làm rớt thức ăn ra ngoài. Thậm chí, không có ai để khuỷu tay lên bàn. Tom đang kể về chuyến đi của mình đến một sở bảo tàng ở Grenoble. Mới ở phòng ăn được có ít giây nhưng sự thèm ăn của Alex đã biến mất.

James cũng chỉ mới đến trước cậu bé không lâu, cậu ta đang đứng lấp ló ở một trong những ô cửa sổ trong nhà bếp, tự lấy thức ăn. Hầu hết thức ăn đã được nấu từ trước, một trong những tên bảo vệ hâm nó lên. Hôm nay ăn món hầm. Alex lấy thức ăn rồi ngồi xuống bên cạnh James. Hai cậu bé ngồi riêng một bàn. Alex và James đã mau chóng trở thành bạn của nhau. Lũ trẻ khác chẳng quan tâm gì đến họ.

- Ăn xong, cậu có muốn ra ngoài không ? - James hỏi.

- Chắc chắn rồi. Tại sao không ?

- Tôi có chuyện muốn nói với cậu.

Alex nhìn những đứa trẻ sau lưng James. Tom đang ngồi ở đầu bàn, cậu ta với tay lấy cái bình nước. Tom mặc một cái áo sơ-mi dùng để chơi pô-lô và một chiếc quần jean. Bên cạnh Tom là Joe Canterbury. Joe đang nói chuyện với Hugo, cậu ta ngúc ngoắc ngón tay khi nhấn mạnh một điều gì đó. Alex đã trông thấy cử chỉ này ở đâu rồi nhỉ ? Cassian đang ngồi sau lưng họ, gương mặt tròn với mái tóc nâu rất đẹp, đang cười vì một chuyện vui nào đó.

Khác nhau nhưng rất giống. Alex đang quan sát những đứa trẻ này rất kỹ, cậu cố gắng luận ra điều cậu vừa cảm nhận được.

Đó là tất cả mấu chốt trong toàn bộ chi tiết, nếu không gom chúng lại với nhau, thì đó là những thứ mà người ta sẽ dễ dàng bỏ qua, giống như những đứa trẻ kia vậy. Cái cách họ ngồi thẳng lưng và hai khuỷu tay để gần sát vào người. Cái cách họ cầm dao và nĩa. Hugo đang cười. Trong chốc lát, Alex bỗng nhận ra rằng cậu ta chính là hình ảnh phản chiếu của Cassian. Kiểu cười của họ rất giống nhau. Cậu bé nhìn Joe đang đút đầy một miệng thức ăn. Rồi cậu nhìn sang Nicolas. Đây là hai chú bé khác nhau. Chẳng thể nào nghi ngờ về chuyện đó. Nhưng họ ăn cùng một kiểu, cứ như là bắt chước nhau vậy.

Ở cửa ra vào có cái gì đó động đậy, bà Stellenbosch đột ngột xuất hiện.

- Chào các cậu bé - Bà ta lên tiếng.

- Chào bà Stellenbosch - Năm cậu bé cùng trả lời, nhưng Alex chỉ nghe thấy có một giọng nói. Cậu và James vẫn im lặng.

- Bài học chiều nay sẽ bắt đầu lúc ba giờ. Môn học là tiếng Pháp và tiếng Latinh.

Các môn học do Tiến sĩ Grief hoặc bà Stellenbosch đảm nhận. Trong trường không có giáo viên nào khác. Alex vẫn chưa được dạy gì cả. Còn James thì tùy tâm trạng mà vào hay ra khỏi lớp học.

- Tối nay, trong thư viện sẽ có buổi thảo luận - Bà Stellenbosch nói tiếp - Đề tài là bạo lực

trên tivi và phim ảnh. Tom, cậu sẽ phát biểu đầu tiên giới thiệu đề tài. Sau đó, các cậu sẽ được uống sôcôla nóng, và Tiến sĩ Grief sẽ thuyết trình về những tác phẩm của Mozart. Mọi người hãy tham dự nhé.

James thọc ngón tay vào miệng mình, rồi thè lưỡi ra. Alex mỉm cười. Những cậu bé khác vẫn đang lắng nghe chăm chú.

- Tiến sĩ Grief có lời khen ngợi Cassian James vì đã đứng đầu cuộc thi làm thơ. Thơ của cậu ấy được dán lên bảng thông báo. Tất cả chỉ có thế thôi.

Nói dứt lời, bà Stellenbosch quay đi, rời khỏi phòng. James đảo mắt dõi theo, rủ Alex:

- Bọn mình ra ngoài hít thở không khí đi. Tôi đang muốn bệnh đây.

Hai cậu bé lên lầu lấy áo khoác. Phòng của James ở bên cạnh phòng của Alex, cậu ta làm đủ mọi cách để biến nó giống căn phòng ở nhà mình. Trên tường là những tấm áp-phích của các bộ phim khoa học viễn tưởng cũ, còn trên giường là một vật trang trí vận hành được bằng năng lượng mặt trời, nó đang chuyển động. Trên cái bàn kê cạnh giường, một thiết bị điện tạo cảnh dung nham đang sủi bọt và chảy cuồn cuộn, tỏa ra một thứ ánh sáng màu cam rực rỡ. Quần áo vứt vung vãi khắp nơi. Rõ ràng là James không thích treo chúng lên. Rồi James cũng xoay sở tìm ra được cái khăn quàng cổ và một cái găng tay duy nhất. Cậu ta đút một tay vào túi.

- Đi nào - James nói.

Họ trở lại hành lang, đi qua phòng giải trí. Nicolas và Cassian đang chơi bóng bàn, Alex bỗng dừng lại ở cửa ngó vào xem. Quả banh bàn cứ nảy qua nảy lại, Alex nhận ra mình đang bị thôi miên. Ping, pông, ping, pông - cả hai người đều không ghi điểm. Và cuộc chơi cứ lặp đi lặp lại. Khác nhau nhưng rất giống. Rõ ràng là có hai cậu bé. Nhưng kiểu chơi, sở thích trò chơi của họ hoàn toàn giống nhau. Nếu chỉ là một cậu bé đánh bóng vào gương thì kết quả của nó cũng y hệt như thế này. Alex rùng mình. James đang đứng nhìn qua vai cậu. Hai người bước đi.

Trong thư viện, Hugo đang ngồi đọc một tạp chí Hà Lan có tên là Địa lý quốc gia. Đây là người bị gửi tới Đỉnh Tuyết do ăn cắp vật ở các cửa hàng. Hai cậu bé tới gian đại sảnh, thơ của Cassian được dán trên bảng thông báo, rất dễ thấy. Cậu này bị gửi tới Đỉnh Tuyết do vận chuyển ma túy. Trong bài thơ, cậu ta viết về cây thủy tiên hoa vàng.

Alex đẩy cánh cửa chính, cậu cảm nhận được ngay một luồng gió mạnh táp vào mặt. Cậu bé cảm thấy dễ chịu. Cậu rất cần phải nhớ lại rằng đang hiện hữu ở bên ngoài cái chậu cá vàng kỳ quái này là một thế giới thực.

Tuyết đã bắt đầu rơi trở lại. James và Alex chậm rãi bước đi quanh tòa nhà. Hai tên bảo vệ đang đi về phía họ chúng nói chuyện khe khẽ với nhau bằng tiếng Đức. Alex đã đếm trên Đỉnh Tuyết này có tới ba mươi tên lính, tất cả đều là những thanh niên Đức, mặc đồng phục áo len cổ lọ, dài tay, màu đen và áo gilê cũng màu đen. Những kẻ làm bảo vệ không bao giờ nói chuyện với lũ trẻ. Gương mặt họ xanh xao, không được khỏe, tóc họ được cắt sát da đầu, cậu bé chắc mẩm như vậy. Tiến sĩ Grief đã nói rằng những người này sẽ bảo vệ cậu, nhưng Alex vẫn còn nghi ngờ điều đó. Họ ở đây để ngăn không cho người lạ đột nhập hay để ngăn không cho

bọn trẻ thoát ra ?

- Lối này - James bảo.

James bước lên phía trước, bàn chân của cậu ta lún xuống lớp tuyết dày. Alex bước theo sau, cậu bé ngoái lại, ngược nhìn lên những ô cửa sổ trên tầng ba và tầng bốn. Thật bức bối. Cả một nửa tòa lâu đài - mà có lẽ là nhiều hơn thế - kín như bưng. Cậu không thể trèo lên. Bờ tường quá trơn, mà cũng chẳng có dây thừng xuân nào để cậu bám vào. Những ống thoát nước thì lại quá mỏng manh, không thể chịu nổi sức nặng của cậu.

Có cái gì đó động đậy. Alex dừng lại.

- Chuyện gì vậy ? - James hỏi.

- Kìa ! - Alex chỉ vào tầng ba. Cậu nghĩ mình vừa trông thấy một người đang quan sát hai cậu từ phía sau ô cửa sổ nằm ngay bên trên phòng của cậu. Người kia chỉ ở đó có một lát. Gương mặt hình như đang đeo mặt nạ. Một mặt nạ trắng với hai khe hở hẹp nằm ở vị trí đôi mắt. Ngay lúc cậu chỉ, nhân vật đó lùi lại phía sau, biến mất.

- Tôi có thấy gì đâu - James nói.

- Nó đi rồi.

Hai cậu bé lại bước tiếp, hướng ra chỗ đoạn dốc được dùng để thực hiện những cú nhảy ski đã bị bỏ phế. Theo James, đoạn dốc này được xây dựng trước khi ông Grief mua tòa lâu đài. Người ta đã có dự định biến tòa nhà này thành một trung tâm huấn luyện những môn thể thao trên tuyết hoặc trên băng. Đoạn dốc này đã không còn được sử dụng nữa. Cả hai bước tới chỗ hàng rào gỗ chắn ngang qua lối vào thì dừng lại.

- Tôi muốn hỏi cậu một điều - James nói. Hơi thở của cậu ta trở thành làn sương mờ mờ trong bầu không khí lạnh buốt - Cậu nghĩ gì về nơi này ?

- Vì sao chúng ta phải nói chuyện ở đây ? - Alex hỏi. Mặc dù có áo khoác nhưng cậu bé đã bắt đầu cảm thấy run rẩy.

- Bởi vì khi ở trong tòa nhà, tôi luôn có cảm giác rằng ai đó đang lắng nghe từng lời của mình.

Alex gật đầu.

- Tôi hiểu ý cậu rồi - Cậu bé suy nghĩ về cái câu hỏi mà James đã đặt ra cho mình - Tôi nghĩ rằng cậu đã nói đúng, vào cái ngày đầu tiên mà chúng ta gặp nhau ấy: nơi này thật đáng sợ.

- Thế cậu nghĩ sao về việc rời khỏi đây ?

- Cậu biết lái máy bay trực thăng không ?

- Không. Nhưng sau này tôi sẽ lái.

James dừng lại, nhìn quanh quất. Hai tên bảo vệ đã đi vào trường. Quanh đây không thấy bóng dáng của ai cả. Cậu ta tiếp tục nói:

- Tôi tin cậu, Alex ạ, bởi vì cậu chỉ mới đến đây. Lão ta vẫn chưa làm gì cậu - Chính là Tiến sĩ Grief. James không cần phải nói tên - Nhưng hãy tin tôi đi. Không còn lâu nữa đâu. Nếu cậu vẫn còn ở đây, kết cục của cậu cũng sẽ giống như những người khác thôi. Những mô hình mẫu về học trò. Đó là từ chính xác về họ. Các cậu ấy giống như được nặn từ chất dẻo vậy. Hừm, tôi đã chịu đựng đủ rồi. Tôi sẽ không để cho lão làm thế với tôi đâu.

- Cậu sẽ chạy trốn ? - Alex hỏi.

- Ai mà chạy cho nổi ? - James nhìn xuống đường dốc - Tôi sẽ trượt tuyết.

Alex cũng nhìn xuống con đường dốc. Nó rất cheo leo, kéo dài như vô tận.

- Liệu có được không ? - Cậu bé hỏi. — Tôi biết lão Griet nói rằng rất nguy hiểm. Nhưng lão thì cũng thế phải không ? Tất nhiên, mọi con đường đi xuống đều là những đoạn dốc chỉ dành cho những tay trượt tuyết lão luyện, nhất định sẽ có rất nhiều đoạn gồ ghề...

- Tuyết sẽ không tan chứ ?

James chỉ tay, nói:

- Ở tí bên dưới mới tan. Tôi đã từng xuống tận đáy đó rồi. Tuần đầu tiên ở đây, tôi đã xuống được dưới đó. Tất cả các dốc đều đổ vào một thung lũng duy nhất. Thung lũng ấy được gọi là La Vallée de Fer (Thung lũng Sắt). Hiện thời, cậu không thể tới thị trấn được, vì đã có một đường ray xe lửa chắn ngang. Nhưng nếu tôi đến được đường ray đó, tôi nghĩ là mình có thể đi tiếp được phần đường còn lại.

- Rồi sau đó ?

- Một chuyến xe lửa về Dusseldori. Nếu bố tôi lại cố gắng đưa tôi quay trở lại đây, thì tôi sẽ tới nhà mẹ ở Anh. Nếu mẹ không cần tôi nữa thì tôi sẽ biến mất. Tôi có bạn ở Paris và Berlin. Tôi không sợ đâu. Tất cả những gì tôi biết là phải chuồn khỏi nơi này, và nếu cậu biết điều gì là tốt cho cậu thì cậu cũng sẽ phải đi thôi.

Alex suy nghĩ. Cậu như bị cuốn hút vào việc phải tham gia cùng James, chỉ để giúp cậu ta. Nhưng cậu vẫn còn việc phải làm.

- Tôi không có ván trượt - Cậu nói.

- Tôi cũng không có - James nhổ một bãi nước bọt xuống tuyết - Cuối mùa là lão Griet lại thu hết ván trượt. Lão cất chúng ở đâu đó.

- Trên tầng ba ?

- Chắc thế. Nhưng tôi sẽ tìm ra. Rồi sẽ chuồn khỏi đây - Cậu ta chìa bàn tay không găng cho Alex - Đi cùng tôi nhé.

Alex lắc đầu.

- Xin lỗi cậu, James ạ. Cậu cứ đi đi, chúc cậu may mắn. Tôi sẽ kiên trì thêm một chút. Tôi không muốn bị gãy cổ.

- Được thôi. Đó là sự lựa chọn của cậu. Tôi sẽ gửi cho cậu một tấm bưu thiếp.

Hai cậu bé quay trở lại trường. Alex ra dấu về chiếc cửa sổ mà cậu đã từng trông thấy một gương mặt đeo mặt nạ.

- Cậu có bao giờ tự hỏi trên kia có gì không ? - Cậu bé hỏi.

- Không - James nhún vai - Tôi đoán bọn bảo vệ ở trên đó.

- Cả hai tầng lầu à ?

- Kể cả tầng hầm thì cũng vậy thôi. Các phòng đó đều là của Tiến sĩ Grief mà. Cậu có nghĩ là lão ngủ với bà Bị Thịt không ? - James nhăn mặt làm trò - Đó là một suy nghĩ rất kỳ quái, hai người đó mà thành cặp với nhau. Đúng là Darth Vader và King Kong. Được rồi tôi sẽ đi tìm ván trượt rồi chuồn khỏi đây, Alex ạ. Nếu cậu hiểu ra thì cậu cũng đi luôn nhé.

Alex và James đang cùng trượt tuyết xuống dốc, những tấm ván trượt lướt đi êm ái trên mặt tuyết. Đó là một đêm đẹp trời - mọi thứ lạnh giá và tĩnh lặng. Họ đã bỏ ngôi trường đào tạo đặc biệt lại phía sau. Nhưng rồi Alex bỗng trông thấy một người xuất hiện ở ngay trước mặt họ. Chính là Tiến sĩ Grief. Ông ta mặc bộ comple đen, đôi mắt ẩn sau chiếc kính gọng tròn đang đứng bất động. Alex định né hướng khác. Nhưng cậu không điều khiển được mình. Cậu di chuyển xuống dốc càng lúc càng nhanh, thanh chống của cậu cứ hươ hươ trong không khí, còn ván trượt thì không chịu chuyển hướng. Rồi cậu bé trông thấy đoạn dốc để thực hiện những cú nhảy ski ở ngay trước mặt mình. Ai đó đã tháo hàng rào bảo vệ. Cậu cảm thấy ván trượt của mình không còn bám trên tuyết nữa, mà lao thẳng lên lớp băng cứng. Một tiếng thét cất lên, xé toạc màn đêm, cùng với một người đang lao xuống và biết rằng không còn lối quay lại. Tiến sĩ Grief cười thành tiếng, cùng lúc ấy có một tiếng cạch và Alex bị bắn trúng, cậu lộn vòng trong không trung, cách đất chừng một dặm, cậu cứ rơi, cứ rơi...

Cậu bé tỉnh dậy.

Cậu đang nằm trên giường, ánh trăng đang chiếu tràn lên người cậu. Alex nhìn đồng hồ. Hai giờ mười lăm phút. Cậu nhớ lại giấc mơ mà mình vừa trải qua. Cậu đang cố gắng tẩu thoát cùng James. Tiến sĩ Grief đang đợi họ. Alex phải thú nhận rằng ngôi trường đào tạo đặc biệt này đang bắt đầu ảnh hưởng đến cậu. Cậu không hay có những cơn ác mộng. Nhưng tòa nhà và những người sống bên trong nó đã xâm nhập vào thịt da cậu, điều khiển đầu óc cậu.

Cậu nhớ lại điều mình đã nghe. Tiến sĩ Grief cười và có tiếng gì đó nữa... một tiếng cạch. Thật là kỳ cục. Cái gì tạo ra âm thanh đó ? Hay nó chỉ là một phần của giấc mơ ? Đột nhiên, Alex hoàn toàn tỉnh ngủ. Cậu đi ra khỏi giường, tới cửa ra vào, xoay tay nắm. Cậu đã nghĩ đúng. Cậu không hề tưởng tượng ra một âm thanh nào cả. Trong lúc cậu ngủ, cánh cửa đã bị khóa từ bên ngoài.

Có điều gì đó đang diễn ra - Alex bị thôi thúc phải tìm hiểu xem đó là cái gì. Cậu bé thay quần áo thật nhanh, rồi quỳ xuống xem xét ổ khóa. Cậu dễ dàng nhận ra hai chốt khóa, mỗi cái có đường kính chừng một xăngtimét nằm trên cùng và dưới cùng cánh cửa. Hẳn chúng đã được

tự động kích hoạt. Một điều chắc chắn là cậu không thể ra ngoài qua cái cửa này được.

Vẫn còn cái cửa sổ. Nhưng tất cả cửa sổ phòng ngủ đều dính chặt với một thanh thép, nên chỉ có thể mở cửa sổ ra được chừng hai mươi lăm xăngtimét không hơn không kém. Cậu bé cầm chiếc máy nghe đĩa lên, đặt đĩa nhạc Beethoven vào, rồi khởi động. Đĩa nhạc quay tròn — với một tốc độ nhanh đến kỳ lạ - rồi vừa quay, đĩa nhạc vừa bắt đầu dịch chuyển chậm chậm cho đến khi nó nhô ra khỏi vỏ máy. Alex ấn rìa chiếc đĩa nhạc vào thanh thép. Chỉ vài giây sau, đĩa nhạc đã cắt đứt thanh thép ngọt như người ta dùng kéo cắt giấy. Thanh thép đã bị đứt lìa, cánh cửa sổ được mở rộng hoàn toàn.

Tuyết vẫn rơi. Alex tắt chiếc máy nghe đĩa, ném nó lên giường. Cậu bé mặc thêm áo len và áo khoác vào rồi leo ra ngoài cửa sổ. Cậu đang ở tầng hai. Bình thường, nếu rơi từ độ cao này xuống thì sẽ có thể bị bể mắt cá chân hoặc là bị gãy chân. Nhưng tuyết đã rơi được mười tiếng đồng hồ rồi, và ngay bên dưới cậu bé là một đồng tuyết trắng xóa. Alex hạ người xuống thật thấp rồi buông tay ra. Cậu bé rơi trong không trung và đáp phịch xuống tuyết, người bị lún xuống tới tận thắt lưng. Alex cảm thấy bàn chân mình đã va phải lớp đất cứng, nhưng đồng tuyết đã che chở cho cậu. Cậu bé lạnh cóng và ướt sũng trước khi hành động. Nhưng cậu không bị thương.

Cậu trèo ra ngoài đồng tuyết rồi chạy dọc theo tòa nhà, ra đằng trước. Cậu hy vọng cửa chính ra vào không bị khóa. Nhưng rồi cậu biết chắc chắn rằng điều đó không thể xảy ra được. Cửa phòng của cậu còn tự động khóa lại kia mà. Có lẽ người ta bật công tắc nên tất cả các cửa ra vào đều bị khóa. Hầu hết các cậu bé đều đã ngon giấc. Những người đang thức thì chẳng dám đi đâu, mặc cho Tiến sĩ Grief tự do muốn làm gì thì làm, đi đâu thì đi.

Alex vẫn đang ở ngoài tòa nhà, chợt cậu nghe thấy có tiếng mấy tên bảo vệ đi tới, tiếng giày ống nện xuống tuyết nghe lạo xạo. Không có chỗ trốn, cậu bé vội ém người xuống tuyết, úp mặt xuống, và nép người thật chặt. Có hai tên bảo vệ. Cậu nghe thấy chúng đang nói chuyện khe khẽ với nhau bằng tiếng Đức, nhưng cậu không dám ngẩng mặt lên. Nếu cậu có bất kỳ cử động nào, bọn chúng sẽ nhìn thấy cậu ngay. Nếu chúng tiến tới gần hơn, cậu cũng sẽ bị phát hiện. Cậu bé nín thở, tim đập thình thịch.

Hai tên bảo vệ đi qua rồi quẹo vào một góc. Đường đi của chúng sẽ ngang qua phòng cậu. Liệu chúng có nhìn thấy cánh cửa sổ bị mở toang không ? Alex đã tắt đèn.

Mong sao chúng không vì lý do gì mà nhìn lên. Mặt khác, cậu lo mình không có nhiều thời gian. Cậu phải hành động thôi - ngay bây giờ.

Alex bật dậy, chạy về phía trước. Quần áo cậu bé bị phủ đầy tuyết, những bông tuyết cứ rơi, lọt cả vào mắt cậu. Đây là thời điểm lạnh nhất về đêm, cậu bé run lấy bầy khi tới được cửa chính. Nếu cửa bị khóa thì cậu sẽ làm gì ? Dĩ nhiên là cậu không thể ở ngoài trời cho tới sáng được.

Nhưng, thật bất ngờ, cửa không khóa. Cậu bé đẩy cửa, lén vào trong gian đại sảnh ấm áp và tối tăm. Lò sưởi có hình con rồng đang ở trước mặt cậu. Vẫn còn một chút lửa của buổi tối hôm trước, củi đang âm ỉ cháy. Alex hơ tay trước miệng lò, cố thu lấy một ít hơi ấm vào cơ thể. Mọi thứ đều tĩnh lặng. Các lối đi vắng tanh, được thắp sáng bằng những bóng đèn có cường độ

ánh sáng thấp nằm rải rác đây đó. Đến giờ, Alex mới nhận ra rằng mình đã sai lầm ngay từ đầu. Có lẽ đêm nào cửa phòng cũng khóa vì mục đích an toàn. Có lẽ cậu đã quá vội vàng dẫn đến kết luận sai, thật ra chẳng có chuyện gì cả.

- Không !

Đó là tiếng của một cậu bé - tiếng thét ngân dài và rền vang khắp trường. Một lúc sau, Alex nghe thấy tiếng chân nện lộp cộp dọc theo lối đi lát gỗ ở tầng trên. Trong lúc ngó dáo dác tìm chỗ trốn, cậu nhận ra có một khoảng trống ở ngay bên trong lò sưởi, bên cạnh mấy thanh củi. Trong vỉ kim loại vẫn còn lửa, nhưng hai bên nó là khoảng trống rộng rãi kẹp một bên là vỉ kim loại, một bên là thành lò sưởi được xây bằng gạch. Alex cúi mình xuống, cảm nhận được hơi nóng phả vào mặt và chân mình. Cậu nhìn ra ngoài, qua hai con rồng, chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra.

Ba người đang bước xuống cầu thang. Bà Stellenbosch đi đầu. Hai tên bảo vệ theo sau bà ta, cả hai đang lúi xệch xem một cái gì đó. Chính là một cậu bé ! Cậu ta gục mặt xuống, trên người chỉ mặc mỗi một bộ pijama, đôi chân trần đang lết đi trên nền đá. Bà Stellenbosch mở cửa thư viện, bước vào. Cửa ra vào đóng sầm lại. Mọi thứ lại trở nên im ắng.

Sự việc xảy ra quá nhanh. Alex đã không thể nhìn thấy gương mặt của cậu bé bị lôi đi. Nhưng cậu biết chắc chắn đó là ai. Cậu biết điều đó qua tiếng thét của cậu ta.

Là James Sprintz.

Alex chui ra khỏi lò sưởi, băng qua gian đại sảnh, đi thẳng tới thư viện. Bên trong không có động tĩnh gì. Cậu quỳ xuống, nhìn qua lỗ khóa. Trong phòng không có đèn. Cậu chẳng nhìn thấy một cái gì cả. Cậu nên làm gì đây ? Nếu bây giờ mà lên lầu, cậu sẽ về được phòng mà chẳng bị ai phát giác. Cậu có thể chờ cho đến khi các cửa ra vào được mở khóa thì sẽ leo lên giường. Không một ai biết là cậu đã ra ngoài.

Nhưng người duy nhất trong trường đối xử tốt với cậu đang ở bên trong cánh cửa thư viện. Cậu ta đã bị lôi xuống đây. Có lẽ cậu ấy đang bị tẩy não, thậm chí là... bị đánh nữa. Alex không thể quay đi mà bỏ mặc cậu ấy được.

Alex đã quyết định xong. Cậu mở cửa và bước vào.

Thư viện trống không.

Cậu bé đứng ở ngưỡng cửa, chớp chớp mắt. Thư viện này chỉ có một cửa ra vào. Tất cả cửa sổ đều bị đóng. Trong phòng chẳng có đèn, cũng chẳng có dấu hiệu nào cho thấy là có người đã ở đây. Bộ áo giáp ở hốc tường đằng kia đang dõi theo cậu khi cậu bước vào. Cậu có làm không ? Phải chăng bà Stellenbosch và những tên bảo vệ đã đi vào phòng khác ?

Alex đi lại phía hốc tường, nhìn ra phía sau bộ áo giáp, cậu nghi ngờ chỗ đó có cửa thoát thứ hai. Nhưng không có gì cả. Cậu thử gõ gõ tay vào tường. Lạ thật, hình như bức tường làm bằng kim loại, nhưng nó không giống với bức tường chạy dọc theo cầu thang, không có tay nắm, không có gì khả dĩ cho thấy sự hiện hữu của một lối đi vào bên trong.

Ở đây không còn làm gì được nữa. Alex quyết định trở lại phòng trước khi bị phát hiện.

Khi vừa đặt chân lên tầng hai, cậu bé lại nghe thấy tiếng nói chuyện... lại là mấy tên bảo vệ đang chậm rãi bước trên lối đi. Alex trông thấy một cửa ra vào bỏ trống nên lẻn vào, một lần nữa, cậu bé lại khuất dạng. Alex đang ở trong phòng giặt đồ. Trong phòng có một máy giặt, một máy sấy và hai bàn ủi. Ít ra ở đây cũng ấm áp. Cậu bé cảm nhận được quanh mình đầy mùi xà phòng.

Những tên bảo vệ đã đi qua, tiếng chân của bọn chúng cũng nhanh chóng biến mất. Dọc khắp lối đi bỗng có tiếng lạch cạch của kim loại, Alex nhận ra rằng các cửa ra vào đã cùng lúc được mở khóa. Cậu bé có thể trở về giường được rồi. Cậu lẻn ra ngoài và vội vã về phòng. Đi ngang qua cửa phòng của James Sprintz, ở ngay bên cạnh phòng của cậu, Alex thấy cửa phòng James đang mở. Bên trong bỗng có tiếng gọi vọng ra:

- Alex ? - Đó là tiếng của James.

Không. Không thể như thế được. Hẳn là có một người nào đó đang ở trong phòng của cậu ấy.

Alex nhìn vào bên trong. Đèn được bật lên.

Chính là James. Cậu ta đang ngồi trên giường, mắt nhắm mắt mở, hình như cậu ta mới thức giấc. Alex nhìn James chằm chằm. Cậu ta đang mặc bộ pijama giống hệt cậu bé bị kéo lê vào thư viện mà Alex vừa nãy đã nhìn thấy... nhưng đây không thể là James được. Hẳn phải là một người khác.

- Cậu đang làm gì vậy ? - James hỏi.

- Tôi nghĩ là mình đã nghe thấy một cái gì đó - Alex trả lời.

- Nhưng cậu mặc đồ như thế này mà. Người cậu lại ẩm ướt nữa ! - James nhìn vào đồng hồ - Gần ba giờ rồi.

Alex ngạc nhiên là mình đã mất quá nhiều thời gian như thế. Khi cậu tỉnh dậy là mới hai giờ mười lăm phút.

- Cậu ổn không ? - Alex hỏi.

- Ừ...

- Cậu không... ?

- Sao cơ ?

- Không có gì. Hẹn gặp cậu ngày mai nhé.

Alex trở về phòng mình. Cậu bé đóng cửa lại, cởi bộ quần áo ướt át ra rồi lấy khăn lau mình, và leo lên giường. Nếu không phải cậu đã nhìn thấy James bị đưa vào thư viện thì đó là ai ? Đó chỉ có thể là James, cậu chắc chắn như vậy. Cậu đã nghe thấy tiếng thét, thấy dáng người lết trên cầu thang. Thế tại sao bây giờ James lại đang nằm trên giường ?

Alex nhắm mắt lại, cố gắng ngủ tiếp. Những sự việc diễn ra đêm nay càng khiến mọi việc trở nên khó hiểu và không thể giải thích nổi. Nhưng ít ra, cậu bé cũng đã phát hiện được một

điều gì đó.

Giờ thì Alex đã biết cách lên tầng ba.

XI

BẢN SAO

Khi Alex bước xuống lầu thì James đang ăn sáng: trứng gà, thịt xông khói, bánh mì nướng và trà. Cậu ta vẫn ăn bữa sáng như mọi ngày. Khi Alex vào phòng ăn, James đưa tay lên vẫy. Nhưng lúc nhìn thấy James, Alex cảm thấy có một điều gì đó không ổn. Cậu ta đang cười, nhưng có vẻ xa cách, hình như những suy nghĩ trong đầu James đã khác trước.

- Thế tất cả những chuyện tối qua là gì vậy ? - Cậu ta hỏi.

- Tôi không biết...

Tự nhiên Alex như bị kích động, muốn kể với James mọi điều - ngay cả sự thật rằng cậu đang sống dưới lốt một cái tên giả, rằng cậu là một điệp viên phải tìm hiểu về ngôi trường này. Nhưng cậu bé không thể làm điều đó. Không phải là ở đây, quá gần những đứa trẻ khác. Cậu nói tiếp:

- Tôi nghĩ rằng mình đã mơ thấy ác mộng.

- Cậu mộng du trong tuyết hả ?

- Không, tôi nghĩ là mình đã trông thấy một cái gì đó, nhưng không thể làm gì được. Tôi vừa trải qua một đêm kỳ dị - Cậu bé bỗng đổi đề tài, cậu hạ thấp giọng xuống, hỏi - Cậu đã nghĩ được gì thêm cho kế hoạch của mình chưa ?

- Kế hoạch nào ?

- Trượt tuyết ấy.

- Chúng ta đâu được phép trượt tuyết.

- Tôi muốn nói là... tẩu thoát.

James mỉm cười như thể cậu ta đã nhớ ra điều Alex đang đề cập.

- Ồ, tôi nghĩ lại rồi.

- Cậu nói vậy là sao ?

- Nếu tôi có chạy trốn, bố cũng sẽ bắt tôi trở lại. Cũng chẳng ăn thua gì. Tôi sẽ đành cười mà chịu vậy. Dù sao đi nữa, tôi cũng sẽ không bao giờ tìm cách để xuống núi đâu. Tuyết mỏng quá.

Alex nhìn James không chớp mắt. Mọi điều cậu ta nói hôm nay hoàn toàn trái ngược với những gì cậu ta nói hôm qua. Alex không biết liệu đây có phải là cùng một người không. Nhưng

đúng là như vậy. Cậu ta vẫn ăn mặc lôi thôi lếch thếch như mọi ngày. Những vết bầm tím - giờ đã phai màu dần - nhưng vẫn còn dấu vết trên gương mặt cậu ta. Tóc đen, mắt xanh sẫm, nước da tái tái - chính là James. Tuy nhiên, có cái gì đó đã thay đổi. Alex tin chắc như vậy.

Rồi James ngoái đầu lại, Alex trông thấy bà Stellenbosch đã bước vào phòng, bà ta mặc một chiếc áo đầm màu vàng chanh, dài vừa chấm gối, trông xấu cực kỳ.

- Chào các cậu bé !

Bà ta buông lời chào rồi thông báo:

- Mười phút nữa, chúng ta sẽ bắt đầu buổi học của hôm nay. Bài học đầu tiên là lịch sử ở phòng tháp - Bà ta bước đến bàn ăn của Alex - James, tôi hy vọng hôm nay cậu sẽ tham gia cùng chúng tôi.

James nhún vai, nói:

- Dạ được, thưa bà Stellenbosch.

- Rất tuyệt vời. Chúng ta sẽ học về cuộc đời của Adolf Hitler. Một nhân vật rất thú vị. Tôi tin chắc rằng các cậu sẽ nhận ra bài học này rất có ích - Nói rồi bà ta bước đi.

Alex quay sang James, hỏi:

- Cậu sẽ đến lớp à ?

- Sao lại không ? Tôi bị kẹt ở đây, cũng chẳng có việc gì khác để làm. Lẽ ra trước đây, tôi nên đến lớp. Cậu đừng quá tiêu cực như thế, Alex.

James đã ăn xong bữa sáng. Cậu ta ngúc ngoắc ngón tay để nhấn mạnh điều sắp nói tiếp theo:

- Cậu đang lãng phí thời gian đấy.

Alex lạnh toát hết cả người. Cậu đã nhìn thấy cử động này trước đây, cái cách James ngúc ngoắc ngón tay. Joe Canterbury, cậu bé người Mỹ, hôm qua cũng làm y hệt như thế.

Những con rối đang nhảy múa trên cùng một sợi dây.

Đêm qua đã xảy ra chuyện gì ?

Alex nhìn James rời khỏi phòng ăn cùng với những cậu bé khác. Cậu cảm thấy mình đã mất đi người bạn duy nhất ở Đỉnh Tuyết này, đột nhiên, cậu muốn thoát khỏi chốn này, rời xa đỉnh núi, trở về với thế giới an toàn của Trường trung học tổng hợp Brookland. Có một khoảng thời gian cậu đã mong chờ cuộc phiêu lưu này. Nhưng giờ thì cậu chỉ muốn thoát khỏi nó. Bấm nút FAST FORWARD ba lần trên máy nghe đĩa thì MI6 sẽ đến ngay. Tuy nhiên, cậu chưa thể làm điều đó cho đến khi cậu có thông tin để báo cáo.

Alex biết mình phải làm gì. Cậu đứng dậy và rời khỏi phòng ăn.

Đêm qua, khi đang nấp trong lò sưởi, cậu bé đã nhìn thấy một con đường. Ống khói trong lò sưởi uốn cong và hướng ra ngoài trời. Từ dưới tầng trệt mà Alex có thể trông thấy một

khoảnh ánh sáng. Chính là ánh trắng. Gạch ở bên ngoài trường đào tạo đặc biệt quá trơn trượt, không thể leo trèo được, nhưng gạch bên trong ống khói lò sưởi thì có rất nhiều chỗ bị bể và gồ ghề, có thể bám tay, bám chân vào đó. Có lẽ ở trên tầng ba, tầng bốn, cũng có lò sưởi. Mà cho dù không có lò sưởi đi chăng nữa thì ống khói cũng sẽ dẫn cậu lên tới tận nóc nhà - chắc chắn có tên bảo vệ nào đứng chờ cậu ở đó - lúc ấy, cậu sẽ tìm đường đi xuống.

Alex tiến đến bên lò sưởi có cần hai con rồng đá. Cậu nhìn vào đồng hồ. Mười giờ đúng. Lớp học sẽ kéo dài đến tận trưa, sẽ không có ai quan tâm đến cậu đang ở đâu. Mặc dù lửa đã tắt nhưng tro của nó vẫn còn ấm. Liệu có tên bảo vệ nào đến dọn dẹp tàn tro không nhỉ ? Cậu bé hy vọng từ giờ cho tới chiều, bọn bảo vệ sẽ không ngó ngang đến cái lò sưởi. Cậu nhìn lên ống khói. Lúc này, cậu trông thấy một khe hẹp màu xanh nhạt. Dường như bầu trời đang ở rất ra, còn ống khói thì hẹp hơn cậu nghĩ. Điều gì sẽ xảy ra nếu cậu bị mắc kẹt trong đó ? Cậu ra lệnh cho ý nghĩ ấy phải thoát ra khỏi cái đầu của mình rồi với tay bám lấy một khe nứt của bức tường gạch, đu người lên.

Bên trong ống khói tỏa ra cả ngàn mùi có nguồn gốc từ lửa. Bồ hóng cứ lơ lửng trong không khí, Alex không thể không hít chúng vào phổi mỗi khi phải thở. Cậu bé xoay sở tìm lấy một chỗ để chân rồi đu người lên, cả người cậu đã trôi lên được một khúc. Giờ thì cậu đã hoàn toàn ở bên trong, buộc phải ngồi theo tư thế áp hai gan bàn chân lên một vách tường, lưng áp vào vách tường đối diện, còn chân và mông thì ở trong không trung. Cậu không cần phải dùng đến tay. Cậu chỉ phải giữ thẳng chân để đẩy người đi lên, dùng lực ở bàn chân để giữ mình trong ống khói. Đẩy và trượt. Phải hết sức cẩn thận. Mỗi cử động của cậu lúc này sẽ khiến cho nhiều bồ hóng rơi xuống. Alex có thể cảm nhận thấy điều đó qua tóc tai của mình. Cậu không dám nhìn lên. Bồ hóng mà rơi trúng vào mắt thì cậu sẽ không còn nhìn thấy gì nữa. Đẩy và trượt, cứ thế, cứ thế. Không nên quá nhanh. Lỡ xảy chân thì cậu sẽ rơi ngược trở lại chứ chẳng chơi. Cậu bé đã lên cao được một khoảng cách khá xa so với bên dưới. Cậu đã lên được bao xa ? Ít nhất cũng là một tầng... điều này có nghĩa là cậu đang trên đường tới tầng ba. Nếu cậu rơi xuống từ độ cao này, cậu sẽ bị gãy cả hai chân.

Ống khói trở nên tối hơn và chật chội hơn. Ánh sáng ở trên đỉnh không có vẻ gì là mỗi lúc một gần cả. Alex cảm thấy tự điều khiển mình thật khó. Việc hít thở cũng không dễ dàng gì. Toàn bộ miệng cậu bé hình như đã phủ đầy bồ hóng. Alex lại đẩy người lên, lần này, đầu gối cậu bé đụng phải tường gạch, một cơn đau buốt bỗng bùng phát ở hai gan bàn chân. Vẫn cố áp lưng vào tường gạch, Alex trôi người lên và cố gắng cảm nhận xem mình đã tiến tới đâu. Ngay trên đầu cậu có một bức tường hình chữ L đang nhô ra. Đầu gối của cậu đã đụng phải phần dưới của nó. Nhưng đầu của cậu đang ở phía sau phần thẳng đứng đó. Dù chướng ngại này có là gì đi nữa, nó cũng đã cắt dọc cái chỗ chật hẹp này ra làm hai, khiến đôi vai và thân người của Alex bị lèn vào chỗ hẹp nhất.

Một lần nữa, hình ảnh trong cơn ác mộng về tình huống bị mắc kẹt bỗng hiện ra trong đầu Alex. Không ai có thể tìm ra cậu bé. Cậu sẽ chết ngạt trong bóng tối. Cậu thở hổn hển, nuốt cả bồ hóng vào miệng. Một nỗ lực cuối cùng ! Cậu bé tự đẩy người mình lên lần nữa, hai cánh tay đưa lên cao khỏi đầu. Alex cảm thấy lưng mình trượt lên tường. Bức tường gồ ghề làm rách toạc chiếc áo sơ-mi của cậu bé. Rồi bàn tay cậu bám vào một mép tường mà cậu nhận ra là đầu của chữ L. Cậu đu người lên và nhận ra mình đang nhìn vào một lò sưởi thứ hai, ống khói

của nó thông với ống khói chính. Đó chính là cái chướng ngại mà cậu vừa vượt qua. Alex xoay sở để leo lên đỉnh rồi khom người xuống, lóng ngóng nhòai người lên phía trước. Cúi và tro tàn đựng phải cậu, rơi vãi ra. Cậu bé đã lên được tầng ba !

Alex bò ra ngoài lò sưởi. Mới cách đây có vài tuần ở trường Brookland, cậu đã được đọc về những cậu bé cạo ống khói sống dưới thời nữ hoàng Victoria, cậu đã biết các cậu bé khoảng chín tuổi ấy bị đối xử không khác gì nô lệ như thế nào. Cậu chưa bao giờ nghĩ rằng có ngày mình cũng sẽ phải nếm trải cảnh tình của những cậu bé cạo ống khói ấy. Cậu ho và khắc vào lòng bàn tay. Nước bọt của cậu đen thui. Cậu không biết giờ đây trông mình giống cái gì nữa. Cậu sẽ phải tắm rửa trước khi người ta nhìn thấy mình.

Alex đứng dậy. Tầng ba này cũng im ắng như tầng một và tầng hai. Bỏ hóng rơi xuống từ tóc tai của cậu bé khiến cậu không còn nhìn thấy gì ở trước mắt. Trong lúc dụi mắt, cậu bé ngẫu nhiên tựa vào một bức tượng. Nhìn lại, Alex phát hiện ra mình đang dựa vào một con rồng đá, giống y hệt con ở dưới tầng trệt. Cậu nhìn vào lò sưởi. Nó cũng giống như đúc. Thật ra...

Alex tự hỏi không biết mình đã có gây ra một sai lầm tệ hại nào không. Cậu bé đang đứng trong gian đại sảnh giống gian đại sảnh dưới tầng trệt đến từng chi tiết. Cũng những lối đi như thế, những cầu thang như thế; lò sưởi như thế... thậm chí cả đầu của những con thú kinh khủng đang được treo trên tường kia cũng giống y hệt. Hình như cậu đã leo một vòng tròn để rồi trở lại nơi bắt đầu. Alex ngoái đầu lại nhìn. Không ! Ở đây có một điểm khác biệt. Không có cửa ra vào chính. Qua cửa sổ, cậu nhìn xuống mới thấy cái sân nhỏ trong trường. Có một tên bảo vệ đang đứng tựa lưng vào tường, hút một điếu thuốc. Đây chính là tầng ba. Nhưng nó được xây dựng như bản sao của tầng trệt.

Cậu bé nhón chân đi về phía trước, lo sợ có người nghe thấy tiếng cậu leo ra khỏi lò sưởi. Nhưng quanh đây không có ai. Cậu đi dọc theo lối đi để ra cái cửa đầu tiên. Ở tầng trệt, cánh cửa này sẽ dẫn vào thư viện. Thật nhẹ nhàng, chậm rãi, cậu từ từ mở cánh cửa. Một lần nữa, nó dẫn vào một thư viện thứ hai, bản sao của thư viện thứ nhất. Thư viện trên này cũng có những cái bàn, những cái ghế giống thư viện ở dưới, ngay cả bộ áo giáp đứng ở hốc tường cũng giống nốt. Cậu đảo mắt về phía những kệ sách. Những quyển sách cũng giống nhau.

Nhưng ở đây cũng có một điểm khác - ít ra, đó là khác biệt mà Alex có thể nhận ra ngay. Cậu có cảm giác như mình đang lạc vào một trong những câu đố mà người ta hay in trong các tờ báo thiếu nhi và tạp chí: hai hình này giống nhau, nhưng lại có mười điểm khác biệt. Bạn có phát hiện ra không ? Điểm khác biệt trong gian phòng này chính là một chiếc tivi rất to được đặt trên một cái kệ gắn vào tường. Tivi đang bật. Alex nhận ra mình đang nhìn vào hình ảnh của một thư viện khác. Cậu bé bắt đầu cảm thấy chóng mặt. Thư viện ở trong chiếc tivi là cái gì ? Nó không thể là thư viện này, bởi vì Alex không có ở trong đó. Như vậy nó chính là thư viện ở tầng trệt.

Hai thư viện giống nhau. Người ta có thể ngồi trong một thư viện và theo dõi thư viện còn lại. Nhưng tại sao ? Vấn đề ở đây là gì ?

Alex mất khoảng mười phút để nhận ra rằng toàn bộ tầng ba đều là bản sao của tầng trệt với phòng ăn, các phòng tiếp khách và phòng giải trí đều giống hệt nhau. Alex bước tới chiếc

bàn bida, đặt một bi vào giữa bàn. Viên bi lăn vào lỗ đậu. Căn phòng cũng dốc như thế. Một chiếc tivi cho thấy hình ảnh của phòng giải trí ở bên dưới. Chiếc tivi này cũng giống chiếc tivi trong thư viện: phòng này sẽ theo dõi phòng tương tự ở bên dưới.

Cậu bé quay trở lại con đường cũ để leo lên cầu thang dẫn đến tầng bốn. Cậu muốn tìm thấy phòng mình, nhưng trước tiên, cậu bước vào phòng James. Lại là một bản sao khác: cũng là những tấm áp-phích phim khoa học giả tưởng, vật trang trí chuyển động treo bên trên chiếc giường, cũng là cái thiết bị điện tạo sự phun trào của dung nham đang tỏa sáng được đặt trên bàn giống nhau. Thậm chí, cả quần áo vắt vương vãi trên sàn cũng y như thế. Những căn phòng này không chỉ được xây dựng giống nhau mà chúng còn được bố cục rất cẩn thận. Bất cứ thay đổi gì xảy ra ở tầng dưới thì trên này cũng được sắp xếp y như thế. Nhưng người đang sống ở đây theo dõi mọi hoạt động của James Sprintz, rồi nhái lại mọi hành động đó để làm gì ? Nếu đúng như thế thì liệu có người nào đang đóng giả cậu ấy không ?

Alex tiến sang phòng bên cạnh. Cậu như bước chân về phòng của mình. Một lần nữa, ở đây cũng có giường, có các đồ đạc giống như phòng của cậu ở tầng dưới, và cũng lại là một chiếc tivi. Cậu bật nó lên. Một hình ảnh về phòng cậu ở tầng bên dưới. Có máy nghe đĩa đang nằm trên giường. Có quần áo ẩm ướt của cậu đêm rồi nữa. Liệu người ta có trông thấy cậu cắt cửa sổ rồi leo ra ngoài bóng đêm không ? Alex thấy xây xẩm cả mặt mày, cậu tự ra lệnh cho mình phải thật bình tĩnh, và thoải mái. Căn phòng này - bản sao của phòng cậu - có những điểm khác biệt. Vẫn chưa ai dọn đến đây ở cả. Cậu có thể khẳng định điều đó sau khi đã nhìn bao quát cả căn phòng. Cái giường vẫn chưa có ai ngủ. Những chi tiết nhỏ nhất vẫn chưa bị sao chép. Trong căn phòng nhái này không có máy nghe đĩa. Không có quần áo ẩm ướt. Ở dưới lầu, cậu để mở cửa tủ. Còn trên này thì tủ vẫn đóng.

Toàn bộ chuyện này như một lời đánh đố, rất khó hiểu. Alex buộc mình phải giải ra cho được. Mọi cậu bé đến trường đào tạo đặc biệt này đều bị theo dõi. Mọi hoạt động của họ đều bị nhái lại. Nếu cậu treo một tấm áp-phích trên tường thì căn phòng sao chép này cũng sẽ treo một tấm áp-phích y hệt như vậy. Rồi thì một người nào đó sẽ sống trong phòng này, bắt chước mọi cử động của Alex. Cậu bé bỗng nhớ lại cái người mà hôm qua cậu đã thoáng nhìn thấy... người ta đeo một cái gì đó giống như một cái mặt nạ màu trắng. Nhân vật này đã đến đây. Nhưng theo những bằng chứng từ nãy đến giờ, vì một lý do nào đó, người này vẫn chưa thực sự có mặt ở đây.

Câu hỏi quan trọng nhất vẫn còn bỏ ngỏ. Vấn đề ở đây là gì ? Theo dõi bọn trẻ là một chuyện. Nhưng lại còn nhái lại mọi cử động của bọn chúng nữa ?

Có tiếng cánh cửa đóng sầm lại và cậu bé nghe thấy có giọng nói, hai người đàn ông đang bước về phía cuối hành lang. Alex rón rén tiến lại chỗ cánh cửa và nhìn ra ngoài. Cậu chỉ vừa kịp lúc trông thấy Tiến sĩ Grief đi vào một cái cửa cùng một người đàn ông khác, đó là một nhân vật lùn, mập, mặc một chiếc áo khoác màu trắng. Họ đã đi vào phòng giặt đồ. Alex lén ra ngoài phòng ngủ sao chép, đi theo họ.

- ... ông đã hoàn thành xong công việc. Tôi rất biết ơn ông, ông Baxter ạ.

- Cảm ơn ông, Tiến sĩ Grief.

Rồi họ mất hút sau một cánh cửa để mở. Alex khom người xuống, nhìn vào trong. Cuối cùng, đây là phần duy nhất của tầng bốn không phải là bản sao của tầng hai. Ở đây không có máy giặt hay bàn ủi nào cả. Thay vào đó, Alex nhận ra mình đang nhìn vào một căn phòng có một dãy lavabô, có hai cánh cửa khác dẫn vào một phòng mổ được trang bị đầy đủ các thiết bị, chỉ ít cũng phải to gấp hai lần phòng giặt ở bên dưới, ở chính giữa phòng này là một bàn mổ. Dọc các bức tường là những kệ được sắp thành hàng, trên kệ có đặt những dụng cụ phẫu thuật, hóa chất và nằm rải rác trên mặt kệ là những thứ trông như ảnh đen trắng.

Một phòng mổ ! Nó đóng vai trò gì trong trò chơi lắp hình kỳ quặc, quái dị này ? Hai người đàn ông đã bước vào trong đó và vẫn còn nói chuyện với nhau, ông Grief đang đứng, thọc một tay vào túi. Alex tần ngần một chút rồi cũng lén vào phòng ngoài, ngồi hụp xuống bên cạnh một cái lavabô. Hai cánh cửa kia vẫn đang mở. Từ chỗ này, cậu bé có thể vừa nhìn, vừa lắng nghe hai người đàn ông kia đang trao đổi với nhau.

- Thế nên... tôi hy vọng ông sẽ hài lòng với ca mổ cuối cùng này.

Nhân vật tên là Baxter đang nói. Ông ta hơi đứng xoay lưng ra cửa nên Alex có thể trông thấy một gương mặt tròn, nhẽo nhèo, mái tóc vàng và hàng ria mép lún phún.

Ông ta đeo một cái nơ con bướm, ở bên trong chiếc áo khoác trắng mà ông ta đang mặc là một bộ comple kẻ caro. Alex chưa bao giờ nhìn thấy người đàn ông này. Cậu bé chắc chắn về điều đó. Tuy nhiên, cậu lại có cảm giác là cậu biết ông ta. Lại thêm một điều bí ẩn nữa !

- Hoàn toàn hài lòng - Tiến sĩ Grief trả lời - Tôi đã nhìn thấy nó ngay khi băng được tháo ra rồi. Ông làm rất tốt.

- Tôi luôn luôn làm tốt. Để được ông trả công - ông Baxter cười khinh khích. Giọng nói của ông ta bỗng trở nên ngọt xớt - Tiện thể đang nói về đề tài này thì chúng ta hãy bàn luôn về số tiền của tôi đi.

- Ông được trả tổng cộng là một triệu đôla.

- Vâng, thưa Tiến sĩ Grief - ông Baxter mỉm cười - Nhưng tôi không biết ông có khó chịu khi nghĩ đến việc chi thêm một ít... tiền thưởng không ?

- Tôi nhớ là chúng ta đã thỏa thuận rồi mà - ông Grief chậm rãi lắc đầu. Cặp mắt kính màu đỏ sáng rực như hai chiếc đèn pha rọi thẳng vào người đối diện.

- Chúng ta đã thỏa thuận vì công việc, đúng rồi. Nhưng sự im lặng của tôi lại là một chuyện khác. Tôi nghĩ đến một phần tư triệu đôla nữa. Được trả cho quy mô và phạm vi của Dự án Song sinh, đó không phải là một yêu cầu quá lớn. Sau đó, tôi sẽ lui về ở tại một căn nhà nhỏ ở Tây Ban Nha và ông sẽ không bao giờ còn nghe về tôi nữa.

- Tôi sẽ không bao giờ còn nghe về ông nữa à ?

- Tôi hứa đấy.

Tiến sĩ Grief gật đầu:

- Vâng. Tôi nghĩ đấy là một ý kiến hay.

Nói rồi ông ta rút bàn tay ra khỏi túi. Alex trông thấy bàn tay ấy đang cầm một khẩu súng lục tự động có gắn bộ phận giảm thanh rất dày ở nòng súng, ông Baxter vẫn còn mỉm cười khi ông Grief bắn ông ta, một phát ngay giữa trán, ông ta bật ra sau, ngã lên bàn mổ. Ông Baxter nằm bất động.

Tiến sĩ Grief hạ súng xuống, ông ta bước tới chỗ để điện thoại, nhắc máy lên, quay một số. Tất cả chìm trong tĩnh lặng một lúc trong khi ông ta chờ được trả lời. Sau đó...

- Grief đây. Trong phòng mổ có rác, cần phải dọn dẹp ngay. Hãy báo cho nhóm dọn dẹp vệ sinh biết nhé.

Ông ta gác máy, nhìn lại cái thầy người đang nằm bất động trên bàn mổ lần cuối rồi đi về cuối phòng. Alex thấy ông ta nhấn tay vào một cái nút. Một phần tường nhẹ nhàng mở ra, để lộ một thang máy phía bên trong. Tiến sĩ Griet đi vào. Hai cánh cửa đóng lại.

Alex đứng thẳng người dậy, cậu quá choáng váng nên không thể nghĩ ra được điều gì. Cậu bé lão đạo bước tới để vào phòng mổ. Cậu hiểu rằng mình phải hành động thật nhanh. Nhóm dọn dẹp vệ sinh mà ông Griet đã gọi đang trên đường đến đây. Đồng thời cậu cũng muốn biết ở đây, người ta mổ cái gì. Có lẽ ông Baxter chính là bác sĩ phẫu thuật. Nhưng ông ta làm gì mà được trả những một triệu đôla ?

Cố gắng không nhìn vào xác chết, Alex ngó dáo dác. Trên một cái kệ có đặt một bộ dao phẫu thuật, cậu chưa thấy thứ nào kinh khủng hơn thế, những lưỡi dao sắc đến nỗi chỉ mỗi việc nhìn vào nó thôi, cậu cũng đã có cảm giác như nó đang chạm vào người mình, ở đây cũng có những miếng gạc, những ống chích và những chai đựng các chất lỏng khác nhau. Không có thứ gì cho biết là ông Baxter được thuê để làm việc như thế nào. Alex nhận ra mình không thể trông chờ được gì vào cái phòng này. Cậu có biết tí gì về y khoa đâu. Phòng này hẳn được dùng để phẫu thuật mọi thứ, từ chiếc móng chân mọc ngược vào bên trong cho đến trái tim to quá khổ.

Chợt Alex nhìn vào các tấm hình. Cậu nhận ra chính mình, đang nằm trên chiếc giường mà cậu biết rất rõ. Đây chính là Paris ! Phòng số 13 ở khách sạn Hotel du Monde. Cậu nhớ lại tấm chăn bông có hai màu đen và trắng, cũng như bộ quần áo mà cậu đã mặc hôm đó. Hầu hết những tấm hình đều chụp cậu không mặc quần áo. Cơ thể cậu được chụp từng ly từng tí, tấm thì chụp rất gần, tấm thì chụp ở khoảng cách xa hơn. Tấm nào cũng thấy mắt cậu nhắm tịt. Khi nhìn thấy mình như vậy, Alex biết cậu đã uống phải thuốc mê và rồi lần đầu tiên cậu nhớ lại bữa ăn tối với bà Stellenbosch đã kết thúc như thế nào.

Những tấm hình này làm cậu căm phẫn. Cậu bị vò vắn bởi những con người coi cậu là thứ chẳng ra gì. Ngay từ khi gặp mặt, cậu đã không ưa Tiến sĩ Grief cùng với bà trợ lý giám hiệu rồi. Giờ đây, trong cậu chỉ có đơn thuần một nỗi khinh ghét. Cậu vẫn không biết họ đang làm gì. Nhưng họ là người xấu. Họ phải bị ngăn chặn.

Tiếng chân đi lên lầu phá tan mọi suy nghĩ của cậu bé. Đó là nhóm dọn dẹp vệ sinh ! Cậu nhìn quanh quất rồi lăm bằm trong miệng. Cậu bé không còn thời gian để thoát ra khỏi phòng này, trong phòng cũng không có chỗ nào để trốn. Bỗng nhớ tới cái thang máy, cậu chạy ngay tới rồi vội vàng bấm vào cái nút. Những bước chân đang đến gần. Cậu đã nghe thấy tiếng họ

nói chuyện. Rồi những tấm ván ô cũng nhẹ nhàng mở ra, Alex bước ngay vào một khoang nhỏ, màu bạc. Trong này có năm nút: s, R, 1, 2, 3. Cậu ấn vào nút R. Tiếng Pháp của cậu cũng đủ để cậu biết rằng R là viết tắt của Rez-de-chaussée... hay tầng trệt. Có thể chiếc thang máy này sẽ đưa cậu về nơi xuất phát.

Cửa thang máy đóng lại vài giây trước khi những tên bảo vệ bước vào phòng mổ. Alex cảm thấy bụng mình như sôi lên khi cậu được đưa xuống. Thang máy vận hành rất chậm. Cậu bé có cảm giác như nó sẽ mở cửa ra ở bất cứ chỗ nào. Có khả năng cậu sẽ bị những tên bảo vệ - hay những cậu bé khác vây quanh. Được thôi, dù gì thì cũng đã trễ rồi. Alex quyết định ngay mà không cần suy nghĩ. Cậu sẽ đối phó với mọi điều có thể xảy đến với mình.

Nhưng cậu bé gặp may. Hai cánh cửa thang máy trượt mở ra để lộ thư viện. Alex biết chắc đây là thư viện thật chứ không phải là bản sao của nó. Trong phòng không có ai. Cậu bước ra khỏi thang máy rồi ngoái đầu lại nhìn. Cậu đang giáp mặt với một cái hốc tường. Cửa thang máy chính là bức tường ở hốc thư viện. Họ đã nguy trang rất khéo léo với bộ áo giáp lúc này đã tách dọc làm đôi, mỗi bên đều nhẹ nhàng mở ra cùng với cửa thang máy. Khi hai cánh cửa tự động đóng lại, hai nửa áo giáp ấy cũng đóng vào, lại trở thành bộ áo giáp cải trang như cũ.

Alex nhìn hai bàn tay của mình. Chúng rất bẩn. Cậu gần như đã quên hẳn việc người cậu hiện đang phủ đầy bồ hóng. Cậu bé lên ra khỏi thư viện, cố gắng không để lại dấu chân đen thui trên thảm. Sau đó, cậu vội vã trở về phòng của mình. Khi đã vào đến trong phòng, cậu bé tự nhủ với mình rằng đây mới đích thực là phòng của cậu, không phải là căn phòng nhái cách đó hai tầng. Máy nghe đĩa vẫn còn ở đây, đó là thứ cậu cần nhất vào lúc này.

Cậu biết như vậy là đủ rồi. Đây là lúc để gọi quân tiếp viện. Cậu bé nhấn nút FAST FORWARD ba lần rồi mới đi tắm.

XII

TRÌ HOÃN KẾ HOẠCH

London đang mưa, kiểu mưa như không bao giờ dứt.

Mới chập tối thôi mà giao thông ở đây đã ùn tắc, chẳng còn chỗ để len chân, ông Alan Blunt đang đứng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài đường thì có tiếng gõ cửa. Một cách miễn cưỡng, ông Blunt quay người lại, hình như khung cảnh ẩm ướt và ảm đạm của thành phố đã hút mất hồn ông ta. Bà Jones đang bước vào. Trên tay bà ta là một tệp giấy. Sau khi đã ngồi xuống phía sau bàn làm việc của mình, ông Blunt mới chú ý thấy hai chữ KHẨN CẤP in bằng chữ đỏ nằm phía trên cùng của tệp giấy.

- Chúng ta vừa nhận được liên lạc của Alex - Bà Jones lên tiếng.

-Ồ, thế à ?

- Ông Smithers đã cho thằng bé một máy truyền tín hiệu cho vệ tinh Euro đặt trong một máy nghe đĩa bỏ túi. Sáng nay, Alex đã gửi tín hiệu cho chúng ta, lúc mười một giờ hai mươi bảy phút, tính theo giờ của thằng bé.

- Nghĩa là... ?

- Thằng bé gặp nguy hiểm hoặc nó đã tìm ra được bằng chứng đủ để chúng ta nhúng tay vào. Mặt khác, chúng ta phải đưa nó ra.

- Tôi không rõ là...

Ông Blunt ngả người ra sau, dựa vào lưng ghế, vẻ mặt trầm tư. Từ thời còn trai trẻ, ông ta đã nhận được bằng danh dự về toán học ở trường Đại học Cambridge. Ba mươi năm sau, ông ta vẫn chỉ nhìn cuộc đời như nhìn một loạt các phép toán phức tạp. Ông ta hỏi:

- Alex đã ở Đỉnh Tuyết được bao lâu rồi ?

- Một tuần.

- Khi tôi cho gọi, nó đã chẳng muốn đi. Theo ngài David Friend, thái độ của nó ở lâu đài Haverstock, nói giảm nhẹ đi thì cũng là phản xã hội. Cô có biết nó đã hạ gục cô con gái của ông Friend bằng một mũi tên có tẩm thuốc mê không ? Hình như nó còn làm cho cô bé suýt chết trong một tai nạn không may xảy ra ở đường hầm xe lửa nữa.

Bà Jones ngồi xuống.

- Ông đang nói gì vậy, ông Alan ? - Người phụ nữ gắng hỏi.

- Tôi chỉ muốn nói rằng không thể tin cậy Alex một trăm phần trăm được.

- Nhưng nó đã gửi tín hiệu - Bà Jones không giấu được nỗi khó chịu trong giọng nói - Theo những gì chúng ta biết thì có khả năng nó đang gặp phải một vấn đề nghiêm trọng. Chúng ta đã đưa cho nó một thiết bị phát tín hiệu báo động, để báo cho chúng ta biết rằng nó cần được giúp đỡ. Nó đã làm điều đó. Chúng ta không thể ngồi nhìn mà chẳng làm gì như thế.

- Tôi không có ý đó - ông Alan Blunt nhìn người chỉ huy các hoạt động đặc biệt của mình một cách hiếu kỳ - Cô không hề bắt đầu cảm thấy gần gũi với Alex Rider đấy chứ, phải không ? - ông ta hỏi.

Bà Jones quay mặt đi:

- Đừng có lối bịch như thế.

- Xem ra, cô đang rất lo lắng cho nó.

- Thằng bé chỉ mới có mười bốn tuổi thôi, ông Alan ạ ! Nó là một đứa trẻ, trời ạ.

- Cô đã quen sử dụng trẻ con rồi mà.

- Đúng - Bà Jones quay đầu lại để nhìn thẳng vào mặt người đối diện - Tuy nhiên, điều này hoàn toàn khác. Ngay cả ông cũng thừa nhận rằng nó rất đặc biệt mà. Chúng ta không có một điệp viên nào như nó cả. Một cậu bé mười bốn tuổi ! Một vũ khí bí mật tuyệt vời. Tôi chẳng có tình cảm gì với nó. Nhưng chúng ta không thể để mất nó được.

- Tôi không ngờ gần đến nỗi đi tới Đỉnh Tuyết mà trong tay không có lấy một thông tin chắc chắn nào đâu - Ông Blunt nói - Trước tiên, đây là nước Pháp - cô cũng biết người Pháp thế nào rồi đấy. Nếu chúng ta mà đụng chạm đến lãnh thổ của họ thì họ sẽ làm nặng trĩu cả lên. Thứ hai, ông Grief đang giữ những cậu bé, con của các gia đình giàu có nhất trên thế giới. Nếu chúng ta để Quân chủng Không quân Đặc biệt hay là gì gì khác đột kích vào, thì toàn bộ chuyện này sẽ bùng nổ thành một vấn đề mang tính quốc tế.

- Ông muốn có bằng chứng rằng trường học này liên quan đến cái chết của ông Roscoe và ông Ivanov mà - Bà Jones đáp trả - Chắc là Alex đã tìm được rồi.

- Có thể nó đã tìm được nhưng cũng có thể là chưa tìm được. Hoãn lại hai mươi bốn giờ cũng chẳng khác biệt gì mấy.

- Những hai mươi bốn tiếng đồng hồ kia à ?

- Chúng ta sẽ đưa đơn vị trực chiến vào. Họ có thể theo dõi mọi thứ. Nếu Alex gặp chuyện, họ sẽ ra tay ngay. Nếu nó xới tung được mọi thứ thì càng được việc cho ta. Đó mới chính xác là điều chúng ta cần. Buộc Grief phải lùi bước.

- Nếu Alex liên lạc lại với chúng ta thì sao ?

- Thì chúng ta sẽ đến.

- Lúc đó chắc cũng đã trễ rồi.

- Cho Alex à ? - Ông Blunt vẫn chẳng biểu lộ một cảm xúc nào - Tôi nghĩ cô không cần phải lo lắng cho nó đâu, cô Jones ạ. Nó tự biết lo cho bản thân mình.

Chuông điện thoại reo vang, ông Blunt nhắc máy. Cuộc tranh cãi giữa ông ta và bà Jones kết thúc. Bà Jones đứng lên, chuẩn bị thu xếp cho một đơn vị trực thuộc Quân chủng không quân Đặc biệt bay đến Geneva. Ông Blunt nói đúng, dĩ nhiên rồi. Trì hoãn kế hoạch có thể sẽ có lợi cho họ. Mọi thứ ở Pháp sẽ sáng tỏ. Họ sẽ biết được điều gì đang diễn ra. Chỉ còn hai mươi bốn tiếng đồng hồ nữa thôi.

Bà Jones chỉ biết cầu mong cho Alex có thể sống sót qua hai mươi bốn tiếng đồng hồ này.

Alex nhận ra mình đang ăn sáng một mình. Lần đầu tiên, cậu bé thấy James Sprintz quyết định nhập bọn với những người kia. Các cậu bé đó, cả sáu người, tự nhiên trở những người bạn tốt của nhau. Alex nhìn cậu bé đã từng là bạn của mình một cách chăm chú, cố gắng nhận ra xem cậu ta đã thay đổi điều gì. Và cậu đã biết được câu trả lời. Đó là mọi điều và cũng là không có gì cả. James vẫn là James nhưng đồng thời cũng đã trở thành một người hoàn toàn khác.

Alex đã ăn xong nên đứng dậy. James bỗng nói to:

- Alex, sao hôm nay cậu không đến lớp ? Hôm nay học tiếng Latinh đó.

Alex lắc đầu:

- Tiếng Latinh chỉ làm mất thời gian.

- Cậu nghĩ thế à ? - James không giấu được sự nhạo báng trong lời nói của mình.

Mãi một lúc sau, Alex vẫn còn cảm thấy bàng hoàng. Chỉ một giây thôi, nhưng không phải James đã nói những lời đó. James chỉ nhép môi thôi, chính Tiến sĩ Grief đã nói ra những lời lẽ đó.

- Cậu cứ vui học nhé - Alex trả lời rồi vội vã rời khỏi phòng.

Kể từ lúc cậu bé nhấn nút FAST FORWARD trên máy nghe đĩa đến giờ đã hơn hai mươi tiếng đồng hồ trôi qua. Alex không biết mình đang mong đợi điều gì. Có lẽ là một phi đội máy bay trực thăng, tất cả đều gắn quốc kỳ Anh. Nhưng đã lâu rồi mà chưa có gì xảy ra. Cậu nghi ngờ, không biết máy phát tín hiệu báo động có trục trặc gì không. Ngay lúc này đây, cậu cảm thấy bức dọc với chính mình. Đúng là cậu đã trông thấy ông Grief bắn chết người đàn ông tên là Baxter trong phòng mổ, cậu đã rất sợ hãi. Cậu bé biết rằng ông Grief là kẻ giết người. Cậu cũng biết rằng trường đào tạo đặc biệt này đã vượt quá giới hạn của một trường dành cho con nhà giàu mà nó tự giới thiệu. Tuy nhiên, cậu không có các câu trả lời cần thiết. Chính xác thì Tiến sĩ Grief đang làm gì ? Ông ta có dính dáng đến cái chết của ông Michael J. Roscoe và ông Viktor Ivanov không ? Nếu có thì tại sao ?

Sự thật là cậu bé chưa biết được đầy đủ. Khi MI6 đến, xác của bác sĩ Baxter đã được chôn ở đâu đó trong núi rồi và cũng không có gì cho thấy là ở đây có vấn đề cần phải can thiệp cả. Alex lúc đó sẽ giống như một tên ngốc. Cậu có thể tưởng tượng ra được Tiến sĩ Grief sẽ kể một câu chuyện như thế này...

- Vàng. Ở đây đúng là có một phòng mổ. Nó được xây từ nhiều năm trước. Nhưng chúng tôi không hề dùng đến hai lần trên cùng, ở đây có thang máy, đúng thế. Nhưng nó đã có từ trước khi chúng tôi đến. Chúng tôi cũng đã giải thích với cậu Alex về những người bảo vệ được trang bị vũ khí rồi. Họ có mặt ở đây là để bảo vệ cậu ấy. Như các ngài thấy đó, ở đây chẳng có gì xấu cả. Những cậu bé khác rất ngoan. Baxter à ?Ồ không, tôi không quen ai có cái tên như thế. Chắc cậu Alex đã nằm mơ thấy ác mộng. Tôi ngạc nhiên khi biết được rằng các ngài gửi cậu ấy đến đây để dọa thảm chúng tôi. Khi các ngài rời khỏi đây, xin các ngài hãy đem cậu ấy đi luôn cho...

Cậu phải tìm ra nhiều hơn - có nghĩa là phải lên lầu. Hoặc là đi xuống. Alex bỗng nhớ lại các ký tự trong thang máy. R là Rez-de-chaussée. S hẳn phải là viết tắt của Sous-sol - trong tiếng Pháp, nó có nghĩa là tầng hầm.

Cậu đi ngang qua lớp học tiếng Latinh, bất giác nhìn vào cánh cửa khép hờ. Tuy không trông thấy Tiến sĩ Grief nhưng cậu bé có thể nghe thấy tiếng ông ta:

- Felix qui potuit rerum cognoscere causas...

Hòa trong giọng nói đó là tiếng phấn viết lên bảng. Có sáu cậu bé đang ngồi ngay ngắn nơi bàn học, chăm chú lắng nghe. James ngồi giữa Hugo và Tom, cầm cúi ghi chép. Alex nhìn đồng hồ. Họ sẽ còn ở trong lớp những một tiếng đồng hồ nữa. Cậu phải hành động ngay.

Cậu bé bước đến cuối lối đi rồi rẽ vào thư viện. Mùi bồ hóng thoang thoảng vẫn luôn bám theo cậu khiến cậu không còn ý định trở lại ống khói nữa. Thay vì thế, cậu sẽ đi qua bộ áo giáp. Giờ thì cậu đã biết cái hốc tường đó chính là cửa thang máy được ngụy trang. Từ trong thang máy, có thể mở được hai cánh cửa ấy thì hẳn bên ngoài cũng phải được trang bị một bộ phận điều khiển nào đó.

Cậu bé mất mấy phút mới tìm ra được nút điều khiển. Trên giáp che ngực có ba cái nút. Thật ra, trông chúng cũng như những bộ phận của chiếc áo giáp... những thứ mà hiệp sĩ Trung cổ phải dùng để mặc nó vào. Khi Alex nhấn vào nút chính giữa, nó bắt đầu chuyển động. Một lúc sau, bộ áo giáp tách ra làm hai, trước mặt Alex là một chiếc thang máy đang ở chế độ chờ.

Giờ là lúc cậu bé phải đi xuống, không phải là đi lên. Có lẽ chiếc thang máy đã phải di chuyển một quãng đường rất dài như thể tầng hầm của tòa lâu đài nằm sâu dưới lòng đất. Cuối cùng, cửa thang máy cũng mở ra. Alex nhìn thấy một hành lang hẹp, uốn cong với những bức tường xây bằng gạch vuông, chúng làm cậu nhớ đến hình ảnh nhà ga xe điện ngầm ở London. Dưới này rất lạnh. Lối đi được thắp sáng bằng những bóng đèn không có chụp gắn trên trần nhà, nằm cách nhau từng khoảng đều đặn.

Cậu bé cứ đứng nhìn như thế, chợt cậu loạng choạng lùi lại phía sau. Ngay cuối lối đi có một tên bảo vệ ngồi sau cái bàn, hẳn đang chăm chú đọc báo. Liệu hẳn có nghe thấy tiếng cửa khoang thang máy mở ra không ? Alex nhô người tới phía trước. Tên bảo vệ vẫn đang dán mắt vào những trang thể thao. Hẳn không hề nhúc nhích. Cậu bé lén ra ngoài và rón rén đi theo hướng ngược lại, tránh xa khỏi tên bảo vệ. Đến một góc tường, cậu gặp

một hành lang thứ hai, ở đây có một loạt các cửa ra vào làm bằng thép. Không thấy bóng dáng ai cả.

Cậu đang ở đâu thế này ? Dưới này hẳn phải có một cái gì đó, nếu không thì chẳng cần đến bảo vệ rồi. Alex tiến đến một cái cửa ra vào gần nhất. Trên cánh cửa có một cái ô nhỏ, cậu bé nhìn vào thì thấy một căn phòng trống trải với một chiếc giường hai tầng, một chỗ đi vệ sinh và một lavabô. Trong phòng có hai cậu bé. Một người, cậu chưa nhìn thấy bao giờ, nhưng người kia thì cậu nhận ra. Chính là cậu bé tóc đỏ, Tom McMorin. Nhưng chỉ mới vài phút trước, cậu còn nhìn thấy cậu ta trong lớp học tiếng Latinh kia mà ! Cậu ta đang làm gì ở đây thế nhỉ ?

Alex đi tiếp đến cửa thứ hai. Ở đây cũng nhốt hai cậu bé. Một cậu tóc vàng, thân hình cân đối, có đôi mắt xanh, và có tàn nhang. Còn cậu kia, cậu cũng hoàn toàn nhận ra. Chính là James Sprintz. Alex kiểm tra cánh cửa. Cửa chỉ có hai chốt và không hề khóa. Cậu kéo then ra rồi vặn tay nắm cửa. Cánh cửa bật mở. Cậu bé bước vào.

James đứng phắt dậy, sững sờ nhìn người mới vào.

- Alex ! Cậu đang làm gì ở đây ?

Alex đóng cửa lại.

- Chúng ta không có nhiều thời gian - Cậu nói khe khẽ, mặc dù điều này có thể đem đến rủi ro cho cậu - Chuyện gì đã xảy ra với cậu vậy ?

- Đêm hôm trước, bọn họ đến chỗ tôi - James kể - Họ lôi tôi ra khỏi giường rồi đưa vào thư viện, ở đó có cái thang máy...

- Đằng sau bộ áo giáp.

- Ừ. Lúc đó, tôi không biết họ đang làm gì nữa. Tôi nghĩ họ sẽ giết mình. Nhưng rồi tôi bị ném vào đây.

- Cậu ở đây hai ngày rồi à ?

- Ừ.

Alex lắc đầu.

- Mười lăm phút trước, tôi còn thấy cậu đang ăn sáng ở trên lầu mà.

- Họ đã sao chép chúng ta - Bây giờ, cậu bé mới kia lên tiếng. Cậu này nói giọng Mỹ - Tất cả chúng ta ! Tôi không biết họ làm cách nào và tại sao - Cậu ta tức tối nhìn ra cửa - Tôi đã ở đây mấy tháng rồi. Tôi tên là Paul Roscoe.

- Roscoe ! Bố cậu...

- Là Michael Roscoe.

Alex lặng người đi. Cậu không thể kể với Paul về những gì đã xảy ra với bố cậu ấy, cậu quay đi, sợ Paul đọc thấy điều đó trong mắt mình.

- Làm thế nào mà cậu xuống đây được ? - James hỏi.

- Các cậu nghe đây - Alex nói. Và lúc này thì cậu nói nhanh hơn - MI6 đã cử tôi đến đây. Tôi không phải là Alex Friend. Tôi là Alex Rider. Mọi thứ sẽ ổn thôi. Họ sẽ đưa người tới và tất

cả các cậu sẽ được giải thoát.

- Cậu là điệp viên sao ? - Có thể thấy là James đang sửng sốt.

Alex gật đầu, trả lời:

- Tôi chỉ dám nói rằng mình là một loại điệp viên thôi.

- Cậu đã mở cửa rồi. Chúng ta hãy ra khỏi đây đi ! - Paul Roscoe đứng dậy, chuẩn bị bước đi.

- Không được ! - Alex đưa hai tay ra cản lại - Cậu phải đợi đã. Không có đường xuống núi. Giờ, cậu hãy ráng ở lại đây, tôi sẽ quay trở lại để cứu các cậu. Tôi hứa đấy. Đó là cách duy nhất.

- Tôi không thể

- Cậu phải làm như thế. Hãy tin tôi, Paul ạ. Tôi sẽ nhốt các cậu lại để không ai biết là tôi đã ở đây. Nhưng không lâu nữa đâu. Tôi sẽ quay trở lại.

Alex không nán lại để tranh luận thêm nữa. Cậu bé bước tới cửa và mở ra.

Bà Stellenbosch đang đứng ở bên ngoài.

Cậu bé chỉ kịp bàng hoàng khi nhìn thấy bà ta. Cậu cố đưa một tay lên để tự bảo vệ mình, đồng thời sẽ xoay người thực hiện một cú đá karatê. Nhưng quá trễ.

Bà ta đã vung tay ra, cạnh bàn tay giáng ngay vào mặt cậu bé, giống như bà ta đang chặt gạch. Alex cảm thấy mọi khớp xương trong người mình kêu lên răng rắc. Mắt cậu bé nẩy đom đóm. Rồi cậu rơi vào trạng thái bất tỉnh.

XIII

CÁCH THỐNG TRỊ THẾ GIỚI

- Mở mắt ra, Alex. Tiến sĩ Grief muốn nói chuyện với mày.

Câu nói như vang vọng từ bên kia đại dương. Alex rên rỉ, cố ngẩng đầu lên. Cậu bé đang ở trong tư thế ngồi gục xuống, hai tay bị trói quặt ra phía sau. Cả gương mặt cậu bị bầm tím và sưng vù, trong miệng có vị máu. Cậu mở mắt ra, mãi đến một lúc sau, mọi thứ trong phòng mới trở nên rõ nét. Bà Stellenbosch đang đứng trước mặt cậu, một tay hơi nắm lại. Alex nhớ lại lực của cú đánh khiến cậu bị bất tỉnh. Hiện giờ, cái đầu của cậu vẫn còn kêu ong ong, cậu bé lướn nhẹ lưỡn lên răng, kiểm tra xem có cái nào bị gãy không. May là cậu đã kịp né đi một chút, chứ không thì cú đánh đó đã làm cậu gãy cổ rồi.

Tiến sĩ Grief đang ngồi trên chiếc ghế làm bằng vàng, lão ngó Alex bằng cặp mắt tò mò hoặc căm ghét, mà cũng có thể là mỗi thứ một chút. Không có ai khác ở trong phòng. Ngoài trời, tuyết vẫn rơi, trong lò sưởi chỉ có một chút lửa. Tuy nhiên, ngọn lửa cũng không đủ bằng cặp mắt của lão.

- Mày gây phiền hà cho chúng tao quá nhiều - Lão lên tiếng.

Alex cố giữ đầu cho thẳng. Cậu thử nhúc nhích hai tay, nhưng chúng đã bị trói chặt vào nhau ở phía sau lưng ghế.

- Tên mày không phải là Alex Friend. Mày không phải là con trai của David Friend. Mày tên là Alex Rider, hiện đang làm việc cho cục tình báo Anh.

Tiến sĩ Grief kể vanh vách sự thật. Giọng nói của lão không có lấy một chút cảm xúc nào.

- Chúng tao có đặt micrô ở trong mấy căn phòng nhỏ đó - Bà Stellenbosch giải thích - Thỉnh thoảng nghe mấy cuộc chuyện trò giữa các vị khách trẻ cũng có lợi cho chúng tao. Một tay bảo vệ đã nghe thấy hết mọi điều mày nói, chính hắn đã báo động cho bọn tao.

- Mày đã làm mất thời gian và tiền bạc của chúng tao - Tiến sĩ Grief nói tiếp - Chính vì thế, mày sẽ bị trừng phạt. Và mày cũng đừng mong sống sót sau hình phạt này.

Những lời này được nói ra thật lạnh lùng và tàn nhẫn, Alex bỗng cảm thấy sợ. Nỗi sợ này theo mạch máu lan tỏa khắp người cậu bé rồi dồn cả vào tim. Cậu tự ra lệnh cho mình phải bình tĩnh lại. Cậu đã phát tín hiệu cho MI6. Hắn là hiện giờ họ đang trên đường tới Đỉnh Tuyết. Họ có thể xuất hiện ở đây bất cứ lúc nào. Do đó, cậu chỉ cần kéo dài thời gian là được.

- Ông không làm gì nổi tôi đâu - Cậu bé nói.

Bà Stellenbosch bất ngờ tung đòn, cậu bé gần như bị ném bật ra sau khi mu bàn tay của

bà ta quật vào mặt cậu. Nhờ có chiếc ghế giữ lại nên cú đánh khiến cậu ngồi thẳng người lên.

- Khi nói chuyện với thầy hiệu trưởng, mày phải gọi ông ấy là Tiến sĩ Grief - Bà ta nhắc nhở.

Một lần nữa, đầu Alex lại quay như chong chóng, cậu bé ứa cả nước mắt.

- Ông không làm gì nổi tôi đâu, Tiến sĩ Grief ạ - Cậu bé lại nói - Tôi đã biết tất tần tật. Tôi biết về Dự án Song sinh. Tôi đã kể cho London nghe mọi điều tôi biết rồi. Nếu ông làm bất cứ điều gì với tôi, họ sẽ giết ông. Hiện giờ, họ đang trên đường tới đây đây.

Tiến sĩ Grief mỉm cười. Trong khoảnh khắc, Alex hiểu ngay rằng những lời cậu nói chẳng thay đổi được điều sắp xảy đến với cậu. Người đàn ông này rất tự tin. Ông ta giống như một người chơi xìphé không chỉ thấy hết bài của đối phương mà còn nắm trong tay bốn con át chủ nhà.

- Có thể bạn mày đang trên đường tới đây - Lão nói - Nhưng tao không nghĩ là mày đã kể hết với chúng. Tao đã xem xét hành lý của mày rồi, tao có thấy thiết bị truyền tín hiệu giấu trong máy nghe đĩa. Tao cũng thấy cả cái چرا điện vạn năng nữa. Nhưng cái máy phát tín hiệu của mày ấy, nó chỉ truyền được tín hiệu thôi, chứ có truyền được tin nhắn đâu. Chuyện mày biết về Dự án Song sinh, tao cũng cóc sợ. Chắc mày nghe lỏm được cái tên khi đang rình mò nghe lén ở cửa chứ gì. Chúng tao sẽ cẩn thận hơn. Việc tui tình báo Anh gửi một thằng nhãi tới đây... quả thật là chúng tao đã không thể lường trước được.

Cứ cho rằng lũ bạn của mày tới đây đi. Chúng sẽ chẳng đánh hơi thấy gì đâu. Mà lúc đó, mày đã biến mất tiêu rồi. Tao sẽ bảo với chúng rằng mày đã chạy trốn. Tao cũng sẽ bảo là hiện giờ người của tao đang đi kiếm mày, nhưng e rằng mày đã chết trong giá lạnh hay đang chết dần chết mòn ở đâu đó trên sườn núi. Sẽ không có đứa nào đoán nổi là tao đã làm gì ở đây. Dự án Song sinh sẽ thành công. Mà thật ra, nó đã thành công rồi. Dù lũ bạn mày có giết được tao đi nữa, điều đó cũng chẳng hề hấn gì. Vì thật ra, tao không thể chết, Alex ạ. Thế giới này hoàn toàn là của tao.

- Ý ông muốn nói là nó thuộc về lũ trẻ mà ông thuê đóng giả làm người khác ? - Alex hỏi.

- Thuê ấy hả ?

Tiến sĩ Grief lầm bầm trong họng mấy từ gì đó rất khó hiểu với bà Stellenbosch. Alex cho rằng ông ta đang nói thứ tiếng có nguồn gốc từ tiếng Hà Lan, dùng ở Nam Phi. Đôi môi dày của bà trợ lý giám hiệu bỗng mở ra và bà ta cười sặc sụa, để lộ những chiếc răng to đã ố vàng. Tiến sĩ Grief hỏi:

- Mày nghĩ như thế à ? Mày tin như vậy à ?

- Tôi đã nhìn thấy họ...

- Mày không biết được là mày đã trông thấy cái gì đâu. Mày không hiểu nổi tài năng của tao đâu ! Đầu óc của mày bé tí teo thế kia thì làm sao có thể tưởng tượng ra được những gì tao đã thực hiện - Tiến sĩ Grief bắt đầu thở ra nặng nề. Hình như lão vừa quyết định xong một điều gì đó - Hiếm khi nào tao phải đối diện với kẻ thù thế này. Mà tao thì lại rất khổ tâm khi không

thể công bố với thế giới công trình tuyệt vời mà tao đã thực hiện thành công. Được rồi, sẵn có mây ở đây - một thánh giả đang bị bắt giữ, để nghe tao nói - tao sẽ tự cho phép mình được hưởng niềm thích thú khi kể cho mây nghe về Dự án Song sinh. Rồi trong lúc thét gào vì đau đớn cho tới chết, mây sẽ hiểu rằng mây không còn hy vọng nào nữa. Mây không thể đấu lại một người như tao đâu, con ạ. Hiểu được điều đó thì mây sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn.

- Nếu ông không phiền thì cho tôi hút thuốc nhé, Tiến sĩ.

Bà Stellenbosch xin phép. Bà ta rút ra một điếu thuốc rồi châm lửa hút. Khói thuốc như nhảy múa trước mắt bà ta.

- Tao là, mà chắc mây cũng đã biết rồi, là người Nam Phi - Tiến sĩ Grief bắt đầu kể - Tất cả những con thú hiện có trong gian đại sảnh và trong phòng này đều là kỷ niệm về những chuyến đi săn của tao ở miền đất đó. Tao vẫn nhớ tới Nam Phi. Đó là nơi đẹp nhất trên hành tinh này.

Có lẽ điều mà mây chưa biết chính là nhiều năm trước đây, tao là một trong số những nhà hóa sinh học lừng danh ở Nam Phi. Tao nguyên là trưởng khoa bộ môn Sinh học thuộc trường Đại học Johannesburg. Sau đó, tao chuyển đến Viện Cyclops ở Pretoria để nghiên cứu về di truyền học. Tuy nhiên, đỉnh cao sự nghiệp của tao chỉ bắt đầu vào những năm 1960, mặc dù lúc ấy, mới có hai mươi mấy tuổi, nhưng tao đã được tổng thống Nam Phi ngài John Vorster, bổ nhiệm làm Bộ trưởng bộ Khoa học.

- Ông đã nói rằng sẽ giết tôi - Alex nói - Thế nhưng tôi lại không ngờ rằng điều đó có nghĩa là ông sẽ làm cho tôi chán tới chết.

Bà Stellenbosch bỗng ho sù sụ vì khói thuốc lá, bà ta tiến tới phía Alex với nắm tay siết chặt. Tiến sĩ Grief ngăn bà ta lại:

- Cứ để cho thằng nhãi đùa đi - Lão bảo - Sau đó, nó sẽ ném đủ mọi mùi đau đớn.

Bà Stellenbosch quắc mắt nhìn Alex, tuy nhiên, bà ta cũng chấp nhận quay trở về chỗ ngồi của mình. Tiến sĩ Grief nói tiếp:

- Tao kể với mây điều này nhằm giúp cho mây hiểu, Alex ạ. Hình như mây chẳng biết tí gì về Nam Phi. Lũ học trò Anh quốc chúng mây ấy, từ lâu, tao đã nhận ra rằng là lũ lười chây thây và thiếu giáo dục nhất thế giới. Tất cả những cái đó rồi sẽ sớm thay đổi thôi ! Nhưng hãy để tao kể tiếp về đất nước của tao, lúc tao vẫn còn trẻ.

Người da trắng ở Nam Phi được quyền quyết định mọi thứ. Dưới những luật lệ mà thế giới vẫn gọi là nạn phân biệt chủng tộc, bọn da đen không được phép ở gần người da trắng. Chúng không được phép kết hôn với người da trắng, không được dùng chung nhà vệ sinh, nhà hàng, sân vận động thể thao hay quán rượu của người da trắng. Đi đâu, chúng cũng phải mang giấy thông hành. Chúng bị đối xử như súc vật.

- Thật kinh khủng - Alex buột miệng.

- Thật tuyệt vời ! — Bà Stellenbosch khẽ khàng sửa lại.

- Điều đó quá tốt, đúng thế - Tiến sĩ Grief đồng ý với bà ta - Nhưng năm tháng trôi qua, tao bắt đầu nhận ra rằng điều tuyệt diệu ấy sẽ chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Cuộc nổi dậy ở

Soweto, sự kháng cự lên đến cao trào của bọn da đen, và cách giải quyết của thế giới này - trong đó có cái đất nước thối tha của mày đấy - đã vào hòa với nhau để chống lại chúng tao... Tao đã sớm biết rằng người da trắng ở Nam Phi sẽ phải chịu số phận bi đát, thậm chí tao còn thấy trước cái ngày quyền lực sẽ rơi vào tay của một gã giống như Nelson Mandela.

- Một tên tội phạm ! - Bà Stellenbosch nói thêm vào. Khói thuốc đang được phả ra từ mũi của bà ta.

Alex không nói gì. Rõ ràng Tiến sĩ Grief và người phụ tá của lão ta đã bị điên. Càng nói, cả hai càng lộ rõ họ điên như thế nào.

- Nhìn cái thế giới này - Tiến sĩ Grief nói tiếp - Tao bắt đầu thấy nó trở nên yếu đuối và đáng thương làm sao. Làm thế nào mà một đất nước như đất nước của tao lại rơi vào tay những kẻ không biết điều hành nó ?

Và tại sao những phần còn lại của thế giới cũng rơi vào trường hợp như thế ? Khi nhìn xung quanh mình, tao nhận ra rằng người Mỹ và người châu Âu đã trở nên ngu xuẩn và nhu nhược. Sự sụp đổ của Bức tường Berlin chỉ làm cho mọi thứ trở nên tồi tệ hơn. Tao đã luôn khâm phục người Nga, thế nhưng họ lại nhanh chóng trở nên bạc nhược. Rồi tao nghĩ về mình, nếu tao được thống trị thế giới này, nó sẽ trở nên mạnh mẽ biết bao nhiêu. Tốt đẹp...

- Cho ông thôi, Tiến sĩ Grief ạ - Alex ngắt lời lão ta - Chứ không tốt đẹp cho ai cả.

Tiến sĩ Grief phớt lờ lời của cậu bé. Đôi mắt của lão, phía sau cặp kính màu đỏ, rực sáng. Lão lại tiếp tục nói:

- Được làm bá chủ thế giới, đó là giấc mơ của rất ít người trên thế giới này. Hitler là một. Napoleon là hai. Và hình như Stalin là ba. Những con người vĩ đại ! Những con người xuất chúng ! Thế nhưng, để thống trị thế giới ở thế kỷ hai mươi mốt này, người ta cần phải có một thứ lớn hơn cả sức mạnh quân đội. Hiện tại, thế giới đang rất phức tạp. Vậy thì sức mạnh thật sự nằm ở đâu ? Ồ, đúng thế - nằm ở chính trị, nằm trong tay thủ tướng chính phủ và tổng thống. Nhưng mày cũng có thể tìm thấy quyền lực trong công nghiệp, trong khoa học, trong các phương tiện truyền thông đại chúng, trong Internet... Cuộc sống hiện nay như một tấm thảm thêu khổng lồ, nếu muốn điều khiển được nó, mày phải nắm giữ được từng mỗi chỉ.

Tao đã quyết định làm điều đó, Alex ạ. Với vị thế đặc biệt của tao ở một nơi độc nhất vô nhị như Nam Phi thì tao hoàn toàn có thể làm được điều đó. Tiến sĩ Grief hít vào thật sâu. - Mày có biết gì về cấy ghép nhân không ? - Lão hỏi.

- Tôi không biết gì cả - Alex trả lời - Như ông đã bảo rồi đấy, tôi là một học sinh Anh quốc, lười chây thây và thiếu giáo dục.

- Có một từ khác về nó. Mày có biết sinh sản vô tính không ?

Suýt chút nữa là Alex đã cười phá lên.

- Ông muốn nói là giống như cừu Dolly hả ?

- Với mày thì nó chỉ là trò đùa, Alex ạ. Nó như bước ra từ chuyện khoa học viễn tưởng. Nhưng trong hơn một trăm năm qua, các nhà khoa học đã nghiên cứu về cách tạo ra những bản

sao. Mới đầu, người ta gọi nó là "đồ giả".

- "Đồ giả" nhằm ám chỉ những nhánh con - Bà Stellenbosch khẽ giọng giải thích.

- Dựa theo cái cách ra đời của nhánh con là do một cành cây tự tách ra làm hai - Lão Grief tiếp tục nói - người ta thử nghiệm thành công trên thần lằn, trên nhím biển trên nòng nọc và ếch, trên chuột và - đúng vậy - vào ngày năm tháng Bảy năm 1996, người ta đã thử nghiệm thành công trên một con cừu. Lý thuyết thật đơn giản. Cấy ghép nhân nghĩa là: lấy nhân ra khỏi trứng và thay vào đó bằng một tế bào lấy từ cơ thể đã trưởng thành. Tao không muốn những chi tiết này làm mày mệt, Alex ạ. Nhưng đây không phải là trò đùa. Dolly là bản sao hoàn hảo của một con cừu đã chết cách đây sáu năm. Nó là kết quả của những thí nghiệm có không dưới một trăm năm. Lúc nào các nhà khoa học cũng có cùng một giấc mơ, đó là nhân bản một con người. Và... tao đã thực hiện được giấc mơ đó !

Tiến sĩ Grief ngừng lời.

Alex nói:

- Nếu ông muốn có một tràng pháo tay thì ông hãy coi trời cho tôi đi.

- Tao đâu có cần mày vỗ tay tán thưởng - Lão Grief càu nhàu - Cái tao cần là mạng sống của mày kìa, và tao sẽ lấy nó.

- Thế ông đã nhân bản ai ? - Alex hỏi - Tôi hy vọng không phải là bà Stellenbosch. Tôi nghĩ chỉ một mình bà ấy thôi là đã quá đủ rồi.

- Thế mày nghĩ là ai ? Tao đã tự nhân bản tao đấy !

Tiến sĩ Grief nắm chặt lấy hai tay ghế, hình như lão đang mơ màng, tưởng tượng mình là một vị vua đang ngồi trên chiếc ngai vàng. Lão giải thích:

- Hai mươi năm trước, tao đã bắt đầu công việc của mình. Tao đã kể với mày rồi đấy, tao là Bộ trưởng Bộ Khoa học. Tao có tất cả tiền bạc và các trang thiết bị mà tao cần. Hơn nữa, đấy là Nam Phi ! Những quy định dành cho các nhà khoa học trên thế giới chẳng ảnh hưởng gì tới tao. Tao có thể dùng con người - chính là các tù nhân chính trị - để làm thí nghiệm. Mọi việc đều được giữ bí mật. Tao đã làm việc bền bỉ suốt hai mươi năm. Và rồi, khi đã chuẩn bị sẵn sàng, tao "xoáy" được của chính phủ Nam Phi một món tiền lớn rồi dọn tới đây.

Lúc bấy giờ là vào năm 1981. Sáu năm sau, ngay tại đây, trên Đỉnh Tuyết này, trước khi các nhà khoa học Anh làm cả thế giới ngạc nhiên bằng việc nhân bản một con cừu gần một thập kỷ, thì tao đã làm được một việc đặc biệt hơn thế rất rất rất nhiều lần... Tao đã nhân bản được chính mình ! Nhưng không phải là chỉ nhân bản một lần ! Mà là những mười sáu lần. Mười sáu bản sao của tao. Với hình dáng của tao. Trí não của tao. Hoài bão của tao. Và cả lòng quyết tâm của tao nữa.

- Thế tất cả họ có bị điên như ông không ?

Alex hỏi, và cậu khựng lại khi bị bà Stellenbosch thụi cho một đấm, lần này là vào bụng. Tuy nhiên, cậu bé vẫn muốn làm cho họ tức giận. Vì khi tức giận, họ sẽ bộc lộ nhiều sơ hở.

- Khởi đầu thì chúng chỉ là những đứa trẻ - Tiến sĩ Grief nói - Nhưng rồi mười sáu đứa trẻ sẽ lớn lên và trở thành những bản sao của tao. Tao đã phải đợi suốt mười bốn năm nay để những đứa trẻ ấy trở thành những cậu bé, rồi những cậu bé ấy đã trở thành những thiếu niên. Bà Eva đây chính là mẹ của tất cả chúng. Mà đã gặp chúng rồi... chỉ một số đứa thôi.

"Tom, Cassian, Nicolas, Hugo, Joe. Và James..." Giờ thì Alex đã hiểu tại sao hành động của chúng lại giống nhau đến như vậy.

- Mà hiểu không, Alex ? Mà nghĩ gì về những việc tao đã làm ? Tao sẽ không bao giờ chết bởi vì thậm chí, khi thân thể này không còn nữa, thì tao vẫn sẽ sống. Tao là chúng, và chúng chính là tao. Chúng tao chỉ là một mà thôi.

Lão lại mỉm cười.

- Bà Eva đã giúp tao tất cả, bà ấy cùng làm việc với tao trong nội các Nam Phi. Bà ấy làm ở BOSS - Cục tình báo của chúng tao. Bà Eva là trưởng ban khai thác đấy.

- Những ngày tươi đẹp ! - Bà Stellenbosch khẽ khàng nói.

- Chúng tao đã cùng nhau xây nên trường đào tạo đặc biệt này. Bởi vì, mà hiểu không, nó là phần hai trong kế hoạch của tao. Tao đã tạo ra mười sáu bản sao của mình rồi. Nhưng như thế chưa đủ. Mà có nhớ những gì tao đã nói về các mối chỉ của tấm thảm thêu không ? Tao đã đem chúng đến đây, gom chúng lại một chỗ.

- Rồi sau đó sẽ thay thế họ bằng những bản sao của ông !

Đột nhiên, Alex hiểu ra tất cả. Hoàn toàn điên rồ. Trước những gì mà cậu đã nhìn thấy thì không còn có lời giải thích nào khác hơn.

Tiến sĩ Grief gật đầu:

- Tao đã chú ý rất kỹ và nhận ra rằng những gia đình giàu nứt đổ đổ vách, lại nắm quyền lực trong tay, thường có con cái hư hỏng. Bố mẹ thì không còn thời gian để chăm lo cho con trai của mình. Còn những thằng con trai thì không còn dành tình yêu cho bố mẹ chúng nữa. Những đứa trẻ này đã trở thành mục tiêu của tao, Alex ạ. Bởi vì, mà hiểu không, tao muốn tất cả những cái mà chúng có.

Thằng Hugo Vries. Một ngày nào đó, ông bố sẽ để lại cho nó năm mươi phần trăm cổ phần trong thị trường kim cương của thế giới. Hay thằng Tom McMorin. Mẹ nó quản lý các tòa báo trên thế giới. Hay Joe Canterbury- Bố nó ở Lầu Năm Góc, mẹ nó là Thượng nghị sĩ. Còn bước khởi đầu nào tốt hơn cho một cuộc đời chính trị không ? Hay còn bước khởi đầu nào thuận lợi hơn dành cho một tổng thống Mỹ tương lai không ? Mười sáu đứa trẻ có tương lai xán lạn nhất đã được gửi tới Đỉnh Tuyết, tao đã thay thế chúng bằng những bản sao của tao rồi. Dĩ nhiên là còn phải phẫu thuật để chúng giống y đúc những đứa trẻ gốc nữa.

- Baxter... người đàn ông mà ông đã bắn...

- Mà lằng xằng quá nhỉ, Alex - Giờ mới thấy Tiến sĩ Grief có vẻ ngạc nhiên - Tên Baxter quá cố là một bác sĩ phẫu thuật tạo hình. Tao tìm ra hắn khi hắn đang làm việc ở đường Harley, tại London. Lúc ấy, tên Baxter này nợ nần chồng chất vì đánh bạc. Bắt hắn làm việc dưới

trường của mình thật dễ, công việc của hắn là phẫu thuật tạo hình cho các bản sao, thay đổi gương mặt, màu da và những nơi khác cần thiết trên cơ thể để chúng giống y hệt với những thiếu niên mà tao thay thế. Còn những đứa trẻ thật được đưa tới Đỉnh Tuyết này lúc nào cũng bị theo dõi từng cử động.

- Từ những căn phòng sao chép trên tầng ba và tầng bốn.

- Đúng thế. Các bản sao của tao có thể nhìn thấy mục tiêu của mình trên màn hình tivi. Để bắt chước các hành động của chúng. Nhái theo kiểu cách của chúng. Ăn uống giống chúng. Nói năng giống chúng. Tóm lại là trở thành chúng.

- Sẽ chẳng bao giờ ông làm được đâu ! - Alex vặn vẹo người trên ghế, cố gắng làm lỏng cái còng ra. Nhưng cái vật làm bằng kim loại ấy siết cậu chặt quá. Cậu bé chẳng thể làm gì được - Các ông bố bà mẹ sẽ biết rằng những đứa trẻ được trả về là giả mạo ! - Cậu nhấn mạnh.

- Bất cứ bà mẹ nào rồi cũng sẽ biết đó không phải là con trai mình, dù trông nó có giống con mình đến như thế nào đi nữa.

Bà Stellenbosch khúc khích cười. Bà ta vừa hút xong điếu thuốc, giờ, đang châm điếu thứ hai.

- Mà hoàn toàn sai, Alex ạ - Tiến sĩ Grief phản bác.

- Ngay từ đầu, mày biết rằng những ông bố, bà mẹ đó rất bận rộn, phải làm việc đầu tắt mặt tối thì lấy đâu ra thời gian để lo cho con của mình, nếu có thì chỉ là rất ít mà thôi. Mày cũng quên một điều rằng lý do duy nhất mà họ gửi con mình đến đây là vì họ muốn chúng thay đổi. Đó là lý do mà tất cả các ông bố bà mẹ đã gửi con trai của mình đến các trường tu. Ồ, đúng thế, họ cứ nghĩ trường học sẽ khiến con mình trở nên ngoan hơn, thông minh hơn, tài giỏi hơn. Họ sẽ lấy làm thất vọng nếu nó đi thế nào và trở về vẫn y thế ấy.

Và còn vấn đề phát triển tự nhiên nữa. Một thằng nhóc mười bốn tuổi xa nhà sáu, bảy tháng, thì khi về nhà, nó sẽ thay đổi. Thằng thì cao hơn. Thằng thì mập ra hay ốm đi. Ngay cả giọng nói của nó cũng sẽ khác nữa. Tất cả là do tuổi dậy thì, còn các ông bố, bà mẹ, khi nhìn thấy con mình, sẽ chỉ thốt lên: "ôi Tom, con to ra rồi này, con lớn lên nhiều quá !" Họ sẽ chẳng nghi ngờ gì cả. Thật ra, bố mẹ chỉ lo rằng con mình chẳng thay đổi thôi."

- Nhưng ông Roscoe đã nghi ngờ, phải không ? - Alex biết rằng mình đã tìm ra được sự thật, tìm được lý do khiến cậu phải đến đây. Cậu đã hiểu được tại sao ông Roscoe và ông Ivanov phải chết rồi.

- Đó là hai trường hợp cả hai ông bố đều không chịu tin vào những gì họ nhìn thấy - Tiến sĩ Grief thừa nhận - Michael J. Roscoe ở New York. Thiếu tướng Viktor Ivanov ở Maxcova. Tuy không đoán được điều gì đã xảy ra, nhưng họ đã không vui. Họ cứ tranh cãi với con trai của mình. Họ hỏi nhiều quá.

- Thế những đứa trẻ giả mạo kể lại với ông những gì đã xảy ra à ?

- Mày có thể nói rằng tao kể với chính tao. Những đứa bé đó, xét cho cùng, chính là tao. Nhưng mà, đúng vậy. Michael Roscoe đã biết rằng có chuyện gì đó không bình thường, nên đã

gọi điện cho MI6 ở London. Tao có thể cảm nhận được là mày phải khổ sở thế nào khi bị dính vào vụ này. Tao đã phải trả tiền để người ta khử Roscoe, cũng như phải trả tiền để người ta khử Ivanov. Tao cũng nghĩ đến những hậu quả không hay sẽ xảy ra.

Võ kế hoạch của hai trong số mười sáu đứa trẻ, đó không phải là cái gì ghê gớm lắm, dĩ nhiên, điều đó chẳng ảnh hưởng nhiều đến toàn bộ kế hoạch của tao. Nhưng không ngờ hai cái chết này lại xoay sang hướng có lợi cho tao. Michael J. Roscoe đã để lại toàn bộ gia tài cho con trai hửn. Và tao còn biết rằng Tổng thống Nga sẽ quan tâm đến Dimitry Ivanov, vì cái chết của bố nó.

Tóm lại, Dự án Song sinh là một thành công nổi trội. Chỉ còn vài ngày nữa thôi, những đứa trẻ cuối cùng sẽ rời khỏi Đỉnh Tuyết để trở thành những cậu ấm trong gia đình. Một khi đã hài lòng về những gì chúng sẽ được nhận thì tao lại... tao lại áy náy khi phải quyết định số phận của những đứa trẻ thật. Chúng sẽ được chết một cách nhẹ nhàng.

Nhưng mày thì không, Alex Rider ạ. Mày gây phiền phức cho tao nhiều quá. Tao nghĩ là nên cho mày biết trước - Tiến sĩ Grief lần tay vào túi, lấy ra ngoài một thiết bị trông giống như một máy phát tín hiệu. Nó chỉ có một nút duy nhất, lão bấm vào cái nút đó - Sáng mai, học môn gì đầu tiên, cô Eva ?

- Sinh học - Bà Stellenbosch trả lời.

- Đúng như tao nghĩ. Chắc mày đã từng tham gia vào các lớp sinh học, nơi chúng mày mổ ếch hay mổ chuột, phải không Alex ? - Lão hỏi - Hiện giờ, mấy đứa trẻ của tao cứ đòi xem mổ người. Tao chẳng ngạc nhiên đâu. Lần đầu tiên tao được dự một buổi mổ người là năm tao mười bốn tuổi. Sáng mai, lúc chín giờ rưỡi, lời yêu cầu của những đứa trẻ sẽ được đáp ứng. Mày sẽ được đưa tới phòng thí nghiệm và chúng tao sẽ mổ mày ra để tìm hiểu. Chúng tao không dùng thuốc mê, xem mày thoi thóp thế nào trước khi tim bị moi ra hẳn sẽ thú vị lắm. Rồi sau đó, dĩ nhiên là chúng tao sẽ mổ tim mày.

- Đồ bệnh hoạn ! - Alex hét lên. Cậu bé quấy đạp, đập tay loạn xạ vào chiếc ghế, hông đập gãy chiếc ghế gỗ để làm chiếc còng bung ra. Nhưng vô vọng. Chiếc còng kim loại cắn vào tay cậu bé. Còn chiếc ghế thì rung chuyển nhưng không chịu đứt mẻ lấy một miếng - ông đúng là kẻ điên rồi !

- Tao là một nhà khoa học ! - Tiến sĩ Grief gần từng tiếng - Đó là lý do vì sao tao chọn cho mày một cái chết khoa học. Ít ra thì trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời mày, mày cũng có ích cho tao - Lão bỗng nhìn ra phía sau lưng Alex - Đưa nó đi và lục soát nó thật cẩn thận. Sau đó thì nhốt nó lại. Tao muốn sáng mai sẽ nhìn thấy nó đầu tiên.

Alex đã trông thấy Tiến sĩ Grief bấm nút để gọi bảo vệ đến, nhưng cậu bé không nghe thấy tiếng chân họ bước vào. Người ta chộp lấy cậu từ đằng sau, chiếc còng tay được mở ra và cậu bị đẩy về phòng. Lần cuối cùng trước khi rời khỏi phòng, cậu nhìn thấy tiến sĩ Grief đang hơ tay cho ấm, hình ảnh của ngọn lửa cứ lập lòe nhảy múa trên kính lão; còn bà Stellenbosch thì mỉm cười, thở ra khói.

Rồi cánh cửa đóng sầm lại, Alex bị lôi đến cuối hành lang, cậu biết rằng ông Blunt và Cục tình báo đang trên đường đến đây, nhưng không biết là họ có đến kịp trước khi quá trễ không.

XIV

HẠNG ĐEN

Căn phòng nhỏ xíu, chỉ có một mét tám chiều rộng và ba mét tám chiều dài, bên trong chỉ kê một chiếc giường tầng không có nệm và một chiếc ghế. Ánh trăng đang chiếu qua một ô cửa sổ bé bé có chấn song, ở cao trên tường. Cửa ra vào làm bằng thép cứng. Alex nghe thấy tiếng chìa khóa tra vào ổ sau khi cánh cửa đóng sầm lại. Cậu bé chẳng được ăn uống gì. Trong phòng lạnh quá, thế mà chẳng có lấy một cái mền.

Ít ra thì những tên bảo vệ đã không còn còng tay cậu nữa. Bọn họ lục soát người cậu rất thành thạo, lấy hết tất cả mọi thứ trong túi. Họ tịch thu cả dây lưng và dây giày. Tiến sĩ Grief sợ rằng cậu bé sẽ treo cổ tự tử. Lão muốn Alex phải khỏe mạnh và còn sống để làm vật thí nghiệm cho bộ môn sinh vật học của lão.

Đã hai giờ sáng, nhưng Alex không ngủ được. Cậu bé cố gắng vút ra khỏi đầu những thứ mà lão Grief đã kể. Giờ thì những thứ đó không còn quan trọng nữa. Trước mắt, cậu phải trốn khỏi nơi đây trước 9 giờ 30, bởi vì - dù muốn dù không - cậu vẫn phải tự thân làm điều đó. Kể từ lúc nhấn vào nút báo động trên cái máy mà ông Smithers cho tới giờ, đã hơn ba mươi sáu tiếng đồng hồ trôi qua rồi mà cậu chưa thấy xảy ra chuyện gì cả. Có thể là chiếc máy không hoạt động, cũng có thể là vì một lý do nào đó mà MI6 quyết định không đến. Chắc là trước bữa ăn sáng ngày mai sẽ xảy ra chuyện. Nhưng Alex không dám mạo hiểm chờ tới lúc đó. Cậu phải thoát được ra ngoài. Ngay đêm nay.

Để có đến lần thứ hai mươi rồi, cậu bé đi đến cửa ra vào, quỳ xuống và thận trọng nghe ngóng. Mấy tên bảo vệ đã lôi cậu xuống tầng hầm. Giờ cậu đang ở một hành lang khác, biệt lập với những cậu bé khác cũng đang bị bắt giam. Mặc dù mọi chuyện xảy ra quá nhanh, nhưng Alex vẫn cố nhớ lại xem mình đã được đưa đến đâu. Ra khỏi thang máy thì đi về phía bên trái. Qua khỏi chỗ quẹo thì đến hành lang thứ hai, phòng của cậu nằm ở cuối hành lang. Cậu bé chuẩn bị hành động. Trong lúc nghe ngóng, cậu gần như chắc chắn rằng không có một tên bảo vệ nào được bố trí đứng gác ở bên ngoài.

Alex vẫn còn một chút hy vọng. Khi những tên bảo vệ lục soát người cậu, bọn chúng không hoàn toàn lấy hết tất cả các thứ. Chẳng có tên nào chú ý đến chiếc hoa tai bằng vàng mà cậu đang đeo trên tai cả. Ông Smithers đã nói gì nhỉ ?

"Cái hoa tai trông nhỏ thế chứ nó là thiết bị gây nổ mạnh lắm đấy. Giống như quả lựu đạn thu nhỏ vậy. Gỡ nó thành hai mảnh thì nó sẽ gây nổ. Chỉ cần cậu đếm đến mười là nó sẽ để lại một cái lỗ trên bất cứ vật gì."

Đây chính là lúc để thử nghiệm điều đó.

Alex đưa tay lên gỡ chiếc hoa tai. Cậu bé rút nó ra khỏi tai, bỏ nhanh cả hai mảnh vào lỗ khóa của cánh cửa ra vào, rồi lùi lại và đếm đến mười.

Chẳng thấy chuyện gì xảy ra. Cái hoa tai cũng bị trục trặc giống như chiếc máy nghe đĩa sao ? Alex gần như tuyệt vọng thì đột nhiên có một tia sáng lóe lên, đó là một chớp lửa màu cam sáng rực. May mắn là nó không gây ra một tiếng động nào. Ngọn lửa bùng sáng khoảng năm giây thì tắt ngúm. Alex bước đến bên cái cửa ra vào. Chiếc hoa tai cháy đã để lại một lỗ trên cửa, cái lỗ có kích cỡ của một đồng siling bạc. Chỗ kim loại tan chảy vẫn còn nóng hổi. Cậu bé đưa tay lên đẩy, cánh cửa bật mở.

Alex cảm thấy vui mừng khôn xiết, nhưng cậu buộc mình phải bình tĩnh trở lại. Cậu đã thoát ra khỏi phòng, nhưng mà vẫn còn ở dưới tầng hầm của trường đào tạo đặc biệt. Khắp nơi đều có bảo vệ. Không có ván trượt tuyết, không có sẵn đường xuống, trong khi cậu đang ở trên đỉnh núi. Alex vẫn chưa thể an toàn được. Đường đi trước mắt hẳn còn dài.

Alex lên ra khỏi phòng, men theo lối đi, trở lại chỗ thang máy. Trong lòng, cậu rất muốn tìm những cậu bé khác để giải thoát cho họ, nhưng cậu biết rằng các cậu bé ấy sẽ chẳng giúp gì được cho cậu. Đưa họ ra khỏi những căn phòng đó chỉ khiến họ lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm hơn. Rồi cậu cũng đến được thang máy. Alex nhận thấy tên bảo vệ ngồi trực mà cậu đã trông thấy hồi sáng không còn ở đó nữa. Chắc hẳn đi pha cà phê hoặc là đang nghỉ ngơi đâu đó trong trường đào tạo đặc biệt. Khi đã nhốt Alex và tất cả các cậu bé khác lại rồi thì chẳng ai cần phải canh gác nữa. Chắc họ nghĩ thế. Alex vội vã tiến lên phía trước.

Cậu bé cho thang máy đi lên tầng hai. Cậu biết rằng con đường xuống núi duy nhất của mình nằm trong phòng ngủ. Lão Grief chắc chắn là đã kiểm tra hết mọi thứ mà cậu mang theo. Nhưng lão đã làm gì với chúng ? Cậu rón rén bước đến cuối lối đi mờ mờ sáng để vào phòng. Tất cả chúng đều ở kia, nằm vương vãi trên giường. Bộ đồ trượt tuyết. Kính trượt tuyết. Thậm chí cả chiếc máy nghe đĩa với đĩa nhạc Beethoven nữa. Alex thở ra nhẹ nhõm. Cậu sẽ cần đến tất cả những thứ này.

Cậu bé đã vạch sẵn trong đầu những việc cần phải làm. Cậu không thể trượt tuyết xuống núi được, vì cho tới hiện giờ, cậu vẫn không biết ván trượt được cất ở đâu. Tuy nhiên, để lướt trên tuyết thì không phải chỉ có một cách. Bỗng nhiên, Alex lạnh toát cả người khi nghe thấy tiếng một tên bảo vệ đang đi lại trên hành lang phía ngoài phòng ngủ. Thì ra không phải ai trong trường cũng đều đang ngon giấc cả ! Cậu sẽ phải hành động thật nhanh. Vì ngay khi người ta phát hiện ra cái cửa phòng ở dưới tầng hầm bị phá hủy thì chuông báo động sẽ reo vang.

Cậu đợi cho tên bảo vệ đi khuất rồi mới dám lên vào phòng giặt đồ cách phòng ngủ của cậu mấy cái cửa. Khi ra khỏi chỗ đó, cậu bé có mang theo bên mình một vật dài, phẳng, được làm bằng nhôm và khá nhẹ. Cậu đem nó trở lại phòng ngủ, đóng cửa lại rồi bật một chiếc đèn nhỏ. Cậu sợ nếu tên bảo vệ quay lại, hẳn sẽ nhìn thấy ánh đèn. Nhưng cậu thì không thể làm việc trong bóng tối được. Nguy hiểm lắm.

Cậu đã lấy ra khỏi phòng giặt đồ một chiếc bàn để ủi quần áo.

Từ nhỏ tới nay, Alex đã có dịp trượt tuyết trên ván đơn tổng cộng là ba lần. Lần đầu tiên,

cậu chỉ ngồi bệt xuống ván, bằng không thì cứ té lên té xuống hết cả ngày. Trượt tuyết trên ván đơn khó hơn rất nhiều so với trượt tuyết trên ván đôi, nhưng khi đã trượt quen rồi thì người ta có thể di chuyển được rất nhanh. Đến ngày thứ ba, Alex đã học được cách lướt, cách lách, và cách nhảy xuống những đoạn dốc thoai thoải. Hiện giờ, cậu bé đang rất cần một chiếc ván trượt. Cái bàn để ủi quần áo sẽ thay thế được nó.

Cậu bé cầm máy nghe nhạc lên, khởi động. Đĩa nhạc Beethoven quay tròn rồi di chuyển ra đằng trước, lưỡi cưa của nó nhô ra ngoài. Chiếc bàn để ủi quần áo rộng quá. Cậu bé biết rằng ván trượt càng dài thì cậu sẽ di chuyển càng nhanh. Nhưng nếu nó dài quá thì cậu cũng sẽ không điều khiển được. Chiếc bàn để ủi quần áo này rất phẳng. Nếu phía trước nó không có cái đường cong - mà người ta vẫn hay gọi là mũi ván - thì cậu sẽ phải phó mặc mình cho những chỗ gồ ghề hoặc cho những rễ cây. Cậu bé ấn lưỡi cưa xuống. Chiếc đĩa quay tròn cắt vào kim loại. Một cách cẩn thận, Alex có uốn nó thành một đường cong. Cậu bỏ đi phần cuối của chiếc bàn dùng để ủi quần áo. Cậu nhấc cái phần kia lên. Nó cao tới ngực cậu. Xong rồi.

Cậu bé lạng tiếp những thanh chống, cắt bớt để nó chỉ còn khoảng mười lăm xăngtimét. Cậu biết rằng để trượt được ván trượt đơn, người trượt và ván phải có những vật dụng cần thiết đi kèm, ở đây, cậu lại chẳng có gì cả... không có giày ống, không có chỗ xỏ chân, và không có miếng lót để bảo vệ gót. Đành phải ứng biến thôi. Cậu bé xé chiếc khăn trải giường ra thành hai sợi dây rồi nhét vào trong bộ quần áo trượt tuyết. Cậu sẽ phải buộc giày của mình vào chỗ đã cưa những thanh chống nữa. Thật nguy hiểm. Nếu bị ngã, cậu sẽ bị trật khớp chân chứ chẳng chơi.

Cậu bé đã sẵn sàng. Cậu nhanh nhẹn kéo phéc-mơ-tuya của bộ đồ trượt tuyết lên. Ông Smither đã bảo rằng nó ngăn được đạn, và cậu cũng chợt nảy ra ý nghĩ rằng có thể cậu sẽ phải cần đến nó. Cậu quàng cái kính trượt tuyết vào cổ. Cửa sổ vẫn chưa được sửa lại. Cậu bé ném cái bàn để ủi quần áo đã được cải biến ra ngoài, sau đó mới trèo xuống.

Trăng đã khuất. Alex tìm thấy công tắc của cặp kính và bật lên. Cậu nghe thấy tiếng o o khi pin giấu bên trong kính được kích hoạt. Đột nhiên sườn núi phát ra một thứ ánh sáng xanh lục kỳ quái, Alex có thể nhìn thấy cây cối, đoạn dốc để thực hiện những cú nhảy ski bị bỏ phế và cả sườn núi mờ mờ ở phía xa.

Một cách cẩn thận, Alex đứng lên chiếc bàn dùng để ủi quần áo, bàn chân phải của cậu bé để một góc bốn mươi độ, còn bàn chân trái thì hai mươi độ. Đây là thế đứng của người trượt ván. Huấn luyện viên đã dạy cho cậu như vậy. Và rồi hai bàn chân của cậu sẽ còn phải xoay theo hướng khác nữa. Nhưng giờ thì không còn thời gian để lo về vấn đề kỹ thuật. Cậu bé lấy ra hai sợi dây hồi nãy đã xé từ tấm khăn trải giường, buộc chiếc bàn để ủi quần áo vào hai bàn chân của mình, rồi cậu đứng thẳng dậy, suy nghĩ đến những điều mình sắp làm tiếp theo. Alex chỉ mới biết trượt xuống những đoạn dốc hạng xanh lục và xanh dương - màu sắc dành những người mới bắt đầu trượt và những đoạn dốc trung bình. James đã nói với cậu rằng mọi đường đi xuống ngọn núi này đều là những đoạn dốc hạng đen. Hơi thở của cậu bé bay lên, tạo thành một đám mây màu xanh lục, lớn vờn ở trước mắt cậu. Liệu cậu có làm được điều đó không? Cậu có tin vào bản thân mình không?

Sau lưng cậu bé, còi báo động đã hụ lên vang rền. Trường đào tạo đặc biệt rực sáng

những đèn là đèn. Alex nảy người lên phía trước, bắt đầu lên đường, tốc độ mỗi lúc một tăng. Cậu bé đã quyết định xong. Giờ thì đâu có bất cứ điều gì xảy ra chẳng nữa, cậu cũng quyết sẽ không để cho mình bị bắt quay trở lại.

Tiến sĩ Grief, trong chiếc áo khoác ngoài dài, màu bạc, đang đứng trong phòng Alex, bên cạnh chiếc cửa sổ bị mở tung. Bà Stellenbosch cũng đang mặc một chiếc áo khoác ngoài. Áo của bà ta làm bằng lụa, màu hồng, phủ lên thân hình cục mịch trông gớm guốc một cách kỳ lạ. Ba tên bảo vệ đang đứng nhìn họ, chờ lệnh.

- Đứa nào đã lục soát thằng nhãi ? - Tiến sĩ Grief hỏi. Lão đã trông thấy cánh cửa ra vào có một lỗ tròn làm cháy cả khóa.

Không có tên nào trả lời, nhưng gương mặt họ tái nhợt đi.

- Sáng mai hãy trả lời câu hỏi này - Tiến sĩ Grief tiếp tục nói - Còn bây giờ, điều cần làm duy nhất là chúng ta phải tìm cho ra và khử nó đi.

- Chắc nó đang lết xuống sườn núi - Bà Stellenbosch lên tiếng - Không có ván trượt tuyết. Nó sẽ không xuống núi được đâu. Đợi đến sáng mai, chúng ta hãy dùng máy bay trực thăng kéo nó lên là được.

- Tôi nghĩ thằng nhãi này sáng trí hơn là chúng ta tưởng đấy — Tiến sĩ Grief nhặt những phần còn lại của chiếc bàn dùng để ủi quần áo lên - Cô thấy chưa ? Nó đã ứng biến thành một loại xe trượt tuyết hay đồ trượt băng gì đó. Được rồi... - Lão đã quyết định xong. Bà Stellenbosch cảm thấy vui khi nhìn thấy sự thay đổi trong mắt lão - Tao muốn hai thằng cưỡi xe trượt tuyết xuống tìm nó. Ngay tức khắc !

Một tên bảo vệ chạy nhanh ra khỏi phòng.

- Thế còn đơn vị dưới chân núi thì sao ? - Bà Stellenbosch hỏi.

- Đúng thế.

Tiến sĩ Grief mỉm cười, ở cuối thung lũng, lão có bố trí một gã bảo vệ và một tên tài xế để đề phòng trường hợp có người dùng ván trượt trốn khỏi trường đào tạo đặc biệt. Một sự phòng xa sắp sửa có hiệu quả. Lão nói:

- Alex Rider sẽ phải đến La Vallée de Fer. Dù nó có dùng cái gì để trượt xuống, nó cũng không thể qua nổi đường ray xe lửa đâu. Chúng ta phục sẵn súng máy, chờ nó. Cứ cho là nó chạy xa được như thế đi, nó vẫn sẽ là mục tiêu dễ bị bắn trúng.

- Tuyệt - Bà Stellenbosch reo lên thích thú.

- Chúng ta đều muốn nhìn thấy nó chết. Nhưng mà, đúng thế. Dù sao thì thằng Rider cũng sẽ chẳng có hy vọng nào đâu. Chúng ta quay lại giường ngủ được rồi.

Alex đang lao đi trong không trung, cậu bé đang ở trong trạng thái giống như là sắp rơi xuống chỗ chết. Nói theo ngôn ngữ trượt ván thì cậu đang lướt gió, nghĩa là đang bắn người lên khỏi mặt đất. Cứ mỗi lần cậu bé trượt được ba mươi xăngtimét thì sườn núi lại rút ngắn được một trăm năm mươi hai xăngtimét. Cậu có cảm giác như thế giới đang quay tròn xung quanh mình. Gió cứ quất vào mặt cậu. Rồi cậu bé cũng đến được một con dốc khác và cứ thế lao xuống, cố điều khiển chiếc ván trượt tự chế từ cái bàn dùng để ủi quần áo, đưa mình càng lúc càng rời xa khỏi Đỉnh Tuyết. Cậu đang di chuyển với một tốc độ nhanh đến chóng mặt, qua chiếc kính có khả năng nhìn trong đêm, cậu thấy cây cối và những tảng đá chạy vụt qua mình như một chiếc bóng xanh lục mờ. Thật ra, việc trượt xuống dốc khiến Alex cảm thấy dễ chịu hơn. Mỗi lần phải cố gắng tiếp đất, nơi phần đất bằng phẳng của ngọn núi - triền núi - để trượt chậm lại, các khớp xương trong người cậu bé cứ muốn long rời ra, mắt thì cứ nổ đom đóm, khiến cho cậu gần như không còn trông thấy đường ở mười tám mét trượt tiếp theo.

Chiếc ván trượt tuyết tự chế cứ lắc qua lắc lại, nên mỗi lúc phải lách, né, cậu bé phải dùng hết sức mình mới điều khiển được nó. Cậu vẫn đang cố gắng trượt xuống dốc núi tự nhiên này, nhưng đường cậu đi có nhiều chướng ngại vật quá. Điều cậu sợ nhất chính là những chỗ tuyết tan. Ở tốc độ này mà ván trượt của cậu lướt phải bùn thì cậu sẽ bị hất văng ra và mất mạng. Cậu biết rằng càng xuống sâu bao nhiêu, cậu lại càng gặp nhiều nguy hiểm bấy nhiêu.

Alex đã trượt được vài phút rồi và đã bị ngã hai lần - cả hai lần ngã, cậu đều trúng phải hai đồng tuyết dày, chính hai đồng tuyết này đã bảo vệ cậu. Còn bao xa nữa đây ? Cậu bé cố nhớ lại những gì James Sprintz đã kể nhưng ở tốc độ này, cậu không thể nghĩ gì được.

Mọi suy nghĩ tỉnh táo lúc này có được, cậu đều dồn hết cho việc đứng trên chiếc ván trượt.

Cậu bé đã đến được một chỗ bằng phẳng, cậu lượn mép ván vào tuyết để ván trượt của cậu dừng lại. Trước mặt cậu, con dốc đang nghiêng xuống một cách đáng ngại. Cậu bé không dám nhìn xuống nữa. Cả hai bên trái và bên phải đều có những lùm cây rậm rạp. Ở phía xa chỉ có một cái bóng mờ mờ màu xanh lục. Cặp mắt kính đang đeo chỉ cho phép cậu nhìn được đến thế thôi.

Bất ngờ từ đằng sau, cậu nghe thấy một tiếng động đang tiến đến gần. Đó là tiếng gầm rú của ít nhất là hai - hoặc là nhiều hơn hai - động cơ. Alex ngoái lại đằng sau nhìn. Một lúc sau, cậu chẳng thấy có động tĩnh gì. Nhưng rồi cậu cũng nhìn thấy chúng, hai cái bóng đen đang lướt nhanh, vào tầm nhìn của cậu.

Hai tên bảo vệ của lão Grief đang lái hai chiếc xe trượt tuyết, đây là loại xe Yamaha Mountain Max đã được sửa lại cho thích hợp với công việc đặc biệt, chúng được trang bị động cơ ba xylanh 700 phân khối. Hai chiếc xe lướt đi trong tuyết nhờ vào các bánh xích dài ba mét rưỡi, nên dễ dàng di chuyển nhanh hơn Alex gấp năm lần. Đèn pha 300W như muốn nhắc nhở cậu bé lên. Trước mắt, hai tên bảo vệ đang lao về phía cậu, mỗi một giây trôi qua, khoảng cách giữa cậu và hai gã đàn ông đó giảm xuống những một nửa.

Alex nhảy về phía trước, lao đầu xuống cái dốc tiếp theo. Ngay lúc đó, trong không gian

bỗng có tiếng lạch cạch, phía sau lưng cậu bé, vang lên một loạt các tiếng nổ giòn; xung quanh cậu, tuyết bắn lên tới tấp. Những tên bảo vệ của Grief đều được trang bị súng máy, những khẩu súng máy ấy được gắn vào xe trượt tuyết ! Alex kêu thét lên khi cậu nhào xuống sườn núi, khó khăn lắm mới điều khiển được tấm kim loại dưới chân mình. Cái vật thay thế ván trượt đang buộc vào chân cậu bé như muốn kéo bật gót chân cậu ra. Mọi thứ chao đảo điên cuồng. Cậu không còn nhìn thấy gì nữa. Cậu chỉ còn biết cố hết sức giữ thăng bằng, hy vọng con đường phía trước sẽ quang đãng hơn.

Đèn pha của chiếc Yamaha gần nhất rơi thẳng vào Alex, cậu bé có thể trông thấy bóng mình đổ về phía trước, trải dài trên tuyết. Lại có tiếng lạch cạch khác nơi khẩu súng máy, Alex cúi ngay người xuống, cảm nhận được cả một loạt đạn bay vùn vụt qua đầu mình. Chiếc xe trượt tuyết thứ hai cũng đã trở tới, chạy song song với cậu. Cậu phải thoát khỏi sườn núi ngay, nếu không thì cậu sẽ bị bắn hoặc là bị nó chẹt mất. Mà cũng có thể là cả hai.

Cậu bé điều khiển tấm ván, buộc nó phải lượn theo cạnh gờ để chuyển hướng. Cậu đã trông thấy một khoảng trống giữa những hàng cây nên quyết định phóng về phía ấy. Cậu bé đang lướt như bay vào rừng. Thân cây và những nhánh cành chạy vụt qua như những loạt ảnh chớp nháy trong một trò chơi vi tính. Liệu những chiếc xe trượt tuyết kia sẽ có bám theo cậu vào rừng không ? Câu trả lời là một loạt những tiếng nổ phát ra từ khẩu súng máy, xé rách những tán lá cây và làm gãy các nhánh cành. Alex lướt vào một con đường hẹp hơn. Tấm ván rung lên, cậu gần như bị ném về phía trước. Tuyết ở đây mỏng quá ! Cậu bé lại lượn theo cạnh gờ để chuyển hướng, nhắm vào chỗ có hai cái cây to nhất. Cậu lướt xuyên qua chúng, chỉ cách hai thân cây mỗi bên vài xăngtimét.

Chiếc xe trượt tuyết Yamaha không còn sự lựa chọn nào khác. Gã lái xe bị mất đà, trượt khỏi đường chạy, và bởi vì phóng quá nhanh nên hẳn không thể dừng lại được nữa. Hẳn đã cố đuổi theo Alex, muốn vượt qua hai cái cây như cậu bé nhưng chiếc xe trượt tuyết quá rộng. Alex nghe thấy một tiếng va chạm. Rồi có tiếng lạo xạo nghe thật khủng khiếp, tiếp theo là một tiếng thét và cuối cùng là tiếng nổ. Quả cầu lửa màu cam bốc lên cao, cao hơn cả những thân cây, những bóng đen trở nên nhập nhòa theo một vũ điệu điên cuồng nào đó. Trước mặt Alex bỗng hiện ra một quả đồi nhỏ, và bên kia nó là khoảng trống giữa hai cái cây. Đã đến lúc rời khỏi rừng rồi.

Cậu bé đột ngột lao lên một cái gò và bật ra, một lần nữa cậu lại lướt gió. Khi tất cả những cái cây đã ở lại phía sau và đang cách mặt đất một mét tám, cậu bé trông thấy chiếc xe trượt tuyết thứ hai. Nó cũng bay lên như cậu. Trong chốc lát, cả hai ở cạnh nhau. Alex đưa chân ra trước đồng thời tay cậu túm lấy mũi ván. Vẫn còn trong không trung, cậu bé xoay đầu ván trượt khiến đuôi ván thành linh quay ngang. Cậu bé đã tính toán thời gian rất hoàn hảo. Đuôi ván phang ngay vào đầu gã lái xe thứ hai, suýt chút nữa là ném được hẳn bật ra khỏi chỗ ngồi. Alex cố gắng giữ thăng bằng. Gã lái xe thét lên, hẳn đã bị lạc tay lái. Chiếc xe trượt tuyết của hắn trượt sang một bên, dường như hắn đang cố gắng ngoặt gấp nhưng không làm được. Chiếc xe bị hất khỏi mặt đất, nó cứ lăn tròn, lăn tròn. Gã lái xe cũng đã văng ra khỏi chiếc xe, hắn thét lên khi chiếc xe trượt tuyết quay vòng cuối cùng rồi giáng xuống người hắn. Cả người và xe tiếp tục văng trên nền tuyết trắng, sau đó cả hai đều nằm im bất động. Trong lúc ấy, Alex cũng đã rơi phịch xuống tuyết và tạm thời dừng lại; hơi thở của cậu bé tụ lại thành sương mờ, màu

xanh lục, ngay trước mắt của cậu. *(một cú thật hoàn hảo cho một người chỉ mới đứng ván trượt lần thứ 4, lại là một ván trượt tự chế. Tác giả chém gió khá nặng, hơ hơ)*

Một phút sau, cậu bé lại tiếp tục khởi hành. Bỗng cậu nhìn thấy phía trước mình, tất cả các con đường đều đổ dồn vào một thung lũng duy nhất. Chắc chắn đây là nơi gặp nhau của các con đường mà người ta gọi là La Vallée de Fer. Cậu đã làm được rồi ! Cậu đã xuống được chân núi rồi. Nhưng hiện thời, cậu đang bị mắc kẹt. Quanh đây không có con đường nào khác, ở phía xa xa kia, Alex trông thấy ánh đèn. Một thành phố. An toàn rồi. Nhưng cùng lúc cậu lại nhìn thấy một đường ray xe lửa nằm vắt ngang qua thung lũng, từ trái sang phải, dọc hai bên đường ray là một bờ tường và một hàng rào thép gai để bảo vệ. Ánh đèn rực rỡ của thành phố soi sáng mọi vật. Một đầu của đường ray xe lửa chui ra khỏi miệng đường hầm. Nó tiếp tục kéo một vạch dài thẳng băng khoảng chín mươi một mét thì dừng phải một khúc quanh buộc đường ray phải đi vòng sang hướng khác của thung lũng, và rồi không còn thấy nó đâu nữa.

Hai người đàn ông ngồi trong chiếc xe tải màu xám trông thấy Alex đang trượt ván về phía mình. Họ đậu xe ở phía bên kia đường ray xe lửa, cả hai mới đợi có vài phút thôi. Họ đã không nhìn thấy vụ nổ nên cứ thắc mắc không biết hai tên bảo vệ cưỡi xe trượt tuyết hiện giờ ra sao. Nhưng đó không phải là chuyện của cả hai người họ. Nhiệm vụ của họ là giết thẳng nhãi kia. Và nó đây rồi, thằng nhóc đang lướt tới, xoay sở một cách tài tình trên cái dốc cuối cùng để xuống thung lũng. Mỗi giây trôi qua đều đưa cậu bé đến gần bọn họ hơn. Cậu bé không có chỗ nào để nấp. Khẩu súng máy FN MAG của Bỉ sẽ nã đạn, cắt cậu ra làm hai.

Alex trông thấy chiếc xe tải. Cậu trông thấy khẩu súng máy đang nhắm vào mình. Cậu không thể dừng lại được. Cậu không thể chuyển hướng được nữa, quá trễ rồi. Cậu đã đi được một quãng đường xa như thế để đến được thung lũng này, thế mà giờ lại phải chịu bó tay hay sao. Cậu bé bỗng cảm thấy toàn bộ sức lực của mình như biến đâu mất hết. MI6 ở đâu ? Tại sao cậu lại phải chết, ở đây, lặng lẽ một mình ?

Bỗng một tiếng còi tàu rúc lên khi chiếc xe lửa lao ra khỏi đường hầm. Đây là chuyến xe lửa chở hàng, chạy khoảng hai mươi dặm một giờ. Động cơ diezen của nó phải kéo ít nhất là ba mươi toa, chiếc xe lửa chạy qua đã trở thành một bức tường chuyển động chắn giữa Alex và khẩu súng, bảo vệ cho cậu bé. Nhưng bức tường này chỉ hiện hữu trong vài giây phút ngắn ngủi thôi. Cậu phải hành động thật nhanh mới kịp.

Alex vừa kịp nghĩ ra mình phải làm gì, cậu trông thấy một ụ tuyết cuối cùng nên đã quyết định biến nó thành một bệ phóng, cậu bay vút lên không trung. Giờ thì cậu bé đang ở ngang tầm với chiếc xe lửa... và rồi ở cao hơn nó. Cậu đã đưa cả thân hình mình lên nóc của một toa xe lửa. Trên này có phủ một lớp băng, trong một thoáng, cậu bé đã nghĩ rằng mình sẽ rơi xuống bên kia đường ray, nhưng rồi cậu cũng xoay sở để có thể trượt ván trên các nóc toa, cậu nhảy từ toa này sang toa khác, trong khi chiếc xe lửa vẫn chở cậu đi - xa khỏi họng súng - trong bầu không khí rét căm căm.

Cậu bé đã làm được điều đó ! Cậu đã trốn thoát được rồi ! Hiện cậu đang tiến lên phía trước, chiếc xe lửa đã bổ trợ thêm tốc độ cho cậu bé. Chưa có ai lướt ván nhanh như thế. Nhưng rồi khi xe lửa đến khúc quanh, tám ván không còn có thể trượt tiếp trên lớp băng được nữa. Khi chiếc xe lửa quẹo sang trái, nó tạo thành một lực ly tâm, ném Alex sang bên phải. Một lần

nữa, cậu bé lại bay vút lên không trung. Và cuối cùng, cậu đã ra khỏi nơi băng tuyết.

Alex rơi phịch xuống đất như một con búp bê nhồi bằng giẻ rách. Tấm ván trượt đã tuột khỏi chân cậu. Alex lăn hai vòng rồi va phải hàng rào kẽm gai, nằm bất động với vết cắt sâu, dài trên đầu, chảy máu lenh lách. Mắt cậu nhắm nghiền lại.

Chiếc xe lửa vẫn rẽ màn đêm lướt đi. Bỏ mặc Alex nằm ở lại.

XIX

SAU TANG LỄ

Chiếc xe cứu thương sơn hai màu xanh lục và trắng phóng thẳng xuống đại lộ Maquis de Gresivaudan ở phía Bắc thành phố Grenoble, hướng ra sông. Mới có năm giờ sáng nên chưa có xe cộ qua lại, xe cứu thương không cần phải hú còi. Trước khi ra tới sông, nó ngoặt vào một khu nhà có những tòa nhà hiện đại, xấu xí. Đây là bệnh viện lớn thứ hai của thành phố. Chiếc xe cứu thương dừng lại ở SERVICE DES URGENCES - phòng cấp cứu. Các nhân viên phụ tá chạy lại chỗ chiếc xe khi cửa sau của nó được mở ra.

Bà Jones bước ra khỏi xe tắcxi, nhìn theo một thân thể mềm nhũn, bất động của một thiếu niên khi người ta đưa cáng của cậu xuống để chuyển sang xe đẩy rồi đẩy qua hai cánh cửa. Một bình dung dịch đang được truyền vào tay cậu bé và một mặt nạ ôxy đang úp lên mặt cậu. Trên núi, tuyết vẫn rơi nhưng ở dưới này chỉ có lay phay mấy cơn mưa phùn trên hè phố. Một bác sĩ đang mặc một chiếc áo khoác trắng cúi xuống cáng cứu thương, ông ta thở dài, lắc đầu. Bà Jones nhìn thấy điều đó. Bà ta băng qua đường, bước theo cậu bé.

Một người đàn ông, dáng người gầy gò, có mái tóc cắt rất sát vào da đầu, mặc áo len đen và một chiếc áo gilê cùng màu cũng đang nhìn vào bệnh viện. Hắn trông thấy bà Jones nhưng không biết bà ta là ai. Hắn cũng đã nhìn thấy Alex. Hắn rút điện thoại di động ra, gọi điện thoại. Tiến sĩ Grief cần phải biết...

Ba tiếng đồng hồ sau, mặt trời bắt đầu ló dạng trên thành phố. Grenoble là một thành phố rất hiện đại, mặc dù nằm ở vị trí xung quanh đầy những núi và núi, nhưng thành phố vẫn cố gắng tạo ra nét quyết rũ. Tuy nhiên, vào cái ngày ẩm ướt và đầy mây như thế này thì rõ ràng là nó đã thất bại. Bên ngoài bệnh viện, một chiếc xe hơi khác vừa trờ tới, bà Eva Stellenbosch bước ra ngoài. Bà ta mặc một bộ đầm vét kẻ caro hai màu bạc và trắng, trên mái tóc vàng hoe có đội một chiếc mũ. Bà ta cắp theo một cái bóp bằng da thuộc, và đây là lần đầu tiên bà ta có trang điểm. Có vẻ như người phụ nữ này muốn mình được tao nhã hơn. Tuy nhiên, trông bà ta lại giống như một người đàn ông đang mặc quần áo phụ nữ.

Bà Stellenbosch bước vào bệnh viện, tìm đến bàn tiếp tân chính. Một cô y tá trẻ đang ngồi sau một dãy điện thoại và máy vi tính. Bà ta nói chuyện với cô y tá bằng tiếng Pháp.

- Xin lỗi cô - Bà ta lên tiếng - Tôi được biết là sáng nay có một cậu bé được đưa đến đây. Cậu ấy là Alex Friend.

- Xin bà vui lòng chờ cho một chút - Cô y tá gõ tên cậu bé vào máy vi tính. Rồi sau khi đọc xong thông tin của Alex trên màn hình, gương mặt của cô bỗng trở nên nghiêm trọng - Cho tôi hỏi bà là ai ạ ?

- Tôi là trợ lý giám hiệu của Trường đào tạo đặc biệt trên Đỉnh Tuyết. Cậu ấy là học trò của chúng tôi.

- Bà có muốn biết về tình trạng của cậu bé không, thưa bà ?

- Tôi nghe nói cậu ấy gặp một tai nạn do trượt ván - Bà Stellenbosch rút chiếc khăn tay nho nhỏ ra, chấm chấm vào mắt.

- Đêm qua, cậu Alex đã cố gắng trượt tuyết xuống núi. Cậu bé đã tông phải xe lửa. Thưa bà, cậu ấy đang bị thương rất nặng. Hiện giờ, các bác sĩ đang mổ ạ.

Bà Stellenbosch gạt đầu, bà ta cố nén để không phải khóc.

- Tôi là Eva Stellenbosch - Người phụ nữ nói - Tôi có thể chờ để biết tin không ?

- Dạ được, thưa bà.

Bà Stellenbosch tìm được một chỗ ngồi trong khu vực tiếp tân. Một giờ sau, bà ta thấy người ta ra ra vào vào, một số đi bộ, một số thì ngồi trên xe lăn. Cũng có những người khác đang ngồi chờ tin tức của các bệnh nhân. Trong đó có một người, bà ta nhận ra, là một người phụ nữ nghiêm nghị, có đôi mắt rất đen, mái tóc cũng màu đen, được cắt rất xấu. Không còn nghi ngờ gì nữa, người này đích thị là người Anh, bà ta đang đọc tờ Thời báo London.

Rồi một cánh cửa mở ra, một bác sĩ mặc áo khoác trắng bước ra ngoài. Khi báo tin xấu, các bác sĩ đều có chung một gương mặt. Vị bác sĩ này cũng vậy. Ông ta hỏi:

- Bà Stellenbosch ?

- Vâng ?

- Bà là Hiệu trưởng trường học phải không ạ ?

- Tôi là trợ lý giám hiệu.

Bác sĩ ngồi xuống bên cạnh bà ta.

- Thưa bà, tôi rất tiếc. Cậu Alex Friend đã chết vài phút trước đây - ông ta dừng lại một chút để người phụ nữ định thần lại - Cậu bé bị gãy xương ở nhiều chỗ quá: cả hai xương tay, xương đòn, và xương chân. Cậu ấy còn bị bể hộp sọ nữa. Chúng tôi đã mổ nhưng không may là cậu Alex đã bị xuất huyết nội. Cậu ấy quá yếu nên chúng tôi không thể làm gì được.

Bà Stellenbosch gạt đầu, cố gắng lắm, bà ta mới khẽ khàng nói được vài lời:

- Tôi phải báo tin cho gia đình cậu ấy biết.

- Cậu bé là người ở đây ?

- Không. Cậu bé là người Anh. Bố cậu ấy... ngài David Friend... Tôi phải kể với ông ấy - Bà Stellenbosch đứng dậy - Cảm ơn bác sĩ. Tôi biết là ông đã làm hết cách rồi.

Trong lúc liếc mắt, bà Stellenbosch nhận ra người phụ nữ có mái tóc đen kia cũng đã đứng dậy, đánh rơi tờ báo xuống sàn. Người phụ nữ này đã nghe hết cuộc trao đổi. Trông bà ta có vẻ bàng hoàng.

Hai người phụ nữ bước ra khỏi bệnh viện cùng lúc. Cả hai đều không nói gì.

Chiếc máy bay đang chờ trên đường băng là chiếc Lockheed Martin C-130 Hercules. Nó chỉ mới đậu ở đây sau buổi trưa. Bên dưới những đám mây, chiếc máy bay đang chờ ba chiếc xe khác đang chạy thẳng đến chỗ nó: một chiếc là xe cảnh sát, một chiếc là xe jeep, và một chiếc là xe cứu thương.

Sân bay Saint-Georis ở thành phố Grenoble không đón nhiều các chuyến bay quốc tế, nhưng chiếc máy bay đã đến vào buổi sáng hôm đó là máy bay đến từ Anh quốc. Từ phía sau hàng rào vòng ngoài, bà Stellenbosch đang theo dõi mọi thứ qua một ống nhòm cực mạnh. Một toán lính đã đứng xếp thành hàng. Bốn người đàn ông Pháp trong bộ đồng phục đang nâng một chiếc quan tài, trông bé bồng một cách tội nghiệp lên và đặt nó trên bờ vai rộng của mình. Chiếc quan tài rất giản dị: làm bằng gỗ thông với những quai móc màu bạc. Ngay chính giữa nó là lá quốc kỳ Anh được phủ rất ngay ngắn.

Bước đi rất đều, bốn người đàn ông Pháp đưa quan tài tới chiếc máy bay đang đứng đợi. Bà Stellenbosch nhìn chăm chú qua cái ống nhòm, bà ta nhận ra người phụ nữ ở bệnh viện, đã đến đây bằng xe cảnh sát. Người phụ nữ này đứng nhìn theo chiếc quan tài được đưa lên máy bay rồi trở vào xe, chiếc xe lăn bánh. Đến lúc này, bà Stellenbosch mới biết người phụ nữ Anh kia là ai. Tiến sĩ Grief có những tập hồ sơ liên quan đến nhiều thứ nên bà ta nhanh chóng nhận ra rằng đó chính là bà Jones, người chỉ huy Các hoạt động Đặc biệt của MI6, là nhân vật thứ hai sau người đứng đầu, ông Alan Blunt.

Bà Stellenbosch ở lại cho đến phút cuối. Cửa máy bay đóng lại. Chiếc xe jeep và xe cứu thương rời khỏi đó. Cánh quạt của máy bay bắt đầu chuyển động, chiếc máy bay bắt đầu di chuyển một cách nặng nề trên đường băng. Vài phút sau, nó cất cánh. Khi chiếc máy bay âm âm lao vào khoảng không, những đám mây như mở ra để đón nó, một lúc sau, đôi cánh bạc phủ đầy ánh sáng mặt trời. Rồi những đám mây cuộn lại, chiếc máy bay khuất dạng.

Bà Stellenbosch nói vào chiếc điện thoại di động của mình:

- Thăng nhãi đáng ghét đã biến mất vĩnh viễn rồi.

Rồi bà ta ngồi vào trong xe hơi, lái đi.

Sau khi rời khỏi phi trường, bà Jones quay lại bệnh viện, bước lên cầu thang dẫn đến tầng hai. Bà ta tiến tới trước hai cánh cửa có một người cảnh sát đứng bảo vệ, viên cảnh sát gật đầu để bà ta đi qua. Đằng sau hai cánh cửa này là một lối đi dẫn đến một chái nhà nằm riêng biệt. Bà ta bước đến cánh cửa, cũng có một viên cảnh sát khác đứng gác. Bà Jones không gõ cửa mà bước thẳng vào.

Alex Rider đang đứng bên cửa sổ, ngắm nhìn thành phố Grenoble từ phía bên này sông Isère. Phía trên cao, năm chiếc khoang tròn làm bằng thép và thủy tinh đang di chuyển chậm rãi dọc theo dây cáp, đưa khách du lịch lên Fort de la Bastille (Pháo đài Bastille). Khi bà Jones bước vào, cậu bé ngoái lại. Đầu cậu đang quần băng còn những nơi khác trên người thì không thấy thương tích gì.

- Cậu còn sống được là may mắn lắm rồi - Bà ta lên tiếng.

- Tôi cứ tưởng là mình chết rồi chứ - Alex trả lời.

- Chúng ta hãy hy vọng là Tiến sĩ Grief tin như vậy - Mặc dù đã cố gắng nhưng bà Jones không thể giấu được nỗi lo lắng lộ ra ngoài ánh mắt - Thật là một phép màu. Ít ra thì cậu cũng phải bị gãy một cái gì đó.

Alex nhớ lại phút quay cuồng, tuyệt vọng khi bị ném bật ra khỏi chiếc xe lửa, cậu bé nói:

- Chính bộ quần áo trượt tuyết đã bảo vệ tôi. Bên trong nó có miếng lót. Chiếc hàng rào chỉ chạm được vào người tôi có một chút xú.

Nói đến đây, cậu bé xoa xoa chân mình rồi nhăn nhó, nói tiếp:

- Dù cho đó có là hàng rào kềm gai.

Cậu đi lại phía giường, ngồi xuống. Sau khi đã kiểm tra Alex xong xuôi, các bác sĩ người Pháp mang đến cho cậu một bộ quần áo sạch sẽ. Đó là một bộ binh phục, cậu bé rất chú ý điều này. Áo chiến và quần chiến. Cậu hy vọng họ không hỏi han cậu này nọ.

- Tôi có ba câu hỏi - Cậu bé nói - Nhưng hãy bắt đầu với câu hỏi lớn: Hai ngày trước, tôi đã phát tín hiệu nhờ giúp đỡ. Các người ở đâu ?

- Tôi rất lấy làm tiếc, Alex ạ - Bà Jones trả lời - Có một số vấn đề... cần phải tính toán.

- Hả ? À, trong khi bà đang tính toán lại thì Tiến sĩ Grief chuẩn bị cắt tôi ra từng mảnh đấy !

- Nào có phải lao ngay vào trường đào tạo đặc biệt là được đâu. Điều đó có thể sẽ khiến cậu bị giết. Nó có thể khiến cho tất cả các cậu bé khác cũng bị giết nữa. Chúng tôi phải tiến hành từ từ - phải vạch ra kế hoạch tỉ mỉ. Thế cậu có biết làm thế nào mà chúng tôi tìm ra cậu nhanh đến thế không ?

- Đó là câu hỏi thứ hai của tôi đấy.

Bà Jones nhún vai:

- Chúng tôi đã đưa người lên núi ngay khi nhận được tín hiệu của cậu. Họ đóng rất gần trường đào tạo đặc biệt. Bọn họ đã nghe thấy tiếng súng máy khi cậu bị hai chiếc xe trượt tuyết đó săn đuổi nên đã trượt theo cậu xuống núi. Họ đã trông thấy chuyện xảy ra với cái xe lửa và đã đánh điện bằng radio để yêu cầu giúp đỡ.

- Được rồi. Thế tại sao lại bày đặt ra trò tang lễ ? Tại sao bà lại muốn ông Tiến sĩ Grief nghĩ rằng tôi đã chết ?

- Đơn giản thôi, Alex ạ. Theo những gì cậu đã kể lại thì hiện hẳn đang bắt giữ mười lăm cậu bé làm tù nhân.

Đây là những đứa bé mà hẳn dự định sẽ thay thế - Bà ta lắc đầu - Phải nói rằng đây là điều lạ lùng nhất mà tôi từng được nghe thấy. Tôi sẽ không thể tin được nếu như không phải cậu mà là một người khác kể.

- Bà tử tế quá đấy - Alex lẩm bẩm.

- Nếu Tiến sĩ Grief biết được là đêm qua cậu vẫn còn sống sót, điều đầu tiên hẳn sẽ làm là giết chết tất cả những đứa bé đó. Nếu không thì hẳn sẽ sử dụng chúng như những con tin.. Chúng tôi chỉ hy vọng là sẽ làm cho hẳn bị một phen bất ngờ. Nhưng hẳn phải tin rằng cậu đã chết cái đã.

- Các người sẽ làm ông ta bất ngờ ư ?

- Đêm nay, chúng tôi sẽ làm điều đó. Tôi đã kể với cậu rồi. Chúng tôi đã thu xếp được cho một đội tác chiến đến đây, đến ngay Grenoble này. Đêm qua, họ đã lên núi. Họ định sẽ khởi sự ngay khi trời tối. Tất cả đều được trang bị vũ khí và có kinh nghiệm - Bà Jones lưỡng lự - Chỉ có một điều mà họ không có.

- Là cái gì ? - Alex hỏi, đột nhiên cậu bé cảm thấy lo lắng.

- Chúng tôi cần một người biết về tòa nhà đó - Bà Jones nói - Thư viện, thang máy bí mật, việc bố trí bảo vệ, lối đi có những phòng giam...

- Ôi, không ! - Alex kêu lên. Giờ thì cậu đã hiểu bộ đồ lính này là thế nào rồi - Quên đi ! Tôi sẽ không quay lại đó đâu. Để thoát khỏi nơi đó, xem chút nữa là tôi bị giết rồi ! Bà nghĩ tôi điên chắc ?

- Alex, cậu sẽ được bảo vệ. Cậu sẽ hoàn toàn an toàn.

- Không !

Bà Jones gật đầu:

- Được rồi. Tôi hiểu cảm giác của cậu. Nhưng có một người mà tôi muốn cậu gặp.

Giống như là ám hiệu, ở cửa sổ có tiếng gõ. Rồi cửa mở ra, một thanh niên trẻ, cũng mặc quần áo chiến xuất hiện. Người thanh niên có mái tóc đen, thân hình vạm vỡ, đôi vai to ngang và một gương mặt đen nhẻm, lúc nào cũng cảnh giác. Anh ta đang ở cuối độ tuổi hai mươi. Trông thấy Alex, anh ta lắc lắc đầu, rồi lên tiếng:

- Chà, chà, chà. Ngạc nhiên chưa, khỏe không, Sói con ?

Alex nhận ra người thanh niên này ngay lập tức. Đó là người lính mà cậu biết với biệt danh là Sói. Khi MI6 đưa cậu đi tập huấn mười một ngày theo chương trình huấn luyện của Quân chủng Không quân Đặc biệt ở xứ Wales thì Sói là trưởng nhóm của đơn vị cậu. Nếu chương trình tập huấn đã tẻ thì Sói còn biến nó trở nên tẻ hơn. Ngay từ đầu, anh ta đã gây chuyện với Alex và muốn cậu bị đuổi. Vào ngày cuối cùng, khi Sói gần như bị mất chỗ trong Quân chủng Không quân Đặc biệt thì Alex đã cứu anh ta. Nhưng không hiểu tại sao anh ta lại

vào đây mà không phải là người khác.

- Sói ! - Alex thốt lên.

- Anh nghe nói chú mày bị thương - Sói nhún vai - Xin lỗi nhé. Anh quên hoa và trái cây.

- Anh đang làm gì ở đây vậy ? - Alex hỏi.

- Họ bảo anh đến dọn dẹp lại những thứ mà chú mày vứt lại phía sau.

- Thế anh ở đâu khi tôi bị đuổi bắt ở trên núi ?

- Thấy chú mày tự làm tốt lắm mà.

Bà Jones xen vào:

- Từ đầu đến giờ, Alex đã làm rất tốt - Bà ta nói - Nhưng sự thật là trên Đỉnh Tuyết có mười lăm tù nhân nhỏ tuổi, nhiệm vụ hàng đầu của chúng ta là phải cứu chúng. Theo như những gì Alex đã kể, chúng tôi biết rằng trong trường và quanh trường có ba mươi tên bảo vệ. Cơ hội duy nhất của những cậu bé này là một đơn vị của Quân chủng Không quân Đặc biệt đến giải cứu. Điều đó sẽ xảy ra vào đêm nay - Bà ta quay sang Alex, bảo - Đơn vị sẽ do Sói chỉ huy.

Quân chủng Không quân Đặc biệt không bao giờ dùng tên thật khi người ta đang tại ngũ. Bà Jones cẩn thận dùng mật danh của Sói.

- Sao lại đưa thằng bé vào ? - Sói hỏi gặng.

- Alex biết rõ ngôi trường. Cậu ta còn biết vị trí của những tên bảo vệ và vị trí các nhà giam. Cậu bé sẽ dẫn các cậu đến thang máy.

- Nó chỉ cần cho chúng tôi biết mọi điều chúng tôi cần là đủ rồi - Sói ngắt lời. Anh ta quay sang bà Jones - Chúng tôi không cần trẻ con. Chúng tôi sẽ sử dụng ván trượt. Sẽ phải đổ máu. Tôi không muốn lãng phí một người nào trong đội vì phải dắt tay nó.

- Tôi chẳng cần ai dắt tay cả - Alex bác lại đầy tức tối - Bà ấy nói đúng. Tôi biết rõ về Đỉnh Tuyết hơn bất cứ ai trong các anh. Tôi đã ở đó - và tôi đã thoát khỏi đó, mà không cần có anh. Ngoài ra, tôi đã gặp một số học sinh ở đó. Một người trong số đó là bạn tôi. Tôi đã hứa là sẽ cứu cậu ấy, và tôi sẽ phải thực hiện lời hứa ấy.

- Nếu cậu chết thì không cứu được đâu.

- Tôi biết tự lo cho mình !

- Thống nhất như vậy nhé - Bà Jones nói - Alex sẽ chỉ dẫn các cậu đến đó, chứ không tham gia vào chiến dịch. Và vì sự an toàn của cậu bé, Sói, tôi muốn đích thân cậu phải chịu trách nhiệm.

- Đích thân chịu trách nhiệm. Được rồi - Sói càu nhàu.

Alex không thể nhịn được cười. Cậu vẫn giữ được lời hứa của mình, và cậu lại trở về với Quân chủng Không quân Đặc biệt. Đột nhiên cậu nhận ra mọi chuyện. Mới vừa rồi, cậu đã kịch liệt phản đối vụ việc. Cậu liếc nhìn người chỉ huy Các hoạt động Đặc biệt. Bà ta đã lừa được cậu,

hẳn nhiên rồi, khi đưa Sói vào phòng. Và bà ta biết trước chuyện đó.

Sói gật đầu, nói:

- Được rồi, Sói con. Giống như cậu cũng ở trong đội vậy. Chúng ta cùng tác chiến nhé.
- Được rồi, Sói - Alex thở dài - Cùng tác chiến.

XX

CUỘC ĐỘT KÍCH TRONG ĐÊM

Họ trượt tuyết từ trên núi xuống. Tất cả có bảy người, Sói đi đầu, Alex ở bên cạnh anh ta. Năm người khác theo sau. Tất cả đều mặc trang phục trắng: quần trắng, áo trắng, mũ trùm đầu trắng - đó là bộ đồ ngụy trang để họ có thể ẩn mình trong tuyết. Một chiếc máy bay trực thăng đã thả họ lên đỉnh núi cao hơn Đỉnh Tuyết một trăm tám mươi hai mét, và cách nó hai dặm về phía Bắc, tất cả mọi người đều được trang bị kính nhìn được ban đêm nên cả đội có thể trượt xuống dưới một cách nhanh chóng. Thời tiết đã dịu lại. Mặt trăng đang ló ra. Dù sao, Alex cũng thích chuyển đi này, thích tiếng lạo xạo của ván trượt cạ vào tuyết, thích sườn núi quang đãng chỉ phủ đầy ánh sáng trắng. Được sát cánh bên cạnh một đơn vị thiện chiến thuộc Quân chủng Không quân Đặc biệt, cậu bé cảm thấy an toàn.

Rồi trường đào tạo đặc biệt cũng lơ mờ hiện ra bên dưới, Alex chợt rung mình. Trước khi đi, cậu có hỏi mượn một khẩu súng, nhưng Sói đã lắc đầu.

- Anh rất tiếc, Sói con ạ. Chú mày chỉ có mỗi việc đưa bọn anh vào, sau đó thì phải biến ngay.

Cũng lại là bốn cũ soạn lại. Khi họ cần cậu thì cậu là người lớn. Còn khi cậu muốn được bảo vệ thì cậu chỉ là trẻ ranh.

Trong trường không có lấy một chút ánh sáng. Chiếc trực thăng đã trở về từ Paris đang đậu trên bãi đáp, thân nó lấp lánh, trông như một con côn trùng. Đoạn dốc để thực hiện những cú nhảy ski vẫn đứng đó, đen ngòm và lạnh lẽ vì bị bỏ quên. Không thấy bóng dáng một người nào. Sói đưa tay lên, tất cả dừng lại.

- Bảo vệ đâu ?
- Có hai tên đang đi tuần. Một tên đứng trên nóc.
- Thanh toán thẳng đó trước.

Bà Jones đã chỉ thị rất rõ ràng. Không được làm đổ máu nếu không thật cần thiết. Nhiệm vụ của họ là đưa bọn trẻ ra ngoài. Còn Tiến sĩ Grief, bà Stellenbosch và toán bảo vệ, Quân chủng Không quân Đặc biệt có thể tùy cơ hành động.

Sói đưa tay ra, một người trong đội đưa cho anh ta một vật. Đó là một cái nỏ - nhưng không phải là loại nỏ thời Trung cổ, mà là một vũ khí tinh vi được sản xuất theo công nghệ cao với tay cầm được làm bằng nhôm cao cấp và ống ngắm laze. Anh ta gắn một mũi tên tẩm thuốc mê vào rồi đưa lên ngắm. Alex thấy Sói mỉm cười. Ngón tay anh ta co lại, mũi tên bay vút trong màn đêm với tốc độ chín mươi một mét một giây. Trên nóc nhà bỗng có một tiếng động rất

nhẹ như thể ai đó đang ho. Sói hạ cây nỏ xuống, nói:

- Một đứa gục rồi.
- Đúng rồi - Alex thì thầm - Còn hai mươi chín tên.

Sói ra hiệu, cả nhóm tiếp tục tiến xuống, lần này thật chậm rãi. Khi còn cách trường mười tám mét, mọi người trông thấy cái cửa chính. Có hai người đàn ông bước ra, trên vai họ đeo khẩu súng máy. Đồng loạt, những người lính thuộc Quân chủng Không quân Đặc biệt tấp ngay sang bên phải, nấp bên hông ngôi trường. Họ dừng lại bên một bức tường rồi nằm úp bụng xuống. Hai người lính trong đội nhẹ nhàng trườn lên trước. Alex thấy họ đã cởi ván trượt, cả hai đang nằm chờ.

Hai tên bảo vệ bước tới, một tên đang nói chuyện bằng tiếng Đức. Alex vội úp mặt xuống tuyết. Cậu bé biết rằng bộ quần áo chiến mà cậu đang mặc sẽ giúp cậu khó bị phát hiện. Vì vậy, cậu khẽ ngước đầu lên, đúng lúc nhìn thấy hai bóng người vừa nhô lên khỏi mặt đất như những bóng ma ở hầm mộ. Hai chiếc đèn cui huơ lên dưới ánh trăng. Hai tên bảo vệ ngã gục. Vài giây sau, bọn chúng bị bịt miệng và trói gô lại. Vậy là đêm nay, cả hai tên bảo vệ sẽ không đi đâu được hết.

Sói ra hiệu lần nữa, cả đội đứng bật dậy, chạy về phía cửa chính. Alex cũng vội vàng cởi ván trượt của mình ra rồi lao theo. Tất cả chạy thành hàng một tới cái cửa, họ nép lưng vào tường. Sói nhìn vào bên trong, thấy đã an toàn, anh ta gật đầu. Cả đội tiến vào.

Họ đã vào tới gian đại sảnh có hai con rồng đá và những cái đầu thú. Alex nhận ra mình đang ở bên cạnh Sói, cậu bé chỉ tay vào những căn phòng, định hướng cho anh ta.

- Thư viện đâu ? - Sói hỏi nhỏ. Lúc này, anh ta trở nên nghiêm nghị. Alex có thể trông thấy sự căng thẳng đang hiện rõ trong mắt của anh ta.

- Ở kia.

Sói bước lên trước, rồi khom người xuống, một tay lần lên túi áo khoác. Một tên bảo vệ khác xuất hiện, hắn đang đi tuần ở hành lang bên dưới. Rõ ràng Tiến sĩ Grief đã trở nên cẩn thận hơn. Sói đợi cho tên bảo vệ đi ngang qua rồi gật đầu. Một người lính của Quân chủng Không quân Đặc biệt đi sau hắn ta. Alex nghe một tiếng ạch và tiếng cạch khi khẩu súng rơi xuống.

- Cho đến giờ, mọi việc vẫn ổn - Sói thì thầm.

Cả đội tiến vào thư viện. Alex chỉ cho Sói cách mở khoang thang máy, Sói huýt sáo khe khẽ khi bộ áo giáp tách ra làm hai.

- Đúng là một nơi đặc biệt - Sói thì thầm.
- Anh sẽ lên hay xuống.
- Xuống. Phải đảm bảo là bọn trẻ an toàn cái đã.

Thang máy có khả năng tải được cả bảy người. Alex báo cho Sói biết về tên bảo vệ ngồi ở bàn hướng vào thang máy, Sói quyết định: anh ta sẽ bắn. Thật ra, ở đó có tới hai tên bảo vệ.

Một tên đang uống cà phê, còn tên kia đang hút thuốc. Sói bắn hai phát. Thêm hai mũi tên tẩm thuốc mê, ở khoảng cách ngắn, bay dọc theo lối đi, găm phập vào mục tiêu. Một lần nữa, tất cả đều diễn ra trong im lặng. Hai tên bảo vệ gục xuống, bất động. Các chàng trai thuộc Quân chủng Không quân Đặc biệt bước ra ngoài hành lang.

Bất chợt Alex nhớ ra. Cậu bé giận mình vì đã không nói trước với Sói. Cậu thì thầm:

- Anh đừng vào phòng giam. Họ có đặt thiết bị thu tiếng động.

Sói gật đầu:

- Chỉ đường đi !

Alex chỉ cho Sói lối đi có những cánh cửa thép nằm thành một dãy. Sói chỉ vào hai thành viên của đội:

- Tôi muốn hai người ở đây. Nếu chúng tôi bị phát hiện, lão Grief sẽ đến đây trước tiên.

Hai người lính gật đầu. Họ hiểu. Những người còn lại sẽ trở vào thang máy, lên thư viện và ra gian đại sảnh.

Sói quay sang Alex:

- Chúng ta phải làm tê liệt hệ thống - Anh ta giải thích - Chú mày có ý kiến gì không ?

- Lối này. Các phòng riêng của ông Grief ở mé bên kia.

Trước khi cậu bé kịp nói xong, ba tên bảo vệ bỗng xuất hiện. Sói bắn một gã bằng một mũi tên tẩm thuốc mê khác. Một người trong đội ra tay với hai gã kia. Nhưng lần này, họ đã chậm mất một giây. Alex trông thấy một tên bảo vệ nâng súng lên. Hắn gần như đã bất tỉnh trước khi kịp bắn. Nhưng vào giây phút cuối cùng, ngón tay của hắn đã siết vào cò súng. Những viên đạn bắn tung tóe lên cao, ghim thẳng vào trần nhà, khiến vôi vữa, và hàng ngàn những mẩu gỗ rơi xuống như mưa. Không ai bị trúng đạn nhưng sự việc đã trở nên nghiêm trọng. Các bóng đèn bật sáng choang. Chuông báo động réo vang.

Cách đó mười tám mét, một cánh cửa bật mở, nhiều tên bảo vệ túa ra.

- Nằm xuống ! - Sói hét lên.

Anh ta đã rút ra một quả lựu đạn, tháo chốt rồi ném. Alex nằm rạp xuống đất, một giây sau, cậu nghe thấy có tiếng nổ nhỏ và một đám khói lớn làm cay mắt lan tỏa ở cuối lối đi. Đám bảo vệ lão đảo, không nhìn thấy đường và trở nên vô dụng. Những người lính thuộc Quân chủng Không quân Đặc biệt nhanh chóng ra đòn với đám bảo vệ đó.

Sói túm lấy Alex, kéo cậu lại:

- Tìm chỗ nấp đi - Anh ta hét lên - Chú mày đã đưa bọn anh vào rồi. Giờ, bọn anh sẽ lo phần còn lại.

- Đưa súng cho tôi ! - Alex hét lại. Khói đã lan tỏa đến cậu, cậu bé cảm thấy mắt mình nóng lên.

- Không ! Anh được lệnh rồi. Khi có vấn đề, chú mày phải ra khỏi đây ngay. Tìm chỗ nào an toàn đi. Bọn anh sẽ đến tìm chú mày sau.

- Sói !

Nhưng Sói đã lao đi khuất dạng. Alex nghe thấy tiếng súng máy ở bên dưới. Sói đã đoán đúng. Một tên bảo vệ đã được cử xuống canh bọn trẻ đang bị giam giữ - nhưng hai người lính đặc nhiệm đang chờ hắn ở đó. Giờ thì lệnh phải được thay đổi. Đội đặc nhiệm không thể mạo hiểm với mạng sống của bọn trẻ được. Sẽ có đổ máu. Alex hoàn toàn có thể tưởng tượng được một trận chiến sẽ xảy ra. Nhưng cậu không được tham gia. Nhiệm vụ của cậu là phải nấp.

Có nhiều tiếng nổ hơn. Nhiều tiếng súng hơn. Alex bỗng cảm thấy một vị đắng ở trong miệng khi cậu chạy lại phía cầu thang. Đây là đặc điểm của MI6. Một phần, họ cảm thấy vui sướng khi đẩy cậu vào chỗ chết, phần còn lại thì họ đối xử với cậu như với một đứa trẻ. Một tên bảo vệ bỗng xuất hiện, chạy về phía có tiếng súng. Mắt Alex vẫn còn nhức vì khói, cậu bắt đầu lợi dụng điều đó. Cậu đưa tay lên bụng lấy mặt, giả bộ khóc. Tên bảo vệ trông thấy một cậu bé mười bốn tuổi đang khóc thì dừng lại. Ngay lúc đó, Alex xoay người trên bàn chân trái, đồng thời nhấc cao chân phải lên, đá ngay vào bụng hắn. Đó là cú đá xoay, hay còn gọi là mawashi-geri mà cậu đã học được trong karatê. Tên bảo vệ không kịp kêu một tiếng. Mắt hắn đảo một vòng rồi gục xuống. Alex cảm thấy trong người dễ chịu hơn.

Nhưng cậu bé không làm được gì hơn nữa. Lại có một tràng tiếng súng nổ, rồi luồng hơi tiếp theo của lựu đạn cay. Alex bước vào phòng ăn. Từ đây, qua cửa sổ, cậu có thể nhìn thấy quang cảnh bên hông tòa lâu đài và bãi đáp máy bay trực thăng ở bên trên. Cậu bé trông thấy cánh quạt của chiếc máy bay đang chuyển động. Có người đang ở trên đó. Cậu chạy đến gần cửa sổ hơn. Chính là tiến sĩ Grief ! Phải cho Sói biết ngay mới được.

Cậu xoay người lại.

Bà Stellenbosch đang đứng chắn ngay trước mặt cậu.

Chưa bao giờ Alex thấy bà ta không giống người bình thường đến như thế. Toàn bộ gương mặt người phụ nữ Nam Phi trở nên dúm dỏ đầy giận dữ, môi bà ta vều ra và cong lên, còn đôi mắt thì hùng hực lửa nộ:

- Mày chưa chết ! - Bà ta cong cớn - Mày vẫn còn sống ! - Bà ta nói như khóc, như thể điều đó là không công bằng - Chính mày đã đưa chúng đến đây. Mày đã làm hỏng hết mọi thứ !

- Đây là điều mà các người bắt tôi phải trả đó - Alex trả lời.

- Sao tự nhiên mình lại vào đây thế nhỉ ?

Bà Stellenbosch bỗng cười khúc khích với chính mình. Alex bỗng nhận ra sự tỉnh táo trong lời nói của bà ta:

- Chà, ít ra thì đây cũng là việc cuối cùng mà tao phải hoàn tất.

Alex cảm thấy căng thẳng, cậu bé dạng chân ra, xuống tấn, như những gì cậu đã được học. Nhưng vô ích. Bà ta lao vào người cậu bé với một vận tốc cực nhanh, giống như một chiếc xe buýt đang chạy trên đường. Alex cảm nhận được cả cái thân hình của bà ta va đập vào mình rồi

cậu thét lên khi hai bàn tay to dùng vỗ lấy cậu, ném cậu bay đến cuối phòng. Cậu bé va phải chiếc bàn ăn, làm chiếc bàn lật nghiêng. Alex cố lặn sang một bên khi bà Stellenbosch, sau đòn tấn công thứ nhất, lại tiếp tục tung ra một cú đá, cú đá lần này của bà ta rất có thể sẽ khiến cho cái đầu của cậu văng ra khỏi hai vai nếu nó không bị hụt vài xăngtimét.

Alex lồm cồm đứng dậy, thở hổn hển. Lúc này, cậu bé thấy xung quanh mình chỉ toàn những hình ảnh mờ mờ. Máu đã bắt đầu rỉ ra ở khoe môi. Bà Stellenbosch lại lao tới lần nữa. Alex buộc phải búng người ra phía trước, dùng chiếc bàn khác để làm điểm tựa. Hai bàn chân của cậu bé di chuyển theo một hình vòng cung, tạo thành hình cái lưới hái trong không trung, rồi cả hai gót chân của cậu bé quật ngay vào gáy của người phụ nữ Nam Phi. Bất cứ ai bị đòn này cũng phải nằm đo đất. Ngay bản thân Alex, sau khi ra đòn, cũng cảm thấy tê tê, lực phản hồi của nó đang lan tỏa khắp người cậu, vậy mà bà Stellenbosch thì chỉ hơi lão đảo. Khi Alex rời khỏi chiếc bàn, bà ta đưa tay xuống, phang ngay vào lớp gỗ dày cộp, chiếc bàn văng sang một bên để bà ta bước tới, vỗ lấy cậu bé một lần nữa, lần này là ở cổ. Alex cảm thấy hai bàn chân của mình không còn ở trên mặt đất nữa. Sau khi làu bàu mấy tiếng, bà ta quăng cậu bé vào tường. Alex thét lên, cậu không biết lưng mình đã gãy chưa. Cậu trượt xuống sàn nhà. Hoàn toàn không cử động nổi.

Bà Stellenbosch dừng lại, hít thở một cách nặng nề. Rồi bà ta liếc ra ngoài cửa sổ. Cánh quạt của chiếc máy bay trực thăng giờ đã quay đủ vận tốc. Chiếc máy bay đang nhích dần lên phía trước, và cuối cùng, một cách chậm rãi, nó bắt đầu nhấc mình lên. Giờ khởi hành đã điểm.

Người phụ nữ Nam Phi cúi xuống, nhặt chiếc bóp lên. Bà ta rút ra một khẩu súng lục, chĩa vào Alex. Cậu bé nhìn chằm chằm vào bà ta. Cậu không thể làm gì khác.

Bà Stellenbosch mỉm cười:

- Đây là điều mà mày bắt tao phải trả.

Cửa phòng ăn bỗng bật mở.

- Alex ! - Chính là Sói. Anh ta đang cầm khẩu súng máy trong tay.

Bà Stellenbosch nâng súng lên rồi bắn ba phát. Một trong hai người đã trúng đạn. Đó là Sói. Anh ta bị bắn vào vai, tay và ngực. Ngay khi ngã ra phía sau, anh ta cũng ngã đạn. Những viên đạn ghim vào người bà Stellenbosch. Người phụ nữ Nam Phi bị ném bật ra sau, va vào cửa sổ, cửa sổ bị đập tan thành từng mảnh. Bà ta thét lên rồi biến mất trong đêm đen và tuyết trắng, phần thân trên văng ra sau trước, sau đó mới đến đôi chân của bà ta.

Chuyện vừa xảy ra làm Alex choáng váng, cậu bé như được tiếp thêm sức mạnh. Cậu đứng dậy, chạy lại chỗ Sói. Người lính đặc nhiệm của Quân chủng Không quân Đặc biệt không chết, nhưng xem ra anh ta bị thương rất nặng, hơi thở của anh ta trở nên dồn dập.

- Anh mày không sao - Sói nói một cách rành rọt - Đang đi tìm chú mày đấy. Tìm được chú mày, mừng quá.

- Sói...

- Được rồi.

Anh ta vỗ vỗ vào ngực, Alex nhận ra Sói đang mặc một chiếc áo giáp bên trong chiếc áo chiến. Máu chỉ chảy ở tay anh ta, hai viên đạn còn lại không ghim được vào người. Chợt người đội trưởng lắp bắp:

- Grief...

Sói đưa tay chỉ, Alex quay đầu lại nhìn. Chiếc máy bay trực thăng đã rời khỏi bãi đáp. Nó đang bay ở tầm thấp ra khỏi ngôi trường đào tạo đặc biệt. Alex trông thấy Tiến sĩ Grief ngồi ở ghế phi công. Lão ta có súng. Lão nã đạn. Trong không gian bỗng có tiếng thét, từ đâu đó trên cao, một dáng người rơi xuống. Một người lính đặc nhiệm.

Trong con người Alex bỗng trào dâng một nỗi căm giận. Lão Grief là một kẻ không bình thường, một con quái vật. Lão phải chịu trách nhiệm về tất cả chuyện này - vậy mà hiện giờ thì lão đang trên đường chạy trốn. Không rõ mình đang làm gì, cậu bé chụp ngay lấy súng của Sói và lao ra ngoài ô cửa sổ bị bể, cậu chạy qua xác bà Stellenbosch rồi mất hút trong bóng đêm. Cậu cố ngẩng. Cánh quạt của máy bay trực thăng khuấy động cả nền tuyết trắng khiến cậu không thấy đường, tuy nhiên, cậu vẫn hướng súng lên và bắn. Không thấy động tĩnh gì. Cậu bóp cò lần nữa, vẫn không có gì xảy ra. Chắc Sói đã dùng hết đạn, nếu không thì súng đã bị kẹt.

Tiến sĩ Grief gạt cần điều khiển, chiếc máy bay lượn một đường, bay theo hướng dốc núi. Muộn rồi. Không còn gì cản nổi lão nữa.

Trừ phi...

Alex ném khẩu súng xuống đất rồi chạy như bay về phía trước. Cách đó vài mét, một chiếc xe trượt tuyết đang đứng không, động cơ của nó vẫn còn hoạt động. Người đàn ông lái nó đang nằm úp mặt xuống tuyết. Alex nháy phốc vào chỗ ngồi, vặn tay ga hết cỡ. Chiếc xe trượt tuyết rú lên rồi lao đi, lướt nhẹ nhàng trên tuyết, theo hướng chiếc trực thăng.

Tiến sĩ Grief nhìn thấy cậu bé. Chiếc trực thăng bỗng bay chậm lại và xoay ngang. Lão Grief giơ một tay lên, vẫy chào tạm biệt. Alex nhìn thấy chiếc kính đỏ, thấy những ngón tay xương xẩu trong cử chỉ thách thức cuối cùng, vẫn nắm chặt tay lái, Alex nhੌm người dậy, đứng trên chỗ để chân, cậu bé căng thẳng vì biết rõ mình sắp phải làm gì. Chiếc trực thăng lại bay đi, nhấc mình lên cao hơn. Trước mặt Alex lơ mờ hiện ra đoạn dốc để thực hiện những cú nhảy ski. Cậu bé đang lao đi với vận tốc bảy mươi, tám mươi dặm một giờ, gió và tuyết ào ào lướt qua cậu. Hàng rào gỗ đã hiện ra, có hình dạng như một dấu gạch ngang.

Alex lao thẳng vào nó, chiếc hàng rào vỡ tan, cùng lúc đó, cậu nhảy ra khỏi chiếc xe.

Chiếc xe trượt tuyết rơi xuống, động cơ của nó rú lên.

Alex lăn tròn trên tuyết, mảnh gỗ vụn và tuyết dính đầy trên mắt và miệng của cậu. Cậu bé lồm cồm bò dậy.

Alex nhìn thấy chiếc xe lao đi như tên bắn, chính cái máng trượt khổng lồ đã đẩy nó đi.

Trong máy bay trực thăng, Tiến sĩ Grief chỉ còn kịp thời gian để nhìn thấy một khối thép cứng nặng hai trăm hai mươi bảy kilôgram lao ra khỏi màn đêm và đang hướng vào lão, đèn pha của nó vẫn rực sáng, động cơ của nó vẫn đang gầm rú. Đôi mắt của Tiến sĩ Grief, trở nên đỏ

rực, trợn trừng lên trong cơn hãi hùng. Quả đạn pháo được thay thế tạm thời ấy đã găm đúng mục tiêu. Trúng đích rồi.

Vụ nổ soi sáng cả quả núi. Chiếc trực thăng biến mất trong quả cầu lửa khổng lồ, sau đó, nó lao xuống. Khi đã nằm yên trên tuyết rồi, chiếc máy bay trực thăng vẫn còn cháy.

Alex bắt đầu nhận thức được rằng tiếng súng sau lưng mình đã ngưng. Trận chiến đã kết thúc. Cậu lê bước trở lại ngôi trường đào tạo đặc biệt, bất chợt cậu bé rùng mình trong cái lạnh của đêm đen. Khi đến gần, cậu thấy một người thanh niên xuất hiện bên ô cửa sổ bị bể, anh ta đang vẫy tay. Chính là Sói, anh ta đang dựa người vào tường, xem ra vẫn còn sung sức lắm. Alex bước đến.

- Lão Grief sao rồi ?

- Nói chung là tôi đã cho ông ta "đi xe trượt tuyết" rồi - Cậu bé trả lời.

Khi mặt trời buổi sáng bắt đầu lộ dạng, trên những sườn dốc, xác của chiếc máy bay trực thăng vẫn còn đang cháy lập lòe.

XXI

KẺ GIẢ DANH

Vài ngày sau, Alex lại ngồi đối diện trước mặt ông Alan Blunt trong văn phòng chán ngắt trên đường Liverpool, bà Jones cũng có mặt ở đây, đang hí hoáy vặn xoắn một viên kẹo bạc hà trong tay. Hôm nay là ngày Một tháng Năm, ngày lễ của ngân hàng ở Anh Quốc, nhưng cậu bé biết rằng lễ lạt chẳng bao giờ hiện diện trong cái tòa nhà có tên gọi là Ngân hàng Róyal & General này. Ngay cả mùa xuân cũng chỉ dừng lại bên ngoài cửa sổ. Ngoài kia, mặt trời đang tỏa nắng. Nhưng trong này chỉ có những chiếc bóng mà thôi.

- Xem ra, một lần nữa, chúng tôi lại nợ cậu một lời cảm ơn - ông Blunt nói.

- Ông chẳng nợ tôi cái gì cả - Alex trả lời.

ông Blunt có vẻ ngạc nhiên:

- Cậu đã hoàn toàn thay đổi được tương lai của hành tinh này kia mà. Dĩ nhiên, dự án của lão Grief thật điên khùng và quái dị. Nhưng điều đáng nói là... - ông Blunt đang tìm một từ dùng để chỉ những con người được tạo ra trong ống nghiệm và đã được gửi đi từ Đỉnh Tuyết. - ... những đứa con của hắc ta sẽ gây ra những vấn đề nghiêm trọng. Ít nhất thì chúng cũng sẽ có trong tay rất nhiều tiền. Chỉ có trời mới biết chúng sẽ làm gì nếu không bị phát hiện.

- Họ sao rồi ?

- Chúng tôi đã phải lần theo dấu vết của tất cả mười lăm đứa, và đã nhốt sạch lại rồi - Bà Jones trả lời - Chính cục tình báo ở mỗi quốc gia chúng sống đã bắt giữ chúng lại. Chúng tôi sẽ lo cho chúng.

Alex rùng mình. Cậu cảm nhận được một cách sâu sắc ý nghĩa của những từ cuối cùng trong lời nói của bà Jones. Cậu biết chắc chắn một điều rằng sẽ không ai còn nhìn thấy mười lăm bản sao của Tiến sĩ Grief nữa.

- Lại một lần nữa chúng tôi phải bưng bít chuyện này

- Ông Blunt tiếp tục nói - Toàn bộ chuyện... nhân bản. Nó sẽ gây hoang mang trong quần chúng. Cừu thì được - nhưng người thì không ! - ông ta húng hắng ho - Những gia đình dính vô chuyện này cũng không muốn để cho dư luận biết, nên họ sẽ chẳng hé môi đâu. Họ chỉ cần đứa con trai thật của mình trở về là vui lắm rồi. Dĩ nhiên, cậu cũng sẽ như thế, Alex ạ. Cậu đã ký tên vào Đạo luật Cấm tiết lộ Bí mật quốc gia rồi. Tôi mong rằng chúng tôi có thể tin cậu sẽ kín mồm kín miệng.

Im lặng. Bà Jones chăm chú nhìn Alex. Bà ta phải thừa nhận rằng mình đang lo lắng cho cậu bé. Người chỉ huy Các hoạt động Đặc biệt biết rõ mọi chuyện xảy ra ở Đỉnh Tuyết, biết cậu

bé đã cận kề cái chết khủng khiếp như thế nào, thế mà vẫn chấp nhận quay trở lại ngôi trường đào tạo đặc biệt lần thứ hai. Cậu bé trở về từ dãy Anpơ của Pháp này hoàn toàn khác với những cậu bé khác cũng từ đó đi ra. Trông cậu ta có một cái gì đó lạnh lạnh, lạnh như đỉnh núi tuyết.

- Cậu đã làm rất tốt, Alex ạ - Bà ta nói.

- Sói sao rồi ? - Alex hỏi.

- Anh ta khỏe. Tuy vẫn còn phải nằm viện, nhưng bác sĩ bảo Sói sẽ hoàn toàn bình phục. Chúng tôi hy vọng vài tuần nữa là anh ta lại có thể tham gia vào các đặc vụ mới.

- Tốt quá.

- Chúng tôi đã mất đi một người trong cuộc đột kích vào Đỉnh Tuyết đêm đó. Chính là người cậu đã trông thấy ngã từ trên nóc nhà xuống. Sói và một người nữa bị thương. Còn lại thì hoàn toàn ổn - Bà ta dừng lại - Cậu còn điều gì muốn biết không ?

- Không.

Alex lắc đầu. Cậu bé đứng dậy, nói:

- Các người đã quăng tôi lên đấy. Khi tôi cầu cứu thì các người chẳng thèm đến. Ông Grief muốn giết tôi, các người cũng chẳng quan tâm.

- Không phải như thế đâu, Alex - Bà Jones liếc nhìn ông Blunt, mong ông ta nói đỡ, nhưng ông Blunt không nhìn thấy ánh mắt của bà ta - Có những khó khăn...

- Đó không phải là nguyên nhân. Tôi chỉ muốn ông bà biết rằng tôi đã chịu đựng đủ lắm rồi. Tôi không muốn trở thành điệp viên nữa, nếu ông bà lại yêu cầu, tôi sẽ từ chối. Tôi biết thế nào ông bà cũng nghĩ đến việc hăm dọa tôi. Nhưng giờ tôi đã quá hiểu ông bà rồi, cái đó chẳng ăn thua gì đâu - Cậu bé bước đến cửa ra vào - Tôi đã nghĩ rằng làm điệp viên sẽ rất thú vị và đặc biệt, giống như trên phim ấy. Nhưng ông bà chỉ sử dụng tôi mà thôi. Về mặt nào đó, ông bà cũng tệ không kém gì ông Grief. Ông bà cứ làm những gì mà mình muốn đi. Còn tôi, tôi chỉ muốn trở lại trường học. Lần sau, ông bà sẽ tiếp tục điệp vụ mới mà không có tôi đâu.

Sau khi Alex đi khỏi, văn phòng rơi vào sự im lặng kéo dài. Cuối cùng, ông Blunt là người lên tiếng trước:

- Nó sẽ trở lại.

Bà Jones nhướn lông mày lên:

- Ông thật sự nghĩ như thế à ?

- Nó làm quá tốt - quá tốt trong công việc. Cái đó có sẵn trong máu nó rồi - ông ta đứng dậy - Hầu hết các cậu học trò đều mơ ước được trở thành điệp viên. Nhưng với Alex thì chúng ta đang có một điệp viên mơ ước trở thành học trò.

- Ông thực sự muốn sử dụng thằng bé lần nữa sao ? - Bà Jones hỏi.

- Dĩ nhiên. Sáng nay lại có một tập hồ sơ gửi đến. Một vụ thú vị. Hợp với khả năng của nó - ông ta mỉm cười - Chúng ta sẽ cho Alex vài ngày để nó dụ lại, sau đó thì sẽ gọi nó.

- Nó không chịu đâu.
 - Để rồi xem - ông Blunt trả lời.
-

Alex đi từ trạm xe buýt về nhà, cậu bước vào ngôi nhà khang trang ở khu Chelsea, nơi cậu sống cùng người quản gia, cũng là người bạn thân nhất của cậu, Jack Starbright. Jack biết Alex đã ở đâu, cô cũng biết cậu đã làm gì. Hai cô cháu đã có một giao ước là sẽ không bao giờ được bàn về mối quan hệ giữa cậu và MI6. Cô không thích điều đó, cô lo lắng cho cậu bé. Nhưng rồi cả hai đều hiểu là không được nói gì về nó cả.

Hình như cô ngạc nhiên khi trông thấy cậu bé.

- Cô tưởng cháu vừa mới đi ra ngoài - Cô nói.
- Dạ không.
- Cháu có biết là cháu có lời nhắn trong điện thoại không ?
- Lời nhắn nào hả cô ?
- Chiều nay, thầy Bray muốn gặp cháu. Ba giờ chiều, ở trường.

Thầy Henry Bray là hiệu trưởng trường Brookland. Lời mời của thầy không khiến Alex ngạc nhiên. Thầy Bray là mẫu người hiệu trưởng dù bận trăm công nghìn việc vẫn dành thời gian quan tâm đến từng học sinh của mình. Thầy rất lo lắng vì từ đầu kỳ học mùa xuân đến giờ, Alex cứ nghỉ học liên miên. Mà vừa rồi, Alex lại nghỉ những hai tuần cuối cùng của kỳ học mùa xuân nữa, điều này càng khiến thầy lo hơn. Thế nên thầy mới gọi điện thoại để gặp cậu.

- Cháu có muốn ăn trưa không ? - Jack hỏi.
- Dạ không, cảm ơn cô.

Alex biết rằng cậu phải giả vờ ốm tiếp. Chắc chắn MI6 sẽ lại tạo ra một giấy phép khác của bác sĩ. Nhưng ý nghĩ phải nói dối thầy hiệu trưởng đã khiến cậu bé không còn muốn ăn nữa.

Một tiếng đồng hồ sau, cậu khởi hành bằng chiếc xe đạp do cảnh sát ở Putney đưa về. Cậu đạp xe chậm rãi. Được trở về London mới thoải mái làm sao, xung quanh lại là những khung cảnh thân quen. Cậu bé rẽ ra đường King's Road, đạp xe dọc theo con đường - nơi vẫn y như một tháng trước đây - cậu đã từng đuổi theo người đàn ông ngồi trong chiếc xe Skoda trắng. Ngôi trường hiện ra trước mặt cậu bé. Lúc này đây, trường học vắng tanh, nó vẫn sẽ vắng lặng như thế cho đến kỳ học mùa hè.

Nhưng khi Alex vừa đến, cậu trông thấy một người đang từ sân trường đi ra cổng, cậu nhận ra ngay ông Lee, một người đàn ông đứng tuổi làm nhiệm vụ trông nom ngôi trường.

- Lại là cháu !

- Cháu chào bác Bernie - Alex lên tiếng. Mọi người hay gọi ông ta bằng cái tên này.

- Cháu đến gặp thầy Bray à ?

- Dạ.

Người đàn ông đứng tuổi lắc đầu, nói:

- Thầy hiệu trưởng không hề bảo với bác là hôm nay thầy sẽ tới trường. Mà cũng không thấy thầy ấy nói gì cả ! Giờ bác phải đi mua mấy thứ lặt vặt. Năm giờ, bác sẽ quay lại để khóa cổng, cháu nhớ ra khỏi trường trước giờ đó đấy nhé.

- Vâng ạ.

Trong sân trường chẳng có bóng dáng một ai. Một mình bước đi giữa khoảng sân rải nhựa, Alex có cảm giác xa lạ. Không có người ở đây, ngôi trường như trở nên rộng lớn hơn. Sân trường trải dài, dọc theo những tòa nhà xây bằng gạch đỏ, mặt trời đang rọi những tia nắng xuống các ô cửa sổ, tấm kính phản chiếu lại ánh nắng mặt trời khiến cậu bé chói mắt. Cậu chưa từng thấy nơi nào trống trải và im ắng đến thế. Bãi cỏ trên sân chơi tự nhiên trở nên quá xanh. Bầu không khí khác thường vẫn hay bao phủ bất cứ ngôi trường nào thiếu vắng bóng dáng học trò, trường Brookland cũng thế mà thôi.

Văn phòng của thầy Bray ở khu lầu D, nằm bên cạnh tòa nhà khoa học. Alex tiến đến trước cái cửa lửng, mở chúng ra. Các bức tường ở đây vẫn thường được gắn đầy những tờ apphích, nhưng đến cuối khóa học, người ta lại gỡ chúng xuống. Giờ đây, mọi thứ đều trống trơn, nhợt nhạt, ở đây có một cái cửa ra vào thông sang phòng thí nghiệm chính của trường. Bác Bernie hẳn đang lau chùi ở đây. Vì lúc đi ra cửa hàng - để mua thuốc lá, Alex nghĩ như vậy, bác đã để cây lau nhà và xô sang một bên. Bác Bernie hút thuốc lá liên tục, Alex biết rằng thể nào khi chết, bác cũng sẽ ngậm một điếu thuốc lá giữa hai môi.

Alex bước lên cầu thang, gót chân của cậu bé gõ trên nền đá. Đến một lối đi - bên trái là khu sinh học bên phải là khu vật lý học, cậu bé đi thẳng lên phía trước, sang tới hành lang tiếp theo, hai bên tường là những khung cửa sổ mà cạnh nào cũng dài cả. Hành lang này dẫn vào khu lầu D. Phòng của thầy Bray đang ở ngay trước mặt cậu bé. Alex dừng lại ở cửa ra vào, ngập ngừng, cậu không biết mình ăn mặc đã đủ chỉnh tề để vào gặp thầy hiệu trưởng chưa. Thầy Bray thường hay khó chịu đối với những học trò mặc áo sơ-mi bỏ thõng ra ngoài hoặc đeo những chiếc cà-vạt không thắt thớm. Hiện thời, Alex đang mặc áo khoác hiệu Gortex, áo sơ-mi ngắn tay, quần jean và mang đôi giày Nike - bộ đồ cậu mặc sáng nay khi đi gặp MI6. Tóc cậu, mặc dù đã bắt đầu mọc trở lại nhưng vẫn còn quá ngắn, khiến cậu không thích chút nào. Nói chung, hiện giờ trông cậu vẫn còn rất giống một thiếu niên phạm pháp - nhưng muốn khác đi thì cũng đã quá trễ rồi. Dù sao đi nữa, không phải thầy Bray chỉ muốn gặp Alex để nói về diện mạo của cậu. Sự vắng mặt của cậu bé ở trường thì đúng vấn đề hơn.

Cậu gõ cửa.

- Vào đi ! - Một giọng nói vọng ra.

Alex mở cửa, bước vào phòng thầy hiệu trưởng, một căn phòng lúc nào cũng ồn ào bởi nó hướng xuống sân trường. Trong này có một bàn làm việc với những giấy tờ xếp chồng lên cao

và một chiếc ghế bọc da đen mà lưng ghế hướng ra cửa phòng. Một chiếc tủ kính, bên trong chứa đầy những chiếc cúp được kê sát vào một bức tường. Những bức tường còn lại kê những tủ đựng sách.

- Thầy muốn gặp em ạ ? - Alex lên tiếng.

Chiếc ghế từ từ quay lại.

Alex lạnh cứng người.

Ngồi sau bàn làm việc không phải là thầy Henry Bray.

Mà chính là cậu.

Alex đang đối diện với một cậu bé mười bốn tuổi có mái tóc vàng cắt rất ngắn, đôi mắt nâu và gương mặt xương xương trắng trẻo. Cậu bé ấy thậm chí cũng ăn mặc y như cậu. Thời gian như kéo dài vô tận để Alex chấp nhận điều cậu đang phải chứng kiến. Cậu đứng trong phòng, nhìn chằm chằm vào chính mình đang ngồi trong ghế. Cậu bé đó chính là cậu.

Chỉ khác có một điều. Đó là cậu ta đang cầm một khẩu súng.

- Tới đây - Cậu ta bảo.

Alex không nhúc nhích nổi. Cậu hiểu mình đang đối diện với ai và đang giận bản thân mình ghê gớm vì đã không lường trước được chuyện này. Khi bị còng tay ở trường đào tạo đặc biệt, Tiến sĩ Grief đã khoe với cậu rằng lão ta đã nhân bản mình mười sáu lần. Nhưng sáng nay, bà Jones bảo đã lần ra "tất cả mười lăm đứa". Người ta đã quên một người - một cậu bé đang chờ để thế chỗ của cậu trong gia đình ngài David Friend. Alex đã thoáng thấy cậu ta khi cậu còn ở trường đào tạo đặc biệt. Giờ thì cậu đã nhớ lại nhân vật đeo chiếc mặt nạ trắng, kẻ đã từng theo dõi cậu qua ô cửa sổ lúc cậu đang bước về phía đoạn dốc để thực hiện những cú nhảy ski. Mặt nạ trắng thực chất chính là bông băng. Chính là Alex mới đang dõi theo cậu khi cậu ta đang hồi phục lại từ sau cuộc phẫu thuật tạo hình để hai người trở nên giống nhau.

Hôm nay đã có nhiều manh mối. Tuy nhiên, cuộc gặp với MI6 đã khiến Alex tức giận, cả người cậu như đang ở trong trung tâm của mặt trời hay ở giữa đám bụi phóng xạ. Rồi gặp người quen, lòng cậu lại ngổn ngang trăm mối tơ vò, chính những điều này đã khiến cậu không để ý gì cả.

Khi cậu vừa bước vào nhà, Jack đã hỏi:

- Cô tưởng cháu vừa mới đi ra ngoài.

Rồi bác Bernie đứng ở cổng:

- Lại là cháu.

Cô Jack và bác Bernie dường như tưởng rằng đã nhìn thấy cậu. Trong tình cảnh này thì đúng là như vậy. Cả hai đã nhìn thấy kẻ đang chĩa súng vào người cậu.

- Tao đã luôn mong đợi điều này.

Kẻ cầm súng gầm gừ, trong giọng nói chứa đầy nỗi căm thù, có một điều, Alex không hề

ngạc nhiên: Âm điệu của hắn không hề giống của cậu. Hắn chưa có đủ thời gian để luyện nói cho đúng. Tuy nhiên, nhìn bề ngoài, hắn rất giống cậu.

- Cậu đang làm gì ở đây vậy ? - Alex hỏi — Tất cả đã kết thúc rồi. Dự án Song sinh đã thất bại. Cậu có thể trở lại là chính mình. Cậu cần được giúp đỡ.

- Tao chỉ cần một điều thôi - Alex thứ hai cười khinh khỉnh - Tao muốn nhìn thấy mày chết. Tao sẽ bắn mày. Ngay bây giờ, tao sẽ làm điều đó. Chính mày đã giết bố tao !

- Bố cậu chính là một cái ống nghiệm - Alex trả lời - Cậu không hề có bố mẹ đẻ đâu. Cậu là một người đặc biệt, được làm thủ công trên dây Anpơ, giống như đồng hồ có con chim cúc cu ấy. Sau khi giết tôi xong, cậu sẽ làm gì ? Thế chỗ của tôi hả ? Nhưng không đến một tuần đâu. Có thể cậu trông giống tôi nhưng rất nhiều người biết ông Grief đã làm gì. Tôi xin lỗi, nhưng toàn bộ con người cậu chỉ gói gọn trong hai chữ: "đồ giả" mà thôi.

- Lẽ ra chúng tao sẽ có mọi thứ ! Lẽ ra chúng tao sẽ có toàn bộ thế giới này.

Bản sao của Alex gần như hét lên. Alex bỗng có cảm giác như đang nghe thấy tiếng của lão Grief ở đâu đó, đang rửa xả cậu từ bên dưới nắm mồ. Thật ra, người đang đứng trước mặt cậu chính là Tiến sĩ Grief... hay là một phần của lão ta.

Hắn tiếp tục nói:

- Tao chẳng quan tâm đến điều gì sẽ xảy ra. Chỉ cần mày chết là được rồi.

Bàn tay cầm súng vươn ra. Nòng súng đang chĩa vào người đối diện. Alex nhìn thẳng vào mắt hắn. Cậu nhìn thấy sự ngập ngừng.

Alex giả mạo hoàn toàn không thể bắt mình làm điều đó. Họ quá giống nhau. Quần áo giống nhau, thân hình giống nhau, gương mặt giống nhau. Đối với hắn, điều đó cũng giống như là tự bắn vào chính mình. Alex vẫn chưa đóng cửa. Cậu tung người về phía sau để trở ra ngoài hành lang. Cùng lúc đó, khẩu súng cũng được khai hỏa, viên đạn vun vút lao đi, nó chỉ cách đầu Alex có vài xăngtimét và ghim thẳng vào bức tường phía xa. Alex nhào người xuống đất, lăn ra khỏi ngưỡng cửa khi viên đạn thứ hai ghim xuống sàn nhà. Rồi cậu bé vụt chạy, cố gắng tạo khoảng cách với bản sao của mình càng lớn càng tốt.

Có tiếng nổ thứ ba khi cậu bé chạy hết tốc lực đến cuối hành lang, bên cạnh cậu, ô cửa sổ bị vỡ tan, kính đang rơi xuống loảng xoảng. Alex đã chạy ra tới cầu thang, cậu nhảy xuống ba bậc một, trong lòng cứ lo mình sẽ vấp và bị trật mắt cá. Khi đã xuống tới mặt đất đối diện với cửa chính rồi, cậu bé bỗng thành linh hồn đổi hướng, vì chợt nhận ra rằng khi băng qua sân trường, cậu sẽ trở thành mục tiêu dễ bị bắn trúng. Cậu lên ngay vào phòng thí nghiệm, suýt chút nữa là bị cây lau nhà và cái xô của bác Bernie làm cho vấp ngã.

Phòng thí nghiệm là một căn phòng dài, hình chữ nhật, được chia thành nhiều khu vực để làm việc với những đèn Bunsen, bình thốt cổ và hàng tá những chai lọ đựng hóa chất được đặt thành dãy trên các kệ; các kệ này kéo dài suốt từ đầu đến cuối căn phòng. Cuối phòng có một cánh cửa khác. Alex nấp sau một bàn làm việc xa nhất. Liệu bản sao của cậu có nhìn thấy cậu vào đây không ? Chắc là bây giờ hắn đang tìm kiếm cậu, ngoài sân trường chẳng ?

Một cách thận trọng, Alex nhô đầu lên khỏi mặt bàn, và cậu đã phải lập tức hụp ngay xuống khi bốn viên đạn bắn thia lia quanh cậu, làm cho gỗ văng tung tóe và làm vỡ một ống dẫn ga. Alex nghe thấy tiếng ga đang xì xì thoát ra. Lại có tiếng súng và một tiếng nổ đã hất cậu bé về phía sau, ngã xoài người ra trên sàn. Viên đạn cuối cùng đã khiến ga bắt lửa. Những ngọn lửa đang liếm lên trần nhà. Cùng lúc đó, hệ thống phun nước chống cháy bắt đầu hoạt động, xịt vào khắp phòng. Alex lần mò bằng cả tay lẫn chân để tìm đường đến căn phòng ở phía sau ngọn lửa và nước, hy vọng Alex kia không nhìn thấy. Rồi đôi vai của cậu chạm vào cánh cửa ở cuối phòng. Cậu bé xoay chân ra bước. Lại một tiếng nổ khác. Nhưng cậu đã thoát được vào trong - thì ra cánh cửa cuối phòng thí nghiệm dẫn ra một lối đi khác, một cầu thang hướng thẳng lên trên.

Thật ra, những bậc thang không dẫn tới đâu cả. Khi lên được đến nửa đường, cậu mới chợt nhớ ra. Trên cùng chỉ có một phòng duy nhất dùng để dạy môn sinh học. Nó có một cầu thang xoắn ốc dẫn lên mái nhà. Ngôi trường chỉ nằm trên một khoảnh đất nhỏ bé nên nhà trường quyết định làm một khu vườn trên mái. Và họ đã sử dụng hết tiền dự trữ. Cuối cùng, trên nóc có hai nhà kính. Ngoài ra, chẳng có gì khác.

Không có đường đi xuống ! Alex ngoái lại, thấy Alex giả đang nạp đạn vào khẩu súng lục của mình, hắn đang leo lên. Cậu bé không còn sự lựa chọn nào khác. Cậu phải tiếp tục leo lên, mặc dù cậu biết rằng mình sẽ sớm bị mắc kẹt.

Alex đã đến được phòng sinh học, cậu đóng sầm cánh cửa phía sau lưng mình lại. Cửa trong phòng học không có khóa, các bàn học thì đóng cố định xuống sàn. Nếu không phải vì như thế thì cậu đã có thể biến chúng thành chướng ngại vật rồi. Cầu thang xoắn ốc đang ở trước mặt Alex. Cậu cứ thế leo lên, mà không dám ngừng nghỉ một giây nào. Bước qua một cái cửa khác, cậu bé đã có mặt trên mái nhà. Alex dừng lại để thở và suy nghĩ xem mình sẽ phải làm gì.

Cậu đang đứng trên một khu vực bằng phẳng và rộng rãi, bốn phía đều có hàng rào bao bọc. Trên này có vài chậu sành chứa đầy đất. Một vài cây đã đâm chồi, trông chúng có vẻ như đang chết dần chết mòn hơn là đang sống. Alex bỗng ngửi thấy mùi khói. Khói đang cuộn ra ngoài cửa sổ ở cách đây hai tầng, cậu bé nhận ra rằng hệ thống phun nước chống cháy đã không thể dập tắt được ngọn lửa. Cậu chợt nhớ đến ga, nó đang rò rỉ ra khắp phòng, và cả những hóa chất được sắp xếp trên kệ nữa. Như vậy là cậu đang đứng trên một quả bom hẹn giờ ! Cậu phải tìm cách leo xuống thôi.

Bỗng Alex nghe thấy tiếng chân bước trên cái nền kim loại, cậu nhận ra rằng bản sao của mình đã lên tới cầu thang xoắn ốc. Alex vội lén ra phía sau một nhà kính. Cánh cửa bật mở.

Khói theo Alex giả lên tới mái nhà. Hắn bước một bước lên phía trước. Và giờ đây, Alex đang ở phía sau cậu ta.

- Mày đâu rồi ? - Alex giả hét lên. Tóc của hắn ướt sũng, còn gương mặt thì méo đi vì giận dữ.

Alex hiểu thời cơ của mình đã đến. Không còn cơ hội nào tốt hơn. Cậu chạy lên phía trước. Alex kia quay lại và nổ súng. Viên đạn trượt qua vai cậu bé tựa như một lưỡi kiếm nóng

rực khứa ngang qua da thịt. Nhưng chỉ một giây sau, cậu đã ở sát bên hắn. Một tay cậu kẹp vào cổ hắn, còn tay kia thì giữ lấy cổ tay buộc khẩu súng lục phải đưa ra xa. Trong phòng thí nghiệm bỗng có tiếng nổ lớn, toàn bộ tòa nhà đang rung chuyển, nhưng cả hai người thiếu niên đều không nhận ra. Cả hai người, hai hình ảnh phản chiếu của nhau qua gương, đang mải giằng co, tranh giành nhau khẩu súng lúc này đang ở trên đầu họ.

Lửa đang bao vây tòa nhà. Các hóa chất bên dưới phòng thí nghiệm đang cổ vũ chúng, lửa đã làm chủ được một tầng, thoảng trong không khí có mùi hắc ín đang tan chảy, ở đằng xa, tiếng hú còi của xe cứu hỏa xuyên qua không gian chứa đầy ánh nắng mặt trời. Alex dùng hết sức để ghì khẩu súng xuống. Alex giả cố giằng trở lại - hắn đang nguyên rửa, nhưng không phải bằng tiếng Anh, mà bằng thứ tiếng có nguồn gốc từ tiếng Hà Lan dùng ở Nam Phi.

Đột nhiên mọi việc kết thúc.

Khẩu súng bị giằng co một hồi đã văng xuống đất.

Một Alex bất ngờ tung cú đá hạ gục cậu bé kia, sau đó, nhào người ra chụp lấy khẩu súng.

Có tiếng nổ thứ hai, một ngọn lửa hóa học đã bốc lên. Trên mái nhà bỗng xuất hiện một miệng núi lửa, nó đang cố nuốt lấy khẩu súng lục. Cậu bé kia hiểu rằng đã quá trễ, cậu ta rơi thẳng xuống phía dưới. Một tiếng thét vọng lên, cậu ta biến mất trong đám khói lửa ngùn ngụt.

Một Alex chạy đến bên cái hố, nhìn xuống.

Một Alex Rider đang nằm ngửa ở bên dưới, cách cậu hai tầng. Cậu ta nằm im. Lửa đang liếm tới gần.

Chiếc xe cứu hỏa đầu tiên đã đến trường. Một chiếc thang được bắc lên mái nhà.

Một cậu bé có mái tóc vàng cắt ngắn, đôi mắt nâu, mặc chiếc áo khoác hiệu Gortex, áo sơ-mi ngắn tay và quần jean đang bước đến chỗ gờ mái, bắt đầu leo xuống.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>